



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

# **HỒ SƠ NĂNG LỰC**



**Địa chỉ: Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội**  
**Điện thoại: 0912487155**

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2025

## LỜI NÓI ĐẦU

Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội là công ty hoạt động chuyên ngành về công tác thí nghiệm chất lượng vật liệu và kiểm định chất lượng công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi, - Khảo sát địa chất, địa hình, đo vẽ mặt bằng các công trình, vẽ bản đồ quy hoạch các khu công nghiệp và dân cư v.v

Công ty chúng tôi luôn đồng hành và là đối tác tin cậy của các chủ đầu tư, các nhà thầu. Có đội ngũ cán bộ kỹ sư, chuyên viên lành nghề nhiều năm công tác trong lĩnh vực thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình. Thực hiện thành thạo và chính xác các chỉ tiêu thí nghiệm về chất lượng vật liệu như các chỉ tiêu cơ lý của xi măng, cát, sỏi, đá, sắt thép, Thí nghiệm các tính chất cơ lý của nhựa đường, bê tông nhựa, vật liệu nền móng đường bộ và các công trình như đê kè, hồ đập, cầu cống, thực hiện các phép thử về cơ lý của và các chỉ tiêu khác của đất trong phòng thí nghiệm và ngoài hiện trường.

Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội luôn sẵn sàng hợp tác các tổ chức, các chủ dự án các chủ đầu tư và các nhà thầu xây dựng cùng chia sẻ và phát triển, với phương châm: Chất lượng, hiệu quả, phát triển.

Rất hân hạnh được là đối tác tin cậy và lâu dài của quý vị.

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2025



**GIÁM ĐỐC**

**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Ngọc Sơn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2025

GIỚI THIỆU CHUNG

I. TÊN CÔNG TY:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH  
XÂY DỰNG HÀ NỘI

Tên nước ngoài: HA NOI CONSTRUCTION TESTING AND  
CONSULTANT SERVICES JOINT STOCK COMPAN

Giấy phép kinh doanh số: 0106242418 Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội  
cấp

Tài khoản: 22210000448139 Tại: Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam -  
Chi nhánh Thanh Xuân

Điện thoại: 0912 487 155; Fax:

Email: [kiemdinhhanoi2023@gmail.com](mailto:kiemdinhhanoi2023@gmail.com)

II. TÊN PHÒNG THÍ NGHIỆM:

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM VẬT LỆU VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT  
LƯỢNG CÔNG TRÌNH

MÃ SỐ: LAS-XD: 24.050

Trưởng phòng: Kỹ sư: Lê Anh Phong

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành  
xây dựng số 31; ngày cấp: 03/06/2024; đơn vị cấp: Sở Xây dựng thành phố  
Hà Nội; hiệu lực đến ngày: 03/06/2029;

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY

Cơ cấu tổ chức:

Chủ Tịch Hội đồng quản trị

Ban giám đốc công ty

Các phòng nghiệp vụ và văn phòng

**Ban lãnh đạo công ty**

- Chủ tịch HĐQT: Ông Lê Anh Dũng

- Giám đốc công ty: Ông Phạm Ngọc Sơn

- Phó Giám đốc công ty: Ông Lê Khắc Ánh

- Phó Giám đốc công ty: Ông Đặng Văn Quỳnh
- Trưởng phòng Thí nghiệm: Ông Lê Anh Phong
- Kế toán trưởng:

**- CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY**

***V.1. Thí nghiệm kiểm định chất lượng các công trình xây dựng và giao thông***

- Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu trong phòng thí nghiệm
- Kiểm tra chất lượng thi công công trình xây dựng, thủy lợi, thủy điện và giao thông trong phòng thí nghiệm và ngoài hiện trường

***V.2. Tư vấn thiết kế***

- Tham gia tư vấn giám sát các loại công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi
- Thiết kế các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi và dân dụng

***V.3. Đo đạc công trình và bản đồ.***

- Khảo sát địa chất, địa hình, đo vẽ mặt bằng các công trình
- Vẽ bản đồ quy hoạch các khu công nghiệp và dân cư v.v...

**Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội** có đội ngũ kỹ sư và các chuyên viên kỹ thuật có trình độ cao, với nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực thí nghiệm và kiểm định chất lượng các công trình các Dự án lớn của ngành xây dựng, giao thông, thủy lợi trên địa bàn cả nước, tiêu biểu như Dự án Cải tạo nâng cấp QL7 đoạn Đô Lương Khe Thơi; Dự án đường nối từ cảng Vũng Áng đến biên giới Việt Lào; Dự án Sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi Kê Gõ WB3, Hệ thống giao thông trong và ngoài hàng rào khu kinh tế Vũng Áng, cầu cảng số 2 cảng Vũng Áng, nhà máy nhiệt điện Vũng Áng; Dự án nâng cấp mở rộng QL 1A đoạn Quảng trị- Thừa Thiên Huế; Dự án đường cao tốc Cao Lãnh - Đồng Tháp ...

Đặc biệt trong lĩnh vực Tư vấn kiểm định chất lượng công trình gần đây công ty đã và đang thực hiện một số dự án như: Dự án đầu tư xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi nằm trên địa phận Tp Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang; Dự án đường Cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ; Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 ...

Trung tâm thí nghiệm được trang bị nhiều máy móc thiết bị đạt tiêu chuẩn, đảm nhiệm thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm, kiểm định công trình chính xác nhanh chóng.

Công ty chúng tôi sẵn sàng tham gia thí nghiệm, kiểm định chất lượng xây các công trình và dự án xây dựng lớn trên địa bàn cả nước và đặt trạm thí nghiệm hiện trường đáp ứng yêu cầu tiến độ Dự án.

**NĂNG LỰC KINH NGHIỆM  
CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN CHỦ CHỐT**

| Họ, tên   | Công trình đã tham gia/<br>Chủ đầu tư | Thời gian<br>tham gia | Vị trí phụ<br>trách         |
|---|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|
| <b>Đặng Văn Quỳnh/ Kỹ sư xây dựng cầu đường</b>   |                                       |                       |                             |
| 1. Dự án cải tạo nâng cấp QL5   |                                       | 1994-1997             | Quản lý phòng<br>thí nghiệm |
| 2. Dự án đường Láng - Hòa Lạc<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA Thăng Long  |                                       | 1997-1999             | Quản lý phòng<br>thí nghiệm |
| 3. Cải tạo nâng cấp QL1 đoạn Vinh - Đông Hà;<br>Đông Hà - Quảng Ngãi<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA1                       |                                       | 1999-2002             | Quản lý phòng<br>thí nghiệm |
| 4. Cải tạo nâng cấp QL6<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA Thăng Long  |                                       | 2002-2005             | Quản lý phòng<br>thí nghiệm |
| 5. Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh - đoạn<br>Pắc Bó - Cao Bằng<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA đường HCM                   |                                       | 2012-2013             | Chủ trì kiểm<br>định        |
| 6. Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh - đoạn<br>Mỹ An - Vàm Cống<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA đường HCM                    |                                       | 2012-2013             | Chủ trì kiểm<br>định        |
| 7. Dự án tăng cường ATGT trên các Quốc lộ phía<br>Bắc VN, vốn vay Jica<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA ATGT                 |                                       | 2012-2013             | Chủ nhiệm kiểm<br>định      |
| 8. Dự án cải tạo nâng cấp QL27 đoạn Km174 -<br>Km272+800, tỉnh Lâm Đồng và Ninh Thuận<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 2 (8) |                                       | 2013-2015             | Chủ nhiệm kiểm<br>định      |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| Họ, tên | Công trình đã tham gia/<br>Chủ đầu tư  | Thời gian<br>tham gia | Vị trí phụ<br>trách                  |
|---------|--|-----------------------|--------------------------------------|
|         | 9. Dự án cải tạo nâng cấp QL10 đoạn Ninh Phúc – Cầu Điền Hộ, tỉnh Ninh Bình<br>- Chủ đầu tư: Ban QL các DA GT vốn NN   | 2013-2014             | Chủ nhiệm kiểm định                  |
|         | 10. Dự án đầu tư xây dựng QL279 đoạn nối QL3 với QL2 thuộc địa phận 2 tỉnh Bắc Kạn và Tuyên Quang<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 6  | 2013-2014             | Chủ trì kiểm định                    |
|         | 11. Dự án xây dựng đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh - Hà Đông<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA đường sắt   | 2013-2015             | Chủ trì kiểm định                    |
|         | 12. KĐCLCT & lập trạng thái không Dự án đầu tư xây dựng cầu Vĩnh Thịnh trên QL2C, tỉnh Vĩnh Phúc – TP Hà Nội.<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA Thăng Long                       | 2012-2013             | QLCL kiểm định, lập trạng thái không |
|         | 13. Dự án ĐTXD đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Km244+155-Km262+353, tỉnh Lào Cai<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA XD đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai                       | 2014-2015             | Chủ nhiệm kiểm định                  |
|         | 14. Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km848+875- Km890+200, tỉnh Thừa Thiên Huế<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 4  | 2015-2016             | Chủ trì kiểm định                    |
|         | 15. Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km587 – Km597, đoạn Km605 – Km617 và đoạn Km641 – Km649+700 tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 6 | 2015-2016             | Chủ trì kiểm định                    |
|         | 16. Dự án nâng cấp mở rộng QL1 đoạn Dốc Xây - TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA GT I Thanh Hóa  | 2015-2016             | Chủ trì kiểm định                    |
|         | 17. Dự án nâng cấp mạng lưới giao thông Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS) phía Bắc thứ 2 – nâng cấp QL217 tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 1                                      | 2014-2015             | Chủ trì kiểm định                    |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| <b>Họ, tên</b>                      | <b>Công trình đã tham gia/<br/>Chủ đầu tư</b>   | <b>Thời gian<br/>tham gia</b> | <b>Vị trí phụ<br/>trách</b> |
|-------------------------------------|---|-------------------------------|-----------------------------|
|                                     | - Chủ đầu tư: Ban QLDA GT I Thanh Hóa   |                               |                             |
|                                     | 18. Dự án đầu tư xây dựng công trình tuyến tránh QL1, đoạn qua đèo con, tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình<br>- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 85  | 2019-2020                     | Chủ trì kiểm định           |
|                                     | 19. Dự án đầu tư xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi nằm trên địa phận Tp Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang và các dự án<br>- Chủ đầu tư: Tổng công ty quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng Cửu Long - Bộ GTVT (BQLDA Mỹ Thuận) | 2017-2021                     | Chủ trì kiểm định           |
|                                     | 20. Dự án đầu tư xây dựng cầu Cửa Hội bắc qua sông Lam, tỉnh Nghệ An và tỉnh Hà Tĩnh  | 2020-2021                     | Chủ trì kiểm định           |
|                                     | 21. Dự án đầu tư xây dựng cầu Tỉnh Húc vượt Sông Lô, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA các công trình Giao thông tỉnh Tuyên Quang   | 2018-2020                     | Chủ trì kiểm định           |
|                                     | 22. Dự án cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ (giai đoạn 1 và 2)<br>- Chủ đầu tư: Nhà đầu tư BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ  | 2015-2019                     | Chủ trì kiểm định           |
|                                     | 23. Dự án cao tốc Tiên Yên - Vân Đồn<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ninh  |                               | Chủ nhiệm kiểm định         |
|                                     | 24. Dự án cao tốc Bắc Nam Phan Thiết - Giàu Dây<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA Thăng Long  | 2021-2023                     | Chủ nhiệm kiểm định         |
| <b>Lê Anh Phong/ Kỹ sư đường bộ</b> |   |                               |                             |
|                                     | 1. Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km587+00-Km597+549, đoạn Km605+00-Km617+00 và đoạn Km641+00-Km649+700 thuộc tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Quảng Bình  | 2015-2016                     | Kiểm định, thí nghiệm       |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| Họ, tên | Công trình đã tham gia/<br>Chủ đầu tư   | Thời gian<br>tham gia | Vị trí phụ<br>trách    |
|---------|---|-----------------------|------------------------|
|         | - Chủ đầu tư: Ban QLDA 6  |                       |                        |
|         | 2. Dự án đầu tư xây dựng QL279 đoạn nối QL3 với QL2 thuộc địa phận 2 tỉnh Bắc Kạn và Tuyên Quang<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 6  | 2013-2014             | Kiểm định, thí nghiệm  |
|         | 3. Dự án xây dựng đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh - Hà Đông<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA đường sắt   | 2013-2015             | Cán bộ kiểm định, ATGT |
|         | 4. Dự án ĐTXD đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Km244+155-Km262+353, tỉnh Lào Cai<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA XD đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai   | 2014-2015             | Kiểm định, thí nghiệm  |
|         | 5. Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km848+875- Km890+200, tỉnh Thừa Thiên Huế<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 4  | 2015-2016             | Kiểm định, thí nghiệm  |
|         | 6. Dự án nâng cấp mở rộng QL1 đoạn Dốc Xây - TP Thanh Hoá<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA GT I Thanh Hóa  | 2015-2016             | Kiểm định, thí nghiệm  |
|         | 7. Dự án nâng cấp mạng lưới giao thông Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS) phía Bắc thứ 2 – nâng cấp QL217 tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 1:<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA GT I Thanh Hóa                                    | 2014-2015             | Kiểm định, thí nghiệm  |
|         | Dự án đầu tư xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi nằm trên địa phận Tp Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang và các dự án<br>- Chủ đầu tư: Tổng công ty quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng Cửu Long - Bộ GTVT (BQLDA Mỹ Thuận) | 2017-2021             | Kiểm định, thí nghiệm  |
|         | 8. Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A tỉnh Thừa Thiên Huế<br>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phước Tượng, Phú Gia BOT  | 2015-2016             | Kiểm định, thí nghiệm  |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| <b>Họ, tên</b>                          | <b>Công trình đã tham gia/<br/>Chủ đầu tư</b>   | <b>Thời gian<br/>tham gia</b> | <b>Vị trí phụ<br/>trách</b>     |
|---|---|-------------------------------|---------------------------------|
|   | 9. Dự án xây dựng nút giao Trung hoà hoàn chỉnh thuộc dự án đầu tư xây dựng giai đoạn 2 đường Vành Đai 3 – thành phố Hà Nội, đoạn Mai Dịch – Bắc Hồ Linh Đàm<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA Thăng Long | 2016-2017                     | Cán bộ ATGT, đảm bảo giao thông |
|   | 10. Dự án đường bao biển Hạ Long - Phả Lại  | 2020-2021                     | Kiểm định, thí nghiệm           |
|   | 11. Dự án cầu Cửa Lục 1   | 2020-2021                     | Kiểm định, thí nghiệm           |
|   | 12. Dự án cao tốc Tiên Yên - Vân Đồn  | 2020-2021                     | Kiểm định, thí nghiệm           |
|   | 13. Dự án cao tốc Bắc Nam Vĩnh Hảo - Phan Thiết   | 2022-2023                     | Chủ trì kiểm định đường         |
| <b>Bùi Thanh Tùng/ Thạc sỹ đường bộ</b> |   |                               |                                 |
|   | 1. Nâng cấp cải tạo mạng lưới đường bộ, hợp phần bảo trì mạng lưới – Công tác bảo trì tại Quảng Ninh QL18- Gói thầu số 58 (NPP – 3.2/CP-58) đoạn Km70+00 – Km77+300.<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 2  | 2012-2013                     | Thí nghiệm viên                 |
|   | 2. Nâng cấp cải tạo mạng lưới đường bộ, hợp phần bảo trì mạng lưới – Công tác bảo trì tại Quảng Ninh QL18- Gói thầu số 58 (NPP – 3.2/CP-58) đoạn Km70+00 – Km77+300.<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 2  | 2012-2013                     | Thí nghiệm viên                 |
|   | 3. Dự án tăng cường ATGT trên các Quốc lộ phía Bắc VN, vốn vay Jica<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA ATGT  | 2012-2013                     | Kiểm định, thí nghiệm           |
|   | 4. Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km587+00-Km597+549, đoạn Km605+00-Km617+00 và đoạn Km641+00-Km649+700 thuộc tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh Quảng Bình<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 6      | 2015-2016                     | Kiểm định, thí nghiệm           |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| <b>Họ, tên</b>                             | <b>Công trình đã tham gia/<br/>Chủ đầu tư</b>  | <b>Thời gian<br/>tham gia</b> | <b>Vị trí phụ<br/>trách</b> |
|--|--|-------------------------------|-----------------------------|
|  | 5. Dự án đầu tư xây dựng QL279 đoạn nối QL3 với QL2 thuộc địa phận 2 tỉnh Bắc Kạn và Tuyên Quang<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 6   | 2013-2014                     | Kiểm định, thí nghiệm       |
|  | 6. Dự án xây dựng đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh - Hà Đông<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA đường sắt  | 2013-2015                     | Kiểm định, thí nghiệm       |
|  | 7. Dự án ĐTXD đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Km244+155-Km262+353, tỉnh Lào Cai<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA XD đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai  | 2014-2015                     | Kiểm định, thí nghiệm       |
|  | 8. Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km848+875- Km890+200, tỉnh Thừa Thiên Huế<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 4   | 2015-2016                     | Kiểm định, thí nghiệm       |
|  | 9. Dự án nâng cấp mở rộng QL1 đoạn Dốc Xây - TP Thanh Hoá<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA GT I Thanh Hóa   | 2015-2016                     | Kiểm định, thí nghiệm       |
|  | 10. Dự án nâng cấp mạng lưới giao thông Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS) phía Bắc thứ 2 - nâng cấp QL217 tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 1<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA GT I Thanh Hóa   | 2014-2015                     | Kiểm định, thí nghiệm       |
|  | 11. Dự án cao tốc Phan Thiết - Giàu Dây  | 2021-2023                     | Kiểm định, thí nghiệm       |
| <b>Phạm Ngọc Hoàng/ Kỹ sư trắc đạc</b>     |  |                               |                             |
|  | Dự án đầu tư xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi nằm trên địa phận Tp Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang<br>- Chủ đầu tư: Tổng công ty quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng Cửu Long - Bộ GTVT (BQLDA Mỹ Thuận)<br>- Các dự án Công ty đã thực hiện | 2017-2021                     | Kiểm định, thí nghiệm       |
| <b>Lê Anh Sơn/ Kỹ sư vật liệu xây dựng</b> |  |                               |                             |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| <b>Họ, tên</b>                       | <b>Công trình đã tham gia/<br/>Chủ đầu tư</b>   | <b>Thời gian<br/>tham gia</b> | <b>Vị trí phụ<br/>trách</b> |
|--------------------------------------|---|-------------------------------|-----------------------------|
|                                      | <p>Dự án đầu tư xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi nằm trên địa phận Tp Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang</p> <p>- Chủ đầu tư: Tổng công ty quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng Cửu Long - Bộ GTVT (BQLDA Mỹ Thuận)</p> <p>- Các dự án Công ty đã thực hiện</p> | 2017-2021                     | Kiểm định, thí nghiệm       |
| <b>Hồ Trung Kiên/ Kỹ sư đường bộ</b> |   |                               |                             |
|                                      | <p>1. Dự án Đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh- Hà Đông</p> <p>- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đường sắt</p>   | 2013-2015                     | Cán bộ kiểm định, ATGT      |
|                                      | <p>2. Dự án nâng cấp mạng lưới giao thông tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS) phía Bắc thứ 2- Nâng cấp Quốc lộ 217, tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 1</p> <p>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 1</p>   | 2014-2015                     | Cán bộ kiểm định            |
|                                      | <p>3. Dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 Đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo hình thức BT</p> <p>- Chủ đầu tư: Công ty TNHH BT Thọ Xuân Nghi Sơn</p>  | 2016-2017                     | Cán bộ kiểm định            |
|                                      | <p>4. Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 279 đoạn nối Quốc lộ 3- Quốc lộ 2 địa bàn tỉnh Bắc Kạn- Tuyên Quang</p> <p>- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 6</p>  | 2013-2014                     | Cán bộ kiểm định            |
|                                      | <p>5. Hợp phần cải tạo CSHT ATGT- Dự án tăng cường ATGT trên các Quốc lộ phía Bắc Việt Nam, vốn vay JICA</p> <p>- Chủ đầu tư: Ban QLDA An toàn giao thông</p>   | 2012-2013                     | Cán bộ kiểm định            |
|                                      | <p>6. Kiểm định cầu Đào Xá Km28+800, đường Nội bài- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh</p> <p>- Chủ đầu tư: Cục Quản lý đường bộ I</p>   | 2014-2015                     | Cán bộ kiểm định            |
|                                      | <p>7. Kiểm định cầu Cống Tranh 2 Km37+225, QL38, tỉnh Hưng Yên</p>  | 2015-2016                     | Cán bộ kiểm định            |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| Họ, tên | Công trình đã tham gia/<br>Chủ đầu tư   | Thời gian<br>tham gia | Vị trí phụ<br>trách             |
|---------|---|-----------------------|---------------------------------|
|         | - Chủ đầu tư: Cục Quản lý đường bộ I  |                       |                                 |
|         | 8. Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A tỉnh Thừa Thiên Huế<br>- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phước Tượng, Phú Gia BOT  | 2015-2016             | Cán bộ kiểm định                |
|         | 9. Dự án xây dựng nút giao Trung hoà hoàn chỉnh thuộc dự án đầu tư xây dựng giai đoạn 2 đường Vành Đai 3 – thành phố Hà Nội, đoạn Mai Dịch – Bắc Hồ Linh Đàm<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA Thăng Long   | 2016-2017             | Cán bộ kiểm định                |
|         | 10. Sửa chữa định kỳ Đường tỉnh 334 (cầu và đường dẫn cầu Vân Đồn)<br>- Chủ đầu tư: Sở GTVT Quảng Ninh  | 2018-2019             | Cán bộ kiểm định                |
|         | 11. Dự án đầu tư xây dựng mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa Km0+00-Km2+897 Cải tạo nâng cấp tuyến QL26 các đoạn km3+411-Km15+350(tỉnh Khánh Hòa; đoạn Km84+300-Km112+800(tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk theo hình thức hợp đồng BOT<br>- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 | 2018-2019             | Cán bộ kiểm định                |
|         | 12. Dự án đường Liên Huyện Chư Păh, Ia Giai. Đức Cơ, Chư Prong, tỉnh Gia Lai<br>- Chủ đầu tư: Sở GTVT Gia Lai   | 2018-2019             | Cán bộ kiểm định                |
|         | 13. Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ- Rạch Sỏi trên địa bàn thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang<br>- Chủ đầu tư: Tổng công ty ĐTPT và QLDA Hạ tầng giao thông Cửu Long   | 2017-2021             | Thí nghiệm viên                 |
|         | 14. Tư vấn Kiểm định, đánh giá nguyên nhân hư hỏng, thiết kế sửa chữa và giám sát sửa chữa một số bộ phận, hạng mục công trình thuộc DA xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi.<br>- Chủ đầu tư: Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC)   | 2021-2022             | Kiểm định viên, thí nghiệm viên |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| Họ, tên                                       | Công trình đã tham gia/<br>Chủ đầu tư  | Thời gian<br>tham gia | Vị trí phụ<br>trách                      |
|---|--|-----------------------|--|
| <b>Lê Ngọc Tường/ Kỹ sư vật liệu xây dựng</b> |  |                       |  |
|   | 1. Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Cầu Vượt qua QL18A để vận tải than ra Cụm cảng Khe Dây tại Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả<br><br>- Chủ đầu tư: Tổng công ty Đông Bắc – Bộ Quốc Phòng  | 2018-2019             | Kiểm định viên                           |
|   | 2. Dự án Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ nút giao đường Hoàng Quốc Việt với đường 18A đến cầu Bãi Cháy, thành phố Hạ Long<br><br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Hạ Long   | 2018-2019             | Kỹ sư kiểm định                          |
|   | 3. Dự án Cải tạo, chỉnh trang đường Vũ Văn Hiếu đoạn từ cầu Trắng đến Đèo Bụt), thành phố Hạ Long<br><br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Hạ Long  | 2018-2019             | Kỹ sư kiểm định                          |
|   | 4. Tư vấn Kiểm định, đánh giá nguyên nhân hư hỏng, thiết kế sửa chữa và giám sát sửa chữa một số bộ phận, hạng mục công trình thuộc DA xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi.<br><br>- Chủ đầu tư: Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) | 2021-2022             | Phụ trách<br>ATLĐ, Đảm<br>bảo giao thông |
|   | 5. Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ- Rạch Sỏi trên địa bàn thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang<br><br>- Chủ đầu tư: Tổng công ty ĐTPT và QLDA Hạ tầng giao thông Cửu Long   | 2017-2021             | Thí nghiệm viên                          |
|   | 6. Dự án Cải tạo, chỉnh trang đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long<br><br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Hạ Long   | 2019-2020             | Kỹ sư kiểm định                          |
|   | 7. Dự án mở rộng QL18 từ nút giao đường cao tốc Hạ Long – Vân Đồn đến đường Hoàng Quốc Việt, thành phố Hạ Long   | 2019-2020             | Kỹ sư kiểm định                          |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| <b>Họ, tên</b>                         | <b>Công trình đã tham gia/<br/>Chủ đầu tư</b>  | <b>Thời gian<br/>tham gia</b> | <b>Vị trí phụ<br/>trách</b>        |
|--|--|-------------------------------|------------------------------------|
|  | - Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Hạ Long   |                               |                                    |
|  | 8. Dự án cầu Cửa Lục 1<br>- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh   | 2021-2022                     | CB phụ trách ATLĐ, thí nghiệm viên |
| <b>Bùi Văn Quý/ Kỹ sư đường bộ</b>     |  |                               |                                    |
|  | 1. Dự án đầu tư xây dựng cầu Cửa Hội bắc qua Sông Lam, tỉnh Nghệ An và tỉnh Hà Tĩnh<br>- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 6   | 2020-2021                     | Cán bộ thí nghiệm                  |
|  | 2. Tư vấn Kiểm định, đánh giá nguyên nhân hư hỏng, thiết kế sửa chữa và giám sát sửa chữa một số bộ phận, hạng mục công trình thuộc DA xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi.<br>- Chủ đầu tư: Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) | 2021-2022                     | Kiểm định viên, thí nghiệm viên    |
|  | 3. Dự án Dự án cải tạo nâng cấp QL3B đoạn Xuất Hóa – cửa khẩu Pò Mã (Km0-Km66+600)<br>- Chủ đầu tư: Ban Quản lý DA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn   | 2020-2021                     | Thí nghiệm viên                    |
|  | 4. Dự án cầu Cửa Lục 1<br>- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ninh   | 2021-2022                     | CB phụ trách ATLĐ, thí nghiệm viên |
|  | 5. Dự án cao tốc Nghi Sơn - Diễn Châu  | 2022-2023                     | Phụ trách kiểm định hiện trường    |
| <b>Nguyễn Thái Sơn/ Kỹ sư đường bộ</b> |  |                               |                                    |
|  | 1. Tư vấn Kiểm định, đánh giá nguyên nhân hư hỏng, thiết kế sửa chữa và giám sát sửa chữa một số bộ phận, hạng mục công trình thuộc DA xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi.<br>- Chủ đầu tư: Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) | 2021-2022                     | Kiểm định viên, thí nghiệm viên    |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| <b>Họ, tên</b> | <b>Công trình đã tham gia/<br/>Chủ đầu tư</b>   | <b>Thời gian<br/>tham gia</b> | <b>Vị trí phụ<br/>trách</b> |
|----------------|---|-------------------------------|-----------------------------|
|                | 2. Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh - đoạn Pắc Bó - Cao Bằng<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA đường HCM  | 2012-2013                     | Kiểm định viên              |
|                | 3. Dự án xây dựng đường Hồ Chí Minh - đoạn Mỹ An - Vàm Cống<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA đường HCM   | 2012-2013                     | Kiểm định viên              |
|                | 4. Dự án cải tạo nâng cấp QL27 đoạn Km174 - Km272+800, tỉnh Lâm Đồng và Ninh Thuận<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA 2 (8)  | 2013-2015                     | Cán bộ kiểm định            |
|                | 5. Dự án xây dựng đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh - Hà Đông<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA đường sắt   | 2013-2015                     | Cán bộ kiểm định            |
|                | 6. KĐCLCT & lập trạng thái không Dự án đầu tư xây dựng cầu Vĩnh Thịnh trên QL2C, tỉnh Vĩnh Phúc – TP Hà Nội.<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA Thăng Long   | 2012-2013                     | Cán bộ kiểm định            |
|                | 7. Dự án ĐTXD đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Km244+155-Km262+353, tỉnh Lào Cai<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA XD đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai   | 2014-2015                     | Phụ trách kiểm định         |
|                | 8. Dự án nâng cấp mở rộng QL1 đoạn Dốc Xây - TP Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA GT I Thanh Hóa  | 2015-2016                     | Cán bộ kiểm định            |
|                | 9. Dự án nâng cấp mạng lưới giao thông Tiểu vùng Mê Kông mở rộng (GMS) phía Bắc thứ 2 – nâng cấp QL217 tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 1<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA GT I Thanh Hóa   | 2014-2015                     | Cán bộ kiểm định            |
|                | 10. Dự án đầu tư xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi nằm trên địa phận Tp Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang và các dự án<br>- Chủ đầu tư: Tổng công ty quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng Cửu Long - Bộ GTVT (BQLDA Mỹ Thuận) | 2017-2021                     | Cán bộ kiểm định            |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| <b>Họ, tên</b> | <b>Công trình đã tham gia/<br/>Chủ đầu tư</b>  | <b>Thời gian<br/>tham gia</b> | <b>Vị trí phụ<br/>trách</b> |
|----------------|--|-------------------------------|-----------------------------|
|                | Dự án đầu tư xây dựng cầu Cửa Hội bắc qua sông Lam, tỉnh Nghệ An và tỉnh Hà Tĩnh                           | 2020-2021                     | Cán bộ kiểm định            |
|                | 11. Dự án cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ (giai đoạn 1 và 2)<br>- Chủ đầu tư: Nhà đầu tư BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ | 2015-2019                     | Cán bộ kiểm định            |
|                | 12. Dự án cao tốc Tiên Yên - Vân Đồn<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ninh   |                               | Cán bộ kiểm định            |
|                | 13. Dự án cao tốc Bắc Nam Phan Thiết - Giàu Dây<br>- Chủ đầu tư: Ban QLDA Thăng Long                       | 2021-2023                     | Cán bộ kiểm định            |
|                | <b>Dương Thế Hòa/ Kỹ sư xây dựng</b>   |                               |                             |
|                | Tất cả các dự án của công ty   | 2023-2025                     | <b>Thí nghiệm viên</b>      |
|                | <b>Đặng Quốc Bình/ Kỹ sư địa chất công trình</b>   |                               |                             |
|                | Tất cả các dự án của công ty   | 2023-2025                     | <b>Thí nghiệm viên</b>      |
|                | <b>Bùi Trung Đức/ Cao đẳng giao thông</b>  |                               | <b>Thí nghiệm viên</b>      |
|                | Tất cả các dự án của công ty   | 2023-2025                     |                             |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp: 0106242418**

*Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 07 năm 2013*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 08 tháng 12 năm 2016*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI CONSTRUCTION TESTING AND CONSULTANT SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: 0912487155

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng

*Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 2.000.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: PHẠM NGỌC SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 23/09/1952

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 183373754

Ngày cấp: 20/12/2010

Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12, ngõ 20, đường Xuân Diệu, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 12, ngõ 20, đường Xuân Diệu, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Trần Minh Quang*

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2016

Số:



\*134998/16\*

## GIẤY XÁC NHẬN

### Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*  
Địa chỉ trụ sở: *Nhà B10A - Khu Đô thị Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*  
Điện thoại: 04.62820836 - 04.62820837 Fax: 04.38251733  
Email: *pdkkds2\_sokhdt@hanoi.gov.vn* Website: *www.hapi.gov.vn*

#### Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0106242418

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

#### Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành  | Mã ngành    |
|-----|--|-------------|
| 1   | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>- Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; Hoạt động đo đạc bản đồ; Thiết kế xây dựng công trình; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Giám sát thi công xây dựng công trình; Lập dự án đầu tư xây dựng; | 7110        |
| 2   | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>- Chi tiết: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;  | 7120(Chính) |
| 3   | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật   | 7210        |
| 4   | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>- Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm)   | 6619        |
| 5   | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp   | 4653        |
| 6   | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>- Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.  | 4659        |
| 7   | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ   | 4933        |



| STT | Tên ngành  | Mã ngành |
|-----|--|----------|
| 8   | Cho thuê xe có động cơ<br>- Chi tiết: Cho thuê ô tô  | 7710     |
| 9   | Xây dựng nhà các loại  | 4100     |
| 10  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ  | 4210     |
| 11  | Xây dựng công trình công ích<br>- Chi tiết: Việc xây dựng các mạng lưới vận chuyển, phân phối và các công trình xây dựng dân dụng như: Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông; các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông ở thành phố; các công trình phụ thuộc của thành phố; Xây dựng đường ống và hệ thống nước như: Hệ thống tưới tiêu (kênh), các bể chứa; Xây dựng các công trình cửa: Hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa, nhà máy xử lý nước thải, các trạm bơm, nhà máy năng lượng; Khoan nguồn nước. | 4220     |
| 12  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>- Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời; Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).  | 4290     |
| 13  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày  | 5510     |
| 14  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động   | 5610     |
| 15  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)  | 5621     |
| 16  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê  | 6810     |
| 17  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất  | 6820     |

**Vốn điều lệ**

20.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

**Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|---|-------------------|------------|---|-----------|--|---------|
| 1   | PHẠM NGỌC SƠN    | Số 12, ngõ 20, đường Xuân Diệu, Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông | 824.000    | 8.240.000.000   | 41,20     | 183373754  |         |
|     |                  |   | Tổng số           | 824.000    | 8.240.000.000   | 41,20     |  |         |
| 2   | LÊ ANH DŨNG      | Số 4 Đường 6 Khu Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 1.122.000  | 11.220.000.000  | 56,10     | 012470790  |         |
|     |                  |   | Tổng số           | 1.122.000  | 11.220.000.000  | 56,10     |  |         |
| 3   | NGUYỄN VĂN THÀNH | Xóm 6, Xã Sơn Thủy, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam                               | Cổ phần phổ thông | 54.000     | 540.000.000   | 2,70      | 183334366  |         |
|     |                  |   | Tổng số           | 54.000     | 540.000.000   | 2,70      |  |         |

**Nơi nhận:**

- CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI. Địa chỉ: Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Lưu: Nguyễn Đức Thắng.....

TRƯỜNG PHÒNG V



PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH SỐ 02

SỞ HỢP CHỨC NĂNG VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Minh Quang

**BỘ CÔNG AN**  
**CÔNG AN T.P HÀ NỘI**

Số: **250427 /ĐKMD - PC64**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ ĐĂNG KÝ MẪU DẤU**

Căn cứ Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24 - 8 - 2001 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 07/2002/TT-LT ngày 6/5/2002 về việc quản lý và sử dụng con dấu.

**PHÒNG CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH - CÔNG AN T.P HÀ NỘI**  
chứng nhận mẫu dấu dưới đây của:

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

đã đăng ký và được phép sử dụng từ ngày 29 tháng 7 năm 2013

**MẪU DẤU ĐÃ ĐĂNG KÝ**

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2013  
**TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH**



Đại tá Đỗ Đức Quang

Quyển số 41/ĐĐT ở 28  
91

## CHÚ Ý

1- Không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc dùng để thế chấp thay giấy tờ khác.

2- Khi cơ quan, tổ chức giải thể hoặc sáp nhập phải nộp lại giấy chứng nhận và con dấu cho cơ quan Công an cấp giấy phép.

3- Khi mất, hỏng dấu hoặc giấy chứng nhận phải báo cáo ngay cho cơ quan Công an cấp giấy phép.

4- Phải xuất trình Giấy này khi cơ quan Công an kiểm tra yêu cầu,

5- Khi thay đổi địa điểm đóng trụ sở phải báo cho cơ quan Công an cấp giấy phép biết để điều chỉnh.





## **NĂNG LỰC THỰC HIỆN CÁC PHÉP THỬ**

H26.18-290514  
020

Số: 31 /GCN-SXD(GĐCL)

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM  
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng Hà Nội trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội; Biên bản đánh giá phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 22/5/2024.

**CHỨNG NHẬN:**

**1. Công ty Cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội.**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106242418, đăng ký lần đầu ngày 25/7/2013; đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 08/12/2016; Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 29/6/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Địa chỉ: Số 01 phố Trúc Khê, phường Lang Ha, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0912487155

Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình.

Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Số 34, ngõ 15 phố Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 24.050.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội;
- Bộ Xây dựng;
- Đ/c Giám đốc Sở XD;
- Đ/c Nguyễn Thế Công - PGĐ SXD;
- Lưu: VT, GDCL(ĐC. Hoán, 04b).



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
TU. CHỦ TỊCH  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
Nguyễn Văn Khanh  
Nguyễn Thế Công



**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 24.050**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 31 /GCN-SXD(GĐCL) ngày 03 tháng 6 năm 2024)*

| TT       | TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM                             | TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT                           |
|----------|---|---|
| <b>I</b> | <b>PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ ĐẤT</b>              |   |
| 1        | Xác định khối lượng riêng                           | TCVN 4195:2012                                |
| 2        | Xác định độ ẩm và độ hút ẩm                         | TCVN 4196:2012;<br>AASHTO T265                |
| 3        | Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo                | TCVN 4197:2012;<br>AASHTO T89;<br>AASHTO T90  |
| 4        | Xác định thành phần hạt                             | TCVN 4198:2014;<br>AASHTO T88;<br>AASHTO T27  |
| 5        | Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng           | TCVN 4199:1995;<br>AASHTO T236                |
| 6        | Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông | TCVN 4200:2012;<br>ASTM D2435;<br>AASHTO T216 |
| 7        | Xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm  | TCVN 4201:2012;<br>AASHTO T180                |
| 8        | Xác định khối lượng thể tích                        | TCVN 4202:2012                                |
| 9        | Thí nghiệm đầm nén Proc tor                         | TCVN 12790:2020;<br>AASHTO T180               |
| 10       | Xác định sức chịu tải CBR                           | TCVN 12792:2020                               |
| 11       | Xác định hệ số thấm K                               | TCVN 8723:2012;<br>ASTM D2434;<br>AASHTO T215 |
| 12       | Xác định đặc trưng trương nở của đất                | TCVN 8719:2012                                |
| 13       | Xác định các đặc trưng co ngót của đất              | TCVN 8720:2012                                |
| 14       | Xác định đặc trưng tan rã của đất                   | TCVN 8718:2012                                |



| TT        | TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM   | TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT                             |
|-----------|---|---|
| 15        | Xác định đặc trưng lún ướt của đất trong phòng thí nghiệm                                     | TCVN 8722:2012                                  |
| 16        | Xác định hàm lượng hữu cơ của đất   | TCVN 8726:2012                                  |
| 17        | Xác định độ góc cạnh của cát  | TCVN8860-7:2011                                 |
| 18        | Xác định tổng hàm lượng muối hòa tan của đất  | TCVN 8727:2012                                  |
| 19        | Xác định hàm lượng hữu cơ của đất   | AASHTO T267                                     |
| 20        | Xác định góc nghi tự nhiên của đất  | TCVN 8724:2012                                  |
| <b>II</b> | <b>PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA, CẤP PHỐI ĐÁ DẼM</b>           |   |
| 21        | Xác định thành phần hạt   | TCVN 7572-2:2006;<br>AASHTO T37;<br>AASHTO T27  |
| 22        | Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước                                   | TCVN 7572-4:2006;<br>AASHTO T85                 |
| 23        | Khối lượng riêng, khối lượng thể tích của đá gốc và cốt liệu lớn                              | TCVN 7572-5:2006;<br>AASHTO T85;<br>AASHTO T19  |
| 24        | Xác định khối lượng thể tích xộp và độ hồng   | TCVN 7572-6:2006;<br>AASHTO T19                 |
| 25        | Xác định độ ẩm  | TCVN 7572-7:2006;                               |
| 26        | Xác định hàm lượng chung bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ | TCVN 7572-8:2006;<br>AASHTO T112;<br>AASHTO T11 |
| 27        | Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ  | TCVN 7572-9:2006;<br>AASHTO T21                 |
| 28        | Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc   | TCVN 7572-10:2006                               |
| 29        | Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn   | TCVN 7572-11:2006                               |
| 30        | Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy mài mòn và đập Los Angeles          | TCVN 7572-12:2006                               |
| 31        | Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn  | TCVN 7572-13:2006                               |



| TT         | TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  | TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT  |
|------------|--|--|
| 32         | Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa  | TCVN 7572-17:2006;<br>AASHTO T112                            |
| 33         | Xác định hàm lượng mica  | TCVN 7572-20:2006  |
| 34         | Xác định đương lượng cát<br>(Hệ số ES)   | AASHTO T176;   |
| 35         | Xác định độ ổn định của cốt liệu bằng phương pháp sử dụng dung dịch Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> hoặc MgSO <sub>4</sub> | TCVN 7572-22:2006;<br>AASHTO T104                            |
| <b>III</b> | <b>PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA XI MĂNG</b>   |  |
| 36         | Xác định độ mịn, Khối lượng riêng  | TCVN -13605:2023   |
| 37         | Xác định độ bền uốn và độ bền nén  | TCVN 6016:2011;<br>AASHTO T106                               |
| 38         | Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, độ ổn định thể tích  | TCVN 6017:2015;<br>AASHTO T129;<br>AASHTO T197;<br>ASTM C187 |
| 39         | Xác định độ nở sunfat  | TCVN 6068:2004;<br>TCVN 7713:2007                            |
| 40         | Xác định hàm lượng mất khi nung  | TCVN 141:2023  |
| 41         | Xác định hàm lượng cặn không tan   | TCVN 141:2023  |
| 42         | Xác định hàm lượng SiO <sub>2</sub> tổng   | TCVN 141:2023  |
| <b>IV</b>  | <b>PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA KIM LOẠI – MỐI HÀN</b>  |  |
| 43         | Thí nghiệm kéo dọc, độ giãn dài, khối lượng, kích thước  | TCVN 197:2014;<br>AASHTO T68                                 |
| 44         | Vật liệu KL – thử uốn  | TCVN 198:2008;<br>ASTM A370;<br>AASHTO T244                  |
| 45         | Thử phá hủy mối hàn – Thử uốn  | TCVN 5401:2010;  |
| 46         | Kiểm tra chất lượng ống thép hàn – Thử nén bẹp   | TCVN 1830:2008   |
| 47         | Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – Thử kéo ngang  | TCVN 5403:10;<br>TCVN 8310:2010                              |

| TT       | TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  | TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT                          |
|----------|--|--|
| 48       | Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – Thử kéo dọc                  | TCVN 5403:10;<br>TCVN 8311:2010              |
| 49       | Kiểm tra không phá hủy mối hàn phương pháp siêu âm                   | TCVN 6735:2018;<br>TCVN 1548:1987            |
| 50       | Thử nghiệm khả năng chịu tải hồ ga BTCT thành mỏng đúc sẵn           | TCVN 10333-3:2014                            |
| 51       | Các phương pháp thử (Kéo, Uốn) - Mối nối hàn đối đầu bằng khí áp lực | TCVN 11977:2017                              |
| <b>V</b> | <b>PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA BÊ TÔNG XI MĂNG</b>               |  |
| 52       | Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông xi măng                          | TCVN 3106:2022;<br>AASHTO T119;<br>ASTM C143 |
| 53       | Khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông                                  | TCVN 3108:2022;<br>AASHTO T158;<br>ASTM C232 |
| 54       | Xác định độ tách vữa và độ tách nước của hỗn hợp bê tông xi măng     | TCVN 3109:2022;<br>ASTM C232; AASHTO T158    |
| 55       | Xác định khối lượng riêng của bê tông xi măng                        | TCVN 3112:2022                               |
| 56       | Xác định độ hút nước của bê tông xi măng                             | TCVN 3113:2022;<br>AASHTO T121;<br>ASTM C138 |
| 57       | Xác định khối lượng thể tích của bê tông xi măng                     | TCVN 3115:2022                               |
| 58       | Xác định độ chống thấm nước của bê tông                              | TCVN 3116:2022;                              |
| 59       | Xác định cường độ nén của bê tông xi măng                            | TCVN 3118:2022;<br>ASTM C39;<br>AASHTO T22   |
| 60       | Xác định cường độ chịu kéo khi uốn                                   | TCVN 3119:2022;<br>ASTM C78,<br>AASHTO T97   |
| 61       | Xác định độ cứng Vebe  | TCVN 3107:2022                               |
| 62       | Xác định độ co ngót của bê tông                                      | TCVN 3117:2022                               |
| 63       | Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa                           | TCVN 3120:2022                               |

| TT          | TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  | TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT                |
|-------------|--|------------------------------------|
| 64          | Xác định cường độ lãng trụ và modun đàn hồi khi nén tĩnh                                       | TCVN 5726:2022                     |
| 65          | Xác định thời gian đông kết của bê tông  | TCVN 9338:2012;<br>AASHTO T197     |
| 66          | Xác định độ pH   | TCVN 9339:2012                     |
| 67          | Xác định nhiệt độ hỗn hợp bê tông  | ASTM C1064;<br>AASHTO T309         |
| 68          | Xác định cường độ bê tông bằng phương pháp khoan lấy mẫu từ kết cấu                            | TCVN 12252:2020                    |
| 69          | Xác định độ chảy loang và thời gian chảy loang của bê tông tự lèn                              | TCVN 12209:2018                    |
| <b>VI</b>   | <b>PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CỦA PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG</b>                                   |                                    |
| 70          | Xác định hàm lượng chất khô; Xác định khối lượng riêng; Xác định độ pH; Xác định hàm lượng tro | TCVN 8826:2011                     |
| <b>VII</b>  | <b>ÔNG BÊ TÔNG CỐT THÉP THOÁT NƯỚC</b>   |                                    |
| 71          | Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Xác định thước và độ vuông góc; Xác định độ thấm nước          | TCVN 9113:2012                     |
| <b>VIII</b> | <b>PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA BITUM - NHỰA ĐƯỜNG - NHỰA ĐƯỜNG LÔNG</b>                    |                                    |
| 72          | Xác định độ kim lún  | TCVN 7495:2005                     |
| 73          | Xác định độ kéo dài ở 25°C   | TCVN 7496:2005                     |
| 74          | Xác định điểm hóa mềm  | TCVN 7497:2005                     |
| 75          | Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland (nhiệt độ bắt lửa)     | TCVN 7498:2005;<br>TCVN 8818-2     |
| 76          | Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng 163°C trong 5h  | TCVN 7499:2005                     |
| 77          | Xác định độ nhớt động lực học  | TCVN 7502:2005<br>TCVN 8818-5:2011 |
| 78          | Xác định độ hòa tan trong Tricloethylen  | TCVN 7500:2023                     |
| 79          | Xác định khối lượng riêng  | TCVN 7501:2005                     |
| 80          | Xác định hàm lượng paraffin bằng phương pháp chung cất   | TCVN 7503:2005                     |
| 81          | Xác định độ bám dính với đá  | TCVN 7504:2005;                    |

| TT        | TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM   | TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT                    |
|-----------|---|--|
|           |   | AASHTO T195;<br>ASTM D2489             |
| 82        | Xác định chỉ số độ kim lún PI   | TCVN 7495:2005                         |
| 83        | Xác định ảnh hưởng của nhiệt và không khí bằng phương pháp sấy màng mỏng xoay | TCVN 11710:2017;<br>TCVN 11711:2017    |
| 84        | Xác định độ đàn hồi của Bitum   | TCVN 11194:2017                        |
| 85        | Độ ổn định lưu trữ của Bitum  | TCVN 11195:2017                        |
| 86        | Xác định hàm lượng nước   | TCVN 8818-3:2011                       |
| 87        | Thử nghiệm chung cát  | TCVN 8818-4:2011                       |
| 88        | Xác định độ nhớt Brookfield Bitum   | TCVN 11196:2017;<br>AASHTO T316        |
| 89        | Xác định tỷ lệ giãn nở nhỏ nhất   | TCVN 13150-2:2020                      |
| <b>IX</b> | <b>PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA NHŨ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG A XÍT</b>             |  |
| 90        | Xác định độ nhớt Saybolt Furol  | TCVN 8817-2:2011                       |
| 91        | Xác định độ ổn định lưu trữ 24 giờ  | TCVN 8817-3:2011                       |
| 92        | Xác định lượng hạt quá cỡ   | TCVN 8817-4:2011                       |
| 93        | Thí nghiệm điện tích hạt  | TCVN 8817-5:2011                       |
| 94        | Xác định độ khử nhũ   | TCVN 8817-6:2011                       |
| 95        | Thử nghiệm trộn với xi măng   | TCVN 8817-7:2011                       |
| 96        | Xác định độ dính bám và tính chịu nước  | TCVN 8817-8:2011                       |
| 97        | Thử nghiệm chung cấp, thử nghiệm bay hơi                                      | TCVN 8817-9:2011;<br>TCVN 8817-10:2011 |
| 98        | Nhận biết nhũ tương phân tách nhanh   | TCVN 8817-11:2011                      |
| 99        | Nhận biết nhũ tương phân tách chậm  | TCVN 8817-12:2011                      |
| 100       | Xác định khả năng trộn lẫn với nước   | TCVN 8817-13:2011                      |
| 101       | Xác định khối lượng thể tích  | TCVN 8817-14:2011                      |
| 102       | Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường                             | TCVN 8817-15:2011                      |

| TT        | TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  | TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT                                 |
|-----------|--|---|
| <b>X</b>  | <b>PHÉP THỬ CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA BỘT KHOÁNG CHẤT</b>                                 |   |
| 103       | Xác định thành phần hạt  | TCVN 12884-2:2020;<br>AASHTO T37                    |
| 104       | Xác định khối lượng riêng  | TCVN 12884-2:2020;<br>TCVN 8735;<br>AASHTO T113     |
| 105       | Xác định độ ẩm   | TCVN 12884-2:2020;<br>TCVN 7572-7                   |
| 106       | Xác định chỉ số dẻo  | TCVN 12884-2:2020;<br>TCVN 4197:2012;<br>AASHTO T90 |
| 107       | Xác định hệ số thích nước  | TCVN 12884-2:2020                                   |
| <b>XI</b> | <b>PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA BÊ TÔNG NHỰA</b>                                |   |
| 108       | Thí nghiệm Marshall  | TCVN 8860-1:2011;                                   |
| 109       | Xác định hàm lượng bitum trong hỗn hợp bê tông nhựa theo PP chiết bằng máy li tâm  | TCVN 8860-2:2011;<br>AASHTO T164;<br>ASTM D2172     |
| 110       | Xác định thành phần hạt của cốt liệu trong bê tông nhựa                            | TCVN 8860-3:2011;<br>AASHTO T30                     |
| 111       | Xác định tỷ trọng lớn nhất, Khối lượng riêng của bê tông nhựa trong trạng thái rời | TCVN 8860-4:2011;                                   |
| 112       | Xác định tỷ trọng khối, Khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén            | TCVN 8860-5:2011                                    |
| 113       | Xác định độ chảy nhựa  | TCVN 8860-6:2011                                    |
| 114       | Xác định độ góc cạnh của cát, cốt liệu   | TCVN 8860-7:2011;<br>TCVN 11807:2017                |
| 115       | Xác định hệ số độ chặt lu lèn  | TCVN 8860-8:2011                                    |
| 116       | Độ rỗng dư của hỗn hợp bê tông nhựa  | TCVN 8860-9:2011;<br>AASHTO T269;<br>ASTM D3203     |
| 117       | Xác định độ rỗng của cốt liệu  | TCVN 8860-10:2011                                   |
| 118       | Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa  | TCVN 8860-11:2011                                   |

| TT          | TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  | TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT |
|-------------|--|---------------------|
| 119         | Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa   | TCVN 8860-12:2011   |
| 120         | Xác định tổn thất Cantabro   | TCVN 11415:2016     |
| 121         | Xác định tỷ trọng khối của hỗn hợp bê tông nhựa đã đầm nén sử dụng mẫu bọc Parafin   | AASHTO T275         |
| <b>XII</b>  | <b>THÍ NGHIỆM SƠN NHIỆT ĐỎ PHẢN QUANG</b>  |                     |
| 122         | Xác định độ phản quang; Xác định chiều dày lớp phủ; Xác định khối lượng riêng; Xác định độ kháng cháy; Xác định thành phần hạt của hạt phản quang; Xác định hàm lượng chất tạo màng; Xác định nhiệt độ hóa mềm; Xác định độ chống trượt; Xác định độ phát sáng; Xác định độ bền nhiệt; | TCVN 8791: 2018     |
| 123         | Vật liệu kẻ đường phản quang – Màu sắc – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử   | TCVN 10832: 2015    |
| <b>XIII</b> | <b>BIỂN BÁO, MÀNG PHẢN QUANG</b>   |                     |
| 124         | Xác định hệ số phản quang; Kiểm tra độ co ngót; Xác định hệ số độ sáng ban ngày; Xác định màu sắc ban đêm; Xác định độ bền màu; Xác định khả năng tách lớp lót.  | TCVN 7887:2018      |
| <b>XIV</b>  | <b>PHÉP THỬ CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA VẬT LIỆU CÓ LIÊN KẾT BẰNG CHẤT KẾT DÍNH</b>   |                     |
| 125         | Xác định mô đun đàn hồi vật liệu   | TCVN 9843:2013      |
| 126         | Xác định cường độ ép chèn của vật liệu hạt liên kết bằng các chất kết dính   | TCVN 8862:2011      |
| 127         | Xác định cường độ không hạn chế nở hông của hỗn hợp đất, đá gia cố chất kết dính   | AASHTO T220         |
| <b>XV</b>   | <b>CỌC XI MĂNG ĐẤT</b>   |                     |
| 128         | Trụ xi măng đất, gia cố trên nền đất yếu   | TCVN 9403:2012      |
| <b>XVI</b>  | <b>PHÉP THỬ CƠ LÝ BENTONNIT</b>  |                     |
| 129         | Xác định khối lượng riêng; Xác định độ nhớt; Xác định hàm lượng cát; Tỷ lệ chất keo; Lượng mất nước và Độ dày áo sét; Tính ổn định; Lực cắt tĩnh   | TCVN 11893:2017     |
| <b>XVII</b> | <b>PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA VỮA XÂY DỰNG</b>  |                     |
| 130         | Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất  | TCVN 3121-1:2022    |

| TT           | TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  | TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT                             |
|--------------|--|---|
| 131          | Xác định độ lưu động của vữa tươi  | TCVN 3121-3:2022                                |
| 132          | Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi  | TCVN 3121-6:2022                                |
| 133          | Xác định khối lượng thể tích của mẫu vữa đã đóng rắn   | TCVN 3121-10:2022                               |
| 134          | Xác định cường độ uốn và nén của mẫu vữa đã đóng rắn   | TCVN 3121-11:2022;<br>ASTM C109;<br>AASHTO T106 |
| 135          | Xác định độ hút nước của mẫu vữa đã đóng rắn   | TCVN 3121-18:2022                               |
| 136          | Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi   | TCVN 3121-8:2022                                |
| 137          | Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi   | TCVN 3121-9:2022                                |
| 138          | Xác định cường độ bám dính   | TCVN 3121-12:2022                               |
| 139          | Vữa xi măng khô trộn sẵn không co – xác định độ chảy vữa, độ tách nước, thay đổi chiều cao cột vữa               | TCVN 9204:2012                                  |
| <b>XVIII</b> | <b>PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA GẠCH XÂY</b>  |   |
| 140          | Xác định độ bền nén  | TCVN 6355-2:2009                                |
| 141          | Xác định cường độ uốn  | TCVN 6355-3:2009                                |
| 142          | Xác định độ hút nước   | TCVN 6355-4:2009                                |
| 143          | Xác định khối lượng thể tích   | TCVN 6355-5:2009                                |
| 144          | Xác định độ rỗng   | TCVN 6355-6:2009                                |
| 145          | Xác định vết tróc do vôi   | TCVN 6355-7:2009                                |
| <b>XIX</b>   | <b>THỬ NGHIỆM GẠCH ỐP LÁT</b>  |   |
| 146          | Xác định kích thước và hình dạng   | TCVN 6415-02:16                                 |
| 147          | Xác định độ hút nước   | TCVN 6415-03:16                                 |
| 148          | Xác định độ bền uốn  | TCVN 6415-04:16                                 |
| <b>XX</b>    | <b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOCK BÊ TÔNG</b>   |   |
| 149          | Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ hút nước. | TCVN 6477: 2016                                 |
| <b>XXI</b>   | <b>THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN</b>   |   |

| TT           | TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  | TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT                           |
|--------------|--|---|
| 150          | Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước.   | TCVN 6476: 1999                               |
| <b>XXII</b>  | <b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOCK BÊ TÔNG NHẸ</b>   |   |
| 151          | Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ ẩm, khối lượng thể tích khô, độ vuông góc, độ thẳng cạnh và phẳng mặt | TCVN 9030:2017                                |
| <b>XXIII</b> | <b>PHÉP THỬ ĐÁ ỐP LÁT XÂY DỰNG</b>   |   |
| 152          | Xác định kích thước, khuyết tật; Xác định độ cứng vạch bề mặt; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ bền uốn; Xác định độ hút nước   | TCVN 4732:2016                                |
| <b>XXIV</b>  | <b>PHÉP THỬ SẢN PHẨM KÍNH XÂY DỰNG</b>   |   |
| 153          | Xác định độ bền va đập bi rơi  | TCVN 7368:04                                  |
| 154          | Xác định độ bền nhiệt  | TCVN 7364-4:04                                |
| 155          | Kiểm tra dung sai chiều dày của kính   | TCVN 7364-5:04                                |
| 156          | Kiểm tra khuyết tật ngoại quan   | TCVN 7219:18                                  |
| <b>XXV</b>   | <b>THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG</b>  |   |
| 157          | Xác định độ chặt hiện trường bằng phương pháp dao đài  | TCVN 12791:2020                               |
| 158          | Xác định khối lượng thể tích của vật liệu trong lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp rót cát  | TCVN 8729:2012                                |
| 159          | Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3m   | TCVN 8864:2011                                |
| 160          | Xác định modun đàn hồi chung của kết cấu bằng cân đo võng Belkenman  | TCVN 8867:2011;<br>AASHTO T256                |
| 161          | Xác định modun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng                                      | TCVN 8861:2011;<br>ASTM D1195;<br>AASHTO T221 |
| 162          | Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát  | TCVN 8866:2011                                |
| 163          | Bê tông nặng - phương pháp không phá hủy - xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bịt nảy                          | TCVN 9335: 2012                               |
| 164          | Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng PP siêu âm  | TCVN 9396: 2012                               |
| 165          | Thí nghiệm cọc bằng PP tải trọng tĩnh ép dọc trục  | TCVN 9393:12                                  |
| 166          | Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)  | TCVN 9352: 2012                               |

| TT  | TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  | TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT             |
|-----|--|---------------------------------|
| 167 | Xác định độ bằng phẳng theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI   | TCVN 8865:2011                  |
| 168 | Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng con lắc Anh  | AASHTO T278;<br>TCVN 10271:2014 |
| 169 | Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường   | TCVN 8821:2011                  |
| 170 | Xác định cường độ nén bằng súng bột này  | TCVN 9334:2012                  |
| 171 | Phương pháp siêu âm xác định khuyết tật BT   | TCVN 13537:2022                 |
| 172 | Xác định modun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng  | TCVN 9354:2012                  |
| 173 | Xác định độ chặt của đất sau đầm nén tại hiện trường   | TCVN 8730:2012                  |
| 174 | Xác định độ thấm nước của đất bằng thí nghiệm đổ nước trong hố đào và trong hố khoan tại hiện trường | TCVN 8731:2012                  |
| 175 | Xác định độ ẩm của đất tại hiện trường   | TCVN 8728:2012                  |

**Ghi chú (\*):** Các chỉ tiêu kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng đại học ban hành  
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của  
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường

*Đại Học Xây Dựng*  
cấp



**BẰNG TỐT NGHIỆP  
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo ..... **TẠI CHỨC** .....  
ngành ..... *Xây dựng Cầu Đường* .....  
hạng ..... *Khá* ..... năm tốt nghiệp ..... *2001* .....

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

và công nhận danh hiệu

Số hiệu bằng  
C ..... **136270** .....

Ngày: **28-05-2024**

Số vào sổ .....  
Số chứng thực: **0534** ..... Quyền số: **0534** .....

*Nguyễn Văn Khánh*

*Dương Văn Trùng*

sinh ngày *15-02-1970* tại *Hải Phòng*

được ngày *13* tháng *6* năm *2001*

Chữ ký của người được cấp bằng



Hiệu trưởng

Khoa trưởng

*PGS.TS. Nguyễn Văn Khánh*

**TUQ. CHỦ TỊCH**  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
*Nguyễn Văn Khánh*

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING  
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

**Mr. Dang Van Quynh**

Has successfully passed the Training Course on  
**Management of Construction Laboratory**

In November 2007

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **Đặng Văn Quỳnh**

Ngày sinh: **1970** - Quê quán: **Hải Dương**

Cơ quan: Trung tâm TN VLXD-Tổng C.ty XD Trường Sơn

Đã hoàn thành chương trình tập huấn về:

**Quản lý Phòng Thí nghiệm  
chuyên ngành Xây dựng**

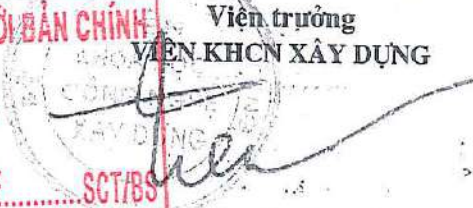
Thời gian tổ chức : Tháng 11/2007

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2007

Viện trưởng  
VIỆN KHCN XÂY DỰNG

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày: 28-05-2024  
Số chứng thực: 0534-8  
Quyển số: SCT/BS



PGS., TS. Cao Duy Tiến

Ref. N<sup>o</sup>: 2745/2007/VKH - THSD



**TUQ. CHỦ TỊCH**  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
*Nguyễn Văn Khánh*

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....  
Chữ ký của người được  
cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đặng Văn Quỳnh**  
Ngày tháng năm sinh: **25/2/1970**  
Số CMND (Hoặc hộ chiếu): **013369125**  
Cấp ngày **16/11/2010** tại **CA Hà Nội**  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Cơ sở đào tạo: **Đại học Xây Dựng**  
Hệ đào tạo: **Tại chức**  
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng cầu đường**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Lĩnh vực hành nghề                                  | Hạng | Thời hạn                     |
|-----|---|------|------------------------------|
| 1   | Kiểm định xây dựng công trình giao thông (đường bộ) | I    | Từ 02/03/2018 đến 02/03/2023 |

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2018

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: **28-05-2024**

Số chứng thực: **0.5.3.4** Quyển số: **SCTVBS**



*Handwritten signature in blue ink*

CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ  
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ  
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CHỨNG CHỈ

## ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



Cấp cho ông/bà: *Đặng Văn Quỳnh*

Ngày sinh : *25/02/1970* Nơi sinh: *Hải Dương*

Đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ “*Kiểm định chất lượng công trình xây dựng*”  
do Trung tâm Công nghệ quản lý chất lượng công trình xây dựng Việt Nam tổ chức  
từ ngày *8/8/2013* đến ngày *10/8/2013* tại TP. Hà Nội

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: *28-05-2024*

Số chứng thực *0534* Quyển số: *0*

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2013



**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Hải**

Số chứng chỉ: 60/2013/CC-CQM



**TUQ. CHỦ TỊCH**  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
*Nguyễn Văn Khánh*

**BẢN SAO**



**GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Số: 1AT - 0524HN - 062/GLEDU

- 1. Họ và tên: **Đặng Văn Quỳnh**
- 2. Nam /Nữ : Nam
- 3. Ngày, tháng, năm sinh: 25/02/1970
- 4. Quốc tịch: Việt Nam Số CMND: 030070023409
- 5. Chức vụ: Kỹ sư xây dựng CTGT. Đối tượng huấn luyện: Nhóm I
- 6. Đơn vị: Công ty CP Dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội
- 7. Đã hoàn thành khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động được tổ chức từ ngày 02/05/2024 đến ngày 03/05/2024
- 8. Kết quả đạt loại: **Khá**
- 9. Giấy chứng nhận có giá trị 2 năm.  
Từ ngày 13/05/2024 đến ngày 13/05/2026

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2024

**NỘI DUNG HUẤN LUYỆN**

- I. Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động
- II. Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động.

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày: **01-07-2024**  
Số chứng thực: **0777** - Quyển số: **SCT/BS**



**TU. CHỦ TỊCH**  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
*Nguyễn Văn Khánh*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

- 1- Xuất trình giấy khi được người có thẩm quyền yêu cầu.
- 2- Không được tẩy xóa, sửa chữa, tự ghi vào giấy Chứng nhận
- 3- Không được cho người khác mượn
- 4- Khi thất lạc phải báo ngay cho tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện nơi cấp giấy Chứng nhận.
- 5- Trước khi Chứng nhận huấn luyện hết hạn trong vòng 30 ngày, người được cấp Chứng nhận phải tham dự huấn luyện định kỳ để được cấp đổi Chứng nhận mới.

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**HUẤN LUYỆN AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Số: 01.11/HĐLD

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

- Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20 tháng 10 năm 2019;
- Căn cứ nhu cầu của các bên.
- Chúng tôi, một bên là ông: **PHẠM NGỌC SƠN** Quốc tịch: Việt Nam  
Chức vụ: Giám đốc  
Đại diện cho: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội  
Địa chỉ: Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại: 0912487155
- Và một bên là ông: **ĐẶNG VĂN QUỲNH** Quốc tịch: Việt Nam  
Sinh ngày 25 tháng 02 năm 1970  
Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng cầu đường  
Địa chỉ thường trú tại: Số nhà 25, dãy A, Ngõ 795 đường Nguyễn Khoái, Tổ 1 - Lĩnh Nam - Hoàng Mai - Hà Nội  
Số CCCD: 030070023409 cấp ngày 10/05/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc với những nội dung sau:

### Điều 1. Thời hạn và công việc hợp đồng

- Loại hợp đồng làm việc có thời hạn: 36 tháng
- Từ ngày 01 tháng 11 năm 2023 đến ngày 31 tháng 10 năm 2026
- Địa điểm làm việc: Văn phòng công ty và hiện trường các công trình Công ty đang triển khai công việc.
- Chức danh chuyên môn: Phó giám đốc Công ty
- Nhiệm vụ: Theo sự phân công của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội.

### Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Theo yêu cầu công việc và sự huy động của Công ty.
- Được trang bị những dụng cụ làm việc: Theo quy định của Công ty và công việc được giao.

### Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động

#### 1. Quyền lợi

- Mức lương chính được hưởng: 10.000.000 VNĐ/tháng
- Hình thức trả lương: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản được trả vào ngày mùng 1 đến mùng 10 của tháng kế tiếp.
- Mức lương trên đã bao gồm các khoản BHXH, BHYT, BHTN.
- Phụ cấp: thỏa thuận theo từng công việc.
- Các khoản thu nhập khác theo qui định hiện hành của Công ty
- Chế độ nâng lương: 36 tháng/ lần.
- Chế độ đào tạo: tự đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo quy định hiện hành của Công ty.



- Trường hợp đi công tác theo yêu cầu công việc, người lao động được hỗ trợ công tác phí, phụ cấp lưu trú, nghỉ trọ... theo qui định hiện hành của Công ty.
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): Theo chế độ của Nhà nước.
- Các chế độ, phúc lợi khác: Theo chế độ của Nhà nước và Công ty.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật
- Những thỏa thuận khác: Ăn ca được hưởng theo quy định của Công ty.

## 2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Chỉ thực hiện và thực hiện đúng nội dung, khối lượng, tiến độ công việc mà Công ty giao.
- Có trách nhiệm quản lý, bảo quản an toàn phương tiện, thiết bị được Công ty trang bị để thực hiện nhiệm vụ mà Công ty giao.
- Nhà ở và phương tiện đi lại: Cá nhân tự túc.
- Trường hợp tự trang bị máy tính cá nhân để phục vụ công tác, công ty sẽ hỗ trợ chi phí khấu hao máy tính cá nhân.
- Chấp hành nội quy, quy chế của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc địa phương nơi lưu trú khi thực hiện công việc.

## Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

### 1. Nghĩa vụ

- Bố trí việc làm phù hợp với lượng công việc của Công ty.
- Cung cấp đầy đủ thông tin về công việc cho người lao động.
- Thanh toán tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Công ty.

### 2. Quyền hạn

- Điều hành người được tuyển dụng hoàn thành công việc theo Hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác ...).
- Chấm dứt Hợp đồng làm việc trong trường hợp:
  - + Công ty không có nhu cầu tại vị trí việc làm mà người lao động đang đảm nhiệm.
  - + Người lao động không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.
- Kỷ luật người lao động theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## Điều 5. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 3 bản có giá trị ngang nhau, Công ty giữ 2 bản, cá nhân giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Người lao động**

(Ký và ghi rõ họ, tên)



**Đặng Văn Quỳnh**



**Phạm Ngọc Sơn**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RECTOR  
UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

has conferred  
**THE DEGREE OF ENGINEER**

cấp  
**BẰNG KỸ SƯ**

In Transport Construction Engineering

Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

Upon: *Mr. Le Anh Phong*

Cho: *Ông Lê Anh Phong*

Date of birth: *3 June 1987 In: Ha Noi*

Ngày sinh: *03/06/1987 Tại: Hà Nội*

Year of graduation: *2018*

Năm tốt nghiệp: *2018*

Degree classification: *Good*

Xếp loại tốt nghiệp: *Khá*

Mode of study: *Full-time*

Hình thức đào tạo: *Chính quy*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 02-03-2023

Số CT: 0482-Quyết số SCTBS

Hanoi, 04 July 2018

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



Reg. No: 23/K19.VB2

1351/QĐ-ĐHGTVT ngày 04 tháng 07 năm 2018

TUQ. SỐ HẠCH 388539  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
*Nguyễn Kim An*

PGS.TS. *Nguyễn Ngọc Long*  
23/K19.VB2

**BẢN SAO**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT**

**Cấp  
CHỨNG CHỈ**



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông/bà: *Lê Anh Phong*

Sinh ngày: *03/06/1987*

Nơi thường trú: *Hà Nội*

Trình độ chuyên môn:

Đã hoàn thành chương trình:

*Đào tạo thí nghiệm viên ngắn hạn*

Chuyên ngành: *Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng*

Khóa: *156*

Tổ chức: *02/10 - 12/10/2023*

Xếp loại: *Khá*

**THỰC BẢN SAO ĐÍNH VÀO BẢN CHÍNH**

Ngày: **05-07-2024**

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Số chứng thực: **2.72.81** - Quyển số: **0.2.5CT/BS**



KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

*Dinh Văn Liên*



Số: **47.156.23/VKHCN-TNV**

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

**CÔNG CHỨNG VIỆN**  
*Đào Thùy Nga*

**BẢN SAO**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT  
Cấp  
CHỨNG CHỈ**



Cho ông/bà: *Lê Anh Phong*  
Sinh ngày: *03/06/1987*  
Nơi thường trú: *Hà Nội*  
Trình độ chuyên môn:  
Đã hoàn thành chương trình:  
*Đào tạo thí nghiệm viên ngắn hạn*  
Chuyên ngành: *Quản lý phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng*  
Khóa: *158*      Tổ chức: *04/12 - 14/12/2023*  
Xếp loại: *Khá*

(Chữ ký của người được cấp)



CHỈ THỰC BẢN SAO ĐÓNG CHỮ KÝ  
Ngày: *05-07-2024*  
Số chứng thực: *2.7.2.03*      Mã số: *02.567/88*



*Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2023*

KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

*Dinh Văn Liên*

Số: *30.158.23/VKHCN-QLTN*  
(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

**CÔNG CHỨNG VIỆN**  
*Đào Thúy Nga*



VIỆN CƠ KHÍ NĂNG LƯỢNG VÀ MỎ - VINACOMIN  
(VINACOMIN - INSTITUTE OF ENERGY AND MINING MECHANICAL ENGINEERING)

**BẢN SAO**

# CHỨNG CHỈ

## *Certificate of Achievement*

*Chứng nhận*

*This is to certify that*

### **Ông Lê Anh Phong**

**Đã tham dự khóa đào tạo**

*Has attended training course*

**NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG PTN THEO ISO/IEC 17025:2017**  
*Quality Management in the Laboratory against ISO/IEC 17025:2017*

Số giấy chứng nhận/ Certification No.: IEMM 0117.12A-ĐT

Ngày đào tạo/ Training date: 08/10/2023

Ngày cấp/ Issued date: 15/02/2023

Ngày: 22-11-2023

9364

02

KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Số chứng thực:.....

Quyển số:.....



*Nguyễn Thu Hiền*

**CÔNG CHỨNG VIỆN**

*Vũ Nam*

Địa chỉ/ Address: 565 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội

Tel: +84-24-3552 5553; Fax: +84-24-3854 3154

Email: tvicontrol@gmail.com

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING  
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:  
Mr. **LE ANH PHONG**  
Has successfully passed the Training Course on  
**Non-destructive Testing Methods**

Ref. N<sup>o</sup>: 12378/2015/VKH-TN&D

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG **RÀNG**  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **LÊ ANH PHONG**  
Ngày sinh: **03/06/1987** - Quê quán: **Hà Nội**  
Cơ quan: **Trung tâm kỹ thuật đường bộ**  
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Không phá hủy**

(Thuộc Đề án "Tăng cường năng lực kiểm định chất lượng  
công trình xây dựng ở Việt Nam")

Thời gian tổ chức: Từ ngày 24/9/2015 đến ngày 3/10/2015  
Tại: Hà Nội

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2015



TS. Trịnh Việt Cường

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 05.05.2017

Số chứng thực: 2682 Quyển số: 05 SCT/BS



PHÓ CHỦ TỊCH  
*Đỗ Kỳ Lâm*



It is here by certified that:

Mr: Le Anh Phong

Has successfully passed Training Course on  
Field testing Methods for Determining Physical and  
Mechanical Properties of Asphalt Concrete and Building  
materials

In August 2018

**CHỨNG THỰC BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH**

**NGÀY: 02-03-2023**

Số CT... **0481** --- **03** ... Quyển số.....SCT/BS



Ref. N<sup>o</sup>: 37/08/2018/TNVL

**Đ. CH. CHỦ TỊCH**  
**Công chức Tư pháp - Hộ tịch**

*Nguyễn Hồng An*

**CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP**

**VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI**

**CHỨNG NHẬN**

Ông: Lê Anh Phong

Ngày sinh: 03 -06 - 1987

Thường trú: Hà Nội

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của bê tông nhựa và vật liệu xây dựng**

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 7 năm 2018

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2018



**VIỆN TRƯỞNG**

*PGS.TSKH. Bạch Đình Thiên*

**CHỨNG CHỈ  
THÍ NGHIỆM VIÊN**

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI  
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR  
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:

Mr/Mrs: LE ANH PHONG

Has successfully passed Training Course on

Method for determining the chemical properties of construction materials

In April 2023

Ref.N<sup>o</sup>:05390-A04345B/VND-TNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP  
VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI  
CHỨNG NHẬN

Ông/Bà: LÊ ANH PHONG

Ngày sinh: 03 - 06 - 1987

Thường trú: Hà Nội

Đã hoàn thành chương trình đào tạo về:

Phương pháp xác định tính chất hóa học của vật liệu xây dựng

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới

Trường Đại Học Xây dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 04 năm 2023

Kết quả học tập: Đạt loại khá.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2023

Ngày: 16-04-2024

Số chứng chỉ: 05390-A04345B/VND-TNV



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TSKH. *Bach Dinh Chien*

TUQ. CHỦ TỊCH  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
*Nguyễn Văn Khánh*

**BẢN SAO**



**GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG**

Số: 1AT - 0524HN - 063/GLEDU

- 1. Họ và tên: **Lê Anh Phong**
- 2. Nam /Nữ : Nam
- 3. Ngày, tháng, năm sinh: 03/06/1987
- 4. Quốc tịch: Việt Nam Số CMND: 001087040132
- 5. Chức vụ: Kỹ sư xây dựng CTGT Đối tượng huấn luyện: Nhóm 1
- 6. Đơn vị: Công ty CP Dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội
- 7. Đã hoàn thành khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động được tổ chức từ ngày 02/05/2024 đến ngày 03/05/2024
- 8. Kết quả đạt loại: **Khá**
- 9. Giấy chứng nhận có giá trị 2 năm.  
Từ ngày 13/05/2024 đến ngày 13/05/2026

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2024

**NỘI DUNG HUẤN LUYỆN**

- I. Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động
- II. Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động.

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày: **01-07-2024**  
Số chứng thực: **0777** - Quyền số: **01** SCT/BS



**TUQ. CHỦ TỊCH**  
Chức vụ Tư pháp - Hộ tịch  
*Nguyễn Văn Khánh*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

- 1- Xuất trình giấy khi được người có thẩm quyền yêu cầu.
- 2- Không được tẩy xóa, sửa chữa, tự ghi vào giấy Chứng nhận
- 3- Không được cho người khác mượn
- 4- Khi thất lạc phải báo ngay cho tổ chức hoạt động dịch vụ huấn luyện nơi cấp giấy Chứng nhận.
- 5- Trước khi Chứng nhận huấn luyện hết hạn trong vòng 30 ngày, người được cấp Chứng nhận phải tham dự huấn luyện định kỳ để được cấp đổi Chứng nhận mới.

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**HUẤN LUYỆN AN TOÀN - VỆ SINH LAO ĐỘNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCD-00113976

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 106/QĐ-HCDVN, ngày 07/6/2023)

### Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

### THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....  
Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

**CHỨNG THỰC BÀN: SẴO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH**

NGÀY: 10-07-2023

Số CT: 1674 ..... Số CT/BS

### Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Lĩnh vực hành nghề                               | Hạng | Thời hạn                   |
|-----|--|------|----------------------------|
| 1   | Thiết kế xây dựng công trình giao thông Đường bộ | II   | Từ 07/6/2023 đến 07/6/2028 |
| 2   |  |      |                            |
| 3   |  |      |                            |
| 4   |  |      |                            |
| 5   |  |      |                            |

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**CHỦ TỊCH  
HỘI KHKT CẦU ĐƯỜNG VIỆT NAM**



Ngô Thịnh Đức

Họ và tên: **Lê Anh Phong**  
Ngày tháng năm sinh: **03/06/1987**  
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **001087040132**  
Cấp ngày: **25/4/2021** tại Cục CS QLHC về TTXH  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Cơ sở đào tạo: **Đại học Giao thông vận tải**  
Hệ đào tạo: **Chính quy**  
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**



**TUQ. CHỦ TỊCH  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch**  
*Nguyễn Kim An*

**Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:**

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ**  
**HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

**Số: HCD - 00113976**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/QĐ-HCĐVN, ngày 07/01/2021)*

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



.....  
Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực: 0002815  
Số đăng ký: 01 - SCT/BS  
Ngày 27 -01- 2021

Họ và tên: **Lê Anh Phong**  
Ngày tháng năm sinh: **03/06/1987**  
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **012686818**  
Cấp ngày: **22/11/2012** tại **CA TP. Hà Nội**  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Cơ sở đào tạo: **Đại học Giao thông Vận tải**  
Hệ đào tạo: **Chính quy**  
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông**

**Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:**

| STT | Lĩnh vực hành nghề                               | Hạng | Thời hạn                     |
|-----|--|------|------------------------------|
| 1   | Khảo sát địa chất công trình                     | III  | Từ 07/01/2021 đến 07/01/2026 |
| 2   | Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông | III  | Từ 07/01/2021 đến 07/01/2026 |



Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2021

**CHỦ TỊCH**  
**HỘI KHKT CẦU ĐƯỜNG VIỆT NAM**

**TRUNG ƯƠNG**  
**HỘI**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*Trần Thị Nhiên*  
Ngô Thịnh Đức

Số: 02.11/HĐLĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

- Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20 tháng 10 năm 2019;
- Căn cứ nhu cầu của các bên.

- Chúng tôi, một bên là ông: **PHẠM NGỌC SƠN** Quốc tịch: Việt Nam  
Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội

Địa chỉ: Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0912487155

- Và một bên là ông: **LÊ ANH PHONG** Quốc tịch: Việt Nam  
Sinh ngày 03 tháng 6 năm 1987

Nghề nghiệp: Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông &  
Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Địa chỉ thường trú tại: Số 1, ngõ 178 Ngõ Xuân Quảng -Trâu Quỳ -Gia Lâm - Hà Nội

Số CCCD: 001087040132 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc với những nội dung sau:

### Điều 1. Thời hạn và công việc hợp đồng

- Loại hợp đồng làm việc có thời hạn: 36 tháng
- Từ ngày 01 tháng 11 năm 2023 đến ngày 31 tháng 10 năm 2026
- Địa điểm làm việc: Văn phòng công ty và hiện trường các công trình Công ty đang triển khai công việc.

- Chức danh chuyên môn: Trưởng phòng Thí nghiệm vật liệu xây dựng
- Nhiệm vụ: Theo sự phân công của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội.

### Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Theo yêu cầu công việc và sự huy động của Công ty.
- Được trang bị những dụng cụ làm việc: Theo quy định của Công ty và công việc được giao.

### Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động

#### 1. Quyền lợi

- Mức lương chính được hưởng : 8.000.000 VNĐ/tháng
- Hình thức trả lương: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản được trả vào ngày mùng 1 đến mùng 5 của tháng kế tiếp.
- Mức lương trên đã bao gồm các khoản BHXH, BHYT, BHTN .
- Phụ cấp: thỏa thuận theo từng công việc.
- Các khoản thu nhập khác theo qui định hiện hành của Công ty
- Chế độ nâng lương: 36 tháng/ lần
- Chế độ đào tạo: tự đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo quy định hiện hành của Công ty



- Trường hợp đi công tác theo yêu cầu công việc, người lao động được hỗ trợ công tác phí, phụ cấp lưu trú, nghỉ trọ... theo qui định hiện hành của Công ty.
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): Theo chế độ của Nhà nước.
- Các chế độ, phúc lợi khác: Theo chế độ của Nhà nước và Công ty.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật
- Những thỏa thuận khác: Ăn ca được hưởng theo quy định của Công ty.

## 2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Chỉ thực hiện và thực hiện đúng nội dung, khối lượng, tiến độ công việc mà Công ty giao.
- Có trách nhiệm quản lý, bảo quản an toàn phương tiện, thiết bị được Công ty trang bị để thực hiện nhiệm vụ mà Công ty giao.
- Nhà ở và phương tiện đi lại: Cá nhân tự túc.
- Trường hợp tự trang bị máy tính cá nhân để phục vụ công tác, công ty sẽ hỗ trợ chi phí khấu hao máy tính cá nhân.
- Chấp hành nội quy, quy chế của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc địa phương nơi lưu trú khi thực hiện công việc.

## Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

### 1. Nghĩa vụ

- Bố trí việc làm phù hợp với lượng công việc của Công ty.
- Cung cấp đầy đủ thông tin về công việc cho người lao động.
- Thanh toán tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Công ty.

### 2. Quyền hạn

- Điều hành người được tuyển dụng hoàn thành công việc theo Hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác ...).
- Chấm dứt Hợp đồng làm việc trong trường hợp:
  - + Công ty không có nhu cầu tại vị trí việc làm mà người lao động đang đảm nhiệm.
  - + Người lao động không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.
- Kỷ luật người lao động theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## Điều 5. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 3 bản có giá trị ngang nhau, Công ty giữ 2 bản, cá nhân giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Người lao động**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)



**Lê Anh Phong**

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Ngọc Sơn**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Rector*

*Hiệu trưởng*

*Hanoi University of Mining and Geology*

*Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

confers

cấp

THE DEGREE OF BACHELOR

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

*Danh hiệu: Bằng kỹ sư*

Upon: (Mr, Ms) *Bui Thanh Tung*

Cho: *Bùi Thanh Tùng*

Born on: *02/10/1986*

Giới tính: *Nam*

Major in: *Hydrogeology and Engineering Geology*

02/10/1986

Ranking: *Strong-pass*

Địa chất thủy văn-Địa chất công trình

Mode of study: *Full time*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình khá*

Hình thức đào tạo: *Chính quy*



Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2010



PHÓ CHỦ TỊCH

Số hiệu: 087363

*Tôn Văn Chí Nhiên*

Số vào sổ cấp bằng: 50-1172

*PGS.TS. Trần Đình Hiến*



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



THE RECTOR  
OF THE UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

has conferred  
**THE DEGREE OF MASTER**

cấp  
**BẰNG THẠC SĨ**

in TRANSPORT CONSTRUCTION ENGINEERING

KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

Upon: Mr. *Bui Thanh Tung*

Cho: Ông *Bui Thanh Tung*

Date of birth: 02 October 1986

Sinh ngày: 02/10/1986

Given under the seal of  
The University of Transport and Communications  
on 22 July 2022

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2022

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

HIỆU TRƯỞNG

09-11-2023

Số chứng thực: 3758 Quyển số: 01  
DUONG PHUONG DA PHUOC Q. DUONG KINH, HP  
Số hiệu: C 002096



Serial number: C 002096  
Reg. No: 22.1348/018

PGS.TS. Nguyễn Văn Thảo  
22.1348.018

KI. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

*Nguyễn Văn Thảo*

# TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN SAO**

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

## CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HAN-00014662

Ban hành theo Quyết định số: 1441/QĐ-SXD ngày 19/12/2017

### THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người  
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Bùi Thanh Tùng

Ngày tháng năm sinh: 02/10/1986

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 151534590

Ấp ngày: 18/1/2013 tại: CA Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Đại học Mỏ- địa chất

Loại đào tạo: Chính quy

Nhiệm vụ chuyên môn: Kỹ sư địa chất thủy văn - địa chất  
hoạt động xây dựng

### NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

| STT | Lĩnh vực hành nghề            | Hạng | Thời hạn                     |
|-----|-------------------------------|------|------------------------------|
| 1   | Kiểm định công trình đường bộ | iii  | Từ 19/12/2017 đến 19/12/2022 |
|     |                               |      |                              |
|     |                               |      |                              |
|     |                               |      |                              |

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 05-04-2018

Số chứng thực: 7693-04 Quyền số: SCT/BS

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2017

Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nội



PHÓ CHỦ TỊCH  
Đỗ Kỳ Lân

**BẢN SAO**

**BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**



(Chữ ký của người được cấp)

Cấp cho Ông/Bà: **BÙI THANH TÙNG**

Sinh ngày: 02 - 10 - 1986

Quê quán: **THÁI BÌNH**

Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

Từ 10/03/2013 đến 25/03/2013 .

Kết quả học tập đạt loại: **Khá**

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2013

**MIỄN TRƯỞNG**



Số: QĐ 02 - 40/2013/BDNV

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

NGÀY: 17 .08. 2016

Số chứng thư: 15 ..... Quyển số: ..... SCTIBS



PHÓ CHỦ TỊCH

*Đỗ Thị Lan*

# THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....  
Chữ ký của người được  
cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Bùi Thanh Tùng**  
Ngày tháng năm sinh: **02/10/1986**  
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **034086010831**  
Cấp ngày: **20/09/2019** tại Cục CS quản lý hành  
chính về trật tự xã hội  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Cơ sở đào tạo: **Đại học Mở - Địa chất**  
Hệ đào tạo: **Chính quy**  
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư địa chất thủy văn - Địa  
chất công trình**

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

| STT | Lĩnh vực hành nghề                                  | Hạng | Thời hạn                        |
|-----|---|------|---------------------------------|
| 1   | Khảo sát địa chất công trình                        | II   | Từ 07/01/2021<br>đến 07/01/2026 |
| 2   | Giám sát công tác xây dựng<br>công trình giao thông | II   | Từ 07/01/2021<br>đến 07/01/2026 |
| 3   | Thiết kế xây dựng công trình<br>giao thông          | III  | Từ 07/01/2021<br>đến 07/01/2026 |

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2021

**CHỦ TỊCH**  
**HỘI KHKT CẦU ĐƯỜNG VIỆT NAM**  
  
Ngô Thịnh Đức

**CHỨNG THỰC**

**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

09 -11- 2023

Số chứng thực.....**3759**.....Quyển số.....**01**.....

**UBND PHƯỜNG ĐA PHÚC Q.ĐƯƠNG KINH, HP**



**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Trần Văn Chảo**

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI  
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR  
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:

Mr: Bui Thanh Tung

Has successfully passed Training Course on

**Field testing Methods for Determing Physiscal and  
Mechanical Properties of Asphalt Concrete and Building  
materials**

In August 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP**

**VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI**

**CHỨNG NHẬN**

Ông: Bui Thanh Tung

Ngày sinh: 02 - 10 - 1986

Thường trú: Thái Bình

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của bê tông nhựa và  
vật liệu xây dựng**

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới  
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 7 năm 2018

Kết quả học tập: **Đạt loại khá.**

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2018



**VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN TRƯỞNG**

PGS.TSKH. *Bach Dinh Chien*

**CHỨNG THỰC  
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ref. N<sup>o</sup>: 36/08/2018/TNVL

**09 - 11 - 2023**

Số chứng thực.....*3763*.....Quyển số.....*01*.....

**UBND PHƯỜNG ĐA PHÚC Q.ĐƯƠNG KINH, HP**



**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Trần Văn Chảo*

**BỘ XÂY DỰNG**  
**VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG**



Số: 388/BDNVQT

**BAN SAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG NHẬN**  
**ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ**  
(Đề án “Tăng cường năng lực kiểm định  
chất lượng công trình xây dựng ở Việt Nam”)

Chứng nhận ông/bà: **BÙI THANH TÙNG**  
Ngày sinh: **02/10/1986** - Quê quán: **Thái Bình**  
Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ:  
**Quan trắc công trình xây dựng.**  
Lĩnh vực: **Trắc địa công trình xây dựng.**

*Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2016*



TS. Trịnh Việt Cường

**CHỨNG THỰC BAN SAO ĐÚNG VỚI BẢN GỐC**  
NGÀY: **19 11 2016**  
Số chứng thực... **8522**...**01**...**1**... SCT/BS



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*Đỗ Thị Lâm*

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING  
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:

**Mr. BUI THANH TUNG**

Has successfully passed the Training Course on

**Non-destructive Testing Methods**

Ref. N°: 12200/2015/VKH-TNXD

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 17.08.2016

5921  
Số chứng thực..... Quyển số..... SCTIBS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG **BẢN SAO**  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chúng nhận: Ông **BUI THANH TUNG**

Ngày sinh: 02/10/1986 - Quê quán: Thái Bình

Cơ quan: **Trung tâm Kỹ thuật đường bộ**

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Không phá hủy**

(Thuộc Đề án "Tăng cường năng lực kiểm định chất lượng  
công trình xây dựng ở Việt Nam")

Thời gian tổ chức: Từ ngày 01/9/2015 đến ngày 11/9/2015

Tại: Hà Nội

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2015

VIỆN TRƯỞNG



\* TS. Trịnh Việt Cường



PHÓ CHỦ TỊCH

*Đỗ Thị Lan*

BỘ XÂY DỰNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG NHẬN**  
**ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ**  
(Đề án “Tăng cường năng lực kiểm định  
chất lượng công trình xây dựng ở Việt Nam”)

Chứng nhận ông/bà: **BÙI THANH TÙNG**  
Ngày sinh: **02/10/1986** - Quê quán: **Thái Bình**  
Đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ:  
**Quan trắc công trình xây dựng.**

Lĩnh vực: **Phi trắc địa công trình xây dựng.**

*Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2016*



TS. Trịnh Việt Cường

Số: 469/BĐN-VQT **BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

NGÀY: 19.11.2016

Số chứng thực: 8521 - Quyển số SCTIBS



PHÓ CHỦ TỊCH  
*Đỗ Thị Lan*

**BẢN SAO**

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
TRƯỜNG CÁN BỘ QUẢN LÝ  
VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG CÁN BỘ QUẢN LÝ  
VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH



Chứng nhận: **Bùi Thanh Tùng**  
Sinh ngày: 02 tháng 10 năm 1986  
Đơn vị công tác: Trung tâm Kỹ thuật đường bộ,  
Tổng cục Đường bộ Việt Nam  
Đã hoàn thành chương trình: Lớp bồi dưỡng  
kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên  
Từ ngày 26 tháng 10 năm 2020  
Đến ngày 23 tháng 12 năm 2020

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2020

Số: 1637 /QĐ-GBQL

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

09-11-2023

Số chứng thực... 3760 ..... Quyển số... 01 .....

UBND PHƯỜNG ĐA PHÚC Q.ĐƯƠNG KINH, HP



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
*Trần Văn Chảo*



*Nguyễn Quang Hùng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023*

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

- Chúng tôi, một bên là ông: **PHẠM NGỌC SƠN** Quốc tịch: Việt Nam  
Chức vụ: Giám đốc  
Đại diện cho: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội  
Địa chỉ: Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại: 0912487155
  - Và một bên là ông: **BÙI THANH TÙNG** Quốc tịch: Việt Nam  
Sinh ngày 02 tháng 10 năm 1986  
Nghề nghiệp: Kỹ sư Địa chất thủy văn - Địa chất công trình  
Địa chỉ thường trú tại: Thửa 263-1, Bản đồ 43, Tổ 13, Kiến Hưng, Hà Đông - Hà Nội  
Số CCCD: 034086010831 cấp ngày 20/09/2019 tại Cục CSQLHC về TTXH.
- Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc với những nội dung sau:

**Điều 1. Thời hạn và công việc hợp đồng**

- Loại hợp đồng làm việc có thời hạn: 36 tháng
- Từ ngày 01 tháng 11 năm 2023 đến ngày 31 tháng 10 năm 2026
- Địa điểm làm việc: Văn phòng công ty và hiện trường các công trình Công ty đang triển khai công việc.
- Chức danh chuyên môn: Thí nghiệm – Kiểm định
- Nhiệm vụ: Theo sự phân công của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội.

**Điều 2. Chế độ làm việc**

- Thời giờ làm việc: Theo yêu cầu công việc và sự huy động của Công ty.
- Được trang bị những dụng cụ làm việc: Theo quy định của Công ty và công việc được giao.

**Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động**

**1. Quyền lợi**

- Mức lương chính được hưởng: 6.000.000 VNĐ/tháng
- Hình thức trả lương: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản được trả vào ngày mùng 1 đến mùng 10 của tháng kế tiếp.
- Mức lương trên đã bao gồm các khoản BHXH, BHYT, BHTN .
- Phụ cấp: thỏa thuận theo từng công việc.
- Các khoản thu nhập khác theo qui định hiện hành của Công ty
- Chế độ nâng lương: 36 tháng/ lần.
- Chế độ đào tạo: tự đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo quy định hiện hành của Công ty.



- Trường hợp đi công tác theo yêu cầu công việc, người lao động được hỗ trợ công tác phí, phụ cấp lưu trú, nghỉ trọ... theo qui định hiện hành của Công ty.
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): Theo chế độ của Nhà nước.
- Các chế độ, phúc lợi khác: Theo chế độ của Nhà nước và Công ty.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật
- Những thỏa thuận khác: Ăn ca được hưởng theo quy định của Công ty.

## 2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Chỉ thực hiện và thực hiện đúng nội dung, khối lượng, tiến độ công việc mà Công ty giao.
- Có trách nhiệm quản lý, bảo quản an toàn phương tiện, thiết bị được Công ty trang bị để thực hiện nhiệm vụ mà Công ty giao.
- Nhà ở và phương tiện đi lại: Cá nhân tự túc.
- Trường hợp tự trang bị máy tính cá nhân để phục vụ công tác, công ty sẽ hỗ trợ chi phí khấu hao máy tính cá nhân.
- Chấp hành nội quy, quy chế của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc địa phương nơi lưu trú khi thực hiện công việc.

## Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

### 1. Nghĩa vụ

- Bố trí việc làm phù hợp với lượng công việc của Công ty.
- Cung cấp đầy đủ thông tin về công việc cho người lao động.
- Thanh toán tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Công ty.

### 2. Quyền hạn

- Điều hành người được tuyển dụng hoàn thành công việc theo Hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác ...).
- Chấm dứt Hợp đồng làm việc trong trường hợp:
  - + Công ty không có nhu cầu tại vị trí việc làm mà người lao động đang đảm nhiệm.
  - + Người lao động không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.
- Kỷ luật người lao động theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

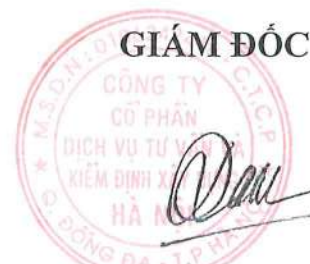
## Điều 5. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 3 bản có giá trị ngang nhau, Công ty giữ 2 bản, cá nhân giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Người lao động**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)



**Bùi Thanh Tùng**



**Phạm Ngọc Sơn**

**BẢN SAO**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Rector

Hiệu trưởng

*Hanoi University of Mining and Geology*

*Trường Đại học Mỏ - Địa chất*

confers

cấp

**THE DEGREE OF BACHELOR**

**BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

*Danh hiệu: Bằng Kỹ sư*

Upon: (Mr, Ms) *Pham Ngoc Hoang*

Cho: *Phạm Ngọc Hoàng*

Born on: *28/10/1987*

*Nam*

Major in: *Surveying Engineering*

Ngày, tháng, năm sinh: *28/10/1987*

Ranking: *Strong-pass*

Trắc địa

Mode of study: *Full time*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình khá*

Hình thức đào tạo: *Chính quy*

Hà Nội ngày 07 tháng 7 năm 2010



*Nguyễn Văn Thu*



*Trần Đình Thuận*

Serial number: .....

Số hiệu: **00086216** *Đỗ T.S. Trần Đình Thuận*

Reference number: .....

Số vào sổ cấp bằng: **50-0765**

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN SAO**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

**CHỨNG CHỈ  
THÍ NGHIỆM VIỆN**

**CHỨNG CHỈ**

Cấp



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông / bà: Đỗ Văn Ngọc Hoàng  
Sinh ngày: 28/10/1987 Nơi thường trú: Kh. Sĩ Quan  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thạc sĩ Đặc địa  
Đã hoàn thành chương trình đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn  
Chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông  
Khoa: K84 Từ ngày: 10 tháng 3 năm 2014 đến  
ngày 22 tháng 3 năm 2014  
Kết quả xếp loại: Khá

Số: 24-K84 /VKHCN-TNV

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

28-03-2014

SỐ CHỨNG CHỈ: 0362 QUYỀN SỐ: 01 SCTBS



PHÓ CHỦ TỊCH  
NGUYỄN CẢNH QUANG



**BẢN SAO**

CỘNG-HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày 23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường  
*Đại học Sư phạm Vinh*  
cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP  
ĐẠI HỌC**

loại hình đào tạo ..... CHÍNH QUY .....  
ngành *Đại học Sư phạm Sư phạm*  
hạng *B.Đ. Sư phạm* năm tốt nghiệp *2021*  
và công nhận danh hiệu



Số hiệu bằng  
B 0271537

Số vào sổ  
*514/2021/ĐD*  
*ĐH/6/2021*

cho *Ông Đại Công Hưng*  
*Le Anh Sơn*

CHỨNG THỰC BAN SAO DUNG VỚI BẢN ĐƠN *28.09.1988* tại *Quảng Bình*  
Số chứng thực: *1405* Quyển số: *09*  
SCT/BS *ĐH/6/2021* ngày *28* tháng *6* năm *2021*  
Hiệu trưởng

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG YÊN HÒA

*Le Minh*  
Khoa trưởng



*Nguyễn Xuân Quang*

**BẢN SAO**

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT  
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN

Cấp

**CHỨNG NHẬN**

Cho ông (bà): *Lê Đình Sơn*

Sinh ngày: *28* / *9* / *1978*

Nơi thường trú: *Xã. Tân*

Trình độ chuyên môn: *Sỹ. Sĩ. này dùng*

Đã hoàn thành chương trình: *Đào. tạo. quản. lý.*

*những. thì. nghiệp. chuyên. ngành. ĐCT*

Do Trung tâm Đào tạo và Thông tin tổ chức:

Từ ngày: *7* / *8* / *2013* Đến ngày: *10* / *8* / *2013*

Tại: *Xã. Tân* Xếp loại: \_\_\_\_\_

Hà Nội ngày: *10* tháng *8* năm *2013*



(Chữ ký của người được cấp)

Số CMT (hoặc hộ chiếu): *0117.99228*

Ngày cấp: *25/2/05* Nơi cấp: *C4. Tân*

Quốc tịch: *Số. Tân*

Số: *03-22* / BDKTNV

Số chứng thực: *538*

Quyển số: *DL* SCT/BS



03-09-2013

*T.S. Đào Huy Hoàng*



*[Handwritten signature]*

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN CẢNH QUANG**

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN SAO**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

Cấp

**CHỨNG CHỈ**

Cho ông/bà: **Đoàn Sinh Sơn**

Sinh ngày: 28/09/1978

Nơi thường trú: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Đã hoàn thành chương trình:

*Đào tạo Thí nghiệm viên ngắn hạn*

Chuyên ngành: Xây dựng công trình giao thông

Khoá: 135      Tô chức: 11/9 ÷ 22/9/2019

Tại: Thành phố Hà Nội      Xếp loại: *Giỏi*

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2019



(Chữ ký của người được cấp)



**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số: 09.135.19/VKHCĐN-TNV

**31-10-2019**

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

SỐ CHỨNG THỰC

**09.001.01**

QUYỀN SỬ DỤNG

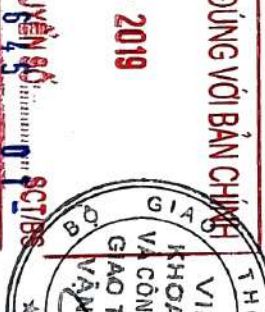
**01**

PHẠM VĂN TƯỜNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

*Phạm Văn Tường*

*Phạm Văn Tường*



*Đoàn Sinh Sơn*

PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN CẢNH QUANG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

RECTOR

HIỆU TRƯỞNG

UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

has conferred  
**THE DEGREE OF ENGINEER**

cấp  
**BẰNG KỸ SƯ**

**Bridge and Highway Engineering**

**Xây dựng Cầu - Đường**

Upon: *Mr Ho Trung Kien*

Cho: *Ông Hồ Trung Kiên*

Date of birth: *19 February 1982 In: Nghe An*

Ngày sinh: *19/02/1982 Tại: Nghệ An*

Year of graduation: *2012*

Năm tốt nghiệp: *2012*

Degree classification: *Average good*

Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình khá*

Mode of study: *Part-time*

Hình thức đào tạo: *Vừa làm vừa học*

Hanoi, 12 April 2012

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2012

CHỨNG THỰC BẢN SAO  
DÙNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: *10/10* Quyền số: *10/10* SCT/BS  
Ngày: *09-08-2013*  
UBND XÃ QUỲNH HẬU  
CHỦ TỊCH



*Trần Đức Sĩ*  
Số hiệu: *10/10*

*PGS.TS. Trần Đức Sĩ*

Reg. No: 10/K43NA

Số vào sổ cấp bằng: 10/K43NA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

**BẢN SAO**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT**

**Cấp  
CHỨNG CHỈ**



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông/bà: *Hồ Trung Kiên*

Sinh ngày: 19/02/1982

Nơi thường trú: Nghệ An

Trình độ chuyên môn:

Đã hoàn thành chương trình:

*Đào tạo thí nghiệm viên ngắn hạn*

Chuyên ngành: *Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng*

Khóa: 159

Tổ chức: 11/12 - 21/12/2023

Xếp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

Số chứng thực: 2.7.2.7.9 - 02 - SCT/BS



KT. VIÊN TRƯỞNG  
PHÓ VIÊN TRƯỞNG

*CÔNG CHỨNG VIỆN  
Đinh Văn Tiên  
Đào Thuý Nga*

Số: 65.159.23/VKHCN-TNV  
(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# BẰNG NGHỀ

## HIỆU TRƯỞNG

Số hiệu: **000142085** ILDTBXH - DN



Chữ ký của người được cấp bằng

Trường: *Kỹ thuật và nghiệp vụ*  
*Spical thông vận tải số 2 trường*  
Cấp cho: **HỒ TRUNG KIẾN**....  
Sinh ngày: *19/1/1982*.....  
Nguyên quán: *Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội*  
Nghề đào tạo: *thi nghề*.....  
Từ ngày *2/1/2002* đến ngày *2/1/2002*  
Đạt trình độ thợ bậc: *3/7*.....  
Tốt nghiệp hạng: *Trung bình*.....  
Theo quyết định số: *94/100-NC*.....  
Ngày *2* tháng *7* năm *2002*

*Nghị 02* ngày *15* tháng *9* năm *2002*

Hiệu trưởng

Vào sổ số: *161.AT*.....  
Ngày *20* tháng *7* năm *2002*

CHỨNG THỰC TUYÊN TRUYỀN  
DÙNG VỚI BÀI CHINH  
Số chứng thực *1840* Quyển số *575618*  
Ngày: **01-11-2021**  
UBND XÃ QUỲNH HẬU  
CHỦ NICH



NGUYỄN TRÍ HIẾN

*Nguyễn Văn Hùng*

*Nguyễn Văn Hùng*

Số: 10.11/HĐLĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2023

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

- Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20 tháng 10 năm 2019;
- Căn cứ nhu cầu của các bên.
- Chúng tôi, một bên là ông: **PHẠM NGỌC SƠN** Quốc tịch: Việt Nam  
Chức vụ: Giám đốc  
Đại diện cho: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội  
Địa chỉ: Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại: 0912487155
- Và một bên là ông: **HỒ TRUNG KIÊN** Quốc tịch: Việt Nam  
Sinh ngày 19 tháng 02 năm 1982  
Nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường  
Địa chỉ thường trú tại: Xóm 8, Xã Quỳnh Hậu, Huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.  
Số CCCD: 040082016661 cấp ngày 12/08/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc với những nội dung sau:

### Điều 1. Thời hạn và công việc hợp đồng

- Loại hợp đồng làm việc có thời hạn: 36 tháng
- Từ ngày 10 tháng 11 năm 2023 đến ngày 31 tháng 10 năm 2026
- Địa điểm làm việc: Văn phòng công ty và hiện trường các công trình Công ty đang triển khai công việc.
- Chức danh chuyên môn: Kiểm định viên
- Nhiệm vụ: Theo sự phân công của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội.

### Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Theo yêu cầu công việc và sự huy động của Công ty.
- Được trang bị những dụng cụ làm việc: Theo quy định của Công ty và công việc được giao.

### Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động

#### 1. Quyền lợi

- Mức lương chính được hưởng: 6.000.000 VNĐ/tháng
- Hình thức trả lương: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản được trả vào ngày mùng 1 đến mùng 10 của tháng kế tiếp.
- Mức lương trên đã bao gồm các khoản BHXH, BHYT, BHTN .
- Phụ cấp: thỏa thuận theo từng công việc.
- Các khoản thu nhập khác theo qui định hiện hành của Công ty
- Chế độ nâng lương: 36 tháng/ lần.
- Chế độ đào tạo: tự đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo quy định hiện hành của Công ty.



- Trường hợp đi công tác theo yêu cầu công việc, người lao động được hỗ trợ công tác phí, phụ cấp lưu trú, nghỉ trọ... theo qui định hiện hành của Công ty.

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): Theo chế độ của Nhà nước.

- Các chế độ, phúc lợi khác: Theo chế độ của Nhà nước và Công ty.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật

- Những thỏa thuận khác: Ăn ca được hưởng theo quy định của Công ty.

## **2. Nghĩa vụ**

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.

- Chỉ thực hiện và thực hiện đúng nội dung, khối lượng, tiến độ công việc mà Công ty giao.

- Có trách nhiệm quản lý, bảo quản an toàn phương tiện, thiết bị được Công ty trang bị để thực hiện nhiệm vụ mà Công ty giao.

- Nhà ở và phương tiện đi lại: Cá nhân tự túc.

- Trường hợp tự trang bị máy tính cá nhân để phục vụ công tác, công ty sẽ hỗ trợ chi phí khấu hao máy tính cá nhân.

- Chấp hành nội quy, quy chế của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc địa phương nơi lưu trú khi thực hiện công việc.

## **Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động**

### **1. Nghĩa vụ**

- Bố trí việc làm phù hợp với lượng công việc của Công ty.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về công việc cho người lao động.

- Thanh toán tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Công ty.

### **2. Quyền hạn**

- Điều hành người được tuyển dụng hoàn thành công việc theo Hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác ...).

- Chấm dứt Hợp đồng làm việc trong trường hợp:

+ Công ty không có nhu cầu tại vị trí việc làm mà người lao động đang đảm nhiệm.

+ Người lao động không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.

- Kỷ luật người lao động theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 3 bản có giá trị ngang nhau, Công ty giữ 2 bản, cá nhân giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Người lao động**

(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Hồ Trung Kiên**

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Ngọc Sơn**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HANOI ARCHITECTURAL UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Building Materials Engineering Technology

Upon: **Mr. LE NGOC TUONG**

Date of birth: **06 August 1993**

Year of graduation: **2018**

Degree classification: **Ordinary**

Mode of study: **Full-time**

Hanoi, 20 March 2018

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
 Số chứng thực: ..... Quyển số: ..... SCT/165  
 NGÀY: 16-02-2022  
 UBND PHƯỜNG HẢI NINH • TX. NGHĨ SƠN  
 QUẬN TÂY HỒ

PHÓ CHỦ TỊCH  
*Le Hồng Vinh*

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng

Cho: **Ông LÊ NGỌC TUÔNG**

Ngày sinh: **06-8-1993**

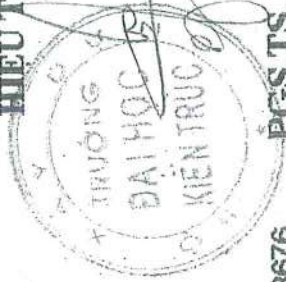
Năm tốt nghiệp: **2018**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: **512986**

Reg. No: **43676**

Số vào sổ cấp bằng: **43676**

PGS.TS. Lê Quán

# CHỨNG CHỈ THÍ NGHIỆM VIÊN

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI  
INSITUTE OF RESEARCH AND APPLICATION FOR  
TROPICAL BUILDING MATERIALS (ITBM)



It is here by certified that:

Mr: Le Ngoc Tuong

Has successfully passed Training Course on  
**Field testing Methods for Determing Physical and  
Mechanical Properties of Asphalt Concrete and Building  
materials**

In August 2018

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG KỶ BÀN PHÁP

Ngày: 02-12-2022

SỐ CT: 4870 Quyển 1

**TUQ. CHỦ TỊCH**  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
*Nguyễn Kim An*

Ref. N<sup>o</sup>: 39/08/2018/TNVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ TỐT NGHIỆP**

**VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG VLXD NHIỆT ĐỚI**

**CHỨNG NHẬN**

Ông: Lê Ngọc Tường

Ngày sinh: 06 - 08 - 1993

Thường trú: Thanh Hóa

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý của bê tông nhựa và  
vật liệu xây dựng**

Do Viện nghiên cứu và ứng dụng Vật liệu Xây dựng Nhiệt Đới  
Trường Đại Học Xây Dựng tổ chức.

Thời gian đào tạo: Tháng 7 năm 2018

Kết quả học tập:

**Đạt loại khá.**



Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2018

**VIỆN TRƯỞNG**

**VIỆN TRƯỞNG**

*PGS.TSKH. Bach Dinh Chiên*

**Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:**

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ  
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

**Số: HCD - 00113978**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/QĐ-HCĐVN, ngày 07/01/2021)

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**



.....  
Chữ ký của người được  
cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Lê Ngọc Tường**  
Ngày tháng năm sinh: **06/08/1993**  
Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): **173763497**  
Cấp ngày: **23/03/2016** tại **CA Thanh Hóa**  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Cơ sở đào tạo: **Đại học Kiến trúc Hà Nội**  
Hệ đào tạo: **Chính quy**  
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật  
vật liệu xây dựng**

**Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:**

| STT | Lĩnh vực hành nghề                               | Hạng | Thời hạn                     |
|-----|--|------|------------------------------|
| 1   | Thiết kế xây dựng công trình giao thông          | III  | Từ 07/01/2021 đến 07/01/2026 |
| 2   | Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông | III  | Từ 07/01/2021 đến 07/01/2026 |

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực: 00254.....quyển số 01 - SCT/BS  
Ngày 26 -01- 2021



Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2021

**CHỦ TỊCH  
HỘI KHKT CẦU ĐƯỜNG VIỆT NAM**



**PHÓ CHỦ TỊCH**

*Trần Chí Nhiên*

**Ngô Thịnh Đức**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2023

**HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG**

- Chúng tôi, một bên là ông: **PHẠM NGỌC SƠN** Quốc tịch: Việt Nam  
Chức vụ: Giám đốc  
Đại diện cho: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội  
Địa chỉ: Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại: 0912487155
- Và một bên là ông: **LÊ NGỌC TƯỜNG** Quốc tịch: Việt Nam  
Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1993  
Nghề nghiệp: Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng  
Địa chỉ thường trú tại: Xã Triều Dương - Huyện Tĩnh Gia - Tỉnh Thanh Hóa.  
Số CCCD: 038093000479 cấp ngày 08/9/2022 tại Cục CSQLHC về TTXH.

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc với những nội dung sau:

**Điều 1. Thời hạn và công việc hợp đồng**

- Loại hợp đồng làm việc: Hợp đồng chuyên gia về thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình
- Từ ngày 01 tháng 11 năm 2023 đến ngày 31 tháng 10 năm 2026
- Địa điểm làm việc: Văn phòng công ty và hiện trường các công trình Công ty đang triển khai công việc.
- Chức danh chuyên môn: Kiểm định viên
- Nhiệm vụ: Theo sự phân công của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội.

**Điều 2. Chế độ làm việc**

- Thời giờ làm việc: Theo yêu cầu công việc và sự huy động của Công ty.
- Được trang bị những dụng cụ làm việc: Theo quy định của Công ty và công việc được giao.

**Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động**

**1. Quyền lợi**

- Mức lương được hưởng : 400.000 VNĐ/ngày công.
- Mức lương hàng tháng: Mức lương được hưởng x số ngày công thực tế/tháng.
- Hình thức trả lương: bằng tiền mặt
- Mức lương trên đã bao gồm các khoản BHXH, BHYT, BHTN và Thuế thu nhập cá nhân (do cá nhân tự đóng).
- Phụ cấp: thỏa thuận theo từng công việc.
- Chế độ nâng lương: Không
- Chế độ đào tạo: tự đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.



- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo quy định hiện hành của Công ty
- Trường hợp đi công tác theo yêu cầu công việc, người lao động được hỗ trợ công tác phí, phụ cấp lưu trú, nghỉ trọ... theo qui định hiện hành của Công ty.
- Các chế độ, phúc lợi khác: Theo chế độ của Nhà nước và Công ty.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật
- Những thỏa thuận khác: Ăn ca được hưởng theo quy định của Công ty.
- Được chủ động đề xuất thời gian làm việc theo cơ chế chuyên gia.

## 2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Chỉ thực hiện và thực hiện đúng nội dung, khối lượng, tiến độ công việc mà Công ty giao.
- Có trách nhiệm quản lý, bảo quản an toàn phương tiện, thiết bị được Công ty trang bị để thực hiện nhiệm vụ mà Công ty giao.
- Nhà ở và phương tiện đi lại: Cá nhân tự túc.
- Trường hợp tự trang bị máy tính cá nhân để phục vụ công tác, công ty sẽ hỗ trợ chi phí khấu hao máy tính cá nhân.
- Chấp hành nội quy, quy chế của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc địa phương nơi lưu trú khi thực hiện công việc.

## Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

### 1. Nghĩa vụ

- Bố trí việc làm phù hợp với lượng công việc của Công ty.
- Cung cấp đầy đủ thông tin về công việc cho người lao động.
- Thanh toán tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Công ty.

### 2. Quyền hạn

- Điều hành người được tuyển dụng hoàn thành công việc theo Hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác ...).
- Chấm dứt Hợp đồng làm việc trong trường hợp:
  - + Công ty không có nhu cầu tại vị trí việc làm mà người lao động đang đảm nhiệm.
  - + Người lao động không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.
- Kỷ luật người lao động theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## Điều 5. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 3 bản có giá trị ngang nhau, Công ty giữ 2 bản, cá nhân giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Người lao động**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)



**Lê Ngọc Tường**



**Phạm Ngọc Sơn**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

RECTOR

UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

has conferred  
**THE DEGREE OF ENGINEER**

**Civil Engineering**

Upon: *Mr. Bui Van Duy*

Date of birth: 24/08/1970 In: Hai Duong

Year of graduation: 2011

Degree classification: Average good

Mode of study: Part-time

Hà Nội, 17 February 2011

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp  
**BẰNG KỸ SƯ**

**Xây dựng cầu đường**

Cho: *Ông Bùi Văn Duy*

Ngày sinh: 24/08/1970 Tại: Hải Dương

Năm tốt nghiệp: 2011

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2011

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 17-04-2023

Số CT: 0929--01/2023 QĐ/SCT/BS



*Nguyễn Kim An*  
TUQ. CHỦ TỊCH  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch



Số hiệu: 169576

Số vào sổ cấp bằng: 4513/K46



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. *Trần Đào Sĩ*

Reg No: 4513/K46

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

Cấp

CHỨNG CHỈ



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông/bà: *Bùi Văn Quý*

Sinh ngày: 24/08/1970

Nơi thường trú: Hà Nội

Trình độ chuyên môn:

Đã hoàn thành chương trình:

*Đào tạo thí nghiệm viên ngắn hạn*

Chuyên ngành: *Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng*

Khóa: 156

Tổ chức: 02/10 - 12/10/2023

Xếp loại: *Khá*

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2023

Số chứng thư: 2.7.2.8.5 - Quyển số: 0.2.SCT/BS



KT. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

*Dinh Văn Tiên*

CÔNG CHỨNG VIỆN

*Đào Thúy Nga*

Số: 73.156.23/VKHCN-TNV

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)



BỘ XÂY DỰNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG  
MINISTRY OF CONSTRUCTION  
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY  
**(IBST)**

(Đào tạo Thí nghiệm Xây Dựng)

CERTIFICATE  
OF CONSTRUCTION TEST TRAINING COURSE

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING  
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:  
**Mr. BUI VAN QUY**  
Has successfully passed the Training Course on  
**Testing Methods for Determining  
the Physico-Mechanical Properties of  
Concrete and Building Materials**

In May 2013

Ref. N<sup>o</sup>: 10675 /2013/VKH - TNXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chúng nhận: Ông **BUI VĂN QUÝ**

Ngày sinh: 24/8/1970 - Quê quán: Hải Dương

Cơ quan: Trung tâm TN VLXD - T Cty XD Trường Sơn

Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:

**Phương pháp xác định các tính chất cơ - lý  
Bê tông và Vật liệu Xây dựng**

Thời gian tổ chức: Tháng 5 năm 2013

Tại: Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2013



TS. Trịnh Việt Cường

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: 20-02-2024

SCT 0203 - Nguyễn Kim An

TU. CHỦ TỊCH  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
*Nguyễn Kim An*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### GIẤY CHỨNG NHẬN

TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG TRƯỜNG SƠN  
CHỨNG NHẬN

Đồng chí: *Bùi Văn Lượm*  
Sinh ngày: *27/8/1970*  
Quê quán: *Huyện Quảng Bình, Tỉnh Quảng Bình*  
Đơn vị công tác: *Tập. SX Đường Lành*  
Đã tham dự lớp: "Bồi dưỡng thí nghiệm vật liệu xây dựng đường bộ".

Thời gian từ *06/4/1998* đến *29/5/1998*  
Kết quả học tập: *Giỏi*  
Hà Nội ngày: *29 tháng 5 năm 1998*

Tổng giám đốc  
TRƯỜNG SƠN  
BỘ QUỐC PHÒNG  
*[Signature]*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Ngày: 28-05-2024  
Số chứng thực: 0534 Quyển số: SGT/BS



TUQ. CHỦ TỊCH  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
*Nguyễn Văn Khánh*

BỘ QUỐC PHÒNG  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG TRƯỜNG SƠN

**BẢN SAO**

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
HỌC TẬP**

SỐ ĐĂNG KÝ: 22.1. / TCT- 192

Số: 11.04/HĐLĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2024

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

- Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20 tháng 10 năm 2019;
- Căn cứ nhu cầu của các bên.

- Chúng tôi, một bên là ông: **PHẠM NGỌC SƠN** Quốc tịch: Việt Nam  
Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội  
Địa chỉ: Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại: 0912487155

- Và một bên là ông: **BÙI VĂN QUÝ** Quốc tịch: Việt Nam  
Sinh ngày 24 tháng 08 năm 1970

Nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường

Địa chỉ thường trú tại: Tổ 1, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội.

Số CCCD: 030070006234 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc với những nội dung sau:

### Điều 1. Thời hạn và công việc hợp đồng

- Loại hợp đồng làm việc có thời hạn: 36 tháng
- Từ ngày 11 tháng 04 năm 2024 đến ngày 11 tháng 04 năm 2027
- Địa điểm làm việc: Văn phòng công ty và hiện trường các công trình Công ty đang triển khai công việc.
- Chức danh chuyên môn: Phó trưởng phòng Thí nghiệm vật liệu xây dựng
- Nhiệm vụ: Theo sự phân công của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội.

### Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Theo yêu cầu công việc và sự huy động của Công ty.
- Được trang bị những dụng cụ làm việc: Theo quy định của Công ty và công việc được giao.

### Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động

#### 1. Quyền lợi

- Mức lương chính được hưởng: 8.000.000 VNĐ/tháng
- Hình thức trả lương: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản được trả vào ngày mùng 1 đến mùng 10 của tháng kế tiếp.
- Mức lương trên đã bao gồm các khoản BHXH, BHYT, BHTN.
- Phụ cấp: thỏa thuận theo từng công việc.
- Các khoản thu nhập khác theo qui định hiện hành của Công ty
- Chế độ nâng lương: 36 tháng/ lần.
- Chế độ đào tạo: tự đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo quy định hiện hành của Công ty.



- Trường hợp đi công tác theo yêu cầu công việc, người lao động được hỗ trợ công tác phí, phụ cấp lưu trú, nghỉ trọ... theo qui định hiện hành của Công ty.
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): Theo chế độ của Nhà nước.
- Các chế độ, phúc lợi khác: Theo chế độ của Nhà nước và Công ty.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật
- Những thỏa thuận khác: Ăn ca được hưởng theo quy định của Công ty.

## 2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Chỉ thực hiện và thực hiện đúng nội dung, khối lượng, tiến độ công việc mà Công ty giao.
- Có trách nhiệm quản lý, bảo quản an toàn phương tiện, thiết bị được Công ty trang bị để thực hiện nhiệm vụ mà Công ty giao.
- Nhà ở và phương tiện đi lại: Cá nhân tự túc.
- Trường hợp tự trang bị máy tính cá nhân để phục vụ công tác, công ty sẽ hỗ trợ chi phí khấu hao máy tính cá nhân.
- Chấp hành nội quy, quy chế của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc địa phương nơi lưu trú khi thực hiện công việc.

## Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

### 1. Nghĩa vụ

- Bố trí việc làm phù hợp với lượng công việc của Công ty.
- Cung cấp đầy đủ thông tin về công việc cho người lao động.
- Thanh toán tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Công ty.

### 2. Quyền hạn

- Điều hành người được tuyển dụng hoàn thành công việc theo Hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác ...).
- Chấm dứt Hợp đồng làm việc trong trường hợp:
  - + Công ty không có nhu cầu tại vị trí việc làm mà người lao động đang đảm nhiệm.
  - + Người lao động không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.
  - + Kỷ luật người lao động theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## Điều 5. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 3 bản có giá trị ngang nhau, Công ty giữ 2 bản, cá nhân giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Người lao động**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)



**Bùi Văn Quý**

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Ngọc Sơn**

**BẢN SAO**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành  
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của  
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường  
**ĐẠI HỌC GIÁO TRƯNG VĂN TÀI TP. HCM**

cấp  
**BẰNG TỐT NGHIỆP  
ĐẠI HỌC**



loại hình đào tạo **TẠI CHỨC**  
ngành *Kỹ sư Xây dựng cầu đường*  
hạng *Trung bình* năm tốt nghiệp *2009*

và công nhận danh hiệu

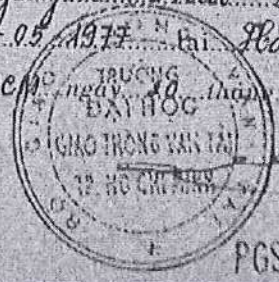
*Kỹ sư Xây dựng cầu đường*

*Nguyễn Thái Sơn*

cho *Nguyễn Thái Sơn*  
sinh ngày *06-05-1977* tại *Hà Nam*  
TP. HCM ngày *09* tháng *9* năm *2009*

Hiệu trưởng

Khóa trưởng



PGSTS. Trần Cảnh Vinh

Số hiệu bằng

Số vào số

C. 0113572

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày: **07-12-2024**  
Số chứng thực: **55979** Quyển số: **02CT/BS**

Chữ ký của người được cấp bằng



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Nguyễn Đình Bảo Lâm*

**BẢN SAO**

VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT  
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN  
Cấp

**CHỨNG NHẬN**



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông (bà): Nguyễn Thái Sơn  
Sinh ngày: 6 / 5 / 1977  
Quê quán: Hà Nam  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD Cầu đường  
Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng nghiệp vụ  
Quản lý Phòng thí nghiệm K16  
do Trung tâm Đào tạo và Thông tin tổ chức:  
Từ ngày 30 / 8 / 20 11 đến ngày 01 / 9 / 20 11  
Tại: Hà Nội Xếp loại: 1

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 20 11

Số: CMT (hoặc hộ chiếu): 168231838  
Ngày cấp: 12/02/2008 Nơi cấp: Hà Nam  
Quốc tịch: Việt Nam  
Số: 01 / BDKTNV

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Ngày: **07-12-2024**  
Số chứng thực: **56974** Quyển số: **090785**



GIÁM ĐỐC

*[Handwritten signature]*

Đào Huy Hoàng



CÔNG CHỨNG VIÊN  
Nguyễn Đình Bảo Lâm

**BẢN SAO**

CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC VỀ  
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG  
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ  
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CHỨNG CHỈ

## ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



Cấp cho ông/bà: *Nguyễn Thái Sơn*

Ngày sinh : *06/5/1977*      Nơi sinh: *Hà Nam*

Đã hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ "Kiểm định chất lượng công trình xây dựng"  
do Trung tâm Công nghệ quản lý chất lượng công trình xây dựng Việt Nam tổ chức  
từ ngày 8/8/2013 đến ngày 10/8/2013 tại TP. Hà Nội.

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2013

**GIÁM ĐỐC**

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: **07-12-2024**



*Hoàng Hải*

Số chứng chỉ: 61/2013/CC-CQM

56977 - - - - 02 -

Số chứng thực: ..... Quyền số: SC1785



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Nguyễn Đình Bảo Lâm*

**BẢN SAO**

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ  
THÍ NGHIỆM VIÊN**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT  
Cấp

**CHỨNG CHỈ**



(Chữ ký của người được cấp)

Cho ông / bà: *Nguyễn Thái Sơn*  
Sinh ngày: *6/5/1977*...Quê quán: *Hà Nam*...  
Trình độ chuyên môn: *Kỹ sư DV Cầu đường*...  
Đã hoàn thành chương trình đào tạo *Thí nghiệm viên ngắn hạn*  
*Chuyên ngành Xây dựng công trình giao thông.*  
Khoá: *62*... Từ ngày *22* tháng *8* năm *2011*... đến  
ngày *01* tháng *9* năm *2011*  
Kết quả xếp loại: *Khá*



**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Số: *13* /VKHCN-TNV  
(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)

Ngày: **07-12-2024**

Số chứng thực: **56972** Quyển số: **4--02** SCT/BS

K.T. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
*Vũ Đức Chính*



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Nguyễn Đình Bảo Lâm*

**BẢN SAO**

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING  
SCIENCE AND TECHNOLOGY



It is hereby certified that:  
**Mr. NGUYEN THAI SON**  
Has successfully passed the Training Course on:  
**Non-destructive Testing Methods**

Ref. N<sup>o</sup>: 12074/2015/VIKT ENXD 5 6 9 7 5 - - - 0 2 - 0 2  
Số chứng thực: 56975 - - - 02 - 02  
Quyển số: SCT/BS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG

Chứng nhận: Ông **NGUYỄN THAI SON**  
Ngày sinh: **06/5/1977** - Quê quán: **Hà Nam**  
Cơ quan: **Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ**  
Đã hoàn thành chương trình đào tạo thí nghiệm về:  
**Không phá hủy**  
(Thuộc Đề án "Tăng cường năng lực kiểm định chất lượng  
công trình xây dựng ở Việt Nam")

Thời gian tổ chức: Từ ngày 18/8/2015 đến ngày 27/8/2015  
Tại: Hà Nội

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2015



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Nguyễn Đình Bảo Lâm*

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2024

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

- Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20 tháng 10 năm 2019;
- Căn cứ nhu cầu của các bên.

- Chúng tôi, một bên là ông: **PHẠM NGỌC SƠN** Quốc tịch: Việt Nam  
Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội  
Địa chỉ: Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại: 0912487155

- Và một bên là ông: **NGUYỄN THÁI SƠN** Quốc tịch: Việt Nam  
Sinh ngày 06 tháng 05 năm 1977

Nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng Cầu - Đường

Địa chỉ thường trú tại: Tổ 13, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Số CCCD: 035077011484 cấp ngày 17/08/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc với những nội dung sau:

### Điều 1. Thời hạn và công việc hợp đồng

- Loại hợp đồng làm việc có thời hạn: 36 tháng
- Từ ngày 02 tháng 12 năm 2024 đến ngày 02 tháng 12 năm 2027
- Địa điểm làm việc: Văn phòng công ty và hiện trường các công trình Công ty đang triển

khai công việc.

- Chức danh chuyên môn: Phó trưởng phòng Thí nghiệm vật liệu xây dựng
- Nhiệm vụ: Theo sự phân công của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội.

### Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Theo yêu cầu công việc và sự huy động của Công ty.
- Được trang bị những dụng cụ làm việc: Theo quy định của Công ty và công việc được giao.

### Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động

#### 1. Quyền lợi

- Mức lương chính được hưởng: 8.000.000 VNĐ/tháng
- Hình thức trả lương: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản được trả vào ngày mùng 1 đến mùng 10 của tháng kế tiếp.
- Chế độ bảo hiểm: Theo quy định của Luật BHXH hiện hành.
- Phụ cấp: thỏa thuận theo từng công việc.
- Các khoản thu nhập khác theo qui định hiện hành của Công ty
- Chế độ nâng lương: 36 tháng/lần.
- Chế độ đào tạo: tự đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo quy định hiện hành của Công ty.



- Trường hợp đi công tác theo yêu cầu công việc, người lao động được hỗ trợ công tác phí, phụ cấp lưu trú, nghỉ trọ... theo qui định hiện hành của Công ty.

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): Theo chế độ của Nhà nước.

- Các chế độ, phúc lợi khác: Theo quy định của Nhà nước và Công ty.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật

- Những thỏa thuận khác: Ăn ca được hưởng theo quy định của Công ty.

## **2. Nghĩa vụ**

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.

- Chỉ thực hiện và thực hiện đúng nội dung, khối lượng, tiến độ công việc mà Công ty giao.

- Có trách nhiệm quản lý, bảo quản an toàn phương tiện, thiết bị được Công ty trang bị để thực hiện nhiệm vụ mà Công ty giao.

- Nhà ở và phương tiện đi lại: Cá nhân tự túc.

- Trường hợp tự trang bị máy tính cá nhân để phục vụ công tác, công ty sẽ hỗ trợ chi phí khấu hao máy tính cá nhân.

- Chấp hành nội quy, quy chế của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc địa phương nơi lưu trú khi thực hiện công việc.

## **Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động**

### **1. Nghĩa vụ**

- Bố trí việc làm phù hợp với lượng công việc của Công ty.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về công việc cho người lao động.

- Thanh toán tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Công ty.

### **2. Quyền hạn**

- Điều hành người được tuyển dụng hoàn thành công việc theo Hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác ...).

- Chấm dứt Hợp đồng làm việc trong trường hợp:

+ Công ty không có nhu cầu tại vị trí việc làm mà người lao động đang đảm nhiệm.

+ Người lao động không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.

- Kỷ luật người lao động theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 3 bản có giá trị ngang nhau, Công ty giữ 2 bản, cá nhân giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Người lao động**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Nguyễn Thái Sơn**



**Phạm Ngọc Sơn**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

**Rector**

**Hanoi University of Mining and Geology**

has conferred

**THE DEGREE OF ENGINEER**

**Construction Engineering**

**Mr Duong The Hoa**

Upon:

Date of birth: **17 April 1989**

Year of graduation: **2012**

Degree classification: **Average good**

Mode of study: **Full-time**

**Hanoi, 02 July 2012**



Reg. No: **52-0429**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Hiệu trưởng**

**Trường Đại học Mỏ - Địa chất**

cấp

**BẰNG KỶ SƯ**

**Kỹ thuật công trình xây dựng**

**Ông Dương Thế Hòa**

Chợ: Ngày sinh: **17/4/1989**

Năm tốt nghiệp: **2012**

**CHỨNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ: AN CHINH Trung bình khá**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

**NGÀY: 18-09-2012**

**Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2012**

Số CT: **0496--03** Quyển số: **SC185**



TUQ số hiệu: **84149**

Công chức Tư pháp - Hồ tịch

Số vào sổ cấp bằng: **52-0429**

*Nguyễn Kim An*

PGS.TS Trần Đình Hiến



CHỨNG CHỈ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT  
Cấp

CHỨNG CHỈ



(Chữ ký của người được cấp)



Cho ông/bà: *Dương Thế Hòa*

Sinh ngày: *17/04/1989*

Nơi thường trú: *Hải Dương*

Trình độ chuyên môn:

Đã hoàn thành chương trình:

*Đào tạo Thử nghiệm viên ngắn hạn*

Chuyên ngành: *Thử nghiệm vật liệu xây dựng*

Khóa: *157*

Tổ chức: *11/07 + 21/07/2023*

Xếp loại: *Khá*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

NGÀY: *18-03-2024*

SỐ CT: *0495* - Quyển số: *03* - SCT/BS

*Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2023*



KY VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

*Dinh Văn Tiến*

Số: *12.157.23/VKHCN-TNV*

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)



TUQ. CHỦ TỊCH  
Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
*Nguyễn Kim An*

Số: 03.05/HĐLĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2024

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

- Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20 tháng 10 năm 2019;
- Căn cứ nhu cầu của các bên.

- Chúng tôi, một bên là ông: **PHẠM NGỌC SƠN** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội

Địa chỉ: Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0912487155

- Và một bên là ông: **DƯƠNG THẾ HÒA**

Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày 17 tháng 04 năm 1989

Nghề nghiệp: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng

Địa chỉ thường trú tại: Bồ Dương, Hồng Phong, Ninh Giang, Hải Dương.

Số CCCD: 030089007247 cấp ngày 06/08/2022 tại Cục CSQLHC về TTXH.

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc với những nội dung sau:

### Điều 1. Thời hạn và công việc hợp đồng

- Loại hợp đồng làm việc có thời hạn: 36 tháng

- Từ ngày 03 tháng 05 năm 2024 đến ngày 03 tháng 05 năm 2027

- Địa điểm làm việc: Văn phòng công ty và hiện trường các công trình Công ty đang triển khai công việc.

- Chức danh chuyên môn: Thí nghiệm – Kiểm định

- Nhiệm vụ: Theo sự phân công của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội.

### Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Theo yêu cầu công việc và sự huy động của Công ty.

- Được trang bị những dụng cụ làm việc: Theo quy định của Công ty và công việc được giao.

### Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động

#### 1. Quyền lợi

- Mức lương chính được hưởng: 7.000.000 VNĐ/tháng

- Hình thức trả lương: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản được trả vào ngày mùng 1 đến mùng 10 của tháng kế tiếp.

- Chế độ bảo hiểm: Theo quy định của Luật BHXH hiện hành.

- Phụ cấp: thỏa thuận theo từng công việc.

- Các khoản thu nhập khác theo qui định hiện hành của Công ty

- Chế độ nâng lương: 36 tháng/ lần.

- Chế độ đào tạo: tự đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.

- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo quy định hiện hành của Công ty.

- Trường hợp đi công tác theo yêu cầu công việc, người lao động được hỗ trợ công tác phí, phụ cấp lưu trú, nghỉ trọ... theo qui định hiện hành của Công ty.
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): Theo chế độ của Nhà nước.
- Các chế độ, phúc lợi khác: Theo quy định của Nhà nước và Công ty.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật
- Những thỏa thuận khác: Ăn ca được hưởng theo quy định của Công ty.

## **2. Nghĩa vụ**

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Chỉ thực hiện và thực hiện đúng nội dung, khối lượng, tiến độ công việc mà Công ty giao.
- Có trách nhiệm quản lý, bảo quản an toàn phương tiện, thiết bị được Công ty trang bị để thực hiện nhiệm vụ mà Công ty giao.
- Nhà ở và phương tiện đi lại: Cá nhân tự túc.
- Trường hợp tự trang bị máy tính cá nhân để phục vụ công tác, công ty sẽ hỗ trợ chi phí khấu hao máy tính cá nhân.
- Chấp hành nội quy, quy chế của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc địa phương nơi lưu trú khi thực hiện công việc.

## **Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động**

### **1. Nghĩa vụ**

- Bố trí việc làm phù hợp với lượng công việc của Công ty.
- Cung cấp đầy đủ thông tin về công việc cho người lao động.
- Thanh toán tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Công ty.

### **2. Quyền hạn**

- Điều hành người được tuyển dụng hoàn thành công việc theo Hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác ...).
- Chấm dứt Hợp đồng làm việc trong trường hợp:
  - + Công ty không có nhu cầu tại vị trí việc làm mà người lao động đang đảm nhiệm.
  - + Người lao động không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.
- Kỷ luật người lao động theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 3 bản có giá trị ngang nhau, Công ty giữ 2 bản, cá nhân giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Người lao động**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)



**Dương Thế Hòa**

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Ngọc Sơn**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

HANOI UNIVERSITY OF MINING AND GEOLOGY

has conferred

**THE DEGREE OF ENGINEER**

IN GEOLOGICAL ENGINEERING

Upon: *Mr Dang Quoc Binh*

Date of birth: 22 January 1996

Year of graduation: 2019

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full-time

Hanoi, 19<sup>th</sup> August 2019

Reg. No: 2019\CQ\876

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

cấp

**BẰNG KỸ SƯ**

KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT

Cho: Ông *Dang Quốc Bình*

Ngày sinh: 22/01/1996

Năm tốt nghiệp: 2019

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: 615617

Số vào sổ cấp bằng: 2019\CQ\876

GS.TS *Soulin Schanh Hai*



*Soulin Schanh Hai*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

Cấp

**CHỨNG CHỈ**

Cho ông/bà: *Dặng Quốc Bình*

Sinh ngày: 22/01/1996

Nơi thường trú: *Hải Dương*

Trình độ chuyên môn: *Kỹ sư Kỹ thuật địa chất*

Đã hoàn thành chương trình:

*Đào tạo lớp Thí nghiệm viên ngắn hạn*

Chuyên ngành: *Xây dựng công trình giao thông*

Khoá: 164

Tổ chức: 06/9 ÷ 16/9/2024



(Chữ ký của người được cấp)

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Ngày: 18-10-2024 Xếp loại: *Giỏi*

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2024

Số: 42104 ..... Quyền số: 04 SCT/BS



Số: 12.164.24/VKHCN-TNV

(Chứng chỉ có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp)



KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

*Nguyễn Văn Thành*

**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Trần Đức Nhuận*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN SAO**



**ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG  
KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ**

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2024

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

- Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20 tháng 10 năm 2019;
- Căn cứ nhu cầu của các bên.

- Chúng tôi, một bên là ông: **PHẠM NGỌC SƠN** Quốc tịch: Việt Nam  
Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội  
Địa chỉ: Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại: 0912487155

- Và một bên là ông: **ĐẶNG QUỐC BÌNH** Quốc tịch: Việt Nam  
Sinh ngày 22 tháng 01 năm 1996

Nghề nghiệp: Kỹ sư kỹ thuật địa chất

Địa chỉ thường trú tại: Thôn Đồng, Hồng Phong, Ninh Giang, Hải Dương.

Số CCCD: 030096013701 cấp ngày 13/08/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc với những nội dung sau:

### Điều 1. Thời hạn và công việc hợp đồng

- Loại hợp đồng làm việc có thời hạn: 36 tháng
- Từ ngày 01 tháng 12 năm 2024 đến ngày 30 tháng 11 năm 2027
- Địa điểm làm việc: Văn phòng công ty và hiện trường các công trình Công ty đang triển khai công việc.

- Chức danh chuyên môn: Thí nghiệm - Kiểm định
- Nhiệm vụ: Theo sự phân công của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội.

### Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Theo yêu cầu công việc và sự huy động của Công ty.
- Được trang bị những dụng cụ làm việc: Theo quy định của Công ty và công việc được giao.

### Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động

#### 1. Quyền lợi

- Mức lương chính được hưởng: 5.000.000 VNĐ/tháng
- Hình thức trả lương: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản được trả vào ngày mùng 1 đến mùng 10 của tháng kế tiếp.
- Chế độ bảo hiểm: Theo quy định của Luật BHXH hiện hành.
- Phụ cấp: thỏa thuận theo từng công việc.
- Các khoản thu nhập khác theo qui định hiện hành của Công ty
- Chế độ nâng lương: 36 tháng/ lần.
- Chế độ đào tạo: tự đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo quy định hiện hành của Công ty.

- Trường hợp đi công tác theo yêu cầu công việc, người lao động được hỗ trợ công tác phí, phụ cấp lưu trú, nghỉ trọ... theo qui định hiện hành của Công ty.

- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): Theo chế độ của Nhà nước.

- Các chế độ, phúc lợi khác: Theo quy định của Nhà nước và Công ty.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật

- Những thỏa thuận khác: Ăn ca được hưởng theo quy định của Công ty.

## **2. Nghĩa vụ**

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.

- Chỉ thực hiện và thực hiện đúng nội dung, khối lượng, tiến độ công việc mà Công ty giao.

- Có trách nhiệm quản lý, bảo quản an toàn phương tiện, thiết bị được Công ty trang bị để thực hiện nhiệm vụ mà Công ty giao.

- Nhà ở và phương tiện đi lại: Cá nhân tự túc.

- Trường hợp tự trang bị máy tính cá nhân để phục vụ công tác, công ty sẽ hỗ trợ chi phí khấu hao máy tính cá nhân.

- Chấp hành nội quy, quy chế của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc địa phương nơi lưu trú khi thực hiện công việc.

## **Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động**

### **1. Nghĩa vụ**

- Bố trí việc làm phù hợp với lượng công việc của Công ty.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về công việc cho người lao động.

- Thanh toán tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Công ty.

### **2. Quyền hạn**

- Điều hành người được tuyển dụng hoàn thành công việc theo Hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác ...).

- Chấm dứt Hợp đồng làm việc trong trường hợp:

+ Công ty không có nhu cầu tại vị trí việc làm mà người lao động đang đảm nhiệm.

+ Người lao động không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.

- Kỷ luật người lao động theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 3 bản có giá trị ngang nhau, Công ty giữ 2 bản, cá nhân giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Người lao động**

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Bình

**Đặng Quốc Bình**



**Phạm Ngọc Sơn**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG I**

cấp

**BẰNG TỐT NGHIỆP**  
**CAO ĐẲNG NGHỀ**



Cho: **BÙI TRUNG ĐỨC**

Ngày sinh: **25/04/1994** Giới tính: **Nam**

Nơi sinh: **Hải Dương**

Nghề đào tạo: **Xây dựng cầu đường bộ** ✓

Khoá học từ tháng **8 / 2015** đến tháng **8 / 2018**

Tốt nghiệp loại **0,5 Khá**  
Số công việc: ..... Quyển số 01 - SCT/BS

**CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
**Ngày 01-03-2021**

Hà Nội, ngày **06** tháng **8** năm **2018**



Hiệu trưởng



Số hiệu bằng: **1884**

Vào sổ cấp bằng số: **1884**

Ngày **06** tháng **8** năm **2018**  
**PHÓ CHỦ TỊCH Dương Thế Anh**  
*Trần Chi Nhiên*

Số: 02.08/HĐLĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 08 năm 2024

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

- Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20 tháng 10 năm 2019;
- Căn cứ nhu cầu của các bên.

- Chúng tôi, một bên là ông: **PHẠM NGỌC SƠN** Quốc tịch: Việt Nam  
Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội  
Địa chỉ: Số 1 Phố Trúc Khê, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại: 0912487155

- Và một bên là ông: **BÙI TRUNG ĐỨC** Quốc tịch: Việt Nam  
Sinh ngày 25 tháng 04 năm 1994

Nghề nghiệp: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng  
Địa chỉ thường trú tại: Bò Dương, Hồng Phong, Ninh Giang, Hải Dương.  
Số CCCD: 030094010879 cấp ngày 01/09/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH.

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng làm việc với những nội dung sau:

### Điều 1. Thời hạn và công việc hợp đồng

- Loại hợp đồng làm việc có thời hạn: 36 tháng
- Từ ngày 02 tháng 08 năm 2024 đến ngày 02 tháng 08 năm 2027
- Địa điểm làm việc: Văn phòng công ty và hiện trường các công trình Công ty đang triển khai công việc.
- Chức danh chuyên môn: Thí nghiệm - Kiểm định
- Nhiệm vụ: Theo sự phân công của Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội.

### Điều 2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc: Theo yêu cầu công việc và sự huy động của Công ty.
- Được trang bị những dụng cụ làm việc: Theo quy định của Công ty và công việc được giao.

### Điều 3. Quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động

#### 1. Quyền lợi

- Mức lương chính được hưởng: 7.000.000 VNĐ/tháng
- Hình thức trả lương: bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản được trả vào ngày mùng 1 đến mùng 10 của tháng kế tiếp.
- Chế độ bảo hiểm: Theo quy định của Luật BHXH hiện hành.
- Phụ cấp: thỏa thuận theo từng công việc.
- Các khoản thu nhập khác theo qui định hiện hành của Công ty
- Chế độ nâng lương: 36 tháng/ lần.
- Chế độ đào tạo: tự đào tạo chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Được trang bị bảo hộ khi làm việc: Theo quy định hiện hành của Công ty.



- Trường hợp đi công tác theo yêu cầu công việc, người lao động được hỗ trợ công tác phí, phụ cấp lưu trú, nghỉ trọ... theo qui định hiện hành của Công ty.
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng lương (nghỉ lễ, phép, việc riêng): Theo chế độ của Nhà nước.
- Các chế độ, phúc lợi khác: Theo quy định của Nhà nước và Công ty.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật
- Những thỏa thuận khác: Ăn ca được hưởng theo quy định của Công ty.

## **2. Nghĩa vụ**

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong Hợp đồng làm việc.
- Chỉ thực hiện và thực hiện đúng nội dung, khối lượng, tiến độ công việc mà Công ty giao.
- Có trách nhiệm quản lý, bảo quản an toàn phương tiện, thiết bị được Công ty trang bị để thực hiện nhiệm vụ mà Công ty giao.
- Nhà ở và phương tiện đi lại: Cá nhân tự túc.
- Trường hợp tự trang bị máy tính cá nhân để phục vụ công tác, công ty sẽ hỗ trợ chi phí khấu hao máy tính cá nhân.
- Chấp hành nội quy, quy chế của Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc địa phương nơi lưu trú khi thực hiện công việc.

## **Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động**

### **1. Nghĩa vụ**

- Bố trí việc làm phù hợp với lượng công việc của Công ty.
- Cung cấp đầy đủ thông tin về công việc cho người lao động.
- Thanh toán tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Công ty.

### **2. Quyền hạn**

- Điều hành người được tuyển dụng hoàn thành công việc theo Hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác ...).
- Chấm dứt Hợp đồng làm việc trong trường hợp:
  - + Công ty không có nhu cầu tại vị trí việc làm mà người lao động đang đảm nhiệm.
  - + Người lao động không đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty.
  - Kỷ luật người lao động theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 3 bản có giá trị ngang nhau, Công ty giữ 2 bản, cá nhân giữ 01 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Người lao động**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

*Bùi Trung Đức*

**Bùi Trung Đức**



**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Ngọc Sơn**

## NĂNG LỰC THIẾT BỊ

### 1. Trang thiết bị

#### DANH SÁCH THIẾT BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM

| TT         | Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật   | SL | ĐVT | Xuất xứ          | Hiện trạng   |
|------------|--|----|-----|------------------|--------------|
| <b>I</b>   | <b>THÍ NGHIỆM THÉP, KIM LOẠI, MỎI HÀN</b>  |    |     |                  |              |
| 1          | Máy kéo nén vạn năng 1000KN - LUDA - VÔ TÍCH- TQ.<br>Model: WE-1000B; (Ngàm kẹp thủy lực)<br>Bao gồm: Máy chính, 1 bộ thớt nén, bộ gối uốn BT và thép, tụy ô.<br>-Dải đo: 200KN/0,5KN; 500KN/1KN; 1000KN/2KN | 4  | bộ  | Trung Quốc       | Đang sử dụng |
| 2          | - Thiết bị thí nghiệm siêu âm khuyết tật kim loại, mối hàn<br>- Xuất xứ: Đài Loan<br>- Kiểu dáng gọn nhẹ, dễ sử dụng.<br>- Máy siêu âm công nghệ cao, màn hình nét.  | 1  | ch  | Đài Loan         | Đang sử dụng |
| <b>II</b>  | <b>THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NẶNG</b>   |    |     |                  |              |
| 1          | Máy thử độ bền nén TYE - 2000 (0-2000) KN  | 5  | ch  | Trung Quốc       | Đang sử dụng |
|            | Khuôn lập phương 150x150x150-VN  | 30 | Ch  |                  |              |
| 2          | Bàn rung mẫu bê tông 600x900 - T.TECH Phù hợp với TCVN, ASTM, AASHTO   | 4  | ch  | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng |
| 3          | Khuôn bê tông 200x200x200 -TQ;   | 12 | ch  | Trung Quốc       | Đang sử dụng |
| 4          | Côn thử độ sụt bê tông N1 - T.TECH<br>Côn chuẩn D101,6 x D203,2 x H303<br>Bao gồm: Côn chuẩn, phễu hứng, khay tôn, thanh đầm, ca xúc mẫu.  | 4  | bộ  | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng |
| <b>III</b> | <b>THÍ NGHIỆM XI MĂNG, VỮA, GẠCH XÂY</b>   |    |     |                  |              |
| 1.         | Máy nén, uốn xi măng - T.TECH<br>- Khả năng nén/vạch chia: 100KN/0,2KN<br>- Đồng hồ chỉ thị 2 kim đường kính 26cm.<br>- Linh kiện ngoại nhập   | 4  | ch  | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| TT        | Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật   | SL | ĐVT | Xuất xứ             | Hiện trạng   |
|-----------|--|----|-----|---------------------|--------------|
|           | - Điện nguồn: 220V/50Hz, 1 pha   |    |     |                     |              |
| 2.        | Bộ tấm ép mẫu gạch tự chèn - T.TECH  | 4  | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 3.        | Bộ gá uốn mẫu XM 40x40x160 - T.TECH  | 4  | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 4.        | Bộ gá nén mẫu XM 40x40 - T.TECH  | 4  | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 5.        | Bộ gá uốn mẫu gạch xây - T.TECH  | 4  | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 6.        | Dụng cụ VICA - T.TECH<br>Bao gồm: Thân chính gắn thước, thanh dẫn chuẩn, 3 kim chuẩn, khâu chuẩn, tấm kính | 4  | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 7.        | Thùng hấp mẫu xi măng - T.TECH<br>Dung tích: 20 lít Kích thước thùng: 220x250x380                          | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 8.        | Khuôn uốn xi măng 40x40x160 kép 3 -TQ;   | 4  | bộ  | Trung Quốc          | Đang sử dụng |
| 9.        | Máy dẫn vữa xi măng tiêu chuẩn -TQ<br>Model: ZS-15 Biên độ rung:15 +/-0,3mm<br>Trọng lượng rung: 20kg      | 4  | ch  | Trung Quốc          | Đang sử dụng |
| 10.       | Khuôn xi măng Le Chaterlier - TQ   | 6  | ch  | Trung Quốc          | Đang sử dụng |
| 11.       | Bình tỷ trọng xi măng - TQ   | 6  | ch  | Trung Quốc          | Đang sử dụng |
| 12.       | Sàng độ mịn xi măng 0,09mm D200 - TQ   | 2  | ch  | Trung Quốc          | Đang sử dụng |
| 13.       | Phễu xác định khả năng giữ độ lưa động của vữa - T.TECH;   | 4  | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| <b>IV</b> | <b>THÍ NGHIỆM ĐẤT; CẤP PHỐI ĐÁ DẪM</b>   |    |     |                     |              |
|           | <b>Thí nghiệm đầm nén tiêu chuẩn</b>   |    |     |                     |              |
| 1.        | Protor cải tiến: cối + chày - T.TECH   | 12 | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| TT  | Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật   | SL | ĐVT | Xuất xứ             | Hiện trạng   |
|---|--|----|-----|---------------------|--------------|
| 2.  | Protor tiêu chuẩn: cối + chày - T.TECH   | 12 | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| <b>Bộ thí nghiệm CBR</b>                  |  |    |     |                     |              |
| 1.  | <b>Máy nén CBR/MARSHALL 50KN - T.TECH</b><br>- Hoạt động bằng động cơ điện, điện áp 220V/ 50HZ, theo tiêu chuẩn ASTM, AASHTO và phù hợp với tiêu chuẩn VN, tốc độ gia tải CBR là 1,27 mm/phút và Marshall là 50,8 mm/phút, kèm theo piston xuyên, gá đỡ đồng hồ so | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 2.  | Cung lực 50 KN – TQ, đồng hồ chỉ thị 10x0,01mm.  | 4  | ch  | Trung Quốc          | Đang sử dụng |
| 3.  | Khuôn CBR - T.TECH<br>Bao gồm: Thân khuôn, cổ khuôn, đế khuôn, đĩa đo trương nở, quả gia tải có rãnh, quả gia tải không rãnh, giá đỡ đồng hồ so  | 4  | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 4.  | Đồng hồ so, dải đo 10 x 0,01mm - TQ  | 30 | ch  | Trung Quốc          | Đang sử dụng |
| <b>Thí nghiệm thành phần hạt</b>          |  |    |     |                     |              |
| 1.  | Sàng cát tiêu chuẩn D200mm v à D300 - TQ bao gồm các cỡ từ 0,075 - 70mm + đáy và nắp   | 25 | bộ  | Trung Quốc          | Đang sử dụng |
| 2.  | Tỷ trọng kế 0,995-1,030 - TQ   | 4  | ch  | Trung Quốc          | Đang sử dụng |
| 3.  | Tỷ trọng kế 0- 60g – TQ  | 4  | ch  | Trung Quốc          | Đang sử dụng |
| <b>Giới hạn chảy, dẻo của đất- T.TECH</b> |  |    |     |                     |              |
| 1.  | Thiết bị chảy casagrande; bao gồm: Dụng cụ khía rãnh, dao trộn, bát trộn.  | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 2.  | Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo của đất<br>Bao gồm: Tấm kính, bình xịt, 6 cốc ẩm, dao trộn, hộp đựng.   | 4  | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| TT  | Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật                                 | SL | ĐVT | Xuất xứ             | Hiện trạng   |
|---|--|----|-----|---------------------|--------------|
| 3.  | Tấm kính xác định giới hạn dẻo-T.TECH                            | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| <b>Thí nghiệm nén đập trong xi lanh</b>   |  |    |     |                     |              |
| 1.  | Bộ xi lanh nén đập đá D75-T.TECH                                 | 4  | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 2.  | Bộ xi lanh nén đập đá D150-T.TECH                                | 4  | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| <b>Thí nghiệm đương lượng cát</b>         |  |    |     |                     |              |
| 1.  | Bộ xác định đương lượng cát (không kèm máy lắc) - T.TECH         | 4  | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| <b>XĐ hàm lượng bụi bùn sét</b>           |  |    |     |                     |              |
| 1.  | Thiết bị xác định hàm lượng sét của đá (Bình rửa đá) - T.TECH;   | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 2.  | Thiết bị xác định hàm lượng sét của cát (Bình rửa cát) - T.TECH; | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 3.  | Bảng màu chuẩn - T-TECH  | 5  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| <b>Thí nghiệm KL thể tích xốp, độ xốp</b> |  |    |     |                     |              |
| 1.  | Phễu xác định độ xốp của đá - T.TECH                             | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 2.  | Phễu xác định độ xốp của cát - T.TECH                            | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 3.  | Hộc đong 1 lít-T.TECH  | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 4.  | Hộc đong 2 lít-T.TECH  | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 5.  | Hộc đong 5 lít-T.TECH  | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 6.  | Hộc đong 10 lít-T.TECH   | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| 7.  | Hộc đong 20 lít-T.TECH   | 4  | ch  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng |
| <b>Các dụng cụ khác</b>                   |  |    |     |                     |              |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| <b>TT</b> | <b>Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật</b>  | <b>SL</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Xuất xứ</b>   | <b>Hiện trạng</b> |
|-----------|--|-----------|------------|------------------|-------------------|
| 1.        | Bình tỷ trọng đất 100cc - TQ   | 12        | ch         | Trung Quốc       | Đang sử dụng      |
| 2.        | Dụng cụ hấp phụ nước của cát - T.TECH  | 4         | bộ         | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 3.        | Bộ kim sắt xác định độ phong hóa - VN;   | 4         | bộ         | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 4.        | Thước xác định hạt dài, hạt dẹt - T.TECH   | 4         | ch         | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 5.        | Dụng cụ xác định góc nghỉ tự nhiên của cát - T.TECH  | 4         | bộ         | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng      |
| <b>V</b>  | <b>THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG</b>  |           |            |                  |                   |
| 1.        | Phễu rót cát; kèm bình thể tích chuẩn và tấm dung trọng hiện trường, thùng gỗ-T.TECH   | 4         | bộ         | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 2.        | Cát chuẩn - VN;  | 10        | kg         | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 3.        | Bộ dao vòng lấy mẫu đất - T.TECH.. kèm 03 lưỡi dao   | 4         | bộ         | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 4.        | Bộ đo E bằng tấm ép tĩnh - T.TECH Bao gồm: Tấm ép đk340mm, tấm tự lựa, kích thủy lực 32tấn gắn đồng hồ chỉ thị lực, bộ giàn đỡ thiên phân kế, 02 thiên phân kế | 2         | bộ         | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 5.        | Bộ cân Benkenman - T.TECH, Tỷ lệ 2:1; làm bằng INOX , rút 3 đoạn, hình thức gọn gàng, dễ sử dụng   | 2         | bộ         | T-TECH- Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 6.        | Thước phẳng 3m - T.TECH/TQ   | 2         | bộ         | Trung Quốc       | Đang sử dụng      |
| 7.        | Dụng cụ xác định độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát;  | 4         | bộ         | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 8.        | Máy đo độ phản quang son kẻ đường  | 1         | Máy        | Trung Quốc       | Đang sử dụng      |
| 9.        | Máy đo độ phản quang biển báo  | 1         | Máy        | Trung Quốc       | Đang sử dụng      |
| 10.       | Máy siêu âm bê tông  | 1         | Máy        | Italy            | Đang sử dụng      |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| <b>TT</b> | <b>Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật</b>  | <b>SL</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Xuất xứ</b> | <b>Hiện trạng</b> |
|-----------|--|-----------|------------|----------------|-------------------|
| 11.       | Máy siêu âm cốt thép   | 1         | Máy        | Mỹ             | Đang sử dụng      |
| 12.       | Súng bột nảy   | 1         | Máy        | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 13.       | <b>MÁY KHOAN LẤY MẪU BÊ TÔNG</b><br>Máy khoan lấy mẫu bê tông - T.TECH.<br>Động cơ HONDA 5,5HP; Khoan lấy mẫu bê tông xi măng, bê tông nhựa tự hành, động cơ chạy xăng 4kỳ; kiểu dáng Châu Âu, ổn định rất cao khi vận hành. | 2         | ch         | Nhật Bản       | Đang sử dụng      |
| 14.       | <b>MŨI KHOAN KIM CƯƠNG</b><br>Mũi khoan kim cương đk 101,6mm-Trung Quốc; loại mũi liền.  | 3         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 15.       | Bộ thiết bị nén tĩnh đầu cọc   | 1         | Bộ         | Mỹ             | Đang sử dụng      |
| 16.       | Bộ thí nghiệm xung siêu âm ( đầu phát, đầu thu, bộ ghi nhận và điều chỉnh tín hiệu...) ( siêu âm chiều dày, siêu âm bê tông và cọc khoan nhồi.   | 1         | Bộ         | Mỹ             | Đang sử dụng      |
| 17.       | Bộ thiết bị thí nghiệm đo biến dạng lớn của cọc khoan nhồi   | 1         | Bộ         | Mỹ             | Đang sử dụng      |
| 18.       | Kích thủy lực 600T   | 04        | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 19.       | Kích thủy lực 800T   | 1         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 20.       | Kích thủy lực 1000T  | 04        | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 21.       | Bộ xuyên tĩnh CPT ( mũi xuyên, cần xuyên, vòng ứng lực, đồng hồ đo lực )   | 1         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| <b>VI</b> | <b>ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH</b>   |           |            |                |                   |
| 1.        | Máy nén đất tam liên – TQ Model: WG-1C kèm đầy đủ phụ kiện như quả cân, đá thấm, dao cắt..   | 1         | bộ         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| TT         | Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật   | SL | ĐVT | Xuất xứ          | Hiện trạng   |
|------------|--|----|-----|------------------|--------------|
| 2.         | Máy cắt đất 2 tốc độ - TQ Model:EDJ-1(ZJ) kèm đầy đủ phụ kiện: quả cân, hộp cắt, cung lực, đồng hồ                 | 1  | bộ  | Trung Quốc       | Đang sử dụng |
| <b>VII</b> | <b>THÍ NGHIỆM NHỰA - BÊ TÔNG NHỰA</b>  |    |     |                  |              |
|            | <b>Thí nghiệm nhựa theo PP Marshall.</b>   |    |     |                  |              |
| 1.         | Cung lực 30 KN – TQ, đồng hồ chỉ thị 10x0,01mm,  | 1  | ch  | Trung Quốc       | Đang sử dụng |
| 2.         | Bộ chày đầm marshall bằng tay - T.TECH kèm đế gỗ, 04 thanh định vị   | 1  | bộ  | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng |
| 3.         | Thân khuôn Marshall  | 24 | ch  | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng |
| 4.         | Thùng ổn nhiệt - T.TECH  | 4  | ch  | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng |
|            | <b>Thí nghiệm chiết xuất bằng PP ly tâm</b>  |    |     |                  |              |
| 1.         | Máy ly tâm tách nhựa - T.TECH  | 4  | ch  | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng |
|            | <b>Thí nghiệm giãn dài</b>   |    |     |                  |              |
| 1.         | Thiết bị giãn dài nhựa - T.TECH, tốc độ kéo tiêu chuẩn 50,8mm/phút, kéo dài max 1500mm, động cơ 220V/50Hz          | 2  | ch  | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng |
| 2.         | Khuôn mẫu chuẩn, hình số 8 bằng đồng - T.TECH;   | 2  | ch  | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng |
| 3.         | <b>Thí nghiệm kim lún nhựa</b>   |    |     |                  |              |
|            | Thiết bị kim lún nhựa - T.TECH Đồng hồ chỉ thị dịch chuyển 50mm x 0,01 mm; kèm cốc mẫu, cốc nước giữ nhiệt, 02 kim | 2  | bộ  | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng |
| 4.         | <b>Thí nghiệm bốc cháy nhựa</b>  |    |     |                  |              |
|            | Thiết bị TN bốc cháy nhựa - T.TECH. không kèm bình ga và van   | 2  | bộ  | T-TECH; Việt Nam | Đang sử dụng |
| 5.         | <b>Thí nghiệm tổn thất khi nung</b>  |    |     |                  |              |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| TT          | Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật  | SL | ĐVT | Xuất xứ             | Hiện trạng      |
|-------------|---|----|-----|---------------------|-----------------|
|             | Thiết bị XĐ tổn thất khi nung-T.TECH<br>Bao gồm: mô tơ 5vòng/phút, giá quay; 9<br>hộp mẫu | 2  | bộ  | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử<br>dụng |
| <b>6.</b>   | <b>Thí nghiệm bột khoáng</b>  |    |     |                     |                 |
|             | Lò nung 1000 <sup>0</sup> C - TQ; 2,5-10  | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
|             | Chén sứ chịu nhiệt - TQ;  | 6  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
|             | Bát sứ thí nghiệm - TQ;   | 6  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
| <b>VIII</b> | <b>DỤNG CỤ DÙNG CHUNG</b>   |    |     |                     |                 |
| 1.          | Nhiệt kế thủy tinh 0 - 100 C - TQ   | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
| 2.          | Nhiệt kế kim loại 0-350C;   | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
| 3.          | Ống đong 50 ml  | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
| 4.          | Ống đong 100 ml   | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
| 5.          | Ống đong 250 ml   | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
| 6.          | Ống đong 500 ml,  | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
| 7.          | Ống đong 1000 ml  | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
| 8.          | Bình tam giác 50ml; -TQ   | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
| 9.          | Bình tam giác 100ml; -TQ  | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
| 10.         | Bình tam giác 250ml; -TQ  | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
| 11.         | Bình tam giác 500ml; -TQ  | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |
| 12.         | Bình tam giác 1000ml;-TQ  | 4  | ch  | Trung<br>Quốc       | Đang sử<br>dụng |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| <b>TT</b> | <b>Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật</b> | <b>SL</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Xuất xứ</b>      | <b>Hiện trạng</b> |
|-----------|---|-----------|------------|---------------------|-------------------|
| 13.       | Cốc đong 100 ml có mỏ - TQ;             | 4         | ch         | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |
| 14.       | Cốc đong 250 ml có mỏ - TQ;             | 4         | ch         | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |
| 15.       | Cốc đong 500 ml có mỏ - TQ;             | 4         | ch         | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |
| 16.       | Cốc đong 1000 ml có mỏ - TQ;            | 4         | ch         | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |
| 17.       | Khay trộn mẫu 20 x 30                   | 10        | ch         | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 18.       | Khay trộn mẫu 550x550x50- T.TECH        | 12        | ch         | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 19.       | Bình hút ẩm – TQ                        | 4         | ch         | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |
| 20.       | Bộ cối chày bằng sứ - TQ                | 4         | bộ         | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |
| 21.       | Chày cao su - T.TECH                    | 4         | ch         | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 22.       | Bơm chân không - TQ                     | 4         | ch         | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |
| 23.       | Bình hút chân không 8 lít - TQ          | 4         | ch         | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |
| 24.       | Ống cao su                              | 4         | m          | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |
| 25.       | Đồng hồ chỉ thị áp – TQ                 | 4         | ch         | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |
| 26.       | Hộp ẩm bằng nhôm - T.TECH               | 40        | ch         | T-TECH;<br>Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 27.       | Bếp cách cát 1000W / 220V - TQ          | 4         | ch         | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |
| 28.       | Bộ cối chày bằng Đồng - T.TECH          | 4         | bộ         | T-TECH-<br>Việt Nam | Đang sử dụng      |
| 29.       | Đồng hồ bấm giây - TQ/Liên Xô           | 4         | ch         | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |
| 30.       | Cân điện tử 600g x 0.01g -TQ            | 4         | ch         | Trung Quốc          | Đang sử dụng      |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| <b>TT</b> | <b>Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật</b>               | <b>SL</b> | <b>ĐVT</b> | <b>Xuất xứ</b> | <b>Hiện trạng</b> |
|-----------|---|-----------|------------|----------------|-------------------|
| 31.       | Cân điện tử 20kg x 1g –TQ                             | 4         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 32.       | Cân điện tử 10kg x 0,1 – TQ                           | 4         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 33.       | Tủ sấy 300 <sup>0</sup> C, model 101-1; 70 lít - TQ   | 4         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| <b>IX</b> | <b>THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM GẠCH BLOCK BT</b>              |           |            |                |                   |
| 1.        | Thuốc kiểm tra kích thước và khuyết tật               | 4         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 2.        | Bộ thí nghiệm xác định cường độ nén                   | 4         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 3.        | Cân xác định độ hút nước và độ rỗng                   | 4         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| <b>X</b>  | <b>THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, BẮC THẨM</b> |           |            |                |                   |
| 1.        | Thiết bị xác định độ dày tiêu chuẩn                   | 1         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 2.        | Thiết bị xác định khối lượng diện tích                | 1         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 3.        | Thiết bị xác định kích thước lỗ lọc của vải           | 1         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 4.        | Máy kéo   | 1         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 5.        | Thiết bị thí nghiệm mức chịu chọc thủng (PP CBR)      | 1         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 6.        | Thiết bị thí nghiệm độ thấm xuyên                     | 01        | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| <b>XI</b> | <b>THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM BENTONITE</b>                  |           |            |                |                   |
| 1.        | Phiếu rót, xác định độ nhót                           | 1         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 2.        | Cân điện tử và bình, xác định KLR                     | 1         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |
| 3.        | Thiết bị thử độ PH                                    | 1         | ch         | Trung Quốc     | Đang sử dụng      |

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

| TT | Tên thiết bị - Thông số kỹ thuật | SL | ĐVT | Xuất xứ    | Hiện trạng   |
|----|----------------------------------|----|-----|------------|--------------|
| 4. | Thiết bị thử tỷ lệ chất keo      | 1  | ch  | Trung Quốc | Đang sử dụng |
| 5. | Thiết bị xác định hàm lượng cát  | 1  | ch  | Trung Quốc | Đang sử dụng |
| 6. | Thiết bị đo lượng mất nước       | 1  | ch  | Trung Quốc | Đang sử dụng |
| 7. | Thiết bị đo độ dày áo sét        | 1  | ch  | Trung Quốc | Đang sử dụng |
| 8. | Máy cắt xác định lực cắt tĩnh    | 01 | ch  | Trung Quốc | Đang sử dụng |
| 9. | Thiết bị xác định tính ổn định   | 01 | ch  | Trung Quốc | Đang sử dụng |

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2025



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Ngọc Sơn*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **HỢP ĐỒNG**

**Số: 1285/CIPM-HĐKT**

Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của  
Hội đồng nghiệm thu Nhà nước  
Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi nằm trên địa phận  
Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang

**GIỮA**

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN  
HẠ TẦNG GIAO THÔNG CỬU LONG**

**VÀ**

**LIÊN DANH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ & CÔNG TY CP  
DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

**Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2017**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

Số: 1285/CIPM-HĐKT

**Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của  
Hội đồng nghiệm thu Nhà nước**

**Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi nằm trên địa phận  
Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang**

GIỮA

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN  
HẠ TẦNG GIAO THÔNG CỬU LONG**

VÀ

**LIÊN DANH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ & CÔNG TY CP  
DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2017

1  
Minh

## PHẦN I - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7;

Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 27/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng;

Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Thông tư số 03/2011/TT-BXD ngày 06/4/2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn hoạt động kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;

Quyết định số 786/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2010; số 2903/QĐ-BGTVT ngày 06/10/2010 và số 432/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư, điều chỉnh phân kỳ đầu tư và điều chỉnh dự án đầu tư của dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Quyết định số 1502/QĐ-BGTVT ngày 16/5/2016 của Bộ GTVT về việc phê duyệt dự toán chi phí hoạt động của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng (Hội đồng NTNN), Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Công văn số 24/HĐNTNN-CTTĐ ngày 13/9/2016 của Hội đồng NTNN về việc kiểm định chất lượng của Hội đồng đối với Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Thỏa thuận liên danh số 01/TTLĐ-KĐCL ngày 14/9/2016 giữa Trung tâm Kỹ thuật đường bộ & Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội;

Công văn số 304/HĐNTNN-CTTĐ của Hội đồng ngày 07/11/2016 về việc kiểm định chất lượng đối với công tác kiểm định chất lượng đối với Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Quyết định số 831/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2017 của Bộ GTVT về việc Phê duyệt Đề cương, dự toán hạng mục kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi;

*Mau*

Biên bản thương thảo họp đồng ngày 15 tháng 5 năm 2017 về việc Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của Hội đồng NTNN, Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang.

H  
C  
H  
H

*[Handwritten signature]*  
3

## PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 16. tháng 5. năm 2017 tại trụ sở của Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

### 1. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A): Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long

- Đại diện : Ông Trần Văn Thi Chức vụ: Quyền Tổng Giám Đốc
- Địa chỉ : 127B Đinh Tiên Hoàng, P3, Q.Bình Thạnh, TP. HCM
- Điện thoại : 08.3841.0088 – 08.3841.5483 Fax: 08.3841.1872
- Tài khoản số : 310.10.00.0102899
- Tại : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- Mã số thuế : 0311107531

### 2. Nhà thầu (gọi tắt là Bên B): Liên danh Trung tâm Kỹ thuật đường bộ - Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội

#### 2.1. Tên đơn vị đứng đầu liên danh: Trung tâm Kỹ thuật đường bộ

- Đại diện : Ông Lê Khắc Ánh Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Số 108 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Điện thoại : 043 568 2880 Fax: 043 568 2855
- Tài khoản số : 102 1000 568 008
- Tại : Ngân hàng TMCP An Bình - chi nhánh Hà Nội
- Mã số thuế : 0100104122
- Thành lập theo Quyết định số 1426/TCCB-LĐ ngày 12/9/1994 của Cục Đường bộ Việt Nam.

#### 2.2. Tên đơn vị thành viên liên danh: Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội


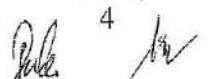
- Đại diện : Ông Phạm Ngọc Sơn Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Số 01 Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại : 043.7767016
- Tài khoản số : 22210000448139
- Tại : Ngân hàng TMCP BIDV – chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội
- Mã số thuế : 0106242418
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106242418 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/07/2013 và thay đổi lần 2 ngày 08/12/2016.

Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

*Các định nghĩa và diễn giải:*

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.

  
4  


2. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn kiểm định theo quy định tại Điều 1 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

3. Bên là Bên A hoặc Bên B tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

4. Ngày được hiểm là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

5. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định của pháp luật.

6. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 16 [Rủi ro và bất khả kháng].

7. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

### **Điều 1. Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên**

1.1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm các căn cứ ký kết hợp đồng; các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các tài liệu tại khoản 1.2 dưới đây.

1.2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- Công văn chấp thuận đơn vị kiểm định của Thường trực Hội đồng NTNN;
- Công văn chấp thuận đề cương kiểm định của Thường trực Hội đồng NTNN;
- Quyết định phê duyệt đề cương, dự toán;
- Các Phụ lục bổ sung trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có);
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

### **Điều 2. Trao đổi thông tin**

2.1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định.... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2.2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

### **Điều 3. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng**

3.1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam;

3.2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt;

### **Điều 4. Nội dung công việc**

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện công tác tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang phục vụ công tác của Hội đồng NTNN, với nội dung cụ thể như sau:

- Nội dung công việc theo đúng đề cương đã được Hội đồng NTNN chấp thuận tại văn bản số 304/TTHĐNTNN-CTTĐ ngày 07/11/2016 và Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 831/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2017, trong đó:

+ Trung tâm Kỹ thuật đường bộ: Là đơn vị đứng đầu Liên danh, thực hiện toàn bộ các hạng mục công việc kiểm định chất lượng công trình gói thầu CW2; Trên cơ sở báo cáo kiểm định của thành viên Liên danh, Trung tâm Kỹ thuật đường bộ chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo chung về công tác kiểm định của cả thành viên Liên danh cho Dự án. Thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của Bên B.

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten initials]*  
5

+ Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội: Là thành viên liên danh, thực hiện toàn bộ các hạng mục công việc kiểm định chất lượng công trình gói thầu CW1 và có trách nhiệm nộp báo cáo kiểm định, hồ sơ thanh toán đúng hạn theo yêu cầu của thành viên đứng đầu liên danh.

## **Điều 5. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng**

### **5.1. Chất lượng sản phẩm:**

- Công tác kiểm định chất lượng công trình thực hiện theo các nội dung công việc trong Đề cương đã được Cơ quan thường trực Hội đồng NTNN chấp thuận tại Công văn số 304/TTHĐNTNN-CTTĐ ngày 07/11/2016 và Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 831/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2017.

- Công tác đánh giá kết quả kiểm định phải tuân thủ theo Tiêu chuẩn, Quy chuẩn và Chỉ dẫn kỹ thuật đã được người quyết định đầu tư phê duyệt áp dụng cho dự án, đồng thời phải tuân thủ theo pháp luật, các quy định hiện hành của Nhà nước về kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

- Sau mỗi đợt thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình hoặc khi có yêu cầu đột xuất của Bên A, Bên B phải nộp báo cáo cho Bên A để làm cơ sở đánh giá và nghiệm thu công tác thực hiện.

- Đảm bảo tính khách quan, trung thực;

- Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước Bên A về kết quả kiểm định do Bên B thực hiện.

### **5.2. Số lượng sản phẩm:**

- Số lượng hồ sơ giao nộp báo cáo kết quả kiểm định chất lượng công trình gồm: 07 bộ bằng tiếng Việt/ mỗi đợt thực hiện.

- Thành viên liên danh của Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng báo cáo và nộp báo cáo kiểm định của đơn vị mình cho thành viên đứng đầu Liên danh để tổng hợp báo cáo chung.

### **5.3. Yêu cầu khác nếu có:**

Ngoài các yêu cầu tại khoản 5.1 và 5.2, khi có yêu cầu khác trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản.

## **Điều 6. Nghiệm thu sản phẩm**

### **6.1. Căn cứ nghiệm thu**

- Hợp đồng tư vấn đã ký kết giữa các bên, các Phụ lục bổ sung Hợp đồng (nếu có);
- Báo cáo kết quả kiểm định đã được Hội đồng NTNN và Bên A chấp thuận;
- Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

### **6.2. Nghiệm thu sản phẩm**

Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn kiểm định do Bên B cung cấp, Bên A căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn kiểm định. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn kiểm định, Bên B phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

## **Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng**

*[Handwritten signatures and initials]*  
6

7.1. Thời gian thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ thực hiện dự án và yêu cầu của Bên A.

7.2. Gia hạn hợp đồng: Bên B được gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng trong những trường hợp sau:

- Trường hợp bất khả kháng (bão lũ, động đất, sóng thần...).
- Trường hợp khối lượng phát sinh lớn hoặc các nguyên nhân khách quan khác.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A bằng văn bản nêu rõ lý do cùng với thời gian dự tính kéo dài. Khi nhận được thông báo của Bên B, Bên A có trách nhiệm xem xét về đề nghị của Bên B. Trường hợp đồng ý gia hạn hợp đồng thì sẽ là cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

- Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Bên B.

- Thời gian kết thúc hợp đồng: sau khi hai bên quyết toán kinh phí và ký biên bản thanh lý hợp đồng.

### **Điều 8. Hình thức hợp đồng, Giá trị hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**

8.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

8.2. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng (làm tròn): **10.383.055.000 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ, ba trăm tám mươi ba triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Giá trị hợp đồng này được xác định theo Quyết định số 831/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2017 của Bộ GTVT. Trong đó:

+ Kinh phí của Trung tâm Kỹ thuật đường bộ là: 5.416.646.854 đồng.

+ Kinh phí của Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội là: 4.966.408.104 đồng.

Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT, chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý và các chi phí khác... của Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng.

8.3. Tạm ứng hợp đồng:

Sau khi hợp đồng được ký kết, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B một khoản tương ứng 30% giá trị Hợp đồng trong phạm vi kế hoạch vốn được bố trí với điều kiện Bên B nộp Bảo lãnh tạm ứng với số tiền tương ứng số tiền đề nghị tạm ứng (từng thành viên liên danh nộp bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương với giá trị khoản tiền tạm ứng cho từng thành viên).

- Số tiền tạm ứng sẽ được Bên A chuyển trực tiếp vào tài khoản của từng thành viên trong Liên danh và theo tỷ lệ giá trị thực hiện được phân chia theo Biên bản thỏa thuận Liên danh.

- Khoản tạm ứng hợp đồng được bắt đầu thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên, mức thu hồi từng lần là 37,5% giá trị của lần thanh toán đó và thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị Hợp đồng.

8.4. Thanh toán:

- Cơ sở thanh toán: Việc thanh toán sẽ thực hiện dựa trên cơ sở khối lượng công việc thực tế mà Bên B đã hoàn thành và Báo cáo kết quả kiểm định đã được Hội đồng

NTNN và Bên A chấp thuận, được Bên A nghiệm thu; Đơn giá thanh toán là đơn giá trong Biểu giá hợp đồng tại Phụ lục đính kèm.

- Theo Biên bản thỏa thuận liên danh số 01/TTLD-KĐCL ngày 14/9/2016, từng thành viên liên danh chịu trách nhiệm lập hồ sơ nghiệm thu, thanh toán của đơn vị mình trên cơ sở khối lượng, giá trị được phân chia trong Hợp đồng, chuyển thành viên đứng đầu liên danh tổng hợp và trình thanh toán. Tiền thanh toán được Bên A chuyển vào tài khoản cho từng thành viên liên danh theo giá trị được nghiệm thu của thành viên liên danh đó.

- Tiền giữ lại: tại mỗi đợt thanh toán, Bên A sẽ giữ lại số tiền bằng 5% trên tổng giá trị thanh toán của từng thành viên liên danh.

- Sau khi nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong Hợp đồng, Bên A sẽ thanh toán đến 95% giá trị Hợp đồng cho Bên B và sẽ thanh toán 5% còn lại khi hồ sơ quyết toán gói thầu được cấp thẩm quyền phê duyệt và hai bên sẽ tiến hành quyết toán, thanh lý Hợp đồng.

- Hồ sơ thanh toán gồm:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực hiện trong kỳ thanh toán [Biên bản nghiệm thu khối lượng] được các bên liên quan chấp thuận;

+ Đề nghị thanh toán của Bên B bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này;

- Thời hạn thanh toán: Trong phạm vi kế hoạch vốn được bố trí, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Bên B phải cung cấp hóa đơn tài chính theo quy định của phần công việc của kỳ thanh toán.

## **Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng**

### **9.1. Điều chỉnh khối lượng công việc**

a) Các khối lượng công việc đã có đơn giá trong Hợp đồng được xác định theo khối lượng hoàn thành thực tế được nghiệm thu nhưng không được vượt khối lượng có trong hợp đồng. Trường hợp thực hiện vượt khối lượng có trong hợp đồng, Bên B phải báo cáo và phải được sự chấp thuận trước của Bên A.

b) Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng tư vấn kiểm định đã ký kết hoặc chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký kết Phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.

### **9.2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng**

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của Bên B thì Bên B phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì Bên B phải kiến nghị Bên A gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.

  
8  


Trường hợp phát sinh chi phí thì Bên B phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho Bên A thì Bên B phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của Bên A thì Bên A phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho Bên B thì phải bồi thường.

9.3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Hợp đồng này không áp dụng điều chỉnh giá.

9.4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất Điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

## **Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

### **10.1. Quyền của Bên B:**

a) Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác tư vấn kiểm định.

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Bên A hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của Pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

### **10.2. Nghĩa vụ của Bên B:**

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho Bên A những tài liệu và phương tiện làm việc do Bên A cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

đ) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

e) Nộp cho Bên A các báo cáo và các tài liệu với số lượng quy định trong Hợp đồng. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc kiểm định có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

g) Bên B có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc kiểm định trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Bên A tổ chức.

h) Sản phẩm kiểm định phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo qui định của pháp luật. Bên B phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của tư vấn phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết để thực hiện công tác kiểm định.

*[Handwritten signature]*

i) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm kiểm định.

k) Tuân thủ theo yêu cầu và hướng dẫn của Bên A, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp và không thể thực hiện được.

l) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng đã ký kết.

m) Thông báo cho Bên A trước khi bắt đầu đợt kiểm định đầu tiên về sơ đồ tổ chức nhân sự thực hiện công tác kiểm định theo hợp đồng và kế hoạch thực hiện công việc cho từng đợt thực hiện.

## **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

### **11.1. Quyền của Bên A:**

a) Được sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn kiểm định theo Hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn kiểm định không đạt chất lượng theo Hợp đồng.

c) Kiểm tra công việc tư vấn của Bên B nếu thấy cần thiết nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Bên B.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

đ) Yêu cầu Bên B thay đổi nhân sự tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

### **11.2. Nghĩa vụ của Bên A:**

a) Cung cấp cho Bên B thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong Hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm của Bên B có quyền tác giả theo Hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của Bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng trong khoảng thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được kiến nghị.

d) Nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo yêu cầu của Bên B; Thanh toán đầy đủ cho Bên B theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong Hợp đồng.

đ) Hướng dẫn Bên B về những nội dung liên quan đến dự án; tạo Điều kiện để Bên B được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có đủ năng lực phù hợp để làm việc với Bên B.

g) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Bên B nếu Bên A cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của Hợp đồng.

## **Điều 12. Nhà thầu phụ (nếu có)**

12.1. Đối với nhà thầu phụ chưa có danh sách trong Hợp đồng, Bên B phải trình danh sách, hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ cũng như phạm vi công việc mà nhà thầu phụ sẽ đảm nhận để Bên A xem xét chấp thuận trước khi ký Hợp đồng thầu phụ.



12.2. Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Bên A về chất lượng, tiến độ cũng như các sai sót của nhà thầu phụ.

12.3. Bên B cam kết với Bên A rằng sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí cho nhà thầu phụ được quy định trong Hợp đồng thầu phụ.

### **Điều 13. Nhân lực của Bên B**

13.1. Nhân lực của Bên B và nhà thầu phụ (nếu có) phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

13.2. Trường hợp thay đổi nhân sự, Bên B phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Bên A, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Bên A không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên B thì nhân sự đó coi như được Bên A chấp thuận.

13.3. Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Bên A hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên B phải gửi văn bản thông báo cho Bên A trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A về việc thay đổi nhân sự. Trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Bên B chịu.

13.4. Bên B có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Bên A chấp thuận.

13.5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Bên A và Bên B thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán theo quy định của Nhà nước.

13.6. Bên B tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Bên B không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

### **Điều 14. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**

Bên B sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Bên A được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải có ý kiến chấp thuận của Bên B.

Bên B phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Bên B thực hiện và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Bên A sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

### **Điều 15. Bảo hiểm, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ**

- Bảo hiểm: Bên B tự chịu trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

*[Handwritten signatures and initials]*  
11

- An toàn lao động: Bên B có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình; Bên B có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động; Bên B tự chịu trách nhiệm về an toàn cho người lao động của mình; Khi có sự cố về an toàn lao động, bên B có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Bên B không đảm bảo an toàn lao động gây ra.

- Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ: Bên B có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định của pháp luật hiện hành; Bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

### **Điều 16. Rủi ro và bất khả kháng**

Rủi ro và bất khả kháng thực hiện theo quy định tại Điều 51 Nghị định 37/2015/NĐ-CP, cụ thể:

16.1. Bất khả kháng khác trong hoạt động tư vấn kiểm định bao gồm các sự kiện sau: Khi thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng gập cổ vật, khảo cổ mà khi ký kết hợp đồng các bên chưa lường hết được.

16.2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Bên B phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá Hợp đồng.

c) Bên B phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Bên A đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên A phải bồi thường những tổn hại cho Bên B đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra,

16.3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng:

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc, thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

16.4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu Bên B bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo Hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Bên B sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong Hợp đồng.

*[Handwritten signature]*  
12  
*[Handwritten signature]*

b) Bên A phải xem xét quyết định các đề nghị của Bên B.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

16.5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Bên A sẽ phải thanh toán cho Bên B:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Bên B, hoặc những thứ Bên B có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Bên A khi đã được Bên A thanh toán, và Bên B sẽ để cho Bên A sử dụng.

## **Điều 17. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng**

17.1. Tạm ngừng công việc bởi Bên A

Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Bên A có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Bên B, Bên A phải nêu rõ phần lỗi của Bên B và yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A do tạm ngừng công việc.

17.2. Tạm ngừng công việc bởi Bên B

- Nếu Bên A không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Bên A, Bên B có thể sẽ tạm ngừng công việc hoặc giảm tỷ lệ công việc (trừ trường hợp Bên A chưa được cấp có thẩm quyền bố trí vốn).

- Sau khi Bên A thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

- Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Bên B phải thông báo Bên A để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Bên A xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

17.3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

## **Điều 18. Chấm dứt hợp đồng**

18.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A

Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 21 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Bên B. Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Bên B không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Bên B không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 15 ngày mà Bên A có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót đó.

b) Bên B không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 7 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 45 ngày liên tục không thực

hiện công việc theo Hợp đồng hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo yêu cầu của Bên A.

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận, thống nhất của Bên A.

d) Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

đ) Bên B từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

e) Bên B cố ý trình Bên A các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Bên A.

g) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 16 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Bên A có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Bên A và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

#### 18.2. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên B

Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là 21 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của Bên A.

b) Bên A không thanh toán cho Bên B theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Bên A không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 19 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Bên B không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 15 ngày.

đ) Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

18.3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

18.4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Bên B sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

18.5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 8 [Hình thức hợp đồng, Giá trị hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực.

#### **Điều 19. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp**

19.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung

khiếu nại trong vòng 15 ngày. Nếu các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

19.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

19.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

## **Điều 20. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng**

### **20.1. Quyết toán Hợp đồng**

Trong vòng 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Bên A rằng Bên B đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Bên B sẽ trình cho Bên A 07 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu Bên A không đồng ý hoặc cho rằng Bên B chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Bên B sẽ cung cấp thêm thông tin khi Bên A có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Bên B sẽ chuẩn bị và trình cho Bên A quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán và hồ sơ quyết toán gói thầu được cấp thẩm quyền phê duyệt, Bên A sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho Bên B.

20.2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 18 [Chấm dứt Hợp đồng].

## **Điều 21. Điều Khoản chung**

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa

*Muuu*

hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 12 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A sẽ giữ 08 bản, Bên B sẽ giữ 04 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**TỔNG CÔNG TY ĐTVT &**  
**QLDA HẠ TẦNG GT CỬU LONG**



*Trần Văn Thi*  
**Trần Văn Thi**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT**  
**ĐƯỜNG BỘ**



*Lê Khắc Ánh*  
**Lê Khắc Ánh**

**CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ**  
**KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**



*Phạm Ngọc Sơn*  
**Phạm Ngọc Sơn**



**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Nguyễn Thị Lan Hương*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2016*

**BIÊN BẢN THỎA THUẬN LIÊN DANH**  
**Số 01/TTLD-KĐCL**

**Gói thầu: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của  
Hội đồng nghiệm thu Nhà nước  
Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và  
tỉnh Kiên Giang**

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 27/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng (Hội đồng NTNN);
- Căn cứ Văn bản số 24/HĐNTNN-CTTĐ ngày 13/9/2016 của Hội đồng NTNN về việc kiểm định chất lượng của Hội đồng đối với Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký Biên bản thỏa thuận Liên danh, gồm có:

**1. Thành viên đứng đầu liên danh (Đại diện liên danh): Trung tâm Kỹ thuật đường bộ**

- Người đại diện : Ông Lê Khắc Ánh Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Số 108 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Điện thoại : 0435.682880/0435.666868 Fax: 0435.682855
- Tài khoản số : 102 1000 568 008
- Mở tại : Ngân hàng TMCP An Bình - chi nhánh Hà Nội
- Mã số thuế : 0100104122

**2. Thành viên Liên danh (Đơn vị liên danh): Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội**

- Người đại diện : Ông Phạm Ngọc Sơn Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Số 01 Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại : 043.7767016
- Tài khoản số : 22210000448139
- Mở tại : Ngân hàng TMCP BIDV - chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội
- Mã số thuế : 0106242418

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận Liên danh với nội dung như sau:

### **Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành Liên danh để thực hiện gói thầu dịch vụ tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng.
2. Các thành viên thống nhất tên gọi của Liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu là: Liên danh Trung tâm Kỹ thuật đường bộ và Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội.
3. Trường hợp được chỉ định, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của Liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như nội dung đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:
  - Bồi thường thiệt hại cho thành viên còn lại trong Liên danh;
  - Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng.

### **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để thực hiện gói thầu tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi đối với từng thành viên như sau:

#### **1. Thành viên đứng đầu Liên danh:**

Các bên nhất trí ủy quyền cho Trung tâm Kỹ thuật đường bộ làm thành viên đứng đầu Liên danh, đại diện cho Liên danh trong những phần việc sau:

- Ký đơn đề xuất chỉ định thầu (nếu có);
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình chỉ định thầu; kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX (nếu có);
- Tham gia quá trình thương thảo hợp đồng;
- Tham gia quá trình hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị sau khi đã thảo luận với thành viên liên danh.
- Ký trình đề nghị thanh toán tổng hợp của Liên danh.
- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ chung của Nhà thầu theo quy định tại Hợp đồng tư vấn kiểm định ký kết với Chủ đầu tư.

## 2. Thành viên Liên danh:

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng;
- Phối hợp với thành viên đứng đầu Liên danh trong quá trình thực hiện dự án theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Nộp báo cáo kiểm định, hồ sơ thanh toán đúng hạn theo yêu cầu của thành viên đứng đầu liên danh.

3. Các thành viên trong Liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây:

### 3.1. Khối lượng và phạm vi công việc:

| TT | Tên nhà thầu  | Nội dung công việc đảm nhận                                   | Tỷ lệ % so với tổng giá Hợp đồng |
|----|---|---|----------------------------------|
| 1  | Trung tâm Kỹ thuật đường bộ                                 | Thực hiện Tư vấn kiểm định chất lượng công trình gói thầu CW2 | 52%                              |
| 2  | Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội | Thực hiện Tư vấn kiểm định chất lượng công trình gói thầu CW1 | 48%                              |
| 3  | <b>Tổng cộng</b>  | <b>Toàn bộ công việc của gói thầu Tư vấn kiểm định</b>        | <b>100%</b>                      |

\* Ghi chú: Tỷ lệ % so với tổng giá Hợp đồng nêu trên là dự kiến. Giá trị chính thức sẽ căn cứ vào dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### 3.2. Trách nhiệm:

- Trách nhiệm của các bên trong Liên danh: Trên cơ sở phân khối lượng được phân chia tại mục 3.1, các bên phải tự chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ của dự án, giải trình, bảo vệ hồ sơ... với Chủ đầu tư, các cấp có thẩm quyền và Pháp luật; thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng tư vấn được ký giữa Chủ đầu tư và các thành viên trong Liên danh.

Không một thành viên nào trong Liên danh được quyền chuyển nhượng quyền lợi và trách nhiệm của mình theo thỏa thuận Liên danh này cho bên thứ 3.

## 4. Hợp đồng và nghiệm thu thanh toán:

Hợp đồng sẽ được ký kết giữa Chủ đầu tư và tất cả các thành viên trong Liên danh. Trong Biểu giá kèm theo hợp đồng sẽ tách phần khối lượng chi tiết và giá tương ứng với phạm vi công việc của từng thành viên Liên danh căn cứ vào Dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Sau khi ký hợp đồng, từng thành viên trong Liên danh sẽ tự chủ động tổ chức thực hiện theo kế hoạch được chấp thuận, nghiệm thu với Chủ đầu tư. Hồ sơ thanh toán được ký giữa Chủ đầu tư và từng thành viên Liên danh thực hiện (trừ công văn đề nghị và giá trị thanh toán tổng hợp). Thành viên liên danh có trách nhiệm chuyển hồ sơ nghiệm thu, thanh toán do đơn vị lập cho Thành viên đứng đầu liên danh tổng hợp, trình thanh toán theo thời hạn yêu cầu của Thành viên đứng đầu liên danh. Giá trị thanh toán được Chủ đầu tư chuyển về tài khoản của từng thành viên trong Liên danh.

Mỗi bên độc lập về tài chính, tự chịu trách nhiệm về chế độ tài chính của mình và tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh lỗ, lãi trong phần việc được giao.

5. Nguyên tắc hoạt động của Liên danh:

Hai bên sẽ bàn bạc thống nhất và cung cấp cho nhau các thông tin, hồ sơ cần thiết để đảm bảo thực hiện tốt các công việc liên quan đến gói thầu.

Các thành viên trong Liên danh sử dụng con dấu và nhân lực của mình để thực hiện phần công việc được phân chia trong hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư.

Khối lượng, giá trị thanh toán cho mỗi thành viên trong Liên danh: Theo Khối lượng thực hiện của từng thành viên Liên danh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận Liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận Liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không được chỉ định thầu;

- Hủy chỉ định thầu gói thầu tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang theo thông báo của Bên chỉ định thầu.

Thỏa thuận Liên danh được lập thành 05 bản, mỗi bên giữ 02 bản, 01 bản gửi Chủ đầu tư, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN

THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ



GIÁM ĐỐC  
*Lê Khắc Anh*

ĐẠI DIỆN

THÀNH VIÊN LIÊN DANH  
CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ  
KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI



GIÁM ĐỐC  
*Phạm Ngọc Sơn*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG**

**V/v Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của  
Hội đồng nghiệm thu Nhà nước  
Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và  
tỉnh Kiên Giang**

Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 27/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng;

Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Quyết định số 786/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2010; số 2903/QĐ-BGTVT ngày 06/10/2010 và số 432/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư, điều chỉnh phân kỳ đầu tư và điều chỉnh dự án đầu tư của dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Quyết định số 1502/QĐ-BGTVT ngày 16/5/2016 của Bộ GTVT về việc phê duyệt dự toán chi phí hoạt động của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng (Hội đồng NTNN), Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Công văn số 24/HĐNTNN-CTTĐ ngày 13/9/2016 của Hội đồng NTNN về việc kiểm định chất lượng của Hội đồng đối với Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Thỏa thuận liên danh số 01/TTLD-KĐCL ngày 14/9/2016 giữa Trung tâm Kỹ thuật đường bộ và Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội;

Công văn số 304/HĐNTNN-CTTĐ của Hội đồng ngày 07/11/2016 về việc kiểm định chất lượng đối với công tác kiểm định chất lượng đối với Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Quyết định số 831/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2017 của Bộ GTVT về việc Phê duyệt Đề cương, dự toán hạng mục kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi.



Hôm nay, ngày 15 tháng 5 năm 2017, tại Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long, chúng tôi gồm có:

**1. BÊN GIAO THẦU (BÊN A): TỔNG CÔNG TY ĐTVT & QLDA HẠ TẦNG GIAO THÔNG CỬU LONG**

- |                        |                    |
|------------------------|--------------------|
| - Ông Nguyễn Ngọc Toàn | Phó Tổng giám đốc  |
| - Bà Nguyễn Thu Trang  | Trưởng phòng QLXD  |
| - Ông Nguyễn Đức Minh  | Trưởng phòng QLDA5 |
| - Bà Đinh Thị Thúy Hà  | Trưởng phòng TCKT  |

**2. BÊN NHẬN THẦU (BÊN B): LIÊN DANH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ - CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

- |                     |   |
|---------------------|---|
| - Ông Lê Khắc Ánh   | Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật đường bộ (đại diện thành viên đứng đầu liên danh)                   |
| - Ông Phạm Ngọc Sơn | Giám đốc Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội (đại diện thành viên liên danh) |

Chúng tôi cùng thống nhất nội dung thương thảo hợp đồng tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước - Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang như sau:

**1. Nội dung công việc:**

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện công tác tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước - Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang với các nội dung cụ thể như sau:

- Thực hiện công tác tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang theo đúng đề cương đã được Cơ quan thường trực Hội đồng nghiệm thu nhà nước chấp thuận tại Công văn số 304/HĐNTNN-CTTĐ của Hội đồng ngày 07/11/2016 và Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 831/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2017, trong đó:

+ Trung tâm Kỹ thuật đường bộ: Là đơn vị đứng đầu Liên danh, thực hiện toàn bộ các hạng mục công việc tư vấn kiểm định chất lượng công trình gói thầu CW2; Trên cơ sở báo cáo kiểm định của thành viên Liên danh, Trung tâm Kỹ thuật đường bộ chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo chung về công tác kiểm định của cả thành viên Liên danh theo Dự án. Thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của Bên B.

+ Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội: Là thành viên liên danh, thực hiện toàn bộ các hạng mục công việc tư vấn kiểm định chất lượng công trình gói thầu CW1 và có trách nhiệm nộp báo cáo kiểm định, hồ sơ thanh toán đúng hạn theo yêu cầu của thành viên đứng đầu liên danh.

**2. Thời gian thực hiện Hợp đồng :** Theo tiến độ thực hiện dự án và yêu cầu của Bên A.

**3. Hình thức và giá trị hợp đồng:**

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Giá trị hợp đồng (làm tròn): **10.383.055.000 đồng** (Bằng chữ: Mười tỷ, ba trăm tám mươi ba triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Bao gồm toàn bộ kinh phí để thực hiện các công việc được thể hiện tại Điều 1 [Nội dung công việc]. Căn cứ Dự toán đã được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 831/QĐ-BGTVT ngày 30/3/2017, để thuận tiện cho công tác nghiệm thu, thanh toán, các Bên thống nhất phân bổ chi phí của các hạng mục: Chi phí chung; Thu nhập chịu thuế tính trước; và Chi phí lán trại vào đơn giá liên quan của các hạng mục thuộc Chi phí trực tiếp.

Trong đó:

+ Kinh phí của Trung tâm Kỹ thuật đường bộ là: 5.416.646.854 đồng.

+ Kinh phí của Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội là: 4.966.408.104 đồng.

- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT, chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý và các chi phí khác... của Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

#### **4. Tạm ứng và thanh toán hợp đồng**

##### **4.1. Tạm ứng hợp đồng:**

Bên A sẽ tạm ứng và thanh toán cho Bên B trong kế hoạch vốn được giao:

- Sau khi hợp đồng được ký kết, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B một khoản tương ứng 30% giá trị Hợp đồng trong phạm vi kế hoạch vốn được bố trí với điều kiện Bên B nộp Bảo lãnh tạm ứng với số tiền tương ứng số tiền đề nghị tạm ứng (từng thành viên liên danh nộp bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương với giá trị khoản tiền tạm ứng cho từng thành viên).

- Số tiền tạm ứng sẽ được Bên A chuyển trực tiếp vào tài khoản của từng thành viên trong Liên danh và theo tỷ lệ giá trị thực hiện được phân chia theo Biên bản thỏa thuận Liên danh.

- Khoản tạm ứng hợp đồng được bắt đầu thu hồi từ lần thanh toán đầu tiên, mức thu hồi từng lần là 37,5% giá trị của lần thanh toán đó và thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị Hợp đồng.

##### **4.2. Thanh toán:**

- Cơ sở thanh toán: Việc thanh toán sẽ thực hiện dựa trên cơ sở khối lượng công việc thực tế mà Bên B đã hoàn thành và Báo cáo kết quả kiểm định đã được Hội đồng NTNN và Bên A chấp thuận, được Bên A nghiệm thu; Đơn giá thanh toán là đơn giá trong Biểu giá hợp đồng tại Phụ lục đính kèm.

- Theo Biên bản thỏa thuận liên danh số 01/TTLĐ-KĐCL ngày 14/9/2016, từng thành viên liên danh chịu trách nhiệm lập hồ sơ nghiệm thu, thanh toán của đơn vị mình trên cơ sở khối lượng, giá trị được phân chia trong Hợp đồng, chuyển thành viên đứng đầu liên danh tổng hợp và trình thanh toán. Tiền thanh toán được Bên A chuyển vào tài khoản cho từng thành viên liên danh theo giá trị được nghiệm thu của thành viên liên danh đó.

- Tiền giữ lại: tại mỗi đợt thanh toán, Bên A sẽ giữ lại số tiền bằng 5% trên tổng giá trị thanh toán của từng thành viên liên danh.

- Sau khi nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong Hợp đồng, Bên A sẽ thanh toán đến 95% giá trị Hợp đồng cho Bên B và sẽ thanh toán 5% còn lại khi hồ sơ quyết toán gói thầu được cấp thẩm quyền phê duyệt và hai bên sẽ tiến hành quyết toán, thanh lý Hợp đồng.

- Hồ sơ thanh toán gồm:

*Thieu*

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực hiện trong kỳ thanh toán [Biên bản nghiệm thu khối lượng] được các bên liên quan chấp thuận;

+ Đề nghị thanh toán của Bên B bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này;

- Thời hạn thanh toán: Trong phạm vi kế hoạch vốn được bố trí, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Bên B phải cung cấp hóa đơn tài chính theo quy định của phần công việc của kỳ thanh toán.

#### 5. Hồ sơ giao nộp cho Bên A:

- Số lượng hồ sơ giao nộp báo cáo kết quả kiểm định chất lượng công trình gồm: 07 bộ bằng tiếng Việt/ mỗi đợt thực hiện.

- Thành viên liên danh của Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng báo cáo và nộp báo cáo kiểm định của đơn vị mình cho thành viên đứng đầu Liên danh để tổng hợp báo cáo chung.

**6. Kế hoạch công tác và bố trí nhân sự:** Bên B phải đảm bảo huy động nhân sự và thiết bị đầy đủ để thực hiện công tác tư vấn kiểm định đạt tiến độ, chất lượng theo đề cương được duyệt.

#### 7. Ký kết hợp đồng:

- Các nội dung chi tiết khác sẽ được cụ thể trong từng Điều, Khoản của Hợp đồng.

- Hai bên thống nhất với các nội dung thương thảo hợp đồng nêu trên.

- Buổi thương thảo kết thúc vào hồi 11h00 cùng ngày. Biên bản thương thảo này là cơ sở để ký kết hợp đồng và là một phần không thể tách rời của hợp đồng.

- Biên bản được lập thành 12 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 08 (tám) bản, Bên B giữ 04 (bốn) bản làm cơ sở thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**TỔNG CÔNG TY ĐTVT &**

**QLĐA HÀ TĂNG GT CỬU LONG**



*Nguyễn Ngọc Toàn*  
**Nguyễn Ngọc Toàn**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT**  
**ĐƯỜNG BỘ**



*Lê Khắc Ánh*  
**Lê Khắc Ánh**

**CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ**  
**KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**



*Phạm Ngọc Sơn*  
**Phạm Ngọc Sơn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN SAO**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2019

## PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH  
PHỤC VỤ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU NHÀ NƯỚC  
DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN LỘ TỂ - RẠCH SỎI NẪM TRÊN  
ĐỊA PHẬN TP. CẦN THƠ VÀ TỈNH KIÊN GIANG

Số: 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017

GIỮA

TỔNG CÔNG TY ĐTPT & QLDA HẠ TẦNG GT CỬU LONG

VÀ

LIÊN DANH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ & CÔNG TY  
CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI

Số: ...661.../CIPM-PLHD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01**

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH  
PHỤC VỤ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU NHÀ NƯỚC  
DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN LỘ TỂ - RẠCH SỎI NẴM TRÊN  
ĐỊA PHẬN TP. CẦN THƠ VÀ TỈNH KIÊN GIANG**

*Số: 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017*

**GIỮA**

**TỔNG CÔNG TY ĐTPT & QLDA HẠ TẦNG GT CỬU LONG**

**VÀ**

**LIÊN DANH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ & CÔNG TY  
CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

**Số:.....661...../CIPM-PLHĐ**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01**

**Hợp đồng: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của  
Hội đồng nghiệm thu Nhà nước  
Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi nằm trên địa phận  
Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang**

**Căn cứ:**

- Quyết định số 512/QĐ-BGTVT ngày 15/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) về việc Ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách do Bộ GTVT làm Chủ đầu tư;
- Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 giữa Tổng công ty ĐTPPT & QLDA Hạ tầng GT Cừ Long và Liên danh Trung tâm Kỹ thuật đường bộ - Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội về việc Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (HĐNTNN), Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi nằm trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;
- Quyết định số 2299/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2018 của Bộ GTVT về việc Phê duyệt Đề cương, dự toán hạng mục kiểm định chất lượng công trình bổ sung phục vụ công tác của HĐNTNN, Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi;
- Văn bản số 399/TTHĐNTNN-CTTĐ ngày 06/12/2018 của HĐNTNN về việc công tác kiểm định chất lượng Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi;
- Biên bản thương thảo Phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 16 / 4 / 2019 cho Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 về việc Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi.

*Hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại Tổng Công ty ĐTPPT&QLDA Hạ tầng GT Cừ Long chúng tôi gồm các bên dưới đây:*

**1. Đại diện Chủ đầu tư (Gọi tắt là Bên A):**

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HẠ TẦNG GIAO THÔNG CỪ LONG**
- Đại diện là: Ông Trần Văn Thi Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ: 127B Đinh Tiên Hoàng, P.3 - Q.Bình Thạnh - Tp. Hồ Chí Minh
- Tài khoản số: 310.10.00.0102899
- Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- Mã số thuế: 0311107531

## 2. Nhà thầu liên danh (Gọi tắt là Bên B):

- Tên liên danh: **LIÊN DANH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ & CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

2.1. Tên đơn vị đứng đầu liên danh: **Trung tâm Kỹ thuật đường bộ**

- Đại diện là: Ông **Lê Khắc Ánh** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 108 Khuong Trung, phường Khuong Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 0243 568 2880 Fax: 0243 568 2855
- Tài khoản số: 102 1000 568 008
- Tại: Ngân hàng TMCP An Bình - chi nhánh Hà Nội
- Mã số thuế: 0100104122
- Thành lập theo Quyết định số 1426/TCCB-LĐ ngày 12/9/1994 của Cục Đường bộ Việt Nam.

2.2. Tên đơn vị thành viên liên danh: **Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội**

- Đại diện là: Ông **Phạm Ngọc Sơn** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 01 Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: 0243.7767016
- Tài khoản số: 22210000448139
- Tại: Ngân hàng TMCP BIDV - chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội
- Mã số thuế: 0106242418
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106242418 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/07/2013 và thay đổi lần 2 ngày 08/12/2016.

Cùng thống nhất ký bản Phụ lục hợp đồng số 01 của Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 gồm những điều khoản sau:

### **Điều 1: Bổ sung nội dung công việc quy định tại Điều 4 của Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017**

Bên A giao và bên B nhận thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình bổ sung phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước thuộc Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi theo đúng đề cương đã được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 2299/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2018 trên cơ sở ý kiến của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước tại văn bản số 238/TTHĐNTNN-CTTĐ ngày 11/7/2018 và số 399/TTHĐNTNN-CTTĐ ngày 06/12/2018.

### **Điều 2: Bổ sung giá trị hợp đồng quy định tại Điều 8 của Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017**

Bổ sung giá trị hạng mục kiểm định chất lượng công trình bổ sung phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước theo dự toán được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 2299/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2018.

Giá trị Hợp đồng sau bổ sung như sau:

ĐVT: đồng

| Diễn giải  | Trung tâm Kỹ thuật đường bộ | Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội | Tổng cộng (làm tròn) |
|--|-----------------------------|--|----------------------|
| 1. Giá hợp đồng đã ký tại hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 (gồm VAT):             | 5.416.646.854               | 4.966.408.104  | 10.383.055.000       |
| 2. Giá trị bổ sung theo Quyết định số 2299/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2018 của Bộ GTVT (gồm VAT): | 2.326.225.164               | 2.125.045.669  | 4.451.271.000        |
| 3. Giá hợp đồng sau khi điều chỉnh (gồm VAT)=(1)+(2)                                       | 7.742.872.019               | 7.091.453.773  | 14.834.326.000       |

Tổng giá trị Hợp đồng sau khi bổ sung (bằng chữ): Mười bốn tỷ, tám trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng.

(Chi tiết giá trị bổ sung tại Phụ lục đính kèm)

**Điều 3: Các điều khoản khác:**

- Các điều khoản khác không đề cập trong Phụ lục hợp đồng này, vẫn thực hiện theo Hợp đồng kinh tế số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017;
- Phụ lục hợp đồng này là một phần không tách rời của Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017;
- Phụ lục hợp đồng được lập thành 12 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 08 bản, Bên B giữ 04 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**TỔNG CÔNG TY ĐTVT VÀ QLDA**  
**HÀ TANG GIỮ CỬU LONG**



Trần Văn Thi

Ngày: 07-12-2024

Số chứng thực: 56983

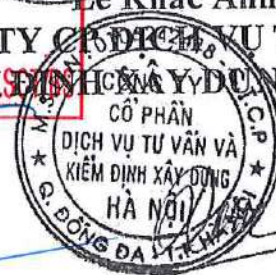


**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT**  
**ĐƯỜNG BỘ**



Lê Khắc Ánh

**CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ**  
**KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**



Phạm Ngọc Sơn

**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Nguyễn Linh Bảo Lâm*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 1**

**Hợp đồng Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của**  
**Hội đồng nghiệm thu Nhà nước**  
**Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi trên địa phận**  
**Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang**  
**Hợp đồng số: 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017**

**Căn cứ:**

- Quyết định số 512/QĐ-BGTVT ngày 15/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) về việc Ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách do Bộ GTVT làm Chủ đầu tư;
- Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 giữa Tổng công ty ĐPTT & QLDA Hạ tầng GT Cửu Long và Liên danh Trung tâm Kỹ thuật đường bộ - Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội về việc Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (HĐNTNN), Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi nằm trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;
- Quyết định số 2299/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2018 của Bộ GTVT về việc Phê duyệt Đề cương, dự toán hạng mục kiểm định chất lượng công trình bổ sung phục vụ công tác của HĐNTNN, Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi;
- Văn bản số 399/TTHĐNTNN-CTTĐ ngày 06/12/2018 của HĐNTNN về việc công tác kiểm định chất lượng Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi.

*Hôm nay, ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại Tổng công ty ĐPTT&QLDA hạ tầng giao thông Cửu Long, chúng tôi gồm có:*

**1. Đại diện Chủ đầu tư (Gọi tắt là Bên A):**

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN HẠ TẦNG GIAO THÔNG CỬU LONG**
- Đại diện là: Ông Nguyễn Ngọc Toàn Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**
- Địa chỉ: 127B Đinh Tiên Hoàng, P.3 - Q.Bình Thạnh - Tp. Hồ Chí Minh
- Tài khoản số: 310.10.00.0102899
- Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- Mã số thuế: 0311107531

**2. Nhà thầu liên danh (Gọi tắt là Bên B):**

- Tên liên danh: **LIÊN DANH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ & CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

2.1. Tên đơn vị đứng đầu liên danh: **Trung tâm Kỹ thuật đường bộ**

- Đại diện là: Ông **Lê Khắc Ánh** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 108 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 0243 568 2880 Fax: 0243 568 2855
- Tài khoản số: 102 1000 568 008
- Tại: Ngân hàng TMCP An Bình - chi nhánh Hà Nội
- Mã số thuế: 0100104122
- Thành lập theo Quyết định số 1426/TCCB-LĐ ngày 12/9/1994 của Cục Đường bộ Việt Nam.

2.2. Tên đơn vị thành viên liên danh: **Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội**

- Đại diện là: Ông **Phạm Ngọc Sơn** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 01 Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: 0243.7767016
- Tài khoản số: 22210000448139
- Tại: Ngân hàng TMCP BIDV - chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội
- Mã số thuế: 0106242418
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106242418 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/07/2013 và thay đổi lần 2 ngày 08/12/2016.

Cuộc họp thương thảo bắt đầu lúc 09h00' ngày 16 / 1 / 2019 tại Văn phòng Tổng công ty ĐTPT và QLDA Hạ tầng giao thông Cửu Long số 127B Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Hai bên thống nhất các nội dung như sau:

**1. Bổ sung công việc và dự toán cho Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 theo Quyết định số 2299/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2018 của Bộ GTVT:**

- Bên A giao và bên B nhận thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình bổ sung phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước thuộc Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi theo đúng đề cương đã được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 2299/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2018 trên cơ sở ý kiến của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước tại văn bản số 238/TTHĐNTNN-CTTĐ ngày 11/7/2018 và số 399/TTHĐNTNN-CTTĐ ngày 06/12/2018.
- Thống nhất giá trị dự toán bổ sung sau khi điều chỉnh sai số số học tại Quyết định số 2299/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2018 của Bộ GTVT như sau:

*DVT: đồng*

| Quyết định số 2299/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2018 | Giá trị thống nhất sau thương thảo (làm tròn) | Chênh lệch Tăng (+), giảm (-) |
|---|---|-------------------------------|
| 4.452.391.000                               | 4.451.271.000                                 | -1.120.000                    |

2. Giá trị Hợp đồng sau bổ sung như sau:

ĐVT: đồng

| Diễn giải  | Trung tâm Kỹ thuật đường bộ | Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội | Tổng cộng (làm tròn) |
|--|-----------------------------|--|----------------------|
| 1. Giá hợp đồng đã ký tại hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 (gồm VAT):             | 5.416.646.854               | 4.966.408.104  | 10.383.055.000       |
| 2. Giá trị bổ sung theo Quyết định số 2299/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2018 của Bộ GTVT (gồm VAT): | 2.326.225.164               | 2.125.045.669  | 4.451.271.000        |
| 3. Giá hợp đồng sau khi điều chỉnh (gồm VAT)= (1)+(2)                                      | 7.742.872.019               | 7.091.453.773  | 14.834.326.000       |

Tổng giá trị Hợp đồng sau khi điều chỉnh (bằng chữ): Mười bốn tỷ, tám trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng.

(Chi tiết giá trị bổ sung tại Phụ lục đính kèm)

Các Bên cùng thống nhất các nội dung nêu trên và là cơ sở để ký kết Phụ lục hợp đồng số 01 của Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017.

Buổi thương thảo kết thúc vào hồi 11h00 cùng ngày. Biên bản thương thảo này là cơ sở để ký kết phụ lục hợp đồng và là một phần không thể tách rời của phụ lục hợp đồng.

Biên bản được lập thành 12 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 08 (tám) bản, Bên B giữ 04 (bốn) bản để làm cơ sở thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**TỔNG CÔNG TY ĐTVT &**  
**QLDA HẠ TẦNG GT CỬU LONG**



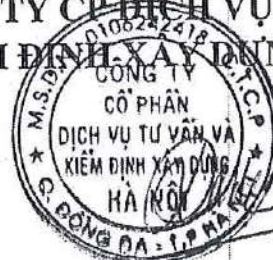
Nguyễn Ngọc Toàn

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TRUNG TÂM KỸ THUẬT**  
**ĐƯỜNG BỘ**



Lê Khắc Ánh

**CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ**  
**KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**



Phạm Ngọc Sơn

---

# VĂN BẢN PHÁP LÝ

(BỔ SUNG)

---

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU NHÀ NƯỚC  
CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG  
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 399/TTHĐNTNN-CTTĐ  
V/v công tác kiểm định chất lượng  
Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Tổng Công ty ĐTPT & QLDA hạ tầng Giao thông Cửu Long

Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng (Hội đồng) nhận được Văn bản số 2823/CIPM-QLDA5 ngày 19/11/2018 của Tổng Công ty ĐTPT & QLDA hạ tầng Giao thông Cửu Long (Cửu Long CIPM) về việc bổ sung khối lượng kiểm định chất lượng Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi. Trên cơ sở ý kiến của Tổ chuyên gia Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng có ý kiến như sau:

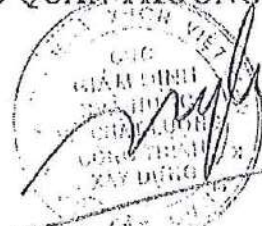
Khối lượng thực hiện công tác kiểm định bổ sung nêu trong đề cương phù hợp với việc điều chỉnh quy mô Dự án. Hiện nay đề cương và dự toán khối lượng bổ sung này đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 2299/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2018.

Tổng Công ty ĐTPT & QLDA hạ tầng Giao thông Cửu Long xem xét và tổ chức triển khai công tác kiểm định theo Đề cương kiểm định bổ sung để phù hợp với tiến độ thi công các hạng mục công trình.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- TT Lê Quang Hùng-PCTTTHĐ (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Trung tâm kỹ thuật đường bộ;
- Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội;
- Lưu VT, CTTHĐ.

KT. THỦ TRƯỞNG  
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG



PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC  
VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Ngô Lâm

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2293/QĐ-BGTVT**

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v: Phê duyệt Đề cương, dự toán hạng mục hạng mục kiểm định chất lượng công trình bổ sung phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ các quyết định số 786/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2010; số 2903/QĐ-BGTVT ngày 06/10/2010, số 432/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2014 và số 2388/QĐ-BGTVT ngày 16/5/2016 của Bộ GTVT, về việc phê duyệt dự án đầu tư, điều chỉnh phân kỳ đầu tư và điều chỉnh dự án đầu tư của dự án Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận TP. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 1502/QĐ-BGTVT ngày 16/5/2016 của Bộ GTVT về việc phê duyệt dự toán chi phí hoạt động của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng (Hội đồng NTNN), Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Văn bản số 24/HĐNTNN-CTTĐ ngày 13/9/2016 của Hội đồng NTNN về việc chỉ định đơn vị kiểm định là Liên danh giữa Trung tâm kỹ thuật đường bộ - Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội thực hiện công tác kiểm định chất lượng đối với Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Văn bản số 304/TTHĐNTNN-CTTĐ ngày 07/11/2016 của Hội đồng NTNN về việc chấp thuận đề cương kiểm định chất lượng công trình Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Văn bản số 238/TTHĐNTNN-CTTĐ ngày 11/7/2018 của HĐNTNN về việc Kiểm tra kết quả hiện trường Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi;

Xét Công văn số 2532/CIPM-QLDA5 ngày 09/10/2018 của Tổng công ty ĐIPT và QLDA hạ tầng giao thông Cửu Long (Tổng công ty Cửu Long) về việc đề nghị Bộ GTVT phê duyệt Đề cương, dự toán hạng mục kiểm định chất lượng công trình bổ sung phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước của Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang và Báo cáo thẩm định số 2970/CQLXD-ĐB3 ngày 22/10/2018 của Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Chấp thuận Đề cương kiểm định chất lượng công trình bổ sung phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước thuộc Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi do Liên danh Trung tâm kỹ thuật đường bộ và Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội lập đã được Tổng công ty Cửu Long kiểm tra, trình duyệt.

**Điều 2.** Phê duyệt dự toán hạng mục kiểm định chất lượng công trình bổ sung phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước thuộc Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi với giá trị là: 4.452.391.000 đồng.

*(Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm năm hai triệu, ba trăm chín một nghìn đồng)*

**Điều 3.** Tổng công ty Cửu Long có trách nhiệm:

- Tổ chức việc thực hiện kiểm định chất lượng công trình đối với Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi theo yêu cầu của Hội đồng NTNN.

- Thực hiện các ý kiến trong Báo cáo thẩm định số 2970/CQLXD-ĐB3 ngày 22/10/2018 của Cục Quản lý xây dựng và chất lượng CTGT.

- Nghiệm thu, thanh toán theo khối lượng thực tế thực hiện và tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 4.** Cục trưởng Cục QLXD & CLCTGT, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch đầu tư, Tài chính; Tổng Giám đốc Tổng công ty Cửu Long và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *✓*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc NN;
- Hội đồng NTNN;
- Lưu: VT, CQLXD (3). *lll*

KT. BỘ TRƯỞNG  
TH. THỦ TRƯỞNG  
  
*Nguyễn Nhật*  
Nguyễn Nhật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN SAO**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021

## PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 02

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH  
PHỤC VỤ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU NHÀ NƯỚC  
DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN LỘ TỂ - RẠCH SỎI TRÊN  
ĐỊA PHẬN TP. CẦN THƠ VÀ TỈNH KIÊN GIANG

Số: 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017

GIỮA

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN

VÀ

LIÊN DANH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ & CÔNG TY  
CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI

Số: 545.../PMUMT-PLHD

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 02**

**Hợp đồng: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của  
Hội đồng nghiệm thu Nhà nước  
Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận  
Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang**

**Căn cứ:**

- Quyết định số 1311/QĐ-TTg ngày 26/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.
- Quyết định số 2295/QĐ-BGTVT ngày 11/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận.
- Quyết định số 270/QĐ-BGTVT ngày 09/02/2021 của Bộ GTVT về việc giao nhiệm vụ quản lý đầu tư các dự án cho Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận.
- Công văn số 93/KTNN-TH ngày 01/7/2020 của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) về việc gửi báo cáo Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi.
- Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 16/4/2019 giữa Tổng công ty ĐTPT & QLDA Hạ tầng GT Cửu Long và Liên danh Trung tâm Kỹ thuật đường bộ - Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội về việc Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (HĐNTNN), Dự án xây dựng tuyến Lộ Tế - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang.

*Hôm nay, ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Văn phòng Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận, chúng tôi gồm các bên dưới đây:*

**1. Đại diện Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A):**

- Tên giao dịch: **Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận.**
- Đại diện : Ông **Trần Văn Thi** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ : 127B Lê Văn Duyệt, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.
- Tài khoản số : 9552.1.7069065
- Tại : Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An
- Điện thoại : (028) 38410088 Fax: (028) 38411872

**2. Đại diện Nhà thầu liên danh (gọi tắt là Bên B):**

- Tên liên danh: **LIÊN DANH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ & CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

2.1. Tên đơn vị đứng đầu liên danh: **Trung tâm Kỹ thuật đường bộ**

- Đại diện : Ông **Lê Khắc Ánh** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Số 108 Khương Trung, P. Khương Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Điện thoại : 043 568 2880 Fax: 043 568 2855
- Tài khoản số : 102 1000 568 008
- Tại : Ngân hàng TMCP An Bình - chi nhánh Hà Nội
- Mã số thuế : 0100104122
- Thành lập theo Quyết định số 1426/TCCB-LĐ ngày 12/9/1994 của Cục Đường bộ Việt Nam.

**2.2. Tên đơn vị thành viên liên danh: Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội**

- Đại diện : Ông Phạm Ngọc Sơn Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Số 01 Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại : 043.7767016
- Tài khoản số : 22210000448139
- Tại : Ngân hàng TMCP BIDV – chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội
- Mã số thuế : 0106242418
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106242418 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/07/2013 và thay đổi lần 2 ngày 08/12/2016.

Cùng thống nhất ký kết bản Phụ lục hợp đồng số 02 của Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 gồm những điều khoản sau:

**Điều 1: Điều chỉnh thông tin của Bên A:**

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-TTg ngày 26/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ, số 2295/QĐ-BGTVT ngày 11/12/2020 và số 270/QĐ-BGTVT ngày 09/02/2021, hai Bên thống nhất điều chỉnh thông tin Bên A tại hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 như sau:

- Tên giao dịch : **Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận.**
- Đại diện : Ông Trần Văn Thi Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: 127B Lê Văn Duyệt, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.
- Tài khoản số : 9552.1.7069065
- Tại : Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An
- Điện thoại : (028) 38410088 Fax: (028) 38411872

**Điều 2: Điều chỉnh giá trị hợp đồng quy định tại Điều 8 của Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 và Điều 2 của Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 18/4/2019:**

Thực hiện ý kiến kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 93/KTNN-TH ngày 01/7/2020, hai Bên thống nhất điều chỉnh giá trị hợp đồng tại Điều 8 của Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 18/4/2019 như sau:

DVT: *đồng*

| Diễn giải  | Trung tâm Kỹ thuật đường bộ | Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội | Tổng cộng (làm tròn) |
|--|-----------------------------|--|----------------------|
| 1. Giá trị hợp đồng đã ký tại Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 18/4/2019 (gồm VAT) | 7.742.872.019               | 7.091.453.773  | 14.834.326.000       |
| 2. Giá trị điều chỉnh theo ý kiến của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 93/KTNN-TH ngày 01/7/2020 (gồm VAT)               | -123.070.492                | -171.439.509   | -294.510.000         |
| 3. Giá trị hợp đồng sau khi điều chỉnh (gồm VAT) = (1) + (2)   | 7.619.801.527               | 6.920.014.264  | 14.539.816.000       |

Tổng giá trị Hợp đồng sau khi điều chỉnh làm tròn (bằng chữ): Mười bốn tỷ, năm trăm ba mươi chín triệu, tám trăm mười sáu nghìn đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

**Điều 3: Các điều khoản khác:**

- Các điều khoản khác không đề cập trong Phụ lục hợp đồng này, vẫn thực hiện theo Hợp đồng kinh tế số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 18/4/2019;
- Phụ lục hợp đồng này là một phần không tách rời của Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017;
- Phụ lục hợp đồng được lập thành 12 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 08 bản, Bên B giữ 04 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN



CHỨNG TÍCH BẢN SÀO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH

Trần Văn Thi  
Ngày: 5 6 9 8 2 - - - - 0 2 - 2024

ĐẠI DIỆN BÊN B

TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ



Lê Khắc Ánh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI



Phạm Ngọc Sơn

CÔNG CHỨNG VIÊN  
Nguyễn Đình Bảo Lâm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 2**

**Hợp đồng Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của**  
**Hội đồng nghiệm thu Nhà nước**  
**Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi trên địa phận**  
**Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang**  
**Hợp đồng số: 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017**

**Căn cứ:**

- Quyết định số 1311/QĐ-TTg ngày 26/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.
- Quyết định số 2295/QĐ-BGTVT ngày 11/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận.
- Quyết định số 270/QĐ-BGTVT ngày 09/02/2021 của Bộ GTVT về việc giao nhiệm vụ quản lý đầu tư các dự án cho Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận.
- Công văn số 93/KTNN-TH ngày 01/7/2020 của Kiểm toán Nhà nước (KTNN) về việc gửi báo cáo Kiểm toán dự án đầu tư xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi.
- Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 16/4/2019 giữa Tổng công ty ĐTPT & QLDA Hạ tầng GT Cửu Long và Liên danh Trung tâm Kỹ thuật đường bộ - Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội về việc Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ công tác của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (HĐNTNN), Dự án xây dựng tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi trên địa phận Tp. Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang.

**THÀNH PHẦN:**

**I. Đại diện Chủ đầu tư (Gọi tắt là Bên A): BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN**

- Ông Diệp Bảo Tuấn, Phó Giám đốc;
- Ông Nguyễn Đức Minh, Trưởng phòng ĐHDA 5;
- Ông Nguyễn Danh Nghĩa, Phó phòng ĐHDA 5;

**II. Nhà thầu liên danh (Gọi tắt là Bên B): LIÊN DANH TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ & CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

**1. Đơn vị đứng đầu liên danh: Trung tâm kỹ thuật Đường Bộ**

- Ông Lê Khắc Ánh, Giám đốc;
- Bà Vũ Thị Kim Dung, TP Kế hoạch – Tài Chính;



**2. Thành viên liên danh: Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội**

- Ông Phạm Ngọc Sơn, Giám đốc;
- Ông Lê Anh Sơn, Trưởng phòng Kỹ thuật;

Cuộc họp thương thảo bắt đầu lúc 09h00, ngày tháng năm 2021 tại Văn phòng Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận số 127B Lê Văn Duyệt, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Hai Bên thống nhất các nội dung như sau:

**Điều 1: Điều chỉnh thông tin của Bên A:**

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-TTg ngày 26/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ, số 2295/QĐ-BGTVT ngày 11/12/2020 và số 270/QĐ-BGTVT ngày 09/02/2021, hai Bên thống nhất điều chỉnh thông tin Bên A tại hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 như sau:

- Tên giao dịch : **Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận.**
- Đại diện : Ông **Trần Văn Thi** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: 127B Lê Văn Duyệt, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.
- Tài khoản số : 9552.1.7069065
- Tại : Kho bạc Nhà nước tỉnh Long An
- Điện thoại : (028) 38410088 Fax: (028) 38411872

**Điều 2: Điều chỉnh giá trị hợp đồng tại Điều 8 của Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 18/4/2019:**

Thực hiện ý kiến kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 93/KTNN-TH ngày 01/7/2020, hai Bên thống nhất điều chỉnh giá trị hợp đồng tại Điều 8 của Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 18/4/2019 như sau:

*ĐVT: đồng*

| Diễn giải  | Trung tâm Kỹ thuật đường bộ | Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội | Tổng cộng (làm tròn) |
|--|-----------------------------|--|----------------------|
| 1. Giá trị hợp đồng đã ký tại Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017 và Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 18/4/2019 (gồm VAT) | 7.742.872.019               | 7.091.453.773  | 14.834.326.000       |
| 2. Giá trị điều chỉnh theo ý kiến của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 93/KTNN-TH ngày 01/7/2020 (gồm VAT)               | -123.070.492                | -171.439.509   | -294.510.000         |

| Diễn giải  | Trung tâm Kỹ thuật đường bộ | Công ty CP dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội | Tổng cộng (làm tròn) |
|--|-----------------------------|--|----------------------|
| 3. Giá trị hợp đồng sau khi điều chỉnh (gồm VAT) = (1) + (2) | 7.619.801.527               | 6.920.014.264  | 14.539.816.000       |

Tổng giá trị Hợp đồng sau khi điều chỉnh làm tròn (bằng chữ): Mười bốn tỷ, năm trăm ba mươi chín triệu, tám trăm mười sáu nghìn đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

**Điều 3: Các điều khoản khác:**

- Các bên cùng thống nhất các nội dung nêu trên và là cơ sở để ký kết Phụ lục hợp đồng số 02 của Hợp đồng số 1285/CIPM-HĐKT ngày 16/5/2017.
- Buổi thương thảo kết thúc vào hồi 11h00 cùng ngày. Biên bản thương thảo này là cơ sở để ký kết phụ lục hợp đồng và là một phần không thể tách rời của phụ lục hợp đồng.
- Biên bản được lập thành 12 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 08 (tám) bản, Bên B giữ 04 (bốn) bản để làm cơ sở thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN**



**Điệp Bảo Tuấn**

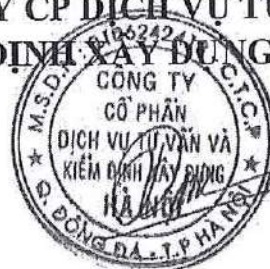
**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT  
ĐƯỜNG BỘ**



**Lê Khắc Ảnh**

**CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ  
KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**



**Phạm Ngọc Sơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN  
VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12 /GXN - CĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2022

## **ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN**

(V/v: Đã hoàn thành thực hiện gói thầu: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ hội đồng nghiệm thu nhà nước công trình Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê- Rạch Sỏi trên địa bàn thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang)

Kính gửi: **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN**

Căn cứ vào Hợp đồng số: Hợp đồng số 1285 /CIPM-HĐKT ngày 16/05/2017 giữa Tổng công ty ĐPTT và QLDA Hạ tầng giao thông Cửu Long (Nay là Ban quản lý Dự án Mỹ Thuận) và Liên danh Trung tâm kỹ thuật đường bộ & Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội, Phụ lục hợp đồng 01 ngày 18 tháng 04 năm 2019 và Phụ lục hợp đồng 02 ngày 29 tháng 03 năm 2021 về việc thực hiện gói thầu: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ hội đồng nghiệm thu nhà nước công trình Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê- Rạch Sỏi trên địa bàn thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo hợp đồng ngày 16/05/2021.

Để bổ sung năng lực kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động tư vấn, Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội kính đề nghị Ban quản lý Dự án Mỹ Thuận xác nhận một số nội dung sau:

Tên Dự Án: Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê- Rạch Sỏi trên địa bàn thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang.

Tên gói thầu: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phục vụ hội đồng nghiệm thu nhà nước công trình Dự án xây dựng tuyến Lộ Tê- Rạch Sỏi trên địa bàn thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang.

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Mỹ Thuận

Cấp công trình: Công trình giao thông cấp I

Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ 17/05/2017 đến 20/08/2021

Đánh giá về chất lượng và tiến độ thực hiện hợp đồng về phần việc của Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội:

Chất lượng thực hiện:  Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

Tiến độ thực hiện:  Đã hoàn thành  Chưa hoàn thành

Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội rất mong được Quý Ban xem xét xác nhận.

Xin trân trọng cảm ơn !.

56984 - - - - - 02 -

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN**

**KT. GIÁM ĐỐC**

**VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**



Diệp Bảo Tuấn

**CÔNG CHỨNG VIÊN** Phạm Ngọc Sơn  
Nguyễn Linh Bảo Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**BẢN SAO**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---000---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2022.

## HỢP ĐỒNG

Số: 1070 /PMUMT-HĐTV

Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình  
Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ,  
giai đoạn 1

GIỮA

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN

VÀ

LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH  
XÂY DỰNG HÀ NỘI VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VNC



Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 thông qua ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QG13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 147/TB-VPCP ngày 07/4/2020 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp thường trực chính phủ về việc chuyển đổi hình thức đầu tư một số đoạn tuyến đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông và dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-TTg ngày 16/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc đoạn Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-BGTVT ngày 17/6/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận-Cần Thơ, giai đoạn 1;

Căn cứ Các Quyết định số 1417/QĐ-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 3481/QĐ-PMUMT ngày 16/12/2021 của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2021 của Bộ GTVT về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Hồ sơ mời thầu Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-BGTVT ngày 17/3/2022 của Bộ GTVT về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 25/3/2022 giữa Ban QLDA Mỹ Thuận với Liên danh Công ty Cổ phần Dịch vụ tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội và Công ty cổ phần xây dựng VNC cho Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-BGTVT ngày 07/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kết quả đấu thầu Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký Hợp đồng, gồm có:

**1. Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận (viết tắt là Bên A)**

Đại diện: Ông Trần Văn Thi Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 127B Lê Văn Duyệt, P3, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Điện thoại: 028.3841.0088 Fax: 028.3841.1872

Tài khoản: 9552.1.7314251 tại Kho bạc nhà nước Long An.

Mã số thuế: 0316748761

**2. Nhà thầu: Liên danh Công ty Cổ phần Dịch vụ tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội và Công ty cổ phần xây dựng VNC (viết tắt là Bên B)**

**2.1. Thành viên đứng đầu liên danh: Công ty Cổ phần Dịch vụ tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội**

Đại diện: Ông Phạm Ngọc Sơn Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 1 phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, tp Hà Nội

Điện thoại: 0912487155

Email: phamson02@gmail.com

Tài khoản: 22210000448139 tại Ngân hàng TM CP đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân

Mã số thuế: 0106242418

## 2.2. Thành viên liên danh: Công ty cổ phần xây dựng VNC

Đại diện: Ông Vũ Thanh Hải Chức vụ: Tổng giám đốc  
Địa chỉ: Lô 04-TT5B KĐT Tây Nam Linh Đàm, P.Hoàng Liệt, Q.Hoàng Mai, Hà Nội  
Điện thoại: 0243.5599382  
Fax: 0243.5592766  
Email: vnc@vncjsc.vn  
Tài khoản: 1221017071977 tại Ngân hàng TMCP An Bình, chi nhánh Hà Nội, Tp. Hà Nội – phòng giao dịch Hoàng Cầu - Mã CITAD ngân hàng: 01323001  
Mã số thuế: 0102288429

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng Tư vấn Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1 gồm các nội dung sau:

### **Điều 1: Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục A “Điều khoản tham chiếu”.

### **Điều 2: Hồ sơ hợp đồng**

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu
3. Biên bản thương thảo hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
5. Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể;
6. HSDT và các tài liệu làm rõ HSDT của nhà thầu được lựa chọn;
7. HSMT và các tài liệu sửa đổi, bổ sung HSMT;
8. Các tài liệu có liên quan.

### **Điều 3: Trách nhiệm của nhà thầu**

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu” để thực hiện dịch vụ;

3. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu”;

4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng.

#### **Điều 4: Trách nhiệm của đại diện chủ đầu tư**

1. Đại diện chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại ĐKC và ĐKCT của hợp đồng.

2. Đại diện chủ đầu tư cử cán bộ phụ trách của đại diện chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

#### **Điều 5: Giá hợp đồng, thời gian và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng (đã bao gồm thuế VAT) là **5.344.355.000 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn) theo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 459/QĐ-PMUMT ngày 07/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải.

Trong đó:

- Chi phí kiểm định: 4.857.373.886 đồng;
- Chi phí dự phòng: 486.981.114 đồng.

Phân chia giữa các thành viên trong liên danh như sau:

| Tên công ty   | Tỷ lệ (%)   | Giá trị thực hiện (đồng) |
|---|-------------|--------------------------|
| Công ty Cổ phần Dịch vụ tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội | 60%         | 3.199.696.000            |
| Công ty cổ phần xây dựng VNC                                | 40%         | 2.144.659.000            |
| <b>Tổng cộng</b>  | <b>100%</b> | <b>5.344.355.000</b>     |

(Chi tiết bảng giá đính kèm)

Giá sau hợp đồng đã bao gồm dự phòng phí, thuế VAT (10%) và các loại thuế, phí khác theo quy định hiện hành để thực hiện gói thầu.

Mức thuế suất sẽ được áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước tại thời điểm nhà thầu xuất hóa đơn.

2. Thời hạn thanh toán:

- Tạm ứng:

+ Theo kế hoạch vốn được giao, Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng (không bao gồm chi phí dự phòng) sau khi hợp đồng được hai bên ký kết. Số tiền tạm ứng này sẽ được Bên A thu hồi theo tỷ lệ tương ứng ở các lần thanh toán và

và thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng.

+ Mức thu hồi tạm ứng được xác định qua các lần thanh toán như sau:

$$G_{\text{thu hồi}} = \frac{G_{\text{tạm ứng}}}{G_{\text{hợp đồng}}} / 0,8 \times G_{\text{thanh toán}}$$

*Trong đó:*

- $G_{\text{thu hồi}}$ : Giá trị thu hồi tạm ứng qua từng đợt thanh toán.
- $G_{\text{tạm ứng}}$ : Tổng giá trị đã tạm ứng.
- $G_{\text{hợp đồng}}$ : Giá trị hợp đồng.
- $G_{\text{thanh toán}}$ : Giá trị thanh toán từng đợt.

+ Điều kiện tạm ứng: Từng thành viên trong liên danh thuộc Bên B phải nộp bảo lãnh tiền tạm ứng tương ứng với số tiền mà từng thành viên trong liên danh được tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày Bên B nhận được khoản tiền tạm ứng theo hợp đồng cho tới khi Bên A thu hồi hết khoản tiền tạm ứng.

- Thanh toán: Bên A sẽ nghiệm thu, thanh toán cho từng thành viên liên danh của Bên B trên cơ sở giá trị khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu, và theo kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền bố trí cho dự án giá trị mỗi đợt thanh toán đến 95% khối lượng hoàn thành thực tế thực hiện.

- Quyết toán: Sau khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, Bên B hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng, hoàn thành thủ tục cho công tác quyết toán gói thầu được cấp thẩm quyền phê duyệt và thanh lý hợp đồng, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 5% giá trị hợp đồng còn lại theo hồ sơ quyết toán được duyệt. Trong thời gian chờ cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán gói thầu, hai bên thống nhất chuyển phần giá trị chờ quyết toán về tài khoản tạm giữ của Bên A hoặc Bên A sẽ xem xét giải ngân cho Bên B khi Bên B nộp bảo lãnh tương ứng.

- Hồ sơ thanh toán theo quy định bao gồm:

- + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế.
- + Bảng tính giá trị những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có).
- + Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các Khoản này.

+ Hóa đơn giá trị gia tăng.

3. Phương thức thanh toán

Phương thức thanh toán nêu tại Điều 6 ĐKCT.

### **Điều 6: Loại Hợp đồng**

Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

### **Điều 7: Thời gian thực hiện hợp đồng**

1. Thời gian bắt đầu hợp đồng: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết. Bên A sẽ bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho Bên B.
2. Tổng thời gian thực hiện hợp đồng: 15 tháng theo tiến độ các gói thầu xây lắp.
3. Thời gian kết thúc hợp đồng: Sau khi hai bên quyết toán kinh phí và hoàn tất việc thanh lý hợp đồng Gói thầu TV-16.

### **Điều 8: Hiệu lực của hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng này được lập thành 15 bộ, đại diện chủ đầu tư giữ 09 bộ, nhà thầu giữ 06 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận**



**\*Trần Văn Thi**

**Giám đốc**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**Công ty Cổ phần Dịch vụ tư vấn và**

**Kiểm định Xây dựng Hà Nội**



**Phạm Ngọc Sơn**

**Giám đốc**

**Công ty Cổ phần Xây dựng VNC**



**Vũ Thanh Hải**

**Tổng giám đốc**

Số: 459 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ, giai đoạn 1**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013, Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-BGTVT ngày 17/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;*

*Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: số 1417/QĐ-BGTVT ngày 30/7/2021 về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu, số 326/QĐ-BGTVT ngày 17/3/2022 phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;*

*Trên cơ sở Quyết định số 3481/QĐ-BGTVT ngày 16/12/2021 của Giám đốc Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;*

*Xét Tờ trình số 950/PMUMT-KHTH ngày 31/3/2022 của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;*

*Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số 132/CQLXD-PCĐT ngày 06/4/2022 của Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng CTGT;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng CTGT.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG**

**Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1**

- Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-TTg ngày 16/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc đoạn Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

- Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-BGTVT ngày 17/6/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

- Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

- Căn cứ Quyết định số 3481/QĐ-PMUMT ngày 16/12/2021 của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

- Căn cứ Quyết định số 2242/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2021 của Bộ GTVT về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Hồ sơ mời thầu Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

- Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-BGTVT ngày 17/3/2022 của Bộ GTVT về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

- Báo cáo kết quả đánh giá Hồ sơ đề xuất tài chính Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1;

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2022, thành phần tham gia thương thảo gồm có:

**1. Bên A: Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận**

|                     |                        |
|---------------------|------------------------|
| Ông Phan Duy Lai    | Phó Giám đốc.          |
| Ông Đoàn Duy Khương | Phó trưởng phòng KHTH. |
| Bà Đinh Thị Thúy Hà | Kế Toán trưởng.        |
| Ông Phạm Đức Trình  | Trưởng phòng ĐHDA4.    |

**2. Bên B: Liên danh Công ty cổ phần Dịch vụ tư vấn và Kiểm định xây dựng Hà Nội - Công ty cổ phần xây dựng VNC**

|                   |   |
|-------------------|---|
| Ông Phạm Ngọc Sơn | Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ tư vấn và Kiểm định xây dựng Hà Nội. |
|-------------------|---|

Ông Vũ Thanh Hải

Tổng giám đốc Công ty CP xây dựng VNC  
(theo Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ  
18 ngày 25/02/2022)

Hai bên cùng thống nhất nội dung thương thảo hợp đồng Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1 như sau:

## **NỘI DUNG THƯƠNG THẢO:**

### **1. Thương thảo về kỹ thuật bao gồm các nội dung sau:**

#### **1.1. Nhiệm vụ và phạm vi công việc chi tiết của Bên B cần thực hiện**

Bên A giao cho Bên B thực hiện Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình đúng theo đề cương nhiệm vụ được Ban QLDA Mỹ Thuận phê duyệt tại Quyết định số 3481/QĐ-PMUMT ngày 16/12/2021, các yêu cầu Hồ sơ mời thầu và đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

- Công tác Tư vấn kiểm định chất lượng công trình phải phù hợp với các nội dung, phạm vi và khối lượng công việc theo đúng điều khoản tham chiếu đã nêu trong HSMT.

- Bên B phải chịu trách nhiệm giải trình, báo cáo bảo vệ các nội dung của hồ sơ trước cơ quan có thẩm quyền (bao gồm Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước...), tham gia các cuộc họp, chuẩn bị đầy đủ các tài liệu khi được Bên A, cơ quan chức năng tổ chức mời tham dự.

- Sau mỗi đợt thực hiện công tác kiểm định chất lượng công trình, hoặc khi có yêu cầu đột xuất của Bên A, Bên B phải trình nộp các báo cáo cho Bên A làm cơ sở đánh giá và nghiệm thu công tác thực hiện. Các báo cáo phải đảm bảo tính khách quan và trung thực.

Các báo cáo kiểm định phải nộp:

+ Báo cáo kết quả kiểm định của từng đợt, của từng hạng mục công việc theo đúng đề cương kiểm định kèm theo HSMT, nội dung báo cáo phải đầy đủ kết quả thí nghiệm (vật liệu, cấu kiện, hạng mục công trình,...), kết quả tính toán độ cố kết nền đường trong quá trình xử lý nền đất yếu và khi hoàn thành công tác gia tải.

+ Báo cáo kết quả kiểm định phục vụ đoàn kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước các công trình xây dựng, Bộ GTVT, các cơ quan chức năng có thẩm quyền và theo yêu cầu (định kỳ, đột xuất) của Bên A.

+ Báo cáo kết quả kiểm định hoàn thành các hạng mục công trình thuộc dự án và toàn bộ dự án trước khi tổ chức nghiệm thu cơ sở, nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình thuộc dự án;

+ Toàn bộ các báo cáo kết quả kiểm định, Bên B không được cung cấp cho các cơ quan, đơn vị khác (ngoài Bên A) khi chưa có ý kiến thống nhất của Bên A.

#### **1.2. Nhân sự thực hiện:**

- Bên B cam kết thực hiện bố trí các nhân sự chủ chốt và nhân sự khác thực hiện Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1: chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.

- Việc huy động nhân sự của nhà thầu phải được Bên A chấp thuận trước khi triển khai thực hiện các nội dung trong hợp đồng.

### **1.3. Giải quyết thay đổi nhân sự chủ chốt (nếu có):**

Bên B cam kết sẽ không có bất kỳ sự thay đổi nào về nhân sự, trừ trường hợp bất khả kháng và với sự chấp thuận của Bên A. Trường hợp cần thiết phải thay đổi về nhân sự thì nhân sự thay thế phải có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đề xuất trong hồ sơ dự thầu.

Trường hợp nhân sự mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình, Bên A có quyền yêu cầu thay thế nhân sự đó bằng văn bản. Ngay khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B phải thực hiện thay thế nhân sự có năng lực và kinh nghiệm được Bên A chấp nhận trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc.

### **1.4. Bố trí điều kiện làm việc:**

Bên B phải bố trí văn phòng làm việc (bao gồm phòng thí nghiệm hiện trường), phương tiện đi lại, trang thiết bị và máy móc phù hợp và các trang bị cần thiết khác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **2. Thương thảo về tài chính**

### **2.1. Chi phí để thực hiện gói thầu**

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

- Giá trị dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch: **5.344.355.000 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn). Trong đó:

+ Chi phí kiểm định : 4.857.373.886 đồng;

+ Chi phí dự phòng: 486.981.114 đồng;

- Bên A đề nghị Bên B tiếp tục giảm giá so với giá dự thầu. Bên B không đồng ý giảm giá và đề nghị giữ nguyên theo giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (làm tròn, bao gồm thuế VAT 10%): **5.344.355.000 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn).

- Giá trị thương thảo để ký kết hợp đồng (bao gồm thuế VAT 10%): **5.344.355.000 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, ba trăm bốn mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn). Trong đó:

+ Chi phí kiểm định: 4.857.373.886 đồng;

+ Chi phí dự phòng: 486.981.114 đồng;

Giá Gói thầu TV-16 theo Quyết định số 3481/QĐ-PMUMT ngày 16/12/2021 của Ban QLDA Mỹ Thuận là **5.356.792.000 đồng**, trong đó bao gồm chi phí kiểm định là: 4.869.811.142 đồng; chi phí dự phòng là 486.981.114 đồng.

- Giá sau thương thảo hợp đồng đã bao gồm dự phòng phí, thuế VAT (10%) và các loại thuế, phí khác theo quy định hiện hành để thực hiện gói thầu.

- Mức thuế suất sẽ được áp dụng theo quy định hiện hành của nhà nước tại thời điểm nhà thầu xuất hóa đơn.

### **2.2. Tạm ứng, thanh toán và quyết toán:**

Theo kế hoạch vốn được giao cho dự án, việc tạm ứng và thanh toán được thực hiện như sau:

- Tạm ứng: Theo kế hoạch vốn được giao, Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng (*không bao gồm chi phí dự phòng*) sau khi hợp đồng được hai bên ký kết. Số tiền tạm ứng này sẽ được Bên A thu hồi theo tỷ lệ tương ứng ở các lần thanh toán và thu hồi hết khi thanh toán + tạm ứng đạt 80% giá trị hợp đồng.

Điều kiện tạm ứng: Bên B phải nộp bảo lãnh tiền tạm ứng tương ứng với số tiền được tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực kể từ ngày Bên B nhận được khoản tiền tạm ứng theo hợp đồng cho tới khi Bên A thu hồi hết khoản tiền tạm ứng.

- Thanh toán: Sau khi hoàn thành các nội dung của hợp đồng, Bên A sẽ nghiệm thu, thanh toán cho Bên B theo kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền bố trí cho dự án, giá trị mỗi đợt thanh toán đến 95% khối lượng hoàn thành thực tế thực hiện.

- Quyết toán: Sau khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, Bên B hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng, hoàn thành thủ tục cho công tác quyết toán gói thầu được cấp thẩm quyền phê duyệt và thanh lý hợp đồng, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 5% giá trị hợp đồng còn lại theo hồ sơ quyết toán được duyệt. Trong thời gian chờ cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán gói thầu, hai bên thống nhất chuyển phần giá trị chờ quyết toán về tài khoản tạm giữ của Bên A hoặc Bên A sẽ xem xét giải ngân cho Bên B khi Bên B nộp bảo lãnh tương ứng.

- Hồ sơ thanh toán theo quy định bao gồm:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế.

+ Bảng tính giá trị những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có).

+ Đề nghị thanh toán của Bên B bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các Khoản này.

+ Hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định tại thời điểm hiện hành.

- Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

### **3. Thời gian thực hiện hợp đồng**

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết. Bên A sẽ bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho Bên B.

- Tổng thời gian thực hiện hợp đồng: 15 tháng theo tiến độ các gói thầu xây lắp.

- Thời gian kết thúc hợp đồng: Sau khi hai bên quyết toán kinh phí và hoàn tất việc thanh lý hợp đồng Gói thầu TV-16.

### **4. Hồ sơ, tài liệu giao nộp:**

- Bên B phải giao nộp cho Bên A các hồ sơ, tài liệu do Bên B lập với nội dung và chất lượng đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và theo yêu cầu được nêu trong Đề cương nhiệm vụ của Gói thầu được Ban QLDA Mỹ Thuận phê duyệt.

- Số lượng hồ sơ được Bên B giao nộp cho Bên A: Mỗi loại 10 bộ bằng tiếng Việt.



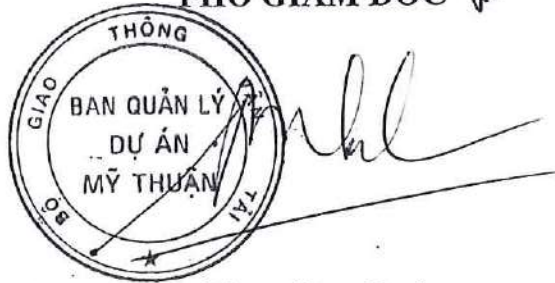
**6. Các nội dung khác:**

Tuân thủ theo Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1 được Ban QLDA Mỹ Thuận phê duyệt tại Quyết định số 3481/QĐ-PMUMT ngày 16/12/2021.

Biên bản thương thảo này làm cơ sở để trình cấp thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn 1.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào 15 giờ 00 phút ngày 25/3/2022. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 12 bản, Bên A giữ 08 bản, Bên B giữ 04 bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phan Duy Lai**

**CÔNG TY CP DV VÀ TƯ VẤN  
KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Ngọc Sơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VNC**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Vũ Thanh Hải**



**CÔNG CHỨNG VIÊN  
Bùi Thị Thanh Lâm**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN  
VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/GXN - CĐT

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN**

(V/v: Đã hoàn thành thực hiện gói thầu TV - 16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ giai đoạn I)

Kính gửi: **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN**

Căn cứ vào Hợp đồng số: 1070/PMUMT-HĐT/TV ngày 8/4/2022 và Phụ lục hợp đồng 3875/PMUMT-PLHĐ ngày 30/12/2022, Phụ lục hợp đồng 4079/PMUMT-PLHĐ ký giữa Ban quản lý dự án Mỹ Thuận với Liên danh Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội và Công ty cổ phần xây dựng VNC về việc thực hiện Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ giai đoạn I.

Căn cứ vào biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành đợt 02(đợt cuối) số 02-NTKLHT/TV16/MTCT.

Để bổ sung năng lực kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động tư vấn, Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội kính đề nghị Ban quản lý Dự án Mỹ Thuận xác nhận một số nội dung sau:

Tên Dự Án: Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, giai đoạn I

Tên gói thầu: Gói thầu TV-16: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ giai đoạn I.

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Mỹ Thuận

Cấp công trình: Công trình giao thông cấp I

Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ năm 2021 đến năm 2024

Đánh giá về chất lượng và tiến độ thực hiện hợp đồng về phần việc của Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội:

Chất lượng thực hiện:  Đạt yêu cầu  Không đạt yêu cầu

Tiến độ thực hiện:  Đã hoàn thành  Chưa hoàn thành

Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội rất mong được Quý Ban xem xét xác nhận.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN**      **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**



Phan Duy Lai

GIÁM ĐỐC  
CÔNG CHỨNG VIÊN  
Nguyễn Đình Bảo Lâm

Phạm Ngọc Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN**

Số: 24/2023/HĐKT-QN.CT

Gói thầu số 24: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng

DỰ ÁN THÀNH PHẦN ĐOẠN QUY NHƠN - CHÍ THẠNH  
THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC  
BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

giữa

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 85**

và

**LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY  
DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG - VIỆN KHOA HỌC VÀ  
CÔNG NGHỆ GTVT - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ  
KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**

Nghệ An, tháng 12 năm 2023

## MỤC LỤC

|  |          |
|--|----------|
| <b>DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....</b>  | <b>3</b> |
| <b>PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH .....</b>   | <b>4</b> |
| <b>PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG.....</b>   | <b>6</b> |
| <b>PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG .....</b>  | <b>8</b> |
| Điều 1. Dẫn giải .....   | 8        |
| Điều 2. Loại hợp đồng.....   | 9        |
| Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên.....                              | 9        |
| Điều 4. Trao đổi thông tin .....   | 9        |
| Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng .....                              | 10       |
| Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng.....                       | 10       |
| Điều 7. Nội dung và khối lượng công việc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình..... | 10       |
| Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng .....                     | 11       |
| Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng .....                                   | 11       |
| Điều 10. Giá hợp đồng .....  | 11       |
| Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng .....   | 12       |
| Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn .....                                       | 13       |
| Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư .....  | 15       |
| Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có) .....   | 15       |
| Điều 15. Nhân sự của Nhà thầu tư vấn .....   | 16       |
| Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu .....   | 16       |
| Điều 17. Bảo hiểm.....   | 17       |
| Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng.....  | 17       |
| Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng .....  | 18       |
| Điều 20. Chấm dứt hợp đồng .....   | 19       |
| Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng .....   | 20       |
| Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn.....   | 21       |
| Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng .....                     | 22       |
| Điều 24. Tạm ứng và thanh toán .....   | 22       |
| Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp .....                                | 24       |

|  |           |
|--|-----------|
| Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại .....                      | 25        |
| Điều 27. Điều khoản chung .....  | 25        |
| <b>PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG.....</b>                      | <b>26</b> |
| Điều 2. Loại hợp đồng.....   | 26        |
| Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng .....          | 26        |
| Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng.....   | 26        |
| Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng ..... | 26        |
| Điều 10. Giá hợp đồng .....  | 26        |
| Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng .....                     | 26        |
| Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn .....                            | 27        |
| Điều 20. Chấm dứt hợp đồng .....                                       | 27        |
| Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn.....                               | 27        |
| Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng ..... | 27        |
| Điều 24. Tạm ứng và thanh toán .....                                   | 28        |
| Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại.....                       | 29        |
| Điều 27. Điều khoản chung.....   | 29        |

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

|                               |  |
|-------------------------------|--|
| ĐKC                           | Điều kiện chung  |
| ĐKCT                          | Điều kiện cụ thể   |
| HSYC                          | Hồ sơ yêu cầu  |
| HSDX                          | Hồ sơ đề xuất  |
| Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 | Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.  |
| Luật số 62/2020/QH14          | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số ngày 17 tháng 6 năm 2020.   |
| Nghị định 37/2015/NĐ-CP       | Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng   |
| Nghị định 50/2021/NĐ-CP       | Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. |
| Nghị định 06/2021/NĐ-CP       | Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.                      |
| Nghị định 15/2021/NĐ-CP       | Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.  |
| Nghị định 35/2023/NĐ-CP       | Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.                 |

## PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Ban Quản lý dự án 85, số 184 đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

### 1. Chủ đầu tư:

Tên giao dịch: **Ban Quản lý dự án 85**

Đại diện là: Ông Nguyễn Anh Tuấn, Chức vụ: Phó giám đốc

Địa chỉ: 184 Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Tài khoản số: 9552.1.7828495 tại Kho bạc Nhà nước Nghệ An

Mã số thuế: 2900.368.953

Điện thoại: 02383.844.782

Ủy quyền ký hợp đồng theo Quyết định số 1116/QĐ-BQLDA85 ngày 24/4/2023 của Giám đốc Ban Quản lý dự án 85.

*Và bên kia là:*

### 2. Nhà thầu tư vấn:

Tên giao dịch: **Liên danh Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông - Viện Khoa học và Công nghệ GTVT - Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội**

Tên thành viên đứng đầu liên danh: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông

Đại diện là ông: **Nguyễn Mạnh Hải**, Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 8E tổ 11, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Tài khoản số: 99992989 tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Nội

Mã số thuế: 0105267339

Điện thoại: 024.38398811 Fax: 024.38398822

E-mail: cv.transinco@gmail;.com.vn

Tên thành viên liên danh: Viện Khoa học và Công nghệ GTVT

Đại diện là ông: **Nguyễn Văn Thành**, Chức vụ: Quyền Viện Trưởng

Địa chỉ: Số 1252, Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

Tài khoản: 118000003532, tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Đống Đa, Hà Nội

Mã số thuế: 0100729251

Điện thoại: 024.37663404 , Fax: 024.37663403

E-mail: kqh@itst.gov.vn

**Tên thành viên liên danh:** Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội

Đại diện là ông: **Đặng Văn Quỳnh**, Chức vụ: Phó Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 113-2023/GUQ-KĐ-XDHN ngày 02/11/2023)*

Địa chỉ: Số 1, Phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Tài khoản số: 5556836699, tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - Chi nhánh Hà Nội.

Mã số thuế: 0106242418

Điện thoại: 0912.487.155

E-mail: lasxd645hanoi@gmail.com

Hai bên cùng thống nhất ký Hợp đồng Gói thầu số 24: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng, Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

## PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị Quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội Quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: Số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; số 119/NQ-CP ngày 08/9/2022 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 tháng 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 tháng 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: Số 908/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 phê duyệt dự án; số 1380/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2023 phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (Dự án);

Căn cứ văn bản số 141/TTHĐKTNN-ATXD ngày 20/6/2023 của Hội đồng kiểm tra nhà nước về việc kiểm định chất lượng các dự án thành phần đoạn Hoài

Nhon - Quy Nhơn và đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ văn bản số 1683/CQLXD-QLXD3 ngày 07/7/2023 của Cục Quản lý đầu tư xây dựng về việc triển khai thực hiện công tác kiểm định xây dựng công trình trong quá trình thi công các Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn và đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án XDCT đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (Dự án);

Căn cứ các Quyết định của Ban QLDA85: số 3610/QĐ-BQLDA85 ngày 22/11/2023 phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và Dự toán chi phí; số 3769/QĐ-BQLDA85 ngày 06/12/2023 phê duyệt Hồ sơ yêu cầu; số 3846/QĐ-BQLDA85 ngày 11/12/2023 phê duyệt nhà thầu được nhận Hồ sơ yêu cầu và số 3979/GM-BQLDA85 ngày 20/12/2023 mời thương thảo hợp đồng Gói thầu số 24: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng, Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án;

Căn cứ Quyết định số 4038/QĐ-BQLDA85 ngày 25/12/2023 của Ban QLDA 85 phê duyệt kết quả chỉ định thầu và Văn bản số 4046/QĐ-BQLDA85 ngày 25/12/2023 của Ban QLDA 85 về việc chấp thuận Hồ sơ đề xuất và trao Hợp đồng Gói thầu số 24: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng, Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng Gói thầu số 24: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng thuộc Dự án ký ngày 22/12/2023 giữa Ban QLDA85 và Liên danh Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông - Viện Khoa học và Công nghệ GTVT - Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội

### PHẦN 3 ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

#### Điều 1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là: **Ban Quản lý dự án 85.**
2. Nhà thầu tư vấn là: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông - Viện Khoa học và Công nghệ GTVT - Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội
3. Dự án là: Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.
4. Công trình là: Công trình là các hạng mục xây dựng thuộc Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh
5. Gói thầu là: Gói thầu số 24: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng.
6. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
7. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.
8. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu tư vấn để trực tiếp thực hiện công việc.
9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên].
10. HSYC của Chủ đầu tư là toàn bộ tài liệu theo quy định được Chủ đầu tư phát hành.
11. HSDX của Nhà thầu tư vấn là toàn bộ tài liệu theo quy định.
12. Đơn dự thầu là đề xuất của Nhà thầu tư vấn có ghi giá dự thầu để thực hiện công việc theo đúng các yêu cầu của HSYC.
13. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
14. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

15. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

16. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

## **Điều 2. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

## **Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên**

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu;
- b) Các Điều khoản cụ thể nêu trong Hợp đồng;
- c) Các Điều khoản chung nêu trong Hợp đồng;
- d) Biên bản thương thảo hợp đồng;
- đ) Các phụ lục hợp đồng (Phụ lục A: Điều khoản tham chiếu; Phụ lục B: Nhân sự thực hiện gói thầu; Phụ lục C: Bảng tổng hợp giá hợp đồng);
- e) Các bản vẽ thiết kế và Chi dẫn kỹ thuật của Dự án;
- f) Hồ sơ đề xuất;
- g) Hồ sơ yêu cầu;
- h) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

## **Điều 4. Trao đổi thông tin**

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định, ... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

**Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng**

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

**Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng.**

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không áp dụng.
2. Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Nhà thầu tư vấn phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương giá trị khoản tiền tạm ứng trước khi Chủ đầu tư thực hiện việc tạm ứng. Trường hợp liên danh, thì từng thành viên trong liên danh phải nộp bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương với giá trị khoản tiền tạm ứng cho từng thành viên. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán.

**Điều 7. Nội dung và khối lượng công việc tư vấn kiểm định chất lượng công trình**

1. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Nhà thầu tư vấn thực hiện được thể hiện cụ thể trong Phụ lục A [*Điều khoản tham chiếu*], các thỏa thuận tại biên bản thương thảo hợp đồng giữa các bên và các nội dung khác thuộc trách nhiệm của tư vấn kiểm định công trình theo quy định hiện hành, bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- Nghiên cứu, rà soát hồ sơ TKKT, CDKT, rà soát, thị sát công trường dự án; lập kế hoạch, nhiệm vụ, biện pháp thực hiện công tác kiểm định công trình các đợt.

- Thực hiện tư vấn kiểm định theo kế hoạch hoặc yêu cầu đột xuất từ Chủ đầu tư đối với vật tư, vật liệu đầu vào, các hạng mục, công trình trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Các công việc kiểm định xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; các văn bản quy định của Bộ Giao thông vận tải về việc quản lý chất lượng công trình giao thông trong ngành giao thông vận tải, Chi dẫn kỹ thuật của Dự án và các quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

2. Nhà thầu tư vấn phải lập và trình sản phẩm của hợp đồng tư vấn kiểm định xây dựng công trình bao gồm:

a) Các báo cáo phải nộp theo từng đợt kiểm định bao gồm:

- Thuyết minh Báo cáo kiểm định

- Các phụ lục: Kết quả thí nghiệm trong phòng và hiện trường; ảnh thực hiện công tác kiểm định, bản vẽ vị trí kiểm định (nếu cần).

- Số lượng Hồ sơ Báo cáo kết quả Kiểm định: 10 bộ + 01 Bản PDF.

b) Báo cáo cuối cùng

c) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

### **Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng**

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng là 10 bộ.

### **Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng**

1. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

2. Hồ sơ báo cáo kết quả kiểm định chất lượng công trình.

3. Đề cương nhiệm vụ kiểm định được Chủ đầu tư phê duyệt.

4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

### **Điều 10. Giá hợp đồng**

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: **14.013.873.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, không trăm mười ba triệu, tám trăm bảy mươi ba ngàn đồng chẵn).

b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo **Điều 11** [Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng].

2. Nội dung của giá hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng tư vấn kiểm định bao gồm: chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công, chi phí chung, chi phí lập phương án và báo cáo kết quả kiểm định, chi phí di chuyển lực lượng kiểm định, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

b) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng **không** bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

## **Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng**

### **1. Điều chỉnh giá hợp đồng**

- Trường hợp khi Nhà nước thay đổi chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng hoặc có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền thì việc điều chỉnh hợp đồng chỉ được áp dụng cho phần công việc bị ảnh hưởng và việc điều chỉnh thực hiện theo quy định của cơ quan ban hành, hướng dẫn thực hiện.

- Đối với phân đơn giá cố định: Điều chỉnh đối với những khối lượng công việc bổ sung hợp lý chưa có đơn giá trong hợp đồng hoặc trường hợp bổ sung khối lượng công việc đã có đơn giá trong hợp đồng làm vượt giá hợp đồng đã ký.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong vòng 10 ngày kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

### **2. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn**

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

+ Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

+ Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện của hợp đồng tư vấn như sau:

- Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn;

- Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận và quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

## **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn**

### **1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:**

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

d) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

### **2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:**

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp liên danh: Từng thành viên liên danh phải chịu trách nhiệm đối với phần công việc đảm nhận trong thỏa thuận liên danh theo quy định của hợp đồng và pháp luật. Thành viên đứng đầu liên danh phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về việc tổ chức quản lý, điều hành chung; trực tiếp giao dịch, làm việc với Chủ đầu tư và các thành viên liên danh.

b) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

đ) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực

hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn đề hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

e) Thực hiện công việc đúng quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp. Tư vấn có trách nhiệm tuân thủ tuyệt đối Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ và các tiêu chuẩn kỹ thuật cho dự án đã được phê duyệt.

f) Nhà thầu tư vấn phải luôn hành động theo tinh thần tôn trọng bất kỳ vấn đề nào liên quan đến hợp đồng và trung thực đối với những lợi ích hợp pháp của Chủ đầu tư khi giải quyết công việc với bên thứ ba.

g) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

h) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

i) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các cá nhân có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ (nếu có) có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

k) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được Chủ đầu tư yêu cầu.

l) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

m) Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan như: Hội đồng kiểm tra công tác nghiệm thu; Cục QLĐTXD; Cục Đường bộ; Cục Đường cao tốc; các cấp chính quyền địa phương;...khi có yêu cầu.

n) Tư vấn cho Chủ đầu tư giải quyết các tranh chấp (nếu có) với Nhà thầu xây lắp trên nguyên tắc bảo vệ lợi ích của Chủ đầu tư.

**Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư****1. Quyền của Chủ đầu tư:**

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.
- b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.
- d) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

**2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:**

- a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng.
- b) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- c) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- d) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và Hồ sơ yêu cầu; tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.
- e) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

**Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có)**

1. Đối với nhà thầu phụ chưa có danh sách trong Hợp đồng, nhà thầu phải trình danh sách, hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ cũng như phạm vi công việc mà nhà thầu phụ sẽ đảm nhận để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận bằng văn bản trước khi ký hợp đồng thầu phụ.
2. Nhà thầu tư vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ cũng như các sai sót của nhà thầu phụ.
3. Nhà thầu tư vấn cam kết với Chủ đầu tư rằng sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí cho nhà thầu phụ được quy định trong hợp đồng thầu phụ.

### **Điều 15. Nhân sự của Nhà thầu tư vấn**

1. Nhân sự của Nhà thầu tư vấn và nhà thầu phụ (nếu có) phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp với nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với điều kiện năng lực được quy định trong pháp luật xây dựng hiện hành. Nhà thầu tư vấn cam kết bố trí nhân sự như đã đề xuất trong Hồ sơ đề xuất để thực hiện các nhiệm vụ gói thầu.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục B [Nhân lực của Nhà thầu]. Hai bên thống nhất rằng trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trừ khi có sự đồng ý của chủ đầu tư bằng văn bản, nhà thầu tư vấn không được phép thay thế nhân sự đã đề xuất. Sự thay thế có thể được xem xét chấp thuận dựa trên đề xuất bằng văn bản của nhà thầu tư vấn nhưng phải bằng một nhân sự có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với cá nhân đề xuất ban đầu.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trong quá trình thực hiện nếu tiến độ của gói thầu xây lắp có điều chỉnh (rút ngắn hoặc kéo dài thời gian), Nhà thầu tư vấn cam kết sẽ huy động bổ sung nhân sự hoặc điều chỉnh tiến độ huy động, giải thể của các nhân sự cho phù hợp và đảm bảo đáp ứng với tiến độ thi công điều chỉnh của gói thầu xây lắp. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

### **Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

**Điều 17. Bảo hiểm**

Nhà thầu mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

**Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng**

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng trong tương lai.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng tư vấn và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp

đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

### **Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng**

#### **1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư**

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư nêu rõ phân lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

#### **2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn**

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành ngay công việc bình thường.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc

do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

### **Điều 20. Chấm dứt hợp đồng**

#### **1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư**

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 30 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 45 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

c) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

d) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

## 2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 30 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 45 ngày.

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 60 ngày.

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 24 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

## **Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng**

### 1. Quyết toán hợp đồng

a) Việc quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư **10 bộ** tài liệu quyết

toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho nhà thầu.

d) Trường hợp nhà thầu tư vấn không thực hiện quyết toán hợp đồng, Chủ đầu tư có văn bản gửi yêu cầu 03 lần đến nhà thầu tư vấn, nhưng nhà thầu tư vấn vẫn không thực hiện, chủ đầu tư sẽ căn cứ những hồ sơ thực tế đã thực hiện hợp đồng để lập hồ sơ quyết toán (không cần bao gồm quyết toán A-B) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhà thầu tư vấn chịu hoàn toàn tổn thất (nếu có) và có trách nhiệm chấp hành quyết định phê duyệt quyết toán dự án của cấp có thẩm quyền.

đ) Giá trị thanh toán cuối cùng là giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 20 [Chấm dứt hợp đồng].

## **Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn**

Việc nghiệm thu trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn sẽ được thực hiện theo từng đợt trên cơ sở đề nghị nghiệm thu của Nhà thầu tư vấn.

Các lần nghiệm thu được hai bên thỏa thuận, giá trị nghiệm thu thanh toán từng đợt được xác định trên cơ sở các lần kiểm định.

Lần cuối: Sau khi nhà thầu tư vấn hoàn thành toàn bộ nội dung công việc của hợp đồng và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn cho Chủ đầu tư, Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu tư vấn phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất

lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

### **Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng**

1. Thời gian thực hiện của hợp đồng: Nhà thầu tư vấn bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng đã ký.

2. Tiến độ thực hiện hợp đồng được tính từ ngày ký kết hợp đồng cho đến khi các gói thầu xây lắp thuộc dự án hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng (tiến độ thực hiện hợp đồng dự kiến là 780 ngày).

3. Tiến độ chi tiết: Nhà thầu tư vấn căn cứ tiến độ gói thầu xây lắp để lập tiến độ tổng thể, tiến độ chi tiết trình chủ đầu tư xem xét chấp thuận trước khi triển khai.

4. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

5. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng mà không thuộc lỗi của Nhà thầu tư vấn thì không được điều chỉnh giá trị hợp đồng đã ký (ngoài trường hợp được điều chỉnh giá trị hợp đồng theo quy định đối với loại Hợp đồng theo đơn giá cố định tại Điều 11 của Hợp đồng này).

### **Điều 24. Tạm ứng và thanh toán**

#### **1. Tạm ứng:**

- Trên cơ sở kế hoạch vốn của dự án, sau khi hợp đồng có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu tư vấn 30% giá trị hợp đồng.

- Điều kiện để tạm ứng: Nhà thầu tư vấn phải nộp cho chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị và loại tiền tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng. Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành phải cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của chủ đầu tư. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.

- Thu hồi tiền tạm ứng: Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giám trừ

trong các lần thanh toán. Tỷ lệ thu hồi tạm ứng tối thiểu bằng 35% giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu của đợt thanh toán đó, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký.

## 2. Thanh toán

- Số lần thanh toán: Việc thanh toán trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn sẽ được thực hiện theo từng đợt trên cơ sở đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn.

- Giá trị mà Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo các đợt thanh toán được xác định trên cơ sở số lần kiểm định.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn (nếu nguồn vốn được bố trí đầy đủ cho gói thầu).

- Tạm giữ thanh toán và thanh toán tiền giữ lại:

+ Chủ đầu tư sẽ giữ lại 2% giá trị hợp đồng để chờ quyết toán. Việc giữ lại 2% chờ quyết toán được thu tại các kỳ thanh toán cuối với giá trị tương đương 2% giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu. Chủ đầu tư sẽ chuyển tiền tạm giữ quyết toán vào tài khoản tạm giữ của Chủ đầu tư mở tại Kho bạc Nhà nước Nghệ An [tài khoản số 3751.0.3007308.00000].

+ Sau khi gói thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, chủ đầu tư sẽ căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán để thanh toán số tiền tạm giữ cho nhà thầu tư vấn. Hoặc trên cơ sở nguồn vốn kế hoạch hàng năm bố trí cho dự án và đề xuất của nhà thầu tư vấn, chủ đầu tư sẽ xem xét thực hiện bảo đảm quyết toán bằng hình thức bảo lãnh ngân hàng với giá trị tương đương thay thế khoản tiền giữ lại. Bảo lãnh ngân hàng phải có giá trị đến khi Nhà thầu thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quyết định phê duyệt quyết toán của Cơ quan có thẩm quyền.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%

## 3. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế (tăng hoặc giảm so với khối lượng theo hợp đồng) trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện bên giao thầu hoặc đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu;

- Bảng tính giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện bên giao thầu hoặc đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu;

- Đề nghị thanh toán của bên nhận thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các Khoản phải thu và tạm giữ theo quy định.

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

#### **Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp**

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 30 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng **30 ngày** kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: Tối đa **30 ngày**.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật **trong vòng 60 ngày** kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Giải quyết tranh chấp: Các bên sẽ gửi vấn đề lên Toà án nhân dân theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

**Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại**

1. Thương hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với Nhà thầu tư vấn: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng 01 tuần (07 ngày) thì phạt 01% giá trị phần công việc bị chậm/01 tuần nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng.

Đối với Chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho Nhà thầu tư vấn theo quy định tại Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 24 [Tạm ứng và thanh toán] thì phải bồi thường cho Nhà thầu tư vấn theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do Ngân hàng thương mại mà Nhà thầu tư vấn mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Chủ đầu tư đã thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn.

3. Bồi thường thiệt hại

- Bồi thường thiệt hại: Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;

**Điều 27. Điều khoản chung**

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

**PHẦN 4.**  
**ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG**

**Điều 2. Loại hợp đồng**

ĐKC 2. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định

**Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng**

ĐKC 5.2. Ngôn ngữ của hợp đồng: Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

**Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng.**

ĐKC 6.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không áp dụng.

**Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng**

ĐKC 8.2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng là 10 bộ.

**Điều 10. Giá hợp đồng**

ĐKC 10.1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền là **14.013.873.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, không trăm mười ba triệu, tám trăm bảy mươi ba ngàn đồng chẵn). Trong đó:

| STT | Nội dung công việc  | Chi phí (VNĐ)        |                      |                      |                       |
|-----|---|----------------------|----------------------|----------------------|-----------------------|
|     |   | TRANSINCO            | ITST                 | Kiểm định HN         | Tổng cộng             |
| 1   | Chi phí hạng mục công việc dựa trên đơn giá và khối lượng | 4.011.330.000        | 5.482.123.000        | 3.841.188.000        | 13.334.641.000        |
| 2   | Chi phí dự phòng  | 204.313.000          | 279.232.000          | 195.687.000          | 679.232.000           |
|     | <b>Tổng cộng (làm tròn)</b>                               | <b>4.215.643.000</b> | <b>5.761.355.000</b> | <b>4.036.875.000</b> | <b>14.013.873.000</b> |

**Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng**

ĐKC 11.2. Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng, phạm vi và trình tự, thủ tục điều chỉnh khối lượng:

Bổ sung những khối lượng công việc hợp lý chưa có đơn giá trong hợp đồng nhưng không làm vượt giá gói thầu được phê duyệt thì chủ đầu tư và nhà thầu tính toán, thỏa thuận và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng; trường hợp vượt giá gói thầu được phê duyệt thì phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định; các khối lượng công việc đã có đơn giá trong hợp đồng được xác định theo khối lượng hoàn thành thực tế (tăng hoặc giảm so với khối lượng trong hợp đồng đã ký) được nghiệm thu.

Đối với những khối lượng phát sinh nằm ngoài phạm vi hợp đồng đã ký mà chưa có quy định về đơn giá hoặc phương pháp xác định đơn giá trong hợp đồng, các bên tham gia hợp đồng phải thỏa thuận, thống nhất đơn giá hoặc nguyên tắc, phương pháp xác định giá để thực hiện khối lượng công việc này trước khi thực hiện.

ĐKC 11.3. Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng:

Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà thầu; thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận và quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

#### **Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn**

ĐKC 15.3. Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng là **05 ngày**.

#### **Điều 20. Chấm dứt hợp đồng**

ĐKC 20. Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau **30 ngày**.

Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng **45 ngày**.

Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc **45 ngày** liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là **30 ngày**.

Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian **45 ngày** liên tục.

Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian **45 ngày** kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới **60 ngày**.

#### **Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn**

ĐKC 22. Việc nghiệm thu trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn sẽ được thực hiện theo từng đợt trên cơ sở đề nghị nghiệm thu của Nhà thầu tư vấn.

Các lần nghiệm thu được hai bên thỏa thuận, giá trị nghiệm thu thanh toán từng đợt được xác định trên cơ sở các lần kiểm định.

Lần cuối: Sau khi nhà thầu tư vấn hoàn thành toàn bộ nội dung công việc của hợp đồng và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn cho Chủ đầu tư, Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu tư vấn phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

### **Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng**

ĐKC 23.1. Thời gian thực hiện của hợp đồng: Nhà thầu tư vấn bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng đã ký.

ĐKC 23.2. Tiến độ thực hiện hợp đồng được tính từ ngày ký kết hợp đồng cho đến khi các gói thầu xây lắp thuộc dự án hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng (tiến độ thực hiện hợp đồng dự kiến là 780 ngày)..

ĐKC 23.3. Tiến độ chi tiết: Nhà thầu tư vấn căn cứ tiến độ gói thầu xây lắp để lập tiến độ tổng thể, tiến độ chi tiết trình chủ đầu tư xem xét chấp thuận trước khi triển khai.

### **Điều 24. Tạm ứng và thanh toán**

ĐKC 24.1. Tạm ứng:

- Trên cơ sở kế hoạch vốn của dự án, sau khi hợp đồng có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu tư vấn 30% giá trị hợp đồng.

- Điều kiện để tạm ứng: Nhà thầu tư vấn phải nộp cho chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị và loại tiền tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng. Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành phải cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của chủ đầu tư. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.

- Thu hồi tiền tạm ứng: Việc thu hồi tạm ứng được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021: Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Tỷ lệ thu hồi tạm ứng tối thiểu bằng 35% giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu của đợt thanh toán đó, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký.

ĐKC 24.2. Thanh toán

- Số lần thanh toán: Việc thanh toán trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn sẽ được thực hiện theo từng đợt trên cơ sở đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn.

- Giá trị mà Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo các đợt thanh toán được xác định trên cơ sở số lần kiểm định.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư phải thanh toán

cho Nhà thầu tư vấn (nếu nguồn vốn được bố trí đầy đủ cho gói thầu).

- Tạm giữ thanh toán và thanh toán tiền giữ lại:

+ Chủ đầu tư sẽ giữ lại 2% giá trị hợp đồng để chờ quyết toán. Việc giữ lại 2% chờ quyết toán được thu tại các kỳ thanh toán cuối với giá trị tương đương 2% giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu. Chủ đầu tư sẽ chuyển tiền tạm giữ quyết toán vào tài khoản tạm giữ của Chủ đầu tư mở tại Kho bạc Nhà nước Nghệ An [tài khoản số 3751.0.3007308.00000].

+ Sau khi gói thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, chủ đầu tư sẽ căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán để thanh toán số tiền tạm giữ cho nhà thầu tư vấn. Hoặc trên cơ sở nguồn vốn kế hoạch hàng năm bố trí cho dự án và đề xuất của nhà thầu tư vấn, chủ đầu tư sẽ xem xét thực hiện bảo đảm quyết toán bằng hình thức bảo lãnh ngân hàng với giá trị tương đương thay thế khoản tiền giữ lại. Bảo lãnh ngân hàng phải có giá trị đến khi Nhà thầu thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quyết định phê duyệt quyết toán của Cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp**

ĐKC 25.1. Thời gian để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại là trong vòng **30 ngày**.

ĐKC 25.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải là tối đa **30 ngày**.

Khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật là trong vòng **60 ngày**.

Giải quyết tranh chấp là: các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

#### **Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại**

ĐKC 26.1. Thương hợp đồng: Không áp dụng.

ĐKC 26.2. Phạt vi phạm hợp đồng

Thời gian chậm tiến độ thực hiện hợp đồng là: **07 ngày (1 tuần)**.

Tỷ lệ phạt là: Nhà thầu phải chịu mức phạt 01% giá trị phần công việc bị chậm/01 tuần.

Số tiền phạt tối đa bên nhận phải chịu là không quá 12% giá trị hợp đồng.

ĐKC 26.3. Bồi thường thiệt hại: Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;

#### **Điều 27. Điều khoản chung**

ĐKC 27. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm ký kết hợp đồng.

Hợp đồng này bao gồm 30 trang, và 03 Phụ lục được lập thành 20 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 14 bản, Nhà thầu tư vấn sẽ giữ 06 bản.

**CHỦ ĐẦU TƯ  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 85  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**NHÀ THẦU TƯ VẤN  
CTCP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY  
DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG  
GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Mạnh Hải**

**VIỆN KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ GTVT  
Q.VIÊN TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Thành**

**CTCP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM  
ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Văn Quỳnh**

**PHỤ LỤC C: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ HỢP ĐỒNG**

Gói thầu số 24: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng

Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025

(Đính kèm Hợp đồng số 24/2023/HĐKT-QN.CT ngày 26/12/2023)

Đơn vị tính: VND

| STT | Nội dung công việc                      | Giá trị hợp đồng      | Giá trị từng thành viên   |                                 |   |
|-----|---|-----------------------|---|---------------------------------|---|
|     |   |                       | Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông | Viện Khoa học và Công nghệ GTVT | Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội |
| 1   | Chi phí kiểm định chất lượng phân đường | 7.410.114.594         | -   | 5.152.418.944                   | 2.257.695.650   |
| 2   | Chi phí kiểm định chất lượng phân cầu   | 5.594.822.976         | 4.011.330.178   | -                               | 1.583.492.798   |
| 3   | Chi phí kiểm định phần hầm (Sơn Triệu)  | 329.704.351           | -   | 329.704.351,5                   | -   |
| 4   | Chi phí dự phòng                        | 679.232.000           | 204.313.000   | 279.232.000                     | 195.687.000   |
|     | <b>Tổng cộng (làm tròn)</b>             | <b>14.013.873.000</b> | <b>4.215.643.000</b>  | <b>5.761.355.000</b>            | <b>4.036.875.000</b>  |

(Bảng chữ: Mười bốn tỷ, không trăm mười ba triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng)

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 85**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Anh Tuấn

**NHÀ THẦU TƯ VẤN**  
**VIỆN KHOA HỌC VÀ**  
**CÔNG NGHỆ GTVT**  
**Q. VIỆN TRƯỞNG**

**CTCP TVĐT VÀ XÂY**  
**DỰNG CTGT**  
**GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Mạnh Hải

**CTCP DTVT VÀ KIỂM**  
**ĐỊNH XD HN**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Văn Quỳnh

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 22 tháng 12 năm 2023

**BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG**

**Gói thầu số 24: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng - Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025**

**Căn cứ:**

*Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội Quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: Số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; số 119/NQ-CP ngày 08/9/2022 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 tháng 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 tháng 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;*

*Căn cứ văn bản số 141/TTHĐKTNN-ATXD ngày 20/6/2023 của Hội đồng kiểm tra nhà nước về việc kiểm định chất lượng các dự án thành phần đoạn*

Hoài Nhơn – Quy Nhơn và đoạn Quy Nhơn – Chí Thạnh thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: Số 908/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 phê duyệt dự án; số 1380/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2023 phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn – Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (Dự án);

Căn cứ văn bản số 1683/CQLXD-QLXD3 ngày 07/7/2023 của Cục Quản lý đầu tư xây dựng về việc triển khai thực hiện công tác kiểm định xây dựng công trình trong quá trình thi công các Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn và đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án XDCT đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 (Dự án);

Căn cứ các Quyết định của Ban QLDA85: số 3610/QĐ-BQLDA85 ngày 22/11/2023 phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và Dự toán chi phí; số 3769/QĐ-BQLDA85 ngày 06/12/2023 phê duyệt Hồ sơ yêu cầu và số 3846/QĐ-BQLDA85 ngày 11/12/2023 phê duyệt nhà thầu được nhận Hồ sơ yêu cầu của Gói thầu số 24: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng, Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án

Căn cứ các văn bản của Ban QLDA 85: Số 3847/BQLDA85-KHTH ngày 11/12/2023 mời nhận HSYC; số 3979/BQLDA85-KHTH ngày 20/12/2023 mời thương thảo hợp đồng Gói thầu số 24: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng, dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hồ sơ yêu cầu do Ban QLDA 85 phát hành và Hồ sơ đề xuất của Liên danh Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông - Viện Khoa học và Công nghệ GTVT - Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội lập cho Gói thầu số 24: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng, dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Hôm nay, ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Ban Quản lý dự án 85, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

**- Bên mời thầu (Bên A): Ban quản lý dự án 85**

- |                          |                                   |
|--------------------------|-----------------------------------|
| + Ông Nguyễn Anh Tuấn    | Chức vụ: Phó Giám đốc             |
| + Ông Phan Duy Khánh     | Chức vụ: Trưởng phòng KHTH        |
| + Bà Nguyễn Thị Minh Hào | Chức vụ: Trưởng phòng TCKT        |
| + Ông Lê Anh Đức         | Chức vụ: Trưởng phòng KTTĐ        |
| + Ông Nguyễn Lê Minh     | Chức vụ: Giám đốc điều hành dự án |

Và các chuyên viên các Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Tài chính Kế toán, Kỹ thuật thẩm định và Điều hành Dự án 3 của Ban QLDA 85.

- **Nhà thầu (Bên B):** Liên danh Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông - Viện Khoa học và Công nghệ GTVT - Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội

**Tên thành viên đứng đầu liên danh:** Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông

+ Ông Nguyễn Mạnh Hải Chức vụ: Giám đốc

**Tên thành viên liên danh:** Viện Khoa học và Công nghệ GTVT

+ Ông Nguyễn Văn Thành Chức vụ: Quyền Viện Trưởng

+ Ông Nguyễn Đức Tuấn Anh Chức vụ: Trưởng phòng KH&QLDA

+ Ông Trần Đăng Ninh Chức vụ: Phân Viện trưởng PVMT

**Tên thành viên liên danh:** Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội

+ Ông Đặng Văn Quỳnh Chức vụ: Phó Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 113-2023/GUQ-KĐ-XDHN ngày 02/11/2023)*

Trong cuộc họp, các bên đã thương thảo và đi đến thống nhất các nội dung như sau:

## **I. KHẲNG ĐỊNH NỘI DUNG HSYC VÀ HSDX**

### **1. Khẳng định nội dung đề xuất trong HSDX**

Hai bên thống nhất với các nội dung của Hồ sơ yêu cầu (HSYC), Hồ sơ đề xuất (HSDX). Bên A đã nhấn mạnh và làm rõ các nội dung công việc được yêu cầu trong HSYC.

Bên B khẳng định đã nắm rõ các yêu cầu và cam kết năng lực hiện tại của Bên B đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC, đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu của Hợp đồng và cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung mà Bên B đã đề xuất trong HSDX.

Đồng thời, trong quá trình thương thảo, các bên đã thảo luận và làm rõ một số yêu cầu về tiến độ, kế hoạch triển khai thực hiện, ... sự phối hợp giữa các bên. Chi tiết thảo luận được nêu cụ thể ở Phần II của Biên bản này.

### **2. Phân chia phạm vi công việc trong liên danh**

Tại cuộc họp thương thảo, các bên đã thảo luận, làm rõ và thống nhất phạm vi phân giao công việc đảm nhận của từng thành viên liên danh được cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông đảm nhận thực hiện việc kiểm định chất lượng phần cầu thuộc gói thầu 12-XL (lý trình Km24+900-Km47+000) và 13-XL (lý trình Km47+000 - Km66+965,91). Giá trị đảm nhận khoảng 30,08%

- Viện Khoa học và Công nghệ GTVT đảm nhận thực hiện việc kiểm định chất lượng phần đường thuộc gói thầu 12-XL (lý trình Km24+900-Km47+000) và 13-XL (lý trình Km47+000 - Km66+965,91); kiểm định chất lượng phần hầm (Sơn Triệu) và chịu trách nhiệm thực hiện đo IRI cho toàn bộ dự án. Giá trị đảm nhận khoảng 41,11%.

- Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội đảm nhận thực hiện việc kiểm định chất lượng phần đường và phần cầu thuộc gói thầu 11-XL (lý trình Km0+200 - Km19+800) và kiểm định chất lượng cọc khoan nhồi, vật liệu đầu vào, móng và trụ phần cầu thuộc gói thầu 12-XL (lý trình Km24+900-Km47+000) và 13-XL (lý trình Km47+000 - Km66+965,91). Giá trị đảm nhận khoảng 28,81%

### **3. Về mô hình tổ chức điều hành của Nhà thầu**

Nhà thầu khẳng định giữ nguyên mô hình tổ chức của Nhà thầu đã trình bày trong hồ sơ đề xuất, trong đó một số nội dung chính thống nhất như sau:

- Các bên thống nhất, từng thành viên sử dụng con dấu của mình đối với các công việc kiểm định do mình đảm nhận. Riêng đối với các văn bản quản lý điều hành chung của Liên danh sẽ sử dụng con dấu của thành viên Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông.

- Các bên trong Liên danh độc lập về tài chính, tự chịu trách nhiệm về việc hạch toán theo các quy định tài chính hiện hành và tự chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc liên quan đến phạm vi đảm nhận của đơn vị mình theo quy định của pháp luật.

- Mỗi thành viên trong Liên danh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhau trong suốt quá trình thực hiện.

- Khối lượng, giá trị thanh toán cho mỗi thành viên trong liên danh: Các thành viên trong Liên danh sẽ tự thực hiện công tác nghiệm thu thanh toán với Chủ đầu tư và định kỳ gửi lũy kế thanh toán để thành viên đứng đầu Liên danh được biết (nếu được Chủ đầu tư chấp thuận). Chủ đầu tư thanh toán trực tiếp vào tài khoản của từng thành viên liên danh.

- Không một thành viên nào trong Liên danh được quyền chuyển nhượng trách nhiệm và quyền lợi hợp pháp của mình cho bên thứ ba mà chưa được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong Liên danh và Chủ đầu tư.

## **II. CÁC VẤN ĐỀ VỀ KỸ THUẬT VÀ TIẾN ĐỘ**

### **1. Nhiệm vụ và phạm vi công việc chi tiết của nhà thầu cần thực hiện**

#### **1.1. Nhiệm vụ của nhà thầu**

Thực hiện công tác Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng, dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 tuân thủ theo các quy định hiện hành.

#### **1.2. Phạm vi công việc nhà thầu cần thực hiện**

Tư vấn kiểm định về chất lượng vật tư, vật liệu, các hạng mục, công trình trong quá trình thi công xây dựng thuộc dự án, nội dung công việc cụ thể thực hiện theo yêu cầu nêu tại Phụ lục A: Điều khoản tham chiếu và các yêu cầu bổ sung từ Chủ đầu tư (nếu có).

### **2. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng**

- Thời gian thực hiện của hợp đồng: Bắt đầu kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng đã ký.

- Tiến độ thực hiện hợp đồng: Tính từ ngày ký kết hợp đồng cho đến khi các gói thầu xây lắp thuộc dự án hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng (tiến độ thực hiện hợp đồng dự kiến là 780 ngày).

- Tại buổi thương thảo, Bên A đã thông báo cho Bên B tình hình triển khai thực hiện của dự án, các bên đã thảo luận và thống nhất muộn nhất 05 ngày sau khi ký kết hợp đồng, Bên A (Phòng Điều hành dự án 3) sẽ cung cấp tiến độ chi tiết tình hình thực hiện của từng gói thầu và trong vòng 14 ngày Bên B sẽ lập kế hoạch, tiến độ kiểm định phù hợp với trình tự và tiến độ công việc của các gói thầu xây lắp và trình Bên A chấp thuận trước khi thực hiện.

### **3. Nhân sự thực hiện gói thầu**

- Bên B cam kết:

+ Bố trí nhân sự như đã đề xuất trong Hồ sơ đề xuất để thực hiện các nhiệm vụ gói thầu và đáp ứng quá trình thi công trong phạm vi công việc của Hợp đồng một cách liên tục.

+ Các nhân sự được bố trí thực hiện nhiệm vụ phải luôn sẵn sàng huy động để thực hiện các công việc, phù hợp theo tiến độ và kế hoạch kiểm định được Bên A chấp thuận.

- Hai bên thống nhất rằng trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trừ khi có sự đồng ý của Bên A bằng văn bản, Bên B không được phép thay thế nhân sự đã đề xuất. Sự thay thế có thể được xem xét dựa trên đề xuất bằng văn bản đề nghị

của bên B (khi có lý do chính đáng) nhưng phải bằng một nhân sự có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với cá nhân đề xuất ban đầu. Nếu Bên A nhận thấy bất kỳ nhân sự nào của Bên B có phạm lỗi hoặc Bên A có lý do chính đáng không hài lòng về một nhân sự nào đó của Bên B thì Bên A sẽ có yêu cầu bằng văn bản và Bên B phải thay thế nhân sự đó bằng nhân sự khác có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với cá nhân đề xuất ban đầu và phải được Bên A chấp thuận.

- Trong quá trình thực hiện nếu tiến độ của gói thầu xây lắp có điều chỉnh (rút ngắn hoặc kéo dài thời gian), Nhà thầu cam kết sẽ huy động bổ sung nhân sự hoặc điều chỉnh tiến độ huy động, giải thể của các nhân sự cho phù hợp và đảm bảo đáp ứng với tiến độ thi công điều chỉnh của gói thầu xây lắp.

Chi tiết danh sách nhân sự có tại Phụ lục B: Nhân sự thực hiện gói thầu.

#### 4. Giám sát công tác kiểm định

Các bên thống nhất, sau khi nhận được kế hoạch chi tiết về mỗi đợt kiểm định từ Bên B, Bên A sẽ cử nhân sự phụ trách kỹ thuật để giám sát công tác kiểm định và thông báo cho Nhà thầu thi công và đơn vị tư vấn giám sát của gói thầu cử nhân sự cùng chứng kiến quá trình kiểm định của Bên B.

#### 5. Bố trí điều kiện làm việc

Bên B cam kết sẽ bố trí văn phòng, nhà ở cùng các trang thiết bị cần thiết và phương tiện đi lại cho các nhân sự đảm bảo điều kiện phục vụ yêu cầu công việc.

Bên B phải đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ, thủ tục dân sự (đăng ký chỗ ở) và quy định phòng, chống dịch bệnh với chính quyền địa phương tại địa bàn làm việc và chịu trách nhiệm về các vấn đề bảo hiểm và giải quyết các tranh chấp dân sự liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng. Bên A sẽ tạo điều kiện hỗ trợ các thủ tục nếu Bên B yêu cầu.

### III. CÁC VẤN ĐỀ VỀ TÀI CHÍNH

1. Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định.

2. Giá hợp đồng: **14.013.873.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, không trăm mười ba triệu, tám trăm bảy mươi ba ngàn đồng chẵn). Trong đó:

| STT | Nội dung công việc  | Chi phí (VND)        |                      |                      |                       |
|-----|---|----------------------|----------------------|----------------------|-----------------------|
|     |   | TRANSINCO            | ITST                 | Kiểm định HN         | Tổng cộng             |
| 1   | Chi phí hạng mục công việc dựa trên đơn giá và khối lượng | 4.011.330.000        | 5.482.123.000        | 3.841.188.000        | 13.334.641.000        |
| 2   | Chi phí dự phòng  | 204.313.000          | 279.232.000          | 195.687.000          | 679.232.000           |
|     | <b>Tổng cộng (làm tròn)</b>                               | <b>4.215.643.000</b> | <b>5.761.355.000</b> | <b>4.036.875.000</b> | <b>14.013.873.000</b> |

### 3. Tạm ứng:

- Mức tạm ứng: Trên cơ sở kế hoạch vốn của dự án, sau khi hợp đồng có hiệu lực, Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu tư vấn 30% giá trị hợp đồng.

- Điều kiện để tạm ứng: Bên B phải nộp cho Bên A bảo lãnh tạm ứng hợp đồng do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị và loại tiền tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng. Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành phải cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Chủ đầu tư. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi Bên A đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.

- Thu hồi tiền tạm ứng: Việc thu hồi tạm ứng được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021: Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Tỷ lệ thu hồi tạm ứng tối thiểu bằng 35% giá trị khối lượng hoàn thành nghiệm thu của đợt thanh toán đó, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký.

### 4. Thanh toán:

Hai bên đã thảo luận và thống nhất các điều khoản về thanh toán cụ thể:

4.1. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

4.2. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ);

4.3. Phương thức thanh toán:

- Bên A sẽ tiến hành thanh toán cho Bên B từng lần trên cơ sở tương ứng tỷ lệ khối lượng hoàn thành công tác kiểm định.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B, Bên A phải hoàn thành thủ tục chuyển Kho bạc nhà nước để thanh toán cho Bên B vẫn (nếu nguồn vốn được bố trí đầy đủ cho gói thầu).

- Bên A sẽ giữ lại 2% giá trị hợp đồng để chờ quyết toán. Việc giữ lại 2% chờ quyết toán được thu tại các kỳ thanh toán cuối với giá trị tương đương 2% giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu. Bên A sẽ chuyển tiền tạm giữ quyết toán vào tài khoản của Bên A mở tại Kho bạc Nhà nước Nghệ An [tài khoản số: 3751.0.3007308.00000].

#### 4.4. Hồ sơ thanh toán:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế (tăng hoặc giảm so với khối lượng theo hợp đồng) trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện bên giao thầu hoặc đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu;

- Bảng tính giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện bên giao thầu hoặc đại diện tư vấn (nếu có) và đại diện bên nhận thầu;

- Đề nghị thanh toán của bên nhận thầu cần thể hiện các nội dung: Giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các Khoản phải thu và tạm giữ theo quy định.

#### 5. Thanh toán tiền giữ lại:

Sau khi gói thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, Bên A sẽ căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán để thanh toán số tiền tạm giữ cho Bên B. Hoặc trên cơ sở nguồn vốn kế hoạch hàng năm bố trí cho dự án và đề xuất của Bên B, Bên A sẽ xem xét thực hiện bảo đảm quyết toán bằng hình thức bảo lãnh ngân hàng với giá trị tương đương thay thế khoản tiền giữ lại. Bảo lãnh ngân hàng phải có giá trị đến khi Nhà thầu thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quyết định phê duyệt quyết toán của Cơ quan có thẩm quyền.

### IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Các bên thống nhất dự thảo nội dung các tài liệu của Hợp đồng gồm: Điều kiện cụ thể của Hợp đồng; Điều kiện chung của Hợp đồng; Điều khoản tham chiếu; Nhân sự thực hiện gói thầu; Biểu giá hợp đồng .v.v... Các nội dung khác của hợp đồng như: Điều chỉnh hợp đồng, trách nhiệm của các bên, bất khả kháng ... được hai bên thảo luận và thống nhất để làm cơ sở ký kết Hợp đồng.

Biên bản thương thảo này là cơ sở để hai bên ký kết hợp đồng Gói thầu số 24: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình trong quá trình thi công xây dựng, dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 20 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau./.

22

**CHỦ ĐẦU TƯ  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 85  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**NHÀ THẦU TƯ VẤN  
CTCP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY  
DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG  
GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Mạnh Hải**

**VIỆN KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ GTVT  
Q. VIÊN TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Thành**

**CTCP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM  
ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Văn Quỳnh**

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 908 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 13 tháng 07 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh**  
**thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông**  
**giai đoạn 2021-2025**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14 và Luật số 03/2022/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 273/NQ-UBTVQH15 ngày 11/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;



Căn cứ Kết luận số 41-KL/BCSD ngày 13/7/2022 của Ban Cán sự đảng Bộ GTVT về việc giao chủ đầu tư các dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Văn bản số 457/TTg-CN ngày 25/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Văn bản số 386/BC-MTTQ-BTT ngày 09/5/2022 của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định về việc tổng hợp ý kiến cộng đồng dân cư nơi thực hiện Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn và đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 2205/MTTQ-BTT ngày 10/5/2022 của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Yên về việc ý kiến phản biện xã hội đối với Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Văn bản số 539/PC07-Đ2 ngày 15/6/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Bình Định về việc góp ý thiết kế cơ sở về PCCC đối với hạng mục hầm qua núi Sơn Triệu, Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-BTNMT ngày 16/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 1302/TTr-BQL ngày 22/6/2022 của Ban Quản lý dự án 85 về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; các Báo cáo thẩm tra số 345/UTCV-QLKD ngày 24/5/2022, số 411/UTCV-QLKD ngày 14/6/2022 và số 414/UCTV-QLKD ngày 16/6/2022 của Tư vấn thẩm tra; Văn bản số 1348/BQL-KHTH ngày 28/6/2022 của Ban Quản lý dự án 85 tiếp thu, giải trình các ý kiến của các cơ quan, thành viên tổ thẩm định về hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án, kèm theo hồ sơ Báo cáo NCKT do tư vấn thiết kế lập tháng 6/2022;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông tại Báo cáo kết quả thẩm định số 236/CQLXD-QLXD3 ngày 30/6/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 -2025.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 85.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu

4.1. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thành đưa vào khai thác đồng bộ tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông; kết nối các trung tâm kinh tế, chính trị, các khu kinh tế, khu công nghiệp trọng yếu, đặc biệt là các vùng kinh tế trọng điểm; từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với các công trình hiện đại, tạo sức lan tỏa cao để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra.

4.2. Phạm vi dự án

- Điểm đầu (Km0+200) kết nối Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, thuộc phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Điểm cuối (Km66+965,91) kết nối Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh - Vân Phong thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, thuộc thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 61,7km (không bao gồm 5,1km đoạn qua hầm Cù Mông).

4.3. Quy mô đầu tư xây dựng

4.3.1. Đường cao tốc

a) Cấp đường

Giai đoạn hoàn chỉnh là đường cao tốc cấp 120, vận tốc thiết kế  $V_{tk}=120$  km/h theo tiêu chuẩn TCVN 5729 : 2012 “Đường ô tô cao tốc - Yêu cầu thiết kế”, đoạn khó khăn chầm chước độ dốc dọc tối đa  $i=5\%$  tương ứng với vận tốc thiết kế  $V_{tk}=100$  km/h.

Giai đoạn phân kỳ các yếu tố hình học (bình đồ, trắc dọc) đạt tiêu chuẩn đường cao tốc cấp 120, đoạn khó khăn chầm chước độ dốc dọc tối đa  $i=5\%$  tương ứng với vận tốc thiết kế  $V_{tk}=100$  km/h, quy mô 04 làn xe theo tiêu chuẩn TCCS 42:2022/TCĐBVN “Đường ô tô cao tốc - Thiết kế và tổ chức giao thông trong giai đoạn phân kỳ đầu tư xây dựng”.

b) Mặt cắt ngang

Giai đoạn hoàn chỉnh quy mô 6 làn xe, bề rộng nền đường  $B_{nền}=32,25m$ . Giai đoạn phân kỳ quy mô 4 làn xe, bề rộng nền đường  $B_{nền}=17m$ .

c) Mặt đường

- Tuyến chính: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 202Mpa$ .
- Các nhánh nút giao liên thông: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 160Mpa$ .

d) Công trình cầu

- Công trình cầu thiết kế bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực theo các tiêu chuẩn TCVN 11823-1:2017 đến TCVN 11823-14:2017 “Thiết kế cầu đường bộ”.

- Khổ cầu phù hợp khổ nền đường; tải trọng thiết kế HL93.

đ) Công trình hầm: Đầu tư xây dựng 02 ống hầm độc lập phù hợp với quy mô giai đoạn hoàn chỉnh.

e) Nút giao: Xây dựng các nút giao liên thông và trực thông (cầu vượt hoặc hầm chui) bảo đảm khai thác an toàn, kết nối, đi lại thuận lợi.

g) Tần suất thiết kế: Thiết kế đảm bảo tần suất  $P = 1\%$ .

4.3.2. Đường gom, đường ngang, hoàn trả dân sinh

- Cấp đường, mặt cắt ngang: Phù hợp với đường hiện hữu, tối thiểu là đường giao thông nông thôn loại B.

- Tần suất thiết kế: Theo quy định của cấp đường hoặc phù hợp với hiện trạng khai thác.

- Mặt đường: Bê tông nhựa, láng nhựa hoặc bê tông xi măng phù hợp với kết cấu mặt đường hiện trạng.

4.3.3. Hoàn trả Quốc lộ 1, đường tỉnh ĐT.644: Theo quy mô đường hiện trạng, tần suất đảm bảo yêu cầu của cấp đường.

4.3.4. Công trình phục vụ khai thác: Đầu tư xây dựng một số hạng mục hạ tầng của hệ thống giao thông thông minh.

4.4. Giải pháp thiết kế chủ yếu

4.4.1. Hướng tuyến, bình đồ

- Từ vị trí điểm đầu tại Km0+200 thuộc phường Nhơn Hòa, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định; khớp nối với Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn, tuyến đi song song và cách QL1 khoảng 0,5 - 6,5km (từ nút giao với QL19 tại Km22+400 - lý trình QL.19), tuyến đi về phía Đông Nam theo hướng đi ra Quốc lộ 1 đi qua khe núi Chà và núi Sơn Triệu sang địa phận xã Phước An, huyện Tuy Phước. Tuyến tiếp tục đi theo hướng Đông Nam sang địa phận xã Phước Thành, giao cắt với QL19C tại Km4+900 (lý trình QL19C), tuyến vượt qua sông Hà Thanh tại khu vực Cảnh An. Sau đó tuyến đi vào eo núi Hòn Chà trước khi cắt qua đường tỉnh ĐT.638. Tại Km19+200 (lý trình cao tốc) tuyến bắt đầu đi trùng với QL1A và

đầu nối vào Dự án hầm Cù Mông sang địa phận tỉnh Phú Yên.

Sau khi đi qua hầm Cù Mông, tuyến đi theo hướng Nam qua địa phận xã Xuân Lộc, Xuân Bình. Tuyến đi qua khu vực phía Đông hồ Xuân Bình, sau đó đi theo hướng Tây Nam bám theo phía Tây hồ quy hoạch (hồ Xuân Lâm). Sau khi qua hồ Xuân Lâm tuyến giao với đường tỉnh ĐT.644 tại khoảng Km43+450, tuyến tiếp tục đi theo hướng Đông Nam, bám sườn núi Con Quan (qua địa phận xã Xuân Thọ 1 và Xuân Thọ 2) và cắt qua núi Côn Lôn. Tuyến đi theo hướng Đông Nam (qua địa phận xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên) và tiếp tục vượt sông Kỳ Lộ, giao cắt với ĐT641 và đường sắt Bắc - Nam (tại khoảng Km65+040) và kết nối với điểm đầu Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh - Vân Phong tại Km66+965,91 thuộc địa phận thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Bình diện tuyến thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường, phù hợp với các quy hoạch có liên quan, các điểm khống chế, giảm thiểu tối đa khối lượng giải phóng mặt bằng, cơ bản tránh các khu dân cư, rừng, đất quốc phòng, khu du lịch và di tích lịch sử văn hóa, đền chùa, miếu mạo, nghĩa trang,... đảm bảo kinh tế - kỹ thuật, hài hòa với cảnh quan trong khu vực.

4.4.2. Trắc dọc: Thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của cấp đường và tần suất thủy văn tính toán, đảm bảo thoát lũ; phù hợp với điều kiện địa hình khu vực tuyến, hạn chế đào sâu, đắp cao, có xét đến giải pháp đầu tư giai đoạn hoàn chỉnh, đáp ứng tình không yêu cầu tại các vị trí giao cắt với đường quốc lộ, đường sắt, đường địa phương,... đảm bảo êm thuận trong quá trình vận hành, khai thác, đáp ứng yêu cầu kinh tế - kỹ thuật, ổn định công trình lâu dài.

#### 4.4.3. Mặt cắt ngang

##### a) Đường cao tốc

- Giai đoạn phân kỳ đầu tư bố trí lệch về phía bên phải theo mặt cắt ngang giai đoạn hoàn chỉnh; đảm bảo hiệu quả, kinh tế - kỹ thuật, thuận lợi, tiết kiệm khi mở rộng theo giai đoạn hoàn chỉnh.

- Chiều rộng nền đường  $B_{nền}=17,0m$ , trong đó: mặt đường xe chạy  $B_{mặt}=4x3,5m=14,0m$ ; dải phân cách giữa  $B_{pc}=0,5m$ ; dải an toàn trong  $B_{att}=2x0,5m=1,0m$ ; dải an toàn ngoài  $B_{atn}=2x0,25m=0,5m$ ; lề đất  $B_{lề}=2x0,5m=1,0m$  (các đoạn đào sâu, đắp cao, trong bước thiết kế tiếp theo cần tiếp tục nghiên cứu bề rộng nền đường phù hợp, đảm bảo thuận lợi khi mở rộng theo quy mô hoàn chỉnh).

- Đoạn dừng xe khẩn cấp: Bố trí không liên tục, với khoảng cách 4,0-5,0km/vị trí tuân thủ TCCS 42:2022/TCĐBVN.

b) Đường gom, đường ngang, hoàn trả đường dân sinh: Bề rộng nền, mặt đường tối thiểu  $B_{nền}=5,0m/B_{mặt}=3,5m$ .

c) Hoàn trả quốc lộ, đường tỉnh: Theo mặt cắt ngang đường hiện hữu.

#### 4.4.4. Nền đường

##### a) Tuyến cao tốc

*Ph*

- Nền đường đắp

+ Đảm bảo yêu cầu về độ chặt và khả năng chịu tải của đất nền theo tiêu chuẩn áp dụng cho đường ô tô cao tốc. Trước khi đắp nền đường thực hiện đào bỏ lớp đất không thích hợp và đánh cấp (nếu có).

+ Độ dốc mái taluy bên phải (bên hoàn thiện) áp dụng là 1/2; độ dốc mái taluy bên trái (bên phân kỳ) áp dụng là 1/1,5; đối với các vị trí đắp cao trên 8,0m, nền đường được giạt cấp, giữa các cấp tạo một bậc thềm rộng  $B=2,0m$ .

- Nền đường đào: Taluy nền đường độ dốc từ 1/0,5 đến 1/1,5 tùy thuộc vào điều kiện địa chất; khi chiều sâu đào lớn hơn 8,0m được đào giạt cấp, chiều cao mỗi cấp từ 8 - 12m (tùy theo địa chất), giữa các cấp tạo một bậc thềm rộng  $B=2,0m$ .

- Xử lý nền đất yếu: Áp dụng các giải pháp xử lý nền đất yếu bằng thay đất, thay đất kết hợp đóng cọc tre/cừ tràm và các giải pháp khác đảm bảo ổn định nền đường.

b) Đường gom, đường ngang, đường hoàn trả: Theo yêu cầu kỹ thuật của cấp đường tương ứng.

#### 4.4.5. Mặt đường

a) Đường cao tốc: Mặt đường cấp cao A1, đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 202Mpa$ , bao gồm: lớp mặt trên bằng hỗn hợp bê tông nhựa cải thiện, lớp mặt chịu lực bằng bê tông nhựa chặt; tầng móng trên bằng các lớp hỗn hợp gia cố nhựa, hỗn hợp gia cố xi măng; tầng móng dưới bằng cấp phối đá dăm. Các nhánh các nút giao liên thông: Mặt đường cấp cao A1 đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 160Mpa$ .

b) Đường ngang, đường gom, đường hoàn trả: Mặt đường bằng bê tông nhựa, láng nhựa hoặc bê tông xi măng trên các lớp móng phù hợp với kết cấu mặt đường hiện trạng.

#### 4.4.6. Thiết kế giao cắt

##### a) Giao cắt liên thông

Đầu tư xây dựng 04 nút giao liên thông khác mức đảm bảo các nhánh kết nối phù hợp với quy mô giai đoạn hoàn chỉnh.

- Nút giao với Quốc lộ 19C: Đầu tư xây dựng nút giao dạng Trumpet, tuyến nhánh từ Quốc lộ 19C kết nối với đường cao tốc bằng cầu vượt và 04 nhánh rẽ.

- Nút giao với Quốc lộ 1A (phía Bắc hầm Cù Mông): Đầu tư xây dựng nút giao dạng Trumpet, tuyến nhánh từ Quốc lộ 1 kết nối với đường cao tốc bằng 04 nhánh rẽ.

- Nút giao với Quốc lộ 1A (phía Nam hầm Cù Mông): Đầu tư xây dựng nút giao dạng Trumpet, tuyến nhánh từ Quốc lộ 1 kết nối với đường cao tốc bằng hầm chui và 04 nhánh rẽ.

- Nút giao với ĐT.644: Đầu tư xây dựng nút giao dạng Trumpet, tuyến nhánh từ ĐT.644 kết nối với đường cao tốc bằng 04 nhánh rẽ.

#### b) Giao cắt trực thông

- Cầu vượt trực thông: Xây dựng 04 cầu trên các đường ngang vượt qua đường cao tốc; cầu vượt thiết kế đảm bảo phù hợp với giai đoạn mở rộng đường cao tốc theo quy mô quy hoạch.

- Hàm chui dân sinh: Đầu tư xây dựng 27 hàm chui trên tuyến; kết cấu bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, móng trên nền thiên nhiên hoặc trên hệ cọc bê tông cốt thép. Số lượng, vị trí hàm chui dân sinh sẽ được tiếp tục nghiên cứu trong bước thiết kế tiếp theo.

#### 4.4.7. Công trình cầu

Đầu tư xây dựng 41 công trình cầu, trong đó: 32 cầu trên đường cao tốc, 04 cầu trên các tuyến đường ngang vượt cao tốc, 05 cầu trong các nút giao liên thông.

##### a) Mặt cắt ngang cầu

- Cầu trên đường cao tốc: Bề rộng cầu  $B_{\text{cầu}}=17,5\text{m}$ ; gồm 4 làn xe cao tốc  $4 \times 3,5\text{m}$ ; dải phân cách giữa và dải an toàn  $3 \times 0,5\text{m} + 2 \times 0,5\text{m} = 2,5\text{m}$ ; lan can  $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$ .

- Cầu vượt trực thông: Bề rộng cầu phù hợp với quy mô đường hiện hữu, có xem xét để phù hợp với quy hoạch.

- Cầu trong nút giao liên thông, cầu trên nhánh giao: Bề rộng cầu phù hợp với quy mô nền đường trong nút giao và quy mô các nhánh kết nối.

b) Kết cấu phần trên: Sử dụng dầm BTCT dự ứng lực (dầm bản, dầm I, dầm Super-T); đối với cầu nhịp lớn, chiều cao trụ lớn sử dụng kết cấu dầm đúc hẫng.

c) Kết cấu phần dưới: Mố, trụ bằng bê tông cốt thép trên nền thiên nhiên hoặc hệ móng cọc bê tông cốt thép. Kết cấu móng, mố trụ, chiều dài cọc sẽ được xác định chính xác trong bước thiết kế tiếp theo.

*(Chi tiết công trình cầu như phụ lục kèm theo)*

#### 4.4.8. Công trình hầm

- Chiều dài hầm: Khoảng 575m.

- Vị trí cửa hầm: Phía Bắc dự kiến tại Km2+945,5; phía Nam dự kiến tại Km3+480,5. Vị trí cửa hầm sẽ được xác định chính xác trong bước tiếp theo trên cơ sở số liệu khảo sát chi tiết.

- Giai đoạn hoàn thiện xây dựng 01 công trình hầm (hầm Sơn Triệu). Mặt cắt ngang hầm: Gồm 02 hầm đơn (mỗi ống hầm lưu thông một chiều), có quy mô 06 làn xe cơ giới (mỗi ống hầm 03 làn xe), vận tốc thiết kế  $V_{\text{tk}}=120\text{km/h}$ , tìm các ống hầm cách nhau khoảng 45m, tính không đứng  $H=5,0\text{m}$ ; mặt cắt ngang mỗi hầm có bề rộng  $B_{\text{hầm}}=14,05\text{m}$ , bao gồm 03 làn xe cơ giới  $B_{\text{cg}}=3 \times 3,75\text{m}=11,25\text{m}$ ; dải an toàn  $B_{\text{at}}=2 \times 0,75\text{m}=1,5\text{m}$ ; đường bảo dưỡng hầm  $B_{\text{bd}}=1,0\text{m}$ ; gờ chắn bánh  $B_{\text{cb}}=0,30\text{m}$ .

- Giai đoạn phân kỳ đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 01 ống hầm bên phải tuyến bao gồm hệ thống cơ điện phục vụ khai thác; khai thác với 02 làn xe ngược chiều. Đào và gia cố ống hầm bên trái, thi công hoàn thiện bê tông vỏ hầm để bảo vệ kết cấu

*Ph*

và làm mặt đường tạm để tận dụng làm hầm cứu hộ, thoát hiểm; chưa đầu tư hệ thống thoát nước mặt, cơ điện phục vụ khai thác.

- Kết cấu chính trong hầm: Xây dựng kết cấu chống đỡ đảm bảo khả năng chịu lực, ổn định công trình hầm; vỏ hầm bằng bê tông, bê tông cốt thép. Mặt đường bê tông xi măng.

- Hệ thống thoát nước: Xây dựng hệ thống thoát nước đảm bảo thoát nước ngầm và thu nước mặt để xử lý trước khi thải ra môi trường.

- Thiết bị vận hành khai thác hầm: Đầu tư hệ thống thiết bị vận hành khai thác đảm bảo an toàn, liên tục và đảm bảo khả năng xử lý sự cố.

- Công trình khác: Bố trí tại khu vực phía Bắc hầm.

Trong bước tiếp theo, trên cơ sở rà soát về chi phí, trường hợp đảm bảo xem xét đầu tư hoàn chỉnh hầm Sơn Triệu để khai thác ngay trong giai đoạn phân kỳ.

#### 4.4.9. Hệ thống thoát nước

- Hệ thống thoát nước ngang: Xây dựng hệ thống thoát nước ngang bảo đảm thoát nước và phục vụ thủy lợi.

- Hệ thống thoát nước dọc: Xây dựng hệ thống rãnh dọc, rãnh biên, rãnh đỉnh, bậc nước... bảo đảm thoát nước nền, mặt đường.

- Hoàn trả kênh, mương đối với các đoạn tuyến đi trùng hệ thống kênh, mương hiện hữu.

4.4.10. Đường gom, đường ngang, đường hoàn trả dân sinh: Đầu tư xây dựng hệ thống đường gom, đường hoàn trả dọc hai bên tuyến (không liên tục) với quy mô tối thiểu theo quy mô đường giao thông nông thôn loại B; kết cấu mặt đường láng nhựa, bê tông xi măng phù hợp với hiện trạng. Chiều dài, phạm vi, kết cấu mặt đường sẽ được tiếp tục xác định chính xác trong bước thiết kế tiếp theo.

4.4.11. Hoàn trả các tuyến quốc lộ, đường tỉnh: Hoàn trả khoảng 2,67km (Quốc lộ 1A và đường tỉnh ĐT.644).

#### 4.4.12. Công trình phục vụ khai thác

a) Hệ thống giao thông thông minh (ITS): Đầu tư xây dựng một số hạng mục hạ tầng của hệ thống giao thông thông minh (bể cấp, ống bảo vệ cáp, bộ móng cột).

b) Trạm dừng nghỉ: Sẽ tiếp tục nghiên cứu xác định vị trí, quy mô cụ thể trong bước tiếp theo.

#### 4.4.13. Các công trình khác

- Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT; dải phân cách giữa bằng bê tông cốt thép.

- Hàng rào: Bố trí hàng rào bảo vệ dọc theo hai bên tuyến.

- Công trình phòng hộ: Gia cố mái taluy bằng trồng cỏ, khung bê tông kết hợp đinh neo, lưới chống đá lăn đá rơi, đá học xây... bảo đảm ổn định công trình.

- Tường chắn: Bố trí tường chắn bê tông xi măng, bê tông cốt thép, tường chắn có cốt,... tại các vị trí hạn chế về mặt bằng hoặc địa hình khó khăn.

- Điện chiếu sáng: Bố trí tại các nút giao liên thông, các công trình cầu chiều dài lớn có yêu cầu thiết kế cảnh quan và công trình hầm Sơn Triệu.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP; Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế xây dựng công trình giao thông 5; Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình 8.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm: Thị xã An Nhơn, huyện Tuy Phước, thành phố Quy Nhơn thuộc tỉnh Bình Định và thị xã Sông Cầu, huyện Tuy An thuộc tỉnh Phú Yên.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 461,41ha, trong đó địa phận tỉnh Bình Định khoảng 163,94ha và địa phận tỉnh Phú Yên khoảng 297,47ha.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế.

- Nhóm dự án: Dự án quan trọng quốc gia.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, cấp I.

- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Thiết kế 03 bước: Thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công.

- Danh mục tiêu chuẩn: Theo Quyết định số 806/QĐ-BGTVT ngày 25/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư: 14.802,46 tỷ đồng (*Bằng chữ: Mười bốn nghìn, tám trăm linh hai tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng*).

Trong đó:

|   |                   |
|---|-------------------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:<br>(đã bao gồm dự phòng) | 1.154,13 tỷ đồng  |
| - Chi phí xây dựng:   | 11.542,77 tỷ đồng |
| - Chi phí thiết bị:   | 20,59 tỷ đồng     |
| - Chi phí quản lý dự án:  | 51,11 tỷ đồng     |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:                                     | 359,29 tỷ đồng    |
| - Chi phí khác:   | 378,30 tỷ đồng    |
| - Chi phí dự phòng  | 1.296,27 tỷ đồng  |

10. Tiến độ thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư, thực hiện Dự án từ năm 2021, cơ bản hoàn thành năm 2025 và đưa vào khai thác, vận hành từ năm 2026.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội.

- Dự kiến phân bổ vốn theo tiến độ dự án và Nghị quyết số 44/2022/QH15 của Quốc hội:

+ Giai đoạn 2021 - 2025 bố trí 12.991 tỷ đồng. Trong đó, năm 2022: 2.029 tỷ đồng; năm 2023: 2.386 tỷ đồng; năm 2024: 4.009 tỷ đồng; năm 2025: 4.567 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2026 - 2027 bố trí 1.811,46 tỷ đồng, trong đó năm 2026: 1.087 tỷ đồng; năm 2027: 724,46 tỷ đồng.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Áp dụng hình thức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

- Giải phóng mặt bằng theo quy mô 06 làn xe theo Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 457/TTg-CN ngày 25/5/2022.

- Phạm vi được xác định theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tổng diện tích thu hồi đất khoảng 461,41ha.

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đã bao gồm dự phòng): 1.154,13 tỷ đồng, trong đó: đoạn qua tỉnh Bình Định là 695,38 tỷ đồng; đoạn qua tỉnh Phú Yên là 458,75 tỷ đồng.

- Tổ chức thực hiện: Tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiêu dự án riêng, do Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bình Định, Phú Yên tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

14. Các nội dung khác

Ban Quản lý dự án 85 chịu trách nhiệm:

- Thực hiện các nội dung nêu tại Báo cáo thẩm định số 236/CQLXD-QLXD3 ngày 30/6/2022 của Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông.

- Lập kế hoạch, tiến độ tổng thể, chi tiết để triển khai Dự án, tuân thủ quy định, phù hợp với tiến độ triển khai hoàn thành Dự án theo Nghị quyết số

*Ph*

44/2022/QH15, Nghị quyết số 18/NQ-CP và kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

- Xây dựng, đăng ký nhu cầu vốn hàng năm đảm bảo cân đối, bố trí đủ vốn cho dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư tiểu dự án giải phóng mặt bằng và các đơn vị có liên quan để kiểm tra, rà soát, đảm bảo khối lượng giải phóng mặt bằng phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đảm bảo chặt chẽ về thủ tục, tuân thủ quy định.

- Tổ chức khảo sát chi tiết, thu thập các số liệu về địa hình, địa chất, thủy văn làm cơ sở để chuẩn xác các giải pháp thiết kế; rà soát, bổ sung tính toán thủy văn để xác định ảnh hưởng ngập úng và khả năng thoát lũ tổng thể trên toàn tuyến và khu vực lân cận, đề xuất giải pháp xử lý cho phù hợp; xác định cụ thể phạm vi đường gom, đường công vụ... và các công trình phụ trợ thi công.

- Làm việc với địa phương, xác định cụ thể, chuẩn xác nguồn cung cấp vật liệu, vị trí đổ vật liệu thừa trong quá trình thi công.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, so sánh lựa chọn giải pháp thiết kế phù hợp, đặc biệt là áp dụng các giải pháp, công nghệ mới bảo đảm tối ưu về kinh tế - kỹ thuật.

- Đối với công trình cầu: Trên cơ sở số liệu khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn chi tiết, lựa chọn giải pháp móng, dầm, sơ đồ nhịp, vị trí công trình phù hợp và tính toán thiết kế đảm bảo đủ khả năng chịu lực và tối ưu về kinh tế - kỹ thuật.

- Đối với công trình hầm: Trên cơ sở số liệu khảo sát chi tiết, tiếp tục rà soát các giải pháp thiết kế, đặc biệt là lựa chọn vị trí cửa hầm, giải pháp gia cố mái dốc và phạm vi của từng loại kết cấu chống đỡ để phân tích, so sánh lựa chọn giải pháp thiết kế phù hợp đảm bảo kinh tế - kỹ thuật và ổn định công trình.

- Đối với kết cấu mặt đường: Thí nghiệm xác định đầy đủ tính chất cơ, lý của vật liệu dự kiến sử dụng, bố trí các lớp vật liệu phù hợp và tính toán xác định chính xác chiều dày các lớp kết cấu áo đường.

- Quản lý chặt chẽ chất lượng, tiến độ và chi phí đầu tư xây dựng, bảo đảm tuân thủ quy định, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, không để thất thoát, lãng phí.

- Làm việc cụ thể với Công ty CPĐT Đèo Cả để xem xét khả năng bố trí trạm dừng nghỉ, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định trước khi triển khai thực hiện các công việc liên quan.

- Thực hiện bảo vệ môi trường theo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-BTNMT ngày 16/6/2022 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Ban Quản lý dự án 85 thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ đầu tư trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trong quá trình quản lý, thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan.

Trên cơ sở hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt, Ban Quản lý dự án 85 khẩn trương chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát, cập nhật hồ sơ thiết kế cấm cọc giải phóng mặt bằng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ và hoàn thiện các thủ tục liên quan, bàn giao cho các Chủ đầu tư tiểu dự án thành phần giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện Dự án đảm bảo tiến độ yêu cầu.

### **Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Vụ trưởng các vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Đối tác công - tư, Kết cấu hạ tầng giao thông, Khoa học - Công nghệ, Môi trường, Tài chính; Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông; Giám đốc Ban Quản lý dự án 85 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Đình Thọ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước TW;
- UBND tỉnh Bình Định;
- UBND tỉnh Phú Yên;
- Các đơn vị có liên quan (Ban QLDA 85 sao gửi);
- Lưu: VT, CQLXD (03).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Lâm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: 24/2024/HĐTV.DATP3-TNKB ngày 09/8/2024

Gói thầu: Thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình, dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1

giữa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HẬU GIANG

và

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH  
XÂY DỰNG HÀ NỘI

Hậu Giang, năm 2024



## MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT .....   | 4  |
| PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH.....  | 5  |
| PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG .....                                      | 5  |
| PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG.....                                     | 7  |
| Điều 1. Diễn giải.....  | 7  |
| Điều 2. Loại Hợp đồng.....  | 8  |
| Điều 3. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên.....                 | 8  |
| Điều 4. Trao đổi thông tin.....   | 8  |
| Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng.....                  | 8  |
| Điều 6. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng:.....         | 8  |
| Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Hợp đồng tư vấn: ..... | 9  |
| Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng.....         | 9  |
| Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng .....                      | 10 |
| Điều 10. Giá Hợp đồng .....   | 10 |
| Điều 11. Điều chỉnh Hợp đồng tư vấn xây dựng .....                            | 11 |
| Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn.....                           | 11 |
| Điều 14. Nhà thầu phụ.....  | 14 |
| Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn .....                                   | 14 |
| Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu.....                             | 15 |
| Điều 17. Bảo hiểm.....  | 15 |
| Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng.....   | 15 |
| Điều 19. Tạm ngừng công việc trong Hợp đồng.....                              | 16 |
| Điều 20. Chấm dứt Hợp đồng .....  | 17 |
| Điều 21. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng.....                                 | 18 |
| Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn.....                                      | 18 |
| Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng.....         | 19 |
| Điều 24. Tạm ứng và thanh toán .....  | 19 |
| Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp .....                   | 20 |



|  |           |
|--|-----------|
| Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại .....                      | 21        |
| Điều 27. Điều khoản chung .....  | 21        |
| <b>PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG .....</b>                     | <b>21</b> |
| Điều 1. Loại Hợp đồng .....  | 21        |
| Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng .....          | 21        |
| Điều 3. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng: ..... | 21        |
| Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng ..... | 21        |
| Điều 5. Giá Hợp đồng .....   | 22        |
| Điều 6. Điều chỉnh Hợp đồng tư vấn xây dựng .....                      | 22        |
| Điều 7. Nhà thầu phụ .....   | 23        |
| Điều 8. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn .....                             | 23        |
| Điều 9. Chấm dứt Hợp đồng .....  | 23        |
| Điều 10. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn .....                              | 24        |
| Điều 11. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng ..... | 24        |
| Điều 12. Tạm ứng và thanh toán .....                                   | 24        |
| Điều 13. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp .....            | 25        |
| Điều 14. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại .....                      | 25        |
| Điều 15. Điều khoản chung .....  | 25        |

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

|                               |   |
|-------------------------------|---|
| ĐKC                           | Điều kiện chung   |
| ĐKCT                          | Điều kiện cụ thể  |
| HSMT                          | Hồ sơ mời thầu  |
| HSYC                          | Hồ sơ yêu cầu   |
| HSDT                          | Hồ sơ dự thầu   |
| HSDX                          | Hồ sơ đề xuất   |
| Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.  |
| Luật số 62/2020/QH14          | Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.  |
| Nghị định số 37/2015/NĐ-CP    | Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng.   |
| Nghị định số 50/2021/NĐ-CP    | Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng.         |
| Nghị định số 06/2021/NĐ-CP    | Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. |
| Nghị định số 15/2021/NĐ-CP    | Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 tháng 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.                                    |

## PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại văn phòng Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang chúng tôi gồm các bên dưới đây:

### 1. Chủ đầu tư (Bên A)

Tên giao dịch: **Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang**

Đại diện là: Ông **Mai Văn Tân**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 01, đường Điện Biên Phủ, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Tài khoản: 9552.2.7991278 tại Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

- Điện thoại: 02933 878 979

- Fax: 02933 878 908

Và bên kia là:

### 2. Nhà thầu tư vấn (Bên B)

Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội.**

Đại diện là : Ông **Lê Khắc Ánh**

Chức vụ: Phó Giám đốc.

(Giấy ủy quyền số: 202/1-2024 /GUQ-KĐ-XDHN ngày 15 tháng 04 năm 2024)

Địa chỉ: Số 1, Phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Tài khoản số : 8621219999

Mã ngân hàng (Citad): 01202001

Mở tại : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam  
- Chi nhánh Hà Nội

Mã số thuế : 0106242418

Điện thoại : 0913219236

Hai bên cùng thống nhất ký Hợp đồng tư vấn của Gói thầu: Thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình thuộc Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1 như sau:

## PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

- Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính Phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

- Căn cứ Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1;

- Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1;

- Căn cứ Quyết định số 17/2022/QĐ-TTg ngày 28/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân cấp thực hiện các dự án, dự án thành phần đầu tư các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

- Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1;

- Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1;

- Căn cứ Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1;

- Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-SGTVT ngày 26/4/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán gói thầu: Thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình, dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1;

- Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 3/6/2024 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (lần 3);

- Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-SGTVT ngày 17/06/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu: Thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình, dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1;

- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 05/8/2024 giữa Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang với Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội về việc thương thảo hợp đồng gói thầu: Thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình, dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1;

- Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-SGTVT ngày 08/8/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình, dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1.

- Căn cứ các tài liệu khác có liên quan.

### **PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG**

#### **Điều 1. Diễn giải**

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Sở Giao thông vận tải tỉnh Hậu Giang.
2. Nhà thầu tư vấn là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn và Kiểm định Xây dựng Hà Nội.
3. Dự án là : Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1.
4. Gói thầu là: Thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình, dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1.
5. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
6. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.
7. Nhà thầu phụ: Phân Viện vật liệu Xây dựng miền Nam (Viện vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng).
8. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ Hợp đồng tư vấn và thứ tự ưu tiên].
9. HSMT của Chủ đầu tư là toàn bộ tài liệu theo mẫu E-HSMT ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã được gửi đến Nhà thầu.
10. HSDT của Nhà thầu tư vấn là toàn bộ tài liệu đã được nộp cho Bên mời thầu, Chủ đầu tư theo mẫu E-HSDT.

11. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
12. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
13. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.
14. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

## **Điều 2. Loại Hợp đồng**

Loại Hợp đồng: [quy định tại ĐKCT]

## **Điều 3. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên**

1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm Hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây:

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; thư chấp thuận HSDX và trao Hợp đồng;
- b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
- c) Điều kiện chung của Hợp đồng;
- d) HSYC của Chủ đầu tư;
- e) HSDX của Nhà thầu tư vấn;
- f) Biên bản đàm phán Hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
- g) Các phụ lục của hợp đồng;
- h) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

## **Điều 4. Trao đổi thông tin**

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

## **Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng**

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của Hợp đồng: Tiếng Việt.

## **Điều 6. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng:**

1. **Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:** Không áp dụng.
2. **Bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng:**

Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng, Nhà thầu tư vấn phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo hình thức bảo đảm ngân hàng vô điều kiện với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng.

Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi Chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.

Việc thu hồi tạm ứng được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ: Tiền tạm ứng được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Tỷ lệ giảm trừ sẽ dựa trên khối lượng hoàn thành được nghiệm thu của từng đợt thanh toán tối thiểu bằng 15% của đợt thanh toán đó, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký

### **Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Hợp đồng tư vấn:**

1. Nội dung và khối lượng công việc Nhà thầu thực hiện đúng theo đề cương nhiệm vụ được Sở Giao thông vận tải Hậu Giang phê duyệt tại Quyết định số 394/QĐ-SGTVT ngày 26/4/2024, Hồ sơ mời thầu, Hồ sơ dự thầu đã được duyệt, các thỏa thuận tại biên bản thương thảo Hợp đồng giữa các bên.

2. Nhà thầu phải lập và trình sản phẩm của hợp đồng tư vấn bao gồm:

- Thuyết minh Báo cáo kiểm định

- Các phụ lục: Kết quả thí nghiệm trong phòng và hiện trường; ảnh thực hiện công tác kiểm định, bản vẽ vị trí kiểm định (nếu cần).

### **Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng**

1. Chất lượng sản phẩm

- Công tác thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng theo đề cương nhiệm vụ được Sở Giao thông vận tải Hậu Giang phê duyệt tại Quyết định số 394/QĐ-SGTVT ngày 26/4/2024.

- Công tác đánh giá kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình phải tuân thủ theo Tiêu chuẩn, Quy chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật đã được phê duyệt áp dụng cho dự án, đồng thời phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật, các quy định hiện hành của Nhà nước về kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

- Sau mỗi đợt thực hiện công tác thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình hoặc khi có yêu cầu đột xuất của Bên A, Bên B phải nộp báo cáo cho Bên A để làm cơ sở đánh giá và nghiệm thu công tác thực hiện.

- Đảm bảo tính khách quan, trung thực.

- Bên B chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước Bên A về kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình do Bên B thực hiện.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng [quy định tại **ĐKCT**].

## **Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng**

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng:

a. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên, các phụ lục bổ sung Hợp đồng (nếu có).

b. Đề cương nhiệm vụ được Sở Giao thông vận tải Hậu Giang phê duyệt tại Quyết định số 394/QĐ-SGTVT ngày 26/4/2024.

c. Báo cáo kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước và Bên A chấp thuận.

d. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho Hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Nghiệm thu sản phẩm:

- Sản phẩm tư vấn thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình được tiến hành nghiệm thu thành nhiều lần.

- Lần cuối: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

## **Điều 10. Giá Hợp đồng**

### **1. Giá Hợp đồng**

a) Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%) là: **11.629.270.000 VND (Bằng chữ: Mười một tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng)**. Trong đó:

+ Chi phí tư vấn: 11.066.421.000 đồng.

+ Chi phí dự phòng: 562.849.000 đồng.

b) Phương pháp điều chỉnh giá Hợp đồng thực hiện theo Điều 11 [Điều chỉnh Hợp đồng tư vấn xây dựng].

### **2. Nội dung của giá Hợp đồng**

a. Giá Hợp đồng bao gồm:

- Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật về thuế của Việt Nam và tất cả các loại chi phí cần thiết, chi phí dự phòng cho các yếu tố rủi ro để nhà thầu hoàn thành hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm nộp toàn bộ các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật tương ứng với thời điểm nghiệm thu thanh toán. Thời điểm nghiệm thu thanh toán thuế VAT > 10% thì nhà thầu chịu toàn bộ phi phí để nộp khoản thuế tăng thêm; trường hợp tại thời điểm nghiệm thu thanh toán thuế VAT < 10% thì chủ đầu tư sẽ khấu trừ khoản chi phí phần thuế giảm đi ngay trên hồ sơ thanh toán của nhà thầu.

- Chi phí chuyên gia (chi phí tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Chi phí cần thiết cho việc

hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng và sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt; Chi phí đi thực địa; Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của chủ đầu tư; Chi phí khác có liên quan.

b. Giá hợp đồng không bao gồm:

Chi phí cho các cuộc họp của chủ đầu tư để xem xét theo các đề nghị của nhà thầu; Chi phí lấy ý kiến, thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn; Chi phí khác mà các bên thỏa thuận không bao gồm trong giá hợp đồng.

## **Điều 11. Điều chỉnh Hợp đồng tư vấn xây dựng**

### **1. Phương pháp điều chỉnh giá Hợp đồng:**

Hợp đồng này không áp dụng điều chỉnh giá.

### **2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn**

Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong Hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 02/2023/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung về Hợp đồng xây dựng.

Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng của Hợp đồng tư vấn [quy định tại **ĐKCT**].

### **3. Điều chỉnh tiến độ của Hợp đồng tư vấn**

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện Hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ Hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

+ Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện Hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện Hợp đồng.

+ Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện Hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung Hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện Hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn [quy định tại **ĐKCT**].

## **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn**

### **1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:**

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ

đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

e) Được yêu cầu Bên A thanh toán đúng hạn.

## **2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:**

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo Hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà Hợp đồng và pháp luật có quy định.

đ) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá Hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo Hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong Hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

e) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo nhân lực của tư vấn (kể cả nhân lực của nhà thầu phụ) sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

g) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

h) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

i) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

k) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng.

l) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

m) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

n) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

o) Trước khi tiến hành đợt đầu tiên thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình, Bên B phải thông báo cho Bên A về sơ đồ tổ chức nhân sự thực hiện công tác kiểm định theo hợp đồng và kế hoạch thực hiện công việc cho từng đợt thực hiện.

p) Phối hợp với Chủ đầu tư để giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình thực hiện hợp đồng cho cơ quan thanh tra, kiểm toán hoặc cơ quan có thẩm quyền khác khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Trong trường hợp phải giảm trừ giá trị thanh toán thì Nhà thầu tư vấn có nghĩa vụ phải nộp lại phần chi phí giảm trừ theo kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

q) Chấp hành theo quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của người có thẩm quyền hoặc kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước.

### **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư**

#### **1. Quyền của Chủ đầu tư:**

- a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo Hợp đồng.
- b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo Hợp đồng.
- c) Kiểm tra công việc của Nhà thầu tư vấn nếu thấy cần thiết nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.
- d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận Hợp đồng.
- đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

#### **2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:**

- a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong Hợp đồng (nếu có).
- b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo Hợp đồng.
- c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- d) Nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo yêu cầu của Bên B; Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- đ) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và HSYC; tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.
- e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.
- g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của Hợp đồng.

#### **Điều 14. Nhà thầu phụ**

1. Nhà thầu tư vấn được ký hợp đồng với nhà thầu phụ trong danh sách nhà thầu phụ được nêu trong HSDT (sau khi được Bên A chấp thuận theo quy định) để thực hiện một phần công việc [quy định tại **ĐKCT**].

2. Đối với nhà thầu phụ chưa có danh sách trong Hợp đồng, nhà thầu phải trình danh sách, hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ cũng như phạm vi công việc mà nhà thầu phụ sẽ đảm nhận để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận bằng văn bản trước khi ký Hợp đồng thầu phụ.

3. Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm trước Bên A về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc do các nhà thầu phụ thực hiện.

4. Nhà thầu tư vấn cam kết với Chủ đầu tư rằng sẽ thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí cho nhà thầu phụ được quy định trong Hợp đồng thầu phụ.

#### **Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn**

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định cụ thể trong HMT đã được phê duyệt và HSDT đã được chấp thuận.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong HSMT đã được phê duyệt và HSDT đã được chấp thuận. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong Hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá Hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở quy định của Hợp đồng.

6. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá Hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

### **Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

### **Điều 17. Bảo hiểm**

Nhà thầu mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

### **Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng**

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện Hợp đồng xây dựng trong tương lai. Trong Hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết Hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ Hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá Hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá Hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình

gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo Hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của Hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong Hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo Hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán Hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của Hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của Hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong Hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vấn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vấn sẽ để cho Chủ đầu tư sử dụng.

## **Điều 19. Tạm ngừng công việc trong Hợp đồng**

### **1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư**

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

### **2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn**

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do

giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

## **Điều 20. Chấm dứt Hợp đồng**

### **1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư**

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng [quy định tại **ĐKCT**] mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc [quy định tại **ĐKCT**] liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

d) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

đ) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

e) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

g) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

### **2. Chấm dứt Hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn**

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là [quy định tại **ĐKCT**] trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian [quy định tại **ĐKCT**].

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng

tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian [quy định tại **ĐKCT**].

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt Hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt Hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt Hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá Hợp đồng] và Điều 24 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

### **Điều 21. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng**

#### 1. Quyết toán Hợp đồng

a) Việc quyết toán Hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư 08 bộ tài liệu quyết toán Hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán Hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán Hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 20 [Chấm dứt Hợp đồng].

### **Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn**

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành thành nhiều lần [quy định tại **ĐKCT**]

X.1  
S  
10 T  
VẬN  
P.A.M

VẬN

Lần cuối: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

### **Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng**

1. Thời gian thực hiện Hợp đồng là 38 tháng kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng).

2. Tiến độ chi tiết:

Thời gian và phân công việc hoàn thành [quy định tại **ĐKCT**].

3. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn Hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

4. Việc gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng không được phép làm tăng giá Hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu tư vấn.

### **Điều 24. Tạm ứng và thanh toán**

#### **1. Tạm ứng:**

Căn cứ kế hoạch vốn được giao đối với dự án, khi nhận đủ hồ sơ tạm ứng theo quy định và Nhà thầu tư vấn nộp bảo lãnh tạm ứng, Chủ đầu tư sẽ ứng trước cho Nhà thầu một khoản tiền để triển khai thực hiện gói thầu. Việc tạm ứng được chia thành 02 đợt với giá trị tối đa bằng 30% giá trị Hợp đồng [quy định tại **ĐKCT**].

Việc tạm ứng trên chỉ được sử dụng vào việc chi phí phục vụ triển khai gói thầu. Nếu Chủ đầu tư phát hiện Nhà thầu sử dụng không đúng mục đích thì Chủ đầu tư sẽ thu hồi ngay toàn bộ số tiền Nhà thầu đã tạm ứng.

#### **2. Thanh toán**

a) Căn cứ hồ sơ thanh toán từng đợt của Bên B, Bên A sẽ thanh toán trực tiếp vào tài khoản cho Bên B theo giá trị tại hồ sơ thanh toán các đợt (sau khi đã giảm trừ khoản tạm ứng và tiền tạm giữ chờ quyết toán).

b) Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán: [quy định tại **ĐKCT**]

c) Thời điểm Bên A phải thanh toán cho Nhà thầu: Sau khi Bên B hoàn thành nộp hồ sơ thanh toán cho Bên A (Hồ sơ thanh toán đã có đầy đủ chữ ký xác nhận của các bên có liên quan).

d) Nguyên tắc thanh toán:

- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo kế hoạch vốn được bố trí cho dự án.

- Bên A sẽ giữ lại tiền tạm giữ chờ phê duyệt quyết toán là 05% giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành của từng đợt thanh toán và chuyển về tài khoản tạm giữ của Bên A. [quy định tại **ĐKCT**]

- Trong vòng [quy định tại **ĐKCT**], kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

### 3. Hồ sơ thanh toán gồm:

a. Hồ sơ thanh toán do nhà thầu lập phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, bao gồm các tài liệu chủ yếu sau:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng (theo Mẫu số 3.a/TT tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021).
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng (theo Mẫu số 3.c/TT tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021).
- Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này theo quy định pháp luật về quản lý, thanh toán vốn đầu tư xây dựng.

- Hóa đơn giá trị gia tăng theo đúng luật Thuế Việt Nam.
- Các hồ sơ tài liệu khác có liên quan.

b. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

### **Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp**

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng [quy định tại **ĐKCT**]. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với Hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với Hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: [quy định tại **ĐKCT**].

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc

Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (*hoặc Tòa án Nhân dân*) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Giải quyết tranh chấp: [quy định tại **ĐKCT**].

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

### **Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại**

1. Thương Hợp đồng: không áp dụng.

2. Phạt vi phạm Hợp đồng

- Đối với nhà thầu: Thực hiện theo quy định cụ thể tại Điều 13, Điều kiện cụ thể hợp đồng. Tổng giá trị phạt do Nhà thầu vi phạm tiến độ: Không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

- Bồi thường thiệt hại: nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư nếu nguyên nhân được xác định là do sản phẩm tư vấn gây ra.

### **Điều 27. Điều khoản chung**

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ hiệu lực kể từ ngày ký.

Số lượng trang, số lượng phụ lục, số bản được thành lập, ngôn ngữ Hợp đồng, giá trị pháp lý, số bản Chủ đầu tư sẽ giữ, số bản Nhà thầu tư vấn sẽ giữ [quy định tại **ĐKCT**].

## **PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG**

### **Điều 1. Loại Hợp đồng**

Hợp đồng: Đơn giá cố định.

### **Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng**

Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

### **Điều 3. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng:**

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không áp dụng.

- Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Áp dụng.

### **Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng**

Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng như sau:

- Thuyết minh Báo cáo thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình

- Các phụ lục: Kết quả thí nghiệm trong phòng và hiện trường; ảnh thực hiện công tác thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình, bản vẽ vị trí kiểm định, thử nghiệm.

- Các hồ sơ, tài liệu liên quan khác (nếu có);
- Số lượng hồ sơ Báo cáo kết quả Thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình: 07 bộ + 1 Bản PDF

### **Điều 5. Giá Hợp đồng**

1. Giá Hợp đồng: **11.629.270.000 VND** (*Bằng chữ: Mười một tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*). Trong đó:

- + Chi phí tư vấn: 11.066.421.000 đồng.
- + Chi phí dự phòng: 562.849.000 đồng.

Giá Hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật về thuế của Việt Nam và tất cả các loại chi phí cần thiết để Nhà thầu hoàn thành Hợp đồng.

### **Điều 6. Điều chỉnh Hợp đồng tư vấn xây dựng**

1. Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng, phạm vi và trình tự, thủ tục điều chỉnh khối lượng:

a) Đối với phần công việc thực hiện theo Hợp đồng: Trường hợp có phát sinh hợp lý những công việc ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký (đối với Hợp đồng tư vấn là nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện).

Trường hợp này, khi điều chỉnh khối lượng không làm vượt giá gói thầu được phê duyệt thì chủ đầu tư và nhà thầu tính toán, thỏa thuận và ký kết phụ lục bổ sung Hợp đồng; trường hợp vượt giá gói thầu được phê duyệt thì phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định; trường hợp thỏa thuận không được thì khối lượng các công việc phát sinh đó sẽ hình thành gói thầu mới, việc lựa chọn nhà thầu để thực hiện gói thầu này theo quy định hiện hành.

b) Đối với những khối lượng phát sinh nằm ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký mà chưa có quy định về đơn giá trong Hợp đồng, các bên tham gia Hợp đồng phải thỏa thuận, thống nhất đơn giá để thực hiện khối lượng công việc này trước khi thực hiện.

Việc điều chỉnh Hợp đồng xây dựng chỉ được áp dụng trong thời gian thực hiện Hợp đồng bao gồm cả thời gian được gia hạn thực hiện Hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện Hợp đồng:

a) Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.

b) Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.

c) Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên giao thầu gây ra.

Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.

Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường.

### **Điều 7. Nhà thầu phụ**

- Nhà thầu phụ thực hiện một phần công việc cho nhà thầu chính:

Thông tin giao dịch: Phân Viện vật liệu Xây dựng miền Nam (Viện vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng)

Đại diện là: **Ông Lê Văn Quang**

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Lô I-3b-5 đường N6, khu công nghệ cao, phường Tân Phú, Thành phố Thủ Đức, TP HCM

Điện thoại: 02837305015 Fax: 02837305016

Email: scbmvn@gmail.com

Tài khoản: 118000026094

Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Vietinbank

Mã số thuế: 0100105662-001

- Giá trị dành cho nhà thầu phụ ước tính: 9,92% giá trị hợp đồng, gồm khối lượng liên quan đến công việc cụ thể như sau:

- + Vải địa kỹ thuật.
- + Nền đất yếu sau khi xử lý.
- + Kiểm tra chất lượng nút giao trên tuyến.
- + Kiểm tra chất lượng tôn hộ lan trên tuyến.

### **Điều 8. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn**

Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng là 10 ngày.

### **Điều 9. Chấm dứt Hợp đồng**

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau 15 ngày.

Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 15 ngày.

Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 10 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 10 ngày.

Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 45 ngày.

Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 12 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 45 này kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện

một phần quan trọng công việc trong thời gian 30 ngày.

### **Điều 10. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn**

- Sản phẩm tư vấn được nghiệm thu thành nhiều lần.
- Lần cuối: Sau khi nhà thầu hoàn thành 100% khối lượng công việc theo hợp đồng, Bên A đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do nhà thầu cung cấp, Bên A căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

### **Điều 11. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng**

Tiến độ thực hiện Hợp đồng là 38 tháng, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (*thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng*).

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện gói thầu thì Nhà thầu có trách nhiệm huy động tối đa nhân lực và thời gian thực hiện đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

### **Điều 12. Tạm ứng và thanh toán**

#### **1. Tạm ứng:**

- Sau khi hợp đồng có hiệu lực và Bên A nhận được bảo lãnh tạm ứng hợp đồng của Bên B (*theo mẫu của HSMT hoặc mẫu được Bên A chấp thuận*) với giá trị tương đương giá trị được tạm ứng thì Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B.

- Số lần tạm ứng cụ thể:

+ Lần 01: Mức tạm ứng là 20% giá trị hợp đồng (*không bao gồm dự phòng*) và được tạm ứng sau khi hợp đồng được ký kết và có hiệu lực và Bên A nhận được bảo lãnh tạm ứng. Giá trị tạm ứng lần 01 là: **2.213.284.200 đồng (bằng chữ: Hai tỷ hai trăm mười ba triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm đồng)**.

+ Lần 02: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khi giá trị thực hiện đạt tối thiểu 10% giá trị hợp đồng (*không bao gồm dự phòng*) và Bên A nhận được bảo lãnh tạm ứng thì được bên A sẽ tạm ứng lần 2 cho Bên B thêm 10% giá trị hợp đồng (*không bao gồm dự phòng*). Giá trị tạm ứng lần 02 là: **1.106.642.100 đồng (bằng chữ: Một tỷ một trăm lẻ sáu triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn một trăm đồng)**.

- Việc tạm ứng trên chỉ được sử dụng vào việc chi phí phục vụ triển khai gói thầu. Nếu Chủ đầu tư phát hiện Nhà thầu sử dụng sai mục đích thì Chủ đầu tư sẽ thu hồi ngay toàn bộ số tiền Nhà thầu đã tạm ứng.

- Số tiền tạm ứng sẽ được Chủ đầu tư thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của Hợp đồng, bắt đầu ngay từ lần thanh toán đầu tiên và đảm bảo thu hồi hết tạm ứng khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá Hợp đồng đã ký.

#### **2. Thanh toán**

a) Số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán:

- Số lần thanh toán: không quá 10 lần /toàn bộ hợp đồng.

K.M.C  
SỞ  
THỎ  
Y TÀI  
AU GI

- Giai đoạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B trên cơ sở giá trị công việc hoàn thành từng đợt đã được các bên thống nhất.

b) Nguyên tắc thanh toán:

- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo kế hoạch vốn được bố trí cho dự án.

- Bên A thanh toán từng lần cho Bên B sau khi đã trừ 05% tiền tạm giữ chờ phê duyệt quyết toán.

- Đối với khoản 05% tạm giữ chờ quyết toán: Bên A sẽ chuyển vào tài khoản của Bên A được mở tại Kho bạc Nhà nước Hậu Giang và sẽ thanh toán cho Bên B sau khi dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

c) Khoảng thời gian Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn là 14 ngày.

### **Điều 13. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp**

1. Thời gian để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại là 07 ngày.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải là 30 ngày.

Khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật là 30 ngày.

### **Điều 14. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại**

1. *Thưởng Hợp đồng*: Không áp dụng.

2. *Phạt vi phạm Hợp đồng*

Đối với nhà thầu: Nếu nhà thầu nộp chậm các báo cáo được quy định ở Điều 7 [Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Hợp đồng tư vấn Thí nghiệm đối chứng, kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình] 03 ngày thì phạt 0,03% giá hợp đồng cho 01 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

#### ***Bồi thường thiệt hại***

Nhà thầu tư vấn phải bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết, giá trị bồi thường bằng với giá trị thiệt hại mà tư vấn gây ra.

### **Điều 15. Điều khoản chung**

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 8 năm 2024.

Hợp đồng này bao gồm 26 trang và được lập thành 16 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 12 bản, Nhà thầu sẽ giữ 04 bản.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỈNH HẬU GIANG  
GIÁM ĐỐC**



**Mai Văn Tân**

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN  
VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI  
P. GIÁM ĐỐC**



**Lê Khắc Ánh**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2024

## HỢP ĐỒNG

### TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG XÂY DỰNG

Số: KĐ01/2024/HĐTV-TP2.KH-BMT

Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1

Giữa

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 6

và

LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH  
XÂY DỰNG HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ  
KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG – CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẠI HỌC XÂY  
DỰNG – TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ 3-RTC3

Hà Nội, tháng 08/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2024

## HỢP ĐỒNG

### TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG XÂY DỰNG

Số: KĐ01/2024/HĐTV-TP2.KH-BMT

Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1

Giữa

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 6

và

LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH  
XÂY DỰNG HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ  
KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG – CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẠI HỌC XÂY  
DỰNG – TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ 3-RTC3

Hà Nội, tháng 08/2024

## MỤC LỤC

### DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

### PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

### PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

### PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

- Điều 1. Diễn giải
- Điều 2. Loại hợp đồng
- Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên
- Điều 4. Trao đổi thông tin
- Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng
- Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng
- Điều 7. Nội dung và khối lượng công việc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình
- Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng
- Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng
- Điều 10. Giá hợp đồng
- Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng
- Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên B
- Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Bên A
- Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có)
- Điều 15. Nhân lực của Bên B
- Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu
- Điều 17. Bảo hiểm
- Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng
- Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng
- Điều 20. Chấm dứt hợp đồng
- Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng
- Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn
- Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng
- Điều 24. Tạm ứng và thanh toán
- Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp
- Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại
- Điều 27. Điều khoản chung



#### **PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG**

Điều 1. Loại hợp đồng

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 5. Giá hợp đồng

Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 7. Nhân lực của Bên B

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 11. Tạm ứng và thanh toán

Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Điều 13. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

Điều 14. Điều khoản chung

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

|                               |  |
|-------------------------------|--|
| ĐKC                           | Điều kiện chung  |
| ĐKCT                          | Điều kiện cụ thể   |
| HSYC                          | Hồ sơ yêu cầu  |
| HSDX                          | Hồ sơ đề xuất  |
| BGTVT                         | Bộ Giao thông vận tải  |
| Ban QLDA6                     | Ban Quản lý dự án 6  |
| Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.   |
| Luật số 62/2020/QH14          | Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.   |
| Nghị định số 37/2015/NĐ-CP    | Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.  |
| Nghị định số 50/2021/NĐ-CP    | Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.        |
| Nghị định số 06/2021/NĐ-CP    | Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng |
| Nghị định số 15/2021/NĐ-CP    | Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 tháng 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.                                   |

## PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 10 tháng 08 năm 2024 tại Trụ sở Ban QLDA6, địa chỉ ÔD20 khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Tôn Thất Thuyết, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

### 1. Đại diện Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A):

- Tên đơn vị : **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 6**
- Địa chỉ : Ô D20 khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Ông : **Trần Hữu Hải** Chức vụ: **Giám đốc**
- Điện thoại : 02438.516.280 Fax: 02438.510.857
- Tài khoản cấp phát vốn : 9552.1.7967793
- Mở tại : Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước
- Tài khoản tạm giữ tiền chờ quyết toán: 3741.0.9090208.92999
- Mở tại : Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước

### 2. Nhà thầu (gọi tắt là Bên B): **LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG – CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẠI HỌC XÂY DỰNG – TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ 3-RTC3**

#### 2.1 Thành viên đứng đầu liên danh:

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**
- Địa chỉ : Số 1, Phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Đại diện : **Đặng Văn Quỳnh** Chức vụ: **Phó Giám Đốc**  
(Giấy ủy quyền số: 113-2023 /GUQ-KĐ-XDHN ngày 02 tháng 11 năm 2023)
- Điện thoại : 0912.487.155
- Số tài khoản : 3569998
- Mở tại : Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Đông Đô Hà Nội
- MST : 0106242418
- Mã CITAD : 01307001

#### 2.2 Thành viên liên danh:

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG**
- Địa chỉ : Số 25/27 Đường Vũ Ngọc Phan – Láng Hạ - Đống Đa – TP Hà Nội

- Đại diện : **Thái Đình Huy** Chức vụ: **Giám đốc**
- Điện thoại : 024.37762177
- Số tài khoản : 09139993331
- Mở tại : Ngân hàng TMCP Tiên Phong- Chi nhánh Hà Nội  
Thành phố Hà Nội
- MST : 01101422110
- Mã CITAD : 01358001

### **2.3 Thành viên liên danh:**

- Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẠI HỌC XÂY DỰNG**
- Địa chỉ : Số 55 đường Giải Phóng – phường Đồng Tâm - quận Hai Bà Trưng – TP Hà Nội
- Đại diện : **Phan Quang Minh** Chức vụ: **Giám đốc**
- Điện thoại : 024.38696570
- Số tài khoản : 110 602 568 666
- Mở tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội.
- MST : 0101098048
- Mã CITAD : 01201002

### **2.4 Thành viên liên danh:**

- Tên đơn vị : **TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ 3**
- Địa chỉ : Số 59B Lê Lợi - phường Thạch Thang - quận Hải Châu – Thành phố Đà Nẵng
- Đại diện : **Nguyễn Thanh Tịnh** Chức vụ: **Giám đốc**
- Điện thoại : 023.63886491
- Số tài khoản : 060 01 01 0001153
- Mở tại : Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Đà Nẵng.
- MST : 0400258282
- Mã CITAD : 01302001

*Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng thực hiện Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuật giai đoạn 1 với các nội dung sau:*

## PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: Số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 về Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 31/8/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-BGTVT ngày 10/3/2023 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) về việc phê duyệt dự án đầu tư Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-BGTVT ngày 11/3/2024 của Bộ GTVT về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-BGTVT ngày 22/4/2024 của Bộ GTVT về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2024 từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-BQLDA6 ngày 17/5/2024 của Ban Quản lý dự án 6 (QLDA6) về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2, Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

*Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Ban QLDA6 với Liên danh Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội - Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng – Công ty TNHH tư vấn Đại học Xây dựng – Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3-RTC3 ký ngày 01/8/2024;*

*Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-BQLDA6 ngày 07/8/2024 của Ban Quản lý dự án 6 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;*

### **PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG**

#### **Điều 1. Dẫn giải**

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và dẫn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án 6.
2. Nhà thầu tư vấn là: Liên danh Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội - Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng – Công ty TNHH tư vấn Đại học Xây dựng – Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3-RTC3.
3. Dự án là dự án: Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1.
4. Công trình là: Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1.
5. Gói thầu là: KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng.
6. Đại diện Bên A là người được Bên A nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Bên A điều hành công việc.
7. Đại diện Bên B là người được Bên B nêu ra trong hợp đồng hoặc được Bên B chỉ định và thay mặt Bên B điều hành công việc.
8. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Bên B để trực tiếp thực hiện công việc.
9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên].
10. E-HSMT là toàn bộ tài liệu của Bên A phát hành.
11. E-HSDT là toàn bộ tài liệu của Bên B lập theo yêu cầu của E-HSMT để tham gia đấu thầu.
12. Bên là Bên A hoặc Bên B tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
13. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
14. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật,

ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.

15. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

## **Điều 2. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng: [quy định tại **Điều 1 - ĐKCT**]

## **Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên**

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

a) Quyết định số 270/QĐ-BQLDA6 ngày 07/8/2024 của Ban Quản lý dự án 6 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu KĐ01;

b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng;

c) Điều kiện chung của hợp đồng;

d) E-HSMT của Bên A;

đ) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật;

e) E-HSDT của Bên B;

g) Biên bản thương thảo hợp đồng;

h) Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng (nếu có);

i) Các phụ lục của hợp đồng (nếu có);

j) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

## **Điều 4. Trao đổi thông tin**

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

## **Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng**

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.

2. Ngôn ngữ của hợp đồng [quy định tại **Điều 2 - ĐKCT**].

**Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng**  
[Quy định tại Điều 3 - ĐKCT].

**Điều 7. Nội dung và khối lượng công việc hợp đồng**

Nhiệm vụ và khối lượng chi tiết Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng theo đề cương được Ban QLDA6 phê duyệt tại Quyết định số 173/QĐ-BQLDA6 ngày 17/05/2024 và được thể hiện trong Điều, Khoản tham chiếu quy định trong E-HSMT, bao gồm các công việc chủ yếu:

- Thực hiện công tác kiểm định để đánh giá chất lượng, phản ánh về nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng công trình để kịp thời khắc phục, nâng cao chất lượng công trình trong quá trình thi công. Công tác kiểm định không thực hiện đối với đường ngang vượt nổi, đường hoàn trả, một số nhiệm vụ chính bao gồm:

+ Kiểm tra chất lượng vật liệu tại nguồn (vật liệu sản xuất BTN; móng CPĐD loại I; vật liệu móng gia cố; đất đắp; vật liệu sản xuất BTXM; thép xây dựng cầu, hầm; vật liệu an toàn giao thông ...).

+ Kiểm tra chất lượng trong quá trình thi công, bao gồm cả nút giao.

- Phần đường và các công trình trên đường:

+ Kiểm tra trong quá trình thi công: Đối với nền đắp K95 kiểm tra 30cm trên cùng của lớp đắp K95;

+ Các lớp đất đắp K98; móng CPĐD Loại I; móng CPĐD GCXM.

+ Các lớp bê tông nhựa BTNR25, BTNC19, BTNC16 kiểm tra các chỉ tiêu cơ lý trong quá trình thi công; Kiểm tra, đánh giá chất lượng mặt đường sau khi thi công (mô đun đàn hồi, độ bằng phẳng, độ nhám...);

+ Kiểm tra chất lượng thi công hệ thống sơn vạch kẻ đường và biển báo an toàn giao thông;

+ Kiểm tra chất lượng thi công các công trình hầm chui dân sinh và cống hộp đổ tại chỗ (bao gồm phần đắp mang cống, hầm chui và chất lượng BTXM của công trình cống, hầm chui);

- Phần hầm:

+ Kiểm tra kết cấu và gia cố hầm: neo thân hầm; bê tông phun vẩy vỏ hầm; bê tông kết cấu hầm.

+ Kiểm tra các lớp kết cấu mặt đường bê tông xi măng trong hầm: kiểm tra lớp móng cấp phối đá dăm; kiểm tra lớp đá dăm gia cố xi măng; kiểm tra lớp láng nhựa; kiểm tra lớp bê tông xi măng mặt đường.

- Phần công trình cầu (bao gồm các công trình cầu trên cao tốc, cầu trong nút giao liên thông và cầu vượt trục thông):

+ Kiểm tra chất lượng kết cấu BTCT mô, trụ;

+ Kiểm tra chất lượng đầm (cường độ, độ đồng nhất, độ võng tĩnh);

+ Kiểm tra phân đắp vật liệu dạng hạt;

+ Kiểm tra kết cấu móng đường đầu cầu.

+ Kiểm tra mặt đường trên cầu.

- Phần cống: Tại mỗi cống công tác kiểm định chất lượng được thực hiện đối với lớp đắp mang cống, độ đồng nhất bê tông và khoan kiểm tra cường độ bê tông của một số cống hộp lớn.

- Phần hầm và hầm chui dân sinh: Tại mỗi hầm công tác kiểm định chất lượng được thực hiện đối với lớp đắp đầu hầm; kiểm tra chất lượng BTXM.....

Và một số nội dung theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền trong quá trình triển khai.

### **Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm hợp đồng**

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Bên B vẫn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng [quy định tại **Điều 4 -ĐKCT**].

### **Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng**

1. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

2. Hồ sơ báo cáo kết quả.

3. Nhiệm vụ được duyệt.

4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

### **Điều 10. Giá hợp đồng**

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: [quy định tại **Điều 5 - ĐKCT**].

b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo **Điều 11** [Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng].

2. Nội dung của giá hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí khác có liên quan.

c) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Bên A.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

### **Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng**

1. Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng của hợp đồng tư vấn [quy định tại **Điều 6 - ĐKCT**].

2. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn [quy định tại **Điều 6 - ĐKCT**].

3. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận và quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

1. Quyền của Bên B:

- Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

- Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Bên A hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

- Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A.

- Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

- Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đúng hạn.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Bảo quản và giao lại cho Bên A những tài liệu và phương tiện làm việc do Bên A cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

- Thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành

công việc.

- Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

- Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

+ Bên B phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Bên B theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Bên B trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

+ Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Bên B để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Bên B phải chịu trách nhiệm.

- Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng, nhân lực của Bên B sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

- Nộp cho Bên A các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

- Bên B có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp của các cấp có thẩm quyền do Bên A tổ chức.

- Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Bên B phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Bên A phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, ... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

- Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Bên A, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

- Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A giải trình với các cấp có thẩm quyền (Cơ quan thanh tra, kiểm toán hoặc cơ quan có thẩm quyền) trong quá trình thẩm tra phê duyệt quyết toán, đồng thời có nghĩa vụ thực hiện quyết định phê duyệt quyết toán gói thầu của cấp có thẩm quyền (Bộ GTVT).

- Bên B chịu trách nhiệm trước Bên A, trước pháp luật về các vấn đề liên quan đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình theo quy định. Trong mọi trường hợp Bên A có yêu cầu phối hợp làm việc để giải trình với thanh tra, kiểm toán, cơ quan phê duyệt quyết toán vốn đầu tư thì Bên B phải có nghĩa vụ thực hiện.

- Trong trường hợp thanh tra, kiểm toán, cơ quan phê duyệt quyết toán và các cấp thẩm quyền có ý kiến kết luận dẫn đến giảm trừ giá trị hợp đồng (kể cả trường hợp đã thanh lý hợp đồng) thì Bên B có trách nhiệm nộp ngay số tiền phải giảm trừ vào Ngân sách nhà nước ngay sau khi nhận được thông báo của Bên A mà không được từ chối vì bất cứ lý do nào.

### **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

#### 1. Quyền của Bên A:

- Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.
- Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.
- Kiểm tra chất lượng công việc của Bên B nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Bên B.
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.
- Yêu cầu Bên B thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.
- Bên A không chịu bất kỳ trách nhiệm nào khi Bên B sử dụng hợp đồng này để giao dịch với Bên thứ Ba vì bất kỳ lý do gì.

#### 2. Nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp cho Bên B thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).
- Giải quyết kiến nghị của Bên B theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.
- Thanh toán đầy đủ cho Bên B theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.
- Hướng dẫn Bên B về những nội dung liên quan đến dự án và E-HSMT; tạo điều kiện để Bên B được tiếp cận với công trình, thực địa.
- Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Bên B.
- Tạo điều kiện cho Bên B thực hiện công việc tư vấn xây dựng.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Bên B nếu Bên A cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

### **Điều 14. Nhà thầu phụ**

1. Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá trị hợp đồng.

2. Bên B được ký hợp đồng với các nhà thầu phụ (B phụ) trong danh sách các nhà thầu phụ được nêu trong HSDX để thực hiện một phần công việc. Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và sai sót của mình và các công việc do các nhà thầu phụ thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện có sự thay đổi nhà thầu phụ hoặc bổ sung nhà thầu phụ thì Bên B phải trình Bên A về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ đó. Sau khi Bên A có văn bản chấp thuận mới được triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện xét thấy nhà thầu phụ yếu kém Bên A có quyền yêu cầu Bên B tiếp tục đảm nhận phần khối còn lại của nhà thầu phụ đó hoặc Bên A sẽ thay thế bằng nhà thầu phụ khác để đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện gói thầu.

### **Điều 15. Nhân lực của Bên B**

1. Nhân lực của Bên B phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định cụ thể tại Phụ lục số 03 [Nhân lực của Bên B].

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục số 03 [Nhân lực của Bên B]. Trường hợp thay đổi nhân sự, Bên B phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Bên A, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế và phải được Bên A chấp thuận.

3. Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Bên A hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên B phải gửi văn bản thông báo cho Bên A trong vòng [quy định tại **Điều 7 - ĐKCT**] kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Bên B chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Bên B có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Bên A chấp thuận.

5. Bên B tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ,... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Bên B không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

6. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, việc đi và đến công trường của các nhân sự huy động thực hiện gói thầu phải được đại diện của Bên B tại hiện trường báo cáo Bên A.

### **Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu**

- Bên B sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Bên A được

toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Bên B.

- Bên B phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Bên B thực hiện và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

- Bên A sẽ không, chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

### **Điều 17. Bảo hiểm**

Bên B phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định.

### **Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng**

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

- Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

- Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

- Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Bên B phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

- Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

- Bên B phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Bên A đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

- Bên A phải bồi thường những tổn hại cho Bên B đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Bên B bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Bên B sẽ có quyền đề nghị được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

b) Bên A phải xem xét quyết định các đề nghị của Bên B.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Bên A sẽ phải thanh toán cho Bên B: Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

### **Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng**

1. Tạm ngừng công việc bởi Bên A

Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Bên A có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Bên B bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Bên A phải nêu rõ phần lỗi của Bên B và yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Bên B

a) Nếu Bên A không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Bên A, Bên B có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Bên A thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Bên B phải thông báo cho Bên A để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Bên A xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

### **Điều 20. Chấm dứt hợp đồng**

## 1. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên A

Bên A có thể chấm dứt hợp đồng sau [quy định tại **Điều 8 - ĐKCT**] kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Bên B. Bên A sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Bên B không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Bên B không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng [quy định tại **Điều 8 - ĐKCT**] mà Bên A có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót đó.

b) Bên B không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc [quy định tại **Điều 8 - ĐKCT**] liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

c) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Bên A.

d) Bên B bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Bên B từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Bên B cố ý trình Bên A các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Bên A.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Bên A có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Bên A và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

## 2. Chấm dứt hợp đồng bởi Bên B.

Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là [quy định tại **Điều 8 - ĐKCT**] trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Bên A trong khoảng thời gian [quy định tại **Điều 8 - ĐKCT**].

b) Bên A không thanh toán cho Bên B theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian [quy định tại **Điều 8 - ĐKCT**] kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Bên A không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Bên B không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian [quy định tại **Điều 8 - ĐKCT**].

đ) Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình

với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Bên B sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 24 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

### **Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng**

#### 1. Quyết toán hợp đồng

a) Việc quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Bên A rằng Bên B đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Bên B sẽ trình cho Bên A 10 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Bên A phải thanh toán cho Bên B.

c) Nếu Bên A không đồng ý hoặc cho rằng Bên B chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Bên B sẽ cung cấp thêm thông tin khi Bên A có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Bên B sẽ chuẩn bị và trình cho Bên A quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Bên A sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho Bên B trên cơ sở kế hoạch vốn được bố trí cho dự án.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo **Điều 20** [Chấm dứt hợp đồng].

## **Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn**

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành [quy định tại **Điều 9 - ĐKCT**]:

## **Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng**

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng với tổng thời gian thực hiện là [quy định tại **Điều 10 - ĐKCT**].

2. Tiến độ chi tiết:

Thời gian và phân công việc hoàn thành [quy định tại **Điều 10 - ĐKCT**].

3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Bên B hoặc Bên A gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ tiến độ thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

4. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Bên B.

## **Điều 24. Tạm ứng và thanh toán**

1. Tạm ứng:

Thời gian chậm nhất là [quy định tại **Điều 11 - ĐKCT**], Bên A tạm ứng cho Bên B là [quy định tại **Điều 11 - ĐKCT**] với số tiền là [quy định tại **Điều 11 - ĐKCT**].

2. Tiến độ thanh toán

- Số lần thanh toán là [quy định tại **Điều 11 - ĐKCT**].

- Giá trị mà Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các lần thanh toán cụ thể là [quy định tại **Điều 11 - ĐKCT**].

- Lần cuối cùng sau khi Bên B hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng.

- Trong vòng [quy định tại **Điều 11 - ĐKCT**], kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B, Bên A phải thanh toán cho Bên B.

3. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.

- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng.

- Đề nghị thanh toán của Bên B bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này.

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

5. Thanh toán tiền giữ lại:

Đối với khoản tạm giữ chờ quyết toán, Bên A sẽ chuyển tiền tạm giữ chờ quyết toán vào tài khoản tạm giữ của Bên A được mở tại Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước (*số tài khoản 3741.0.9090208.92999*) để thực hiện nghĩa vụ quyết toán dự án hoàn thành. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, Bên A sẽ căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán để thanh toán số tiền tạm giữ cho Bên B. Trường hợp, Bên A trả tiền giữ chờ quyết toán khi Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ quyết toán, thì Bên B phải nộp bảo lãnh cho Bên A để thực hiện nghĩa vụ quyết toán. Bảo lãnh phải có giá trị tương đương và hiệu lực đến sau 45 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và phải do Ngân hàng cấp theo mẫu được Bên A chấp thuận.

### **Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp**

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng [quy định tại **Điều 12 - ĐKCT**]. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

- Thời gian để tiến hành hòa giải: [quy định tại **Điều 12 - ĐKCT**].

- Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật [quy định tại **Điều 12 - ĐKCT**] kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (*hoặc Tòa án Nhân dân*) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

- Giải quyết tranh chấp: [quy định tại **Điều 12 - ĐKCT**].

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

### **Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại**

1. Thường hợp đồng: Trường hợp Bên B hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng sớm hơn so với thời hạn quy định trong hợp đồng này, mang lại hiệu quả cho Bên A thì cứ khoảng thời gian [quy định tại **ĐKCT**] Bên A sẽ thưởng cho Bên B với mức thưởng tối đa [quy định tại **Điều 13 - ĐKCT**].

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Nếu Bên B chậm tiến độ thực hiện hợp đồng [quy định tại **Điều 13 - ĐKCT**] thì phạt [quy định tại **Điều 13 - ĐKCT**] nhưng tổng số tiền phạt không quá [quy định tại **Điều 13 - ĐKCT**].

3. Bồi thường thiệt hại

- Bồi thường thiệt hại: [quy định tại **Điều 13 - ĐKCT**].

### **Điều 27. Điều khoản chung**

- Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

- Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

- Bên A không chịu trách nhiệm về việc Bên B dùng Hợp đồng để vay vốn.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm [quy định tại **Điều 14 - ĐKCT**].

- Số lượng trang, số lượng phụ lục, số bản được thành lập, ngôn ngữ hợp đồng, giá trị pháp lý, số bản Bên A sẽ giữ, số bản Bên B sẽ giữ [quy định tại **Điều 14 - ĐKCT**].

## PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

### Điều 1. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: theo đơn giá cố định.

### Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

2. Ngôn ngữ của hợp đồng:

Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

### Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Không áp dụng.

2. Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

Bên B phải nộp cho Bên A bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo hình thức bảo đảm ngân hàng vô điều kiện với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi Bên A đã thu hồi hết số tiền tạm ứng.

### Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng là: 05 bộ báo cáo.

### Điều 5. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: **8.814.593.943 đồng** (Bằng chữ: *Tám tỷ, tám trăm mười bốn triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi ba đồng*). Trong đó:

|  |                    |
|--|--------------------|
| - Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội: | 2.428.906.733 đồng |
| - Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng:         | 2.199.853.963 đồng |
| - Công ty TNHH tư vấn Đại học Xây dựng:                        | 2.210.948.577 đồng |
| - Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3:                               | 1.974.884.670 đồng |

(Chi tiết có Phụ lục 01,02 kèm theo)

### Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng

1. Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng, phạm vi và trình tự, thủ tục điều chỉnh khối lượng, hai Bên phối hợp tính toán chi phí điều chỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở ký Phụ lục Hợp đồng. Trong mọi trường hợp Bên

B vẫn phải thực hiện giám sát thi công hạng mục mới này.

2. Giá Hợp đồng chỉ được điều chỉnh khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng: Chỉ được điều chỉnh khi có phát sinh hợp lý những công việc ngoài phạm vi hợp đồng đã ký: Hai bên thỏa thuận ký phụ lục hợp đồng bổ sung theo các quy định hiện hành.

b) Việc điều chỉnh đơn giá: Không điều chỉnh trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

c) Trường hợp Hợp đồng bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bất khả kháng.

3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:

a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà thầu;

b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.

5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

### **Điều 7. Nhân lực của Bên B**

3. Bên B phải gửi văn bản thông báo cho Bên A trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A về việc thay đổi nhân sự. Trong đó

- Bên B cam kết bố trí nhân sự như đã đề xuất trong E-HSĐT để thực hiện các nhiệm vụ của gói thầu và đáp ứng quá trình thi công trong phạm vi công việc của Hợp đồng một cách liên tục.

- Hai bên thống nhất trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trừ khi có sự đồng ý của bên A bằng văn bản, Bên B không được phép thay thế nhân sự đã đề xuất. Sự thay thế có thể được xem xét dựa trên đề xuất bằng văn bản đề nghị của bên B (khi có lý do chính đáng) nhưng phải bằng một nhân sự có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với cá nhân đề xuất trong E-HSĐT. Nếu bên A nhận thấy bất kỳ nhân sự nào của bên B có phạm lỗi hoặc bên A có lý do chính đáng không hài lòng về một nhân sự nào đó của bên B thì bên A sẽ có yêu cầu bằng văn bản và bên B phải thay thế nhân sự đó của bên B bằng nhân sự khác có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với cá nhân đề xuất trong E-HSĐT và

được bên A chấp thuận.

- Trong trường hợp cần thiết, Bên B phải tăng cường nhân sự để đảm bảo chất lượng và tiến độ của gói thầu.

### **Điều 8. Chấm dứt hợp đồng**

#### **1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư**

Bên A có thể chấm dứt hợp đồng sau 30 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến Bên B, Bên A sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Bên B không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Bên B không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 15 ngày.

b) Bên B không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 - ĐKC [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

#### **2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn**

Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là 30 ngày.

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Bên A trong khoảng thời gian 30 ngày.

b) Bên A không thanh toán cho Bên B theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 45 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Bên B không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 30 ngày.

### **Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn**

Nghiệm thu sản phẩm: được tiến hành từng đợt theo đề nghị của Bên B trên cơ sở khối lượng hoàn thành được nghiệm thu thanh toán.

### **Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng**

- Tiến độ thực hiện hợp đồng: Theo thời gian thi công các gói thầu xây lắp (khoảng 870 ngày), kể từ khi Bên B bắt đầu thực hiện nhiệm vụ đến khi hoàn thành dịch vụ.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ khi hợp đồng được ký kết cho đến khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng, thanh toán, quyết toán, thanh lý hợp đồng.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Bên B hoặc Bên A gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ tiến độ thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét.

Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng. Việc gia hạn tiến độ thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá trị hợp đồng.

## **Điều 11. Tạm ứng và thanh toán**

### **1. Tạm ứng:**

- Tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực và dự án được bố trí vốn, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B tối đa 30% giá trị hợp đồng của từng thành viên liên danh trên cơ sở kế hoạch vốn bố trí cho dự án.

- Bảo lãnh tạm ứng: Từng thành viên liên danh phải nộp cho Bên A bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo hình thức bảo đảm ngân hàng vô điều kiện với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi Bên A đã thu hồi hết số tiền tạm ứng.

- Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Tỷ lệ giảm trừ sẽ dựa trên khối lượng hoàn thành được nghiệm thu của từng đợt thanh toán tối thiểu 10% của đợt thanh toán đó, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký.

### **2. Tiến độ thanh toán**

Trên cơ sở kế hoạch vốn được bố trí cho dự án, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B như sau:

- Thanh toán từng lần theo khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị của từng lần thanh toán sau khi đã giảm trừ các khoản tiền thu hồi tạm ứng, tiền tạm giữ 5% chờ quyết toán.

- Sau khi Bên B hoàn thành công việc theo Hợp đồng, các Bên thực hiện quyết toán hợp đồng, Bên A thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị hoàn thành.

+ Đối với khoản tạm giữ chờ quyết toán: Bên A sẽ tạm giữ lại 5% giá trị của từng lần thanh toán để phục vụ công tác quyết toán dự án hoàn thành. Tiền tạm giữ chờ quyết toán Bên A sẽ chuyển vào tài khoản tiền tạm giữ của Bên A (số tài khoản 3741.0.9090208.92999 mở tại Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước) để thực hiện nghĩa vụ quyết toán công trình. Sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Bên A sẽ căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán để thanh toán số tiền tạm giữ cho Bên B. Trường hợp, Bên A trả tiền giữ chờ quyết toán khi Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ quyết toán, thì Bên B phải nộp bảo lãnh cho Bên A để thực hiện nghĩa vụ quyết toán. Bảo lãnh phải có giá trị tương đương và hiệu lực đến sau 45 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và phải do Ngân hàng cấp theo mẫu được Bên A chấp thuận.

- Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 7 ngày, kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B.

### **Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp**

1. Thời gian để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại là 30 ngày.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: tối đa 60 ngày.

Khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật là 30 ngày.

Giải quyết tranh chấp: Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

### **Điều 13. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại**

1. Thương hợp đồng

Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

- Bên B bị phạt theo mức: 0,1% giá trị phần công việc bị chậm/tuần nhưng tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Bên A có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Bên B.

- Trường hợp cấp có thẩm quyền (từ cấp Bộ trở lên) yêu cầu công trường phải thi công cả các ngày nghỉ lễ, Bên B phải bố trí nhân sự để thực hiện các công việc gói thầu, trường hợp mà Bên B không thực hiện thì sẽ bị phạt 10 triệu đồng/ngày, được trừ vào đợt thanh toán kế tiếp.

3. Bồi thường thiệt hại

- Bồi thường thiệt hại: Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.

### **Điều 14. Điều khoản chung**

- Bên A không chịu trách nhiệm về việc Bên B dùng Hợp đồng để vay vốn.

- Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thoả thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

- Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Hợp đồng này bao gồm 28 trang và 04 Phụ lục được lập thành 20 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A sẽ giữ 12 bản, Bên B sẽ giữ 8 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 6  
GIÁM ĐỐC**



**Trần Hữu Hải**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ  
KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Văn Quỳnh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
ĐẦU TƯ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY  
DỰNG  
GIÁM ĐỐC**



**Thái Đình Huy**

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN  
ĐẠI HỌC XÂY DỰNG  
GIÁM ĐỐC**



**Phan Quang Minh**

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT  
ĐƯỜNG BỘ 3  
GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Tịnh**

**PHỤ LỤC 01: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**  
**Kèm theo Hợp đồng số KĐ01/2024/HĐTV-TP2.KH-BMT ký ngày 10/08/2024**

Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh - Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án 6 - Bộ Giao thông vận tải

- Nhà thầu: Liên danh Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội - Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng - Công ty TNHH tư vấn Đại học Xây dựng - Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3-RTC3

| ST T | Nội dung công việc                          | Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội | Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng | Công ty TNHH tư vấn Đại học Xây dựng | Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3 | Tổng cộng            |
|------|---|---|---|--------------------------------------|-------------------------------|----------------------|
| A    | Kiểm tra vật liệu nguồn                     | 627.137.422   | 228.385.560   | -                                    | 161.290.614                   | 1.016.813.596        |
| B    | Kiểm tra trong quá trình thi công           | 1.674.185.117   | 1.857.097.702                                       | 2.097.110.159                        | 1.712.969.130                 | 7.341.362.108        |
| I    | Phản đường                                  | 1.020.353.585   | 1.456.083.722                                       | -                                    | 797.506.156                   | 3.273.943.463        |
| II   | Phản nút giao                               | 79.952.992  | -   | -                                    | -                             | 79.952.992           |
| III  | Hệ thống thoát nước                         | 15.467.295  | -   | -                                    | 6.186.918                     | 21.654.213           |
| IV   | Hầm chui dân sinh                           | 32.856.576  | 28.749.504  | -                                    | 16.428.288                    | 78.034.368           |
| V    | Phản hàm đường bộ                           | -   | -   | 2.097.110.159                        | -                             | 2.097.110.159        |
| VI   | Kiểm tra phân câu                           | 525.554.669   | 372.264.476   | -                                    | 892.847.768                   | 1.790.666.913        |
| C    | Chi phí di chuyển máy và thiết bị kiểm định | 4.993.545   | 4.458.522   | 4.458.522                            | 3.923.499                     | 17.834.088           |
| D    | Chi phí lập báo cáo kiểm định               | 4.258.264   | 4.258.264   | 3.725.981                            | 3.725.981                     | 15.968.490           |
| E    | Chi phí thực hiện (A+B+C+D)                 | 2.310.574.348   | 2.094.200.048                                       | 2.105.294.662                        | 1.881.909.224                 | 8.391.978.282        |
| F    | Dự phòng                                    | 118.332.385   | 105.653.915   | 105.653.915                          | 92.975.446                    | 422.615.661          |
|      | <b>TỔNG CỘNG (E+F)</b>                      | <b>2.428.906.733</b>  | <b>2.199.853.963</b>                                | <b>2.210.948.577</b>                 | <b>1.974.884.670</b>          | <b>8.814.593.943</b> |

*Bảng chú: Tám tỷ, tám trăm mười bốn triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi ba đồng./.*

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 6**

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Hữu Hải**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**CÔNG TY CP DVTV VÀ KĐXD HÀ NỘI**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Văn Quỳnh**

**CÔNG TY CP TVĐT VÀ KĐXD**

**GIÁM ĐỐC**



**Thái Đình Huy**

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐHXD**

**GIÁM ĐỐC**



**Phan Quang Minh**

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ 3**

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Tịnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG**

**Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1**

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

*Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;*

*Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;*

*Các Nghị định của Chính phủ: số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 31/8/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;*

*Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Quyết định số 238/QĐ-BGTVT ngày 10/3/2023 của Bộ Giao thông vận tải (GTVT) về việc phê duyệt dự án đầu tư Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;*

*Quyết định số 231/QĐ-BGTVT ngày 11/3/2024 của Bộ GTVT về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;*

*Quyết định số 447/QĐ-BGTVT ngày 22/4/2024 của Bộ GTVT về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2024 từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi NSTW năm 2021.*

*Quyết định số 173/QĐ-BQLDA6 ngày 17/5/2024 của Ban Quản lý dự án 6 (QLDA6) về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2, Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;*

*Quyết định số 264/QĐ-BQLDA6 ngày 31/7/2024 của Ban QLDA6 về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2, Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;*

*Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) của Ban QLDA6 và Hồ sơ dự thầu qua mạng (E-HSDT) của Liên danh Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội – Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng – Công ty TNHH tư vấn Đại học Xây dựng – Trung tâm Kỹ thuật đường bộ 3-RTC3;*

*Báo cáo số 02/BCĐG/KĐ.TP2 KH-BMT ngày 31/7/2024 của Tổ chuyên gia đấu thầu Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2, Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 về việc đánh giá E-HSDXTC*

*Các điều kiện chung, điều kiện cụ thể và mẫu hợp đồng quy định trong E-HSMT Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2, Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1*

Hôm nay, ngày 01/8/2024 tại Ban QLDA6, Ô D20 khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

## **II. THÀNH PHẦN**

### **1. Chủ đầu tư: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 6 (Gọi tắt là Bên A)**

- Đại diện Ông : **Trần Hữu Hải** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ : Ô D20 khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Tôn Thất Thuyết, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 02438.516.280 Fax: 02438.510.857
- E-mail: pmu6.mot@gmail.com
- Tài khoản cấp phát vốn: 9552.1.7967793 mở tại Sở giao dịch Kho bạc Nhà nước
- Tài khoản tạm giữ chờ quyết toán: 3741.0.9090208.92999 mở tại Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước

**2. Nhà thầu: LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG – CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẠI HỌC XÂY DỰNG – TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ 3-RTC3 (gọi tắt là Bên B)**

### 2.1 Thành viên đứng đầu liên danh:

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI**
- Địa chỉ : Số 1, Phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Đại diện : **Đặng Văn Quỳnh** Chức vụ: **Phó Giám Đốc**  
(Giấy ủy quyền số: 113-2023 /GUQ-KĐ-XDHN ngày 02 tháng 11 năm 2023)
- Điện thoại : 0912.487.155
- Số tài khoản : 3569998
- Mở tại : Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Đông Đô Hà Nội
- MST : 0106242418
- Mã CITAD : 01307001

### 2.2 Thành viên liên danh:

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG**
- Địa chỉ : Số 25/27 Đường Vũ Ngọc Phan – Láng Hạ - Đống Đa – TP Hà Nội
- Đại diện : **Thái Đình Huy** Chức vụ: **Giám đốc**
- Điện thoại : 024.37762177
- Số tài khoản : 09139993331
- Mở tại : Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Hà Nội Thành phố Hà Nội
- MST : 0101422110
- Mã CITAD : 01358001

### 2.3 Thành viên liên danh:

- Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẠI HỌC XÂY DỰNG**
- Địa chỉ : Số 55 đường Giải Phóng – phường Đồng Tâm - quận Hai Bà Trưng – TP Hà Nội
- Đại diện : **Phan Quang Minh** Chức vụ: **Giám đốc**
- Điện thoại : 024.38696570
- Số tài khoản : 110 602 568 666
- Mở tại : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hà Nội.
- MST : 0101098048
- Mã CITAD : 01201002

## 2.4 Thành viên liên danh:

- Tên đơn vị : **TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐƯỜNG BỘ 3**
- Địa chỉ : Số 59B Lê Lợi - phường Thạch Thang - quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng
- Đại diện : **Nguyễn Thanh Tịnh** Chức vụ: **Giám đốc**
- Điện thoại : 023.63886491
- Số tài khoản : 060 01 0 1000 1153
- Mở tại : Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Chi nhánh Đà Nẵng.
- MST : 0400258282
- Mã CITAD : 01302001

## III. CÁC NỘI DUNG THƯƠNG THẢO

Các bên tiến hành thương thảo và thống nhất các nội dung chủ yếu của Hợp đồng Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuật giai đoạn 1, cụ thể như sau:

### Điều 1. Nội dung, khối lượng công việc tư vấn

Nhiệm vụ và khối lượng chi tiết Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng theo đề cương được Ban QLDA 6 phê duyệt tại Quyết định số 173/QĐ-BQLDA6 ngày 17/05/2024 và được thể hiện trong Điều, Khoản tham chiếu quy định trong E-HSMT, bao gồm các công việc chủ yếu:

- Thực hiện công tác kiểm định để đánh giá chất lượng, phản ánh về nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng công trình để kịp thời khắc phục, nâng cao chất lượng công trình trong quá trình thi công. Công tác kiểm định không thực hiện đối với đường ngang vượt nổi, đường hoàn trả, một số nhiệm vụ chính bao gồm:

a. Kiểm tra chất lượng vật liệu tại nguồn (vật liệu sản xuất BTN; móng CPĐD loại I; vật liệu móng gia cố; đất đắp; vật liệu sản xuất BTXM; thép xây dựng cầu, hầm; vật liệu an toàn giao thông ...).

b. Kiểm tra chất lượng trong quá trình thi công, bao gồm cả nút giao:

- Phân đường và các công trình trên đường:

+ Kiểm tra trong quá trình thi công: Đối với nền đắp K95 kiểm tra 30cm trên cùng của lớp đắp K95;

+ Các lớp đất đắp K98; móng CPĐD Loại I; móng CPĐD GCXM.

+ Các lớp bê tông nhựa BTNR25, BTNC19, BTNC16 kiểm tra các chỉ tiêu cơ lý trong quá trình thi công; Kiểm tra, đánh giá chất lượng mặt đường sau khi thi công (mô đun đàn hồi, độ bằng phẳng, độ nhám...);

+ Kiểm tra chất lượng thi công hệ thống sơn vạch kẻ đường và biển báo an toàn giao thông;

+ Kiểm tra chất lượng thi công các công trình hầm chui dân sinh và công hộp đồ tại chỗ (bao gồm phần đắp mang cống, hầm chui và chất lượng BTXM của công trình cống, hầm chui);

- Phần hầm:

+ Kiểm tra kết cấu và gia cố hầm: neo thân hầm; bê tông phun vẩy vỏ hầm; bê tông kết cấu hầm.

+ Kiểm tra các lớp kết cấu mặt đường bê tông xi măng trong hầm: kiểm tra lớp móng cấp phối đá dăm; kiểm tra lớp đá dăm gia cố xi măng; kiểm tra lớp láng nhựa; kiểm tra lớp bê tông xi măng mặt đường.

- Phần công trình cầu (bao gồm các công trình cầu trên cao tốc, cầu trong nút giao liên thông và cầu vượt trục thông):

+ Kiểm tra chất lượng kết cấu BTCT móng, trụ;

+ Kiểm tra chất lượng đầm (cường độ, độ đồng nhất, độ võng tĩnh);

+ Kiểm tra phần đắp vật liệu dạng hạt;

+ Kiểm tra kết cấu móng đường đầu cầu.

+ Kiểm tra mặt đường trên cầu.

- Phần cống: Tại mỗi cống công tác kiểm định chất lượng được thực hiện đối với lớp đắp mang cống, độ đồng nhất bê tông và khoan kiểm tra cường độ bê tông của một số cống hộp lớn.

- Phần hầm và hầm chui dân sinh: Tại mỗi hầm công tác kiểm định chất lượng được thực hiện đối với lớp đắp đầu hầm; kiểm tra chất lượng BTXM.....

Và một số nội dung theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền trong quá trình triển khai.

## **Điều 2. Kế hoạch công tác và bố trí nhân sự, thiết bị:**

### **2.1. Kế hoạch công tác:**

Ngay sau khi hợp đồng được ký, Bên B sẽ chuẩn bị chi tiết kế hoạch thực hiện các công việc và đệ trình để được Bên A xem xét, chấp thuận. Trong trường hợp cần thiết, Bên B sẽ phối hợp với Bên A để điều chỉnh kế hoạch công tác cho hợp lý, đảm bảo chất lượng và tiến độ của gói thầu.

### **2.2. Bố trí nhân sự:**

- Bên B cam kết bố trí nhân sự như đã đề xuất trong E-HSDT để thực hiện các nhiệm vụ trong Đề cương nhiệm vụ và đáp ứng quá trình thi công trong phạm vi công việc của Hợp đồng một cách liên tục.

- Hai bên thống nhất rằng trong quá trình thực hiện Hợp đồng, trừ khi có sự đồng ý của Bên A bằng văn bản, Bên B không được phép thay thế nhân sự đã đề xuất. Sự thay thế có thể được xem xét dựa trên đề xuất bằng văn bản đề nghị của Bên B (khi có lý do chính đáng) nhưng phải bằng một nhân sự có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với cá nhân đề xuất ban đầu. Nếu Bên

A nhận thấy bất kỳ nhân sự nào của Bên B có phạm lỗi nghiêm trọng hoặc Bên A có lý do chính đáng không hài lòng về một nhân sự nào đó của Bên B thì Bên A sẽ có yêu cầu bằng văn bản và Bên B phải thay thế nhân sự đó bằng nhân sự khác có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với cá nhân đề xuất ban đầu và phải được Bên A chấp thuận.

- Trong trường hợp cần thiết, nhà thầu phải tăng cường nhân sự để đảm bảo chất lượng và tiến độ của gói thầu.

### 2.3. Bố trí văn phòng và huy động máy móc, thiết bị:

Nhà thầu phải bố trí văn phòng hiện trường với đầy đủ thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác tư vấn đúng tiến độ và chất lượng.

### **Điều 3. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng:**

3.1. Thời gian thực hiện gói thầu (tiến độ thực hiện hợp đồng): Thực hiện nội dung Báo cáo số 19/BC-CĐBVN ngày 22/02/2024 của Cục Đường cao tốc Việt Nam về việc thẩm định bổ sung KHLCNT Gói thầu tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, các bên thống nhất tiến độ thực hiện hợp đồng là theo thời gian thi công các gói thầu xây lắp (khoảng 870 ngày), kể từ khi Bên B bắt đầu thực hiện nhiệm vụ đến khi hoàn thành dịch vụ.

+ Trong thời gian theo tiến độ thực hiện hợp đồng, trường hợp Bên B hoặc Bên A gặp khó khăn dẫn đến kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

+ Việc gia hạn tiến độ thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá trị hợp đồng.

3.2 Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ khi hợp đồng được ký kết cho đến khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng, thanh toán, quyết toán, thanh lý hợp đồng.

### **Điều 4. Giá đề nghị trúng thầu, hình thức hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**

4.1 Giá đề nghị trúng thầu: **8.814.593.943 đồng** (Giá dự thầu của bên B theo E-HSĐXTC là: 8.814.593.943,2 đồng. Để chuẩn xác theo đồng tiền Việt Nam các bên thống nhất làm tròn đến giá trị đồng chẵn.)

(Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm mười bốn triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng).

- Giá đề nghị trúng thầu đã bao gồm: toàn bộ các chi phí tiền lương, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế, phí khác (nếu có) để hoàn thành toàn bộ các công việc theo Hợp đồng.

- Trường hợp Bên A yêu cầu bổ sung thêm nhân lực hoặc Bên B tự bổ sung

nhân lực, thiết bị, bố trí làm thêm giờ, ngày nghỉ, ngày lễ tết, ... để đáp ứng tiến độ thi công trong phạm vi công việc của Hợp đồng, các bên thương thảo bổ sung nhân sự mà không phát sinh thêm kinh phí.

- Trường hợp Bên A có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc, kéo dài thời gian Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này, các bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng và có Phụ lục hợp đồng bổ sung khối lượng công việc trên cơ sở phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.

- Điều chỉnh do trượt giá: Không thực hiện.

4.2 Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

4.3 Tạm ứng hợp đồng:

- Tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực và dự án được bố trí vốn, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B tối đa 30% giá trị hợp đồng trên cơ sở kế hoạch vốn bố trí cho dự án.

- Bảo lãnh tạm ứng: Bên B phải nộp cho Bên A bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo hình thức bảo đảm ngân hàng vô điều kiện với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi Bên A đã thu hồi hết số tiền tạm ứng.

- Thu hồi tạm ứng: Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Tỷ lệ giảm trừ sẽ dựa trên khối lượng hoàn thành được nghiệm thu của từng đợt thanh toán tối thiểu 10% của đợt thanh toán đó, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký.

4.4 Thanh toán:

a) Nguyên tắc thanh toán:

- Bên A thanh toán cho Bên B khi dự án được bố trí vốn.

- Số lần thanh toán: Bên A sẽ tiến hành nghiệm thu thanh toán từng lần theo khối lượng công việc hoàn thành, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị của từng lần thanh toán sau khi đã giảm trừ tiền tạm ứng, các khoản giảm trừ và các khoản tiền giữ lại (nếu có) theo quy định của hợp đồng.

- Sau khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng, Bên A thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị hợp đồng.

- Đối với khoản tạm giữ chờ quyết toán: Bên A sẽ tạm giữ lại 5% của giá trị thanh toán (quyết toán A-B) để chờ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Bên A sẽ chuyển tiền tạm giữ chờ quyết toán vào tài khoản tiền tạm giữ chờ quyết toán của Bên A (số tài khoản 3741.0.9090208.92999 mở tại Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước) để thực hiện nghĩa vụ quyết toán công trình. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và Bên B giao nộp đủ hồ sơ hoàn công, Bên A

sẽ căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán để thanh toán số tiền tạm giữ cho Bên B. Trường hợp, Bên A trả tiền giữ chờ quyết toán khi Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ quyết toán, thì Bên B phải nộp bảo lãnh cho Bên A để thực hiện nghĩa vụ quyết toán. Bảo lãnh phải có giá trị tương đương và hiệu lực đến sau 45 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và phải do Ngân hàng cấp theo mẫu được Bên A chấp thuận.

- Trong vòng 7 ngày, kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Bên B, Bên A phải thanh toán cho Bên B.

b) Hình thức thanh toán: chuyển khoản 100%:

c) Hồ sơ thanh toán:

Khi có khối lượng hoàn thành, Bên B nộp 10 bộ hồ sơ thanh toán cho Bên A sau khi hoàn thành công việc và hoàn tất các hồ sơ:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Bên A phải thanh toán cho Bên B.
- Báo cáo kết quả kiểm định.

#### **Điều 5. Thương thảo các vấn đề cần thiết khác:**

- Trong trường hợp bị thanh tra, kiểm toán, cơ quan phê duyệt quyết toán và các cấp thẩm quyền có ý kiến kết luận dẫn đến giảm trừ giá trị hợp đồng (kể cả trường hợp đã thanh lý hợp đồng) thì bên B có trách nhiệm nộp ngay số tiền phải giảm trừ vào Ngân sách nhà nước ngay sau khi nhận được thông báo của Bên A mà không được từ chối vì bất cứ lý do nào.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm trước Bên A, trước pháp luật về các vấn đề liên quan của gói thầu theo quy định. Trong mọi trường hợp Bên A có yêu cầu phối hợp làm việc để giải trình với thanh tra, kiểm toán, cơ quan phê duyệt quyết toán vốn đầu tư thì nhà thầu phải có nghĩa vụ thực hiện.

**Điều 6. Những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa E-HSMT và E-HSDT: Không có.**

**Điều 7. Các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu: Không có.**

#### **Điều 8. Điều khoản chung.**

- Bên A không chịu trách nhiệm về việc Bên B dùng Hợp đồng để vay vốn.

- Hai bên thống nhất các nội dung thương thảo nêu trên để làm căn cứ trình Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu KĐ01: Tư vấn kiểm định chất lượng trong quá trình thi công xây dựng Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1, đồng thời làm cơ sở hai bên tiến hành ký kết hợp đồng thực hiện nếu được Chủ đầu tư phê duyệt kết quả trúng thầu.

- Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào 16h30 ngày 01/8/2024. Biên bản thương thảo được lập thành 20 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 12 bản, Bên B giữ 08 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 6**

**GIÁM ĐỐC**   
  
  
**Trần Hữu Hải**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**CÔNG TY CP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ  
KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG HÀ NỘI  
PHÓ GIÁM ĐỐC**


  
  
**Đặng Văn Quỳnh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU  
TƯ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG**   
**GIÁM ĐỐC**

  
  
**Thái Đình Huy**

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN  
ĐẠI HỌC XÂY DỰNG**   
**GIÁM ĐỐC**

  
  
**Phan Quang Minh**

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT  
ĐƯỜNG BỘ 3**   
**GIÁM ĐỐC**

  
  
**Nguyễn Thanh Tịnh**



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN**  
Số: 24/16 /PMUMT-HĐTV

**Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình**  
**Dự án thành phần đoạn Hậu Giang – Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công**  
**trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025**

**Giữa**  
**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN**

**và**

**LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH**  
**XÂY DỰNG HÀ NỘI – CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG**  
**TRÌNH - UTT – CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ KIỂM ĐỊNH**  
**XÂY DỰNG**

**Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2024**



## PHẦN I - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 về việc triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/02/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; số 119/NQ-CP ngày 08/9/2022 về sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 về triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/02/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT: số 952/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022; số 1451/QĐ-BGTVT ngày 04/11/2022; số 1733/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2022; số 166/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2023; số 1078/QĐ-BGTVT ngày 25/8/2023; số 1492/QĐ-BGTVT ngày 16/11/2023; số 424/QĐ-BGTVT ngày 11/4/2024 về việc phê duyệt và phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-PMUMT ngày 21/3/2024 của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (Gói thầu TV-13);

Căn cứ các Quyết định của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận: số 1256/QĐ-PMUMT ngày 17/5/2024 về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) Gói thầu TV-13; số 2266/QĐ-PMUMT ngày 15/8/2024 về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu TV-13;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 19/8/2024 giữa Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận và Liên danh Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội – Công ty CP Tư vấn và xây dựng công trình - UTT – Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng cho Gói thầu TV-13;

Căn cứ Quyết định số 2364/QĐ-PMUMT ngày 23/8/2024 của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu TV-13;

Căn cứ văn bản số 2393/PMUMT-KHTH ngày 28/8/2024 của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận về việc Thông báo chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng Gói thầu TV-13.

## PHẦN II – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Hôm nay ngày tháng 8 năm 2024 Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

### 1. Chủ đầu tư (gọi tắt là Bên A): Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận

- Địa chỉ : Số 1041/80 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 38410088 Fax: (028) 38411872
- Email : pmumythuan@mt.gov.vn
- Tài khoản : 9552.1.7945696 tại Kho bạc Nhà nước Long An
- Mã số thuế : 0316748761
- Đại diện là ông : Trần Văn Thi Chức vụ: Giám đốc.

### 2. Nhà thầu (gọi tắt là Bên B): Liên danh Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội – Công ty CP Tư vấn và xây dựng công trình - UTT – Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng

#### 2.1. Thành viên đứng đầu Liên danh: Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội

- Địa chỉ : Số 1, Phố Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Email : kiemdinhhanoi2023@gmail.com
- Tài khoản : 8621219999 Mã citad: 01202001 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội
- Mã số thuế : 0106242418
- Đăng ký doanh nghiệp : 0106242418
- Đại diện là ông : Ông Phạm Ngọc Sơn Chức vụ: Giám đốc.

#### 2.2. Thành viên Liên danh: Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng công trình - UTT

- Địa chỉ : Số 54 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
- Điện thoại : 0243.8549545
- Email : cttvxdct@utt.edu.vn

- Tài khoản : 888 000 739 999 Mã citad: 1317001 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á (Seabank) – Chi Nhánh Hà Đông.
- Mã số thuế : 0100863835
- Đăng ký doanh nghiệp : 0100863835
- Đại diện là ông : Nguyễn Hữu Tân Chức vụ: Giám đốc

**2.3. Thành viên Liên danh: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng**

- Địa chỉ : Số 25/27 Đường Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024.37762177 Fax: 024.37762177
- Email : thaidinhhu63@gmail.com
- Tài khoản : 09139993331 Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Hà Nội – Thành phố Hà Nội
- Mã số thuế : 0101422110
- Đăng ký doanh nghiệp : 0101422110
- Đại diện là ông : Thái Đình Huy Chức vụ: Giám đốc

Các bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án thành phần đoạn Hậu Giang – Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục A “Điều khoản tham chiếu”.

**Điều 2. Hồ sơ hợp đồng**

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;

4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
5. Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể;
6. E-HSDT và các tài liệu làm rõ E-HSDT của nhà thầu được lựa chọn;
7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, bổ sung E-HSMT;
8. Các tài liệu có liên quan.

### **Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu**

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “Nhân sự của nhà thầu” để thực hiện dịch vụ;
3. Nộp báo cáo cho Chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu”;
4. Trong trường hợp có khối lượng thực hiện công tác kiểm định ngoài hiện trường thì Bên B có trách nhiệm bố trí đầy đủ nhân sự thiết bị để thực hiện (bao gồm các công tác thi công xuyên đêm của nhà thầu xây lắp) hoặc khi được Bên A yêu cầu.
5. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của chủ đầu tư**

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.
2. Chủ đầu tư sẽ cử cán bộ phụ trách của chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này.

### **Điều 5. Giá hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng
  - Giá hợp đồng (bao gồm dự phòng và thuế GTGT 10%): **17.198.708.685 đồng** (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, một trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm linh tám nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng) theo Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 2364/QĐ-PMUMT ngày 23/8/2024 của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận.

Trong đó:

+ Chi phí kiểm định: 16.371.413.307 đồng;

+ Chi phí dự phòng: 827.295.378 đồng.

- Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí, thuế GTGT (10%), chi phí dự phòng, lãi và các loại thuế, phí khác theo quy định hiện hành mà nhà thầu phải nộp để thực hiện gói thầu. Mức thuế suất GTGT sẽ được áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành và Nhà thầu lập hóa đơn GTGT.

- Phân chia trong Liên danh:

| TT | Tên thành viên  | Tỷ lệ (%)   | Chi phí kiểm định     | Dự phòng           | Tổng cộng (đồng)      |
|----|---|-------------|-----------------------|--------------------|-----------------------|
| 1  | Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội | 40%         | 6.527.633.423         | 330.918.152        | 6.858.551.575         |
| 2  | Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng công trình - UTT         | 30%         | 4.921.889.942         | 248.188.613        | 5.170.078.555         |
| 3  | Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng         | 30%         | 4.921.889.942         | 248.188.613        | 5.170.078.555         |
|    | <b>Tổng cộng</b>  | <b>100%</b> | <b>16.371.413.307</b> | <b>827.295.378</b> | <b>17.198.708.685</b> |

## 2. Tạm ứng, thanh toán và quyết toán

Theo kế hoạch vốn được giao cho dự án, việc tạm ứng và thanh toán cho từng thành viên liên danh nhà thầu theo giá trị tương ứng với giá trị hợp đồng đã phân chia cho từng thành viên tại Khoản 1 Điều 5 của hợp đồng này, cụ thể như sau:

### a. Tạm ứng

- Tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng (không bao gồm chi phí dự phòng) nhưng không vượt kế hoạch vốn của dự án vào tài khoản từng thành viên liên danh Bên B. Tổng giá trị tạm ứng cho Bên B là 4.911.422.000 đồng, trong đó giá trị tạm ứng cho các thành viên như sau:

| TT | Tên thành viên  | Tỷ lệ tạm ứng | Giá trị tạm ứng (đồng) |
|----|---|---------------|------------------------|
| 1  | Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội | 30%           | 1.958.290.000          |

| TT | Tên thành viên                                      | Tỷ lệ tạm ứng | Giá trị tạm ứng (đồng) |
|----|---|---------------|------------------------|
| 2  | Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng công trình - UTT | 30%           | 1.476.566.000          |
| 3  | Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng | 30%           | 1.476.566.000          |
|    | <b>Tổng giá trị tạm ứng</b>                         |               | <b>4.911.422.000</b>   |

- Bảo lãnh tạm ứng: Từng thành viên liên danh của Bên B phải nộp cho chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo hình thức bảo đảm ngân hàng vô điều kiện với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.

- Việc thu hồi tạm ứng được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ: Tiền tạm ứng được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán, việc thu hồi tạm ứng được bắt đầu ngay khi thanh toán lần đầu và thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng. Thời điểm thu hồi tạm ứng lần đầu trong vòng 180 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu.

- Mức thu hồi tạm ứng tối thiểu được xác định qua các lần thanh toán như sau:

$$G_{\text{thu hồi}} = \frac{G_{\text{tạm ứng}}}{G_{\text{hợp đồng}}} / 0,8 \times G_{\text{thanh toán}}$$

Trong đó:

- $G_{\text{thu hồi}}$ : Giá trị thu hồi tạm ứng qua từng đợt thanh toán.
- $G_{\text{tạm ứng}}$ : Tổng giá trị đã tạm ứng.
- $G_{\text{hợp đồng}}$ : Giá trị hợp đồng.
- $G_{\text{thanh toán}}$ : Giá trị thanh toán từng đợt.

b. Thanh toán

- Điều kiện thanh toán: Theo kế hoạch vốn được giao cho dự án và theo khối lượng thực tế hoàn thành, Bên A sẽ thanh toán cho từng thành viên liên danh của Bên B giá trị của từng lần thanh toán sau khi đã giảm trừ tiền thu hồi tạm ứng, các khoản giảm trừ và các khoản tiền giữ lại (nếu có) theo quy định

hợp đồng.

- Hồ sơ thanh toán theo quy định bao gồm:

+ Đề nghị thanh toán của Bên B.

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng, theo quy định về quản lý chất lượng công trình, có ghi cả khối lượng).

+ Bản nghiệm thu giá trị hoàn thành theo hợp đồng; giá trị cho những việc phát sinh (nếu có).

+ Hóa đơn thuế GTGT và các tài liệu khác theo quy định hiện hành.

- Khi đáp ứng đủ điều kiện thanh toán và hồ sơ thanh toán của Nhà thầu hợp lệ dự kiến số lần, giai đoạn, thời điểm và thời hạn thanh toán như sau:

+ Giai đoạn thanh toán: Hợp đồng chia làm 02 giai đoạn thanh toán gồm, giai đoạn 1 (tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi các gói thầu xây lắp của dự án bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng); Giai đoạn 2 (tính từ sau thời điểm các gói thầu xây lắp của dự án bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng đến khi quyết toán hợp đồng này);

+ Số lần thanh toán:

\* Giai đoạn 1: Từng thành viên liên danh của Bên B được thanh toán tối đa là 01 lần/01 tháng, tổng số lần thanh toán tối đa của từng thành viên liên danh là 16 lần;

\* Giai đoạn 2: Từng thành viên liên danh của Bên B được thanh toán lần đầu sau khi các gói thầu xây lắp của dự án bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng, các lần tiếp theo căn cứ vào từng đợt quyết toán của các gói thầu xây lắp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa không vượt quá 5 lần thanh toán.

+ Thời điểm và thời hạn thanh toán là: thời điểm thanh toán là từ ngày 16 đến ngày 30 của tháng, thời hạn thanh toán là trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu và Dự án đã được bố trí kế hoạch vốn để thanh toán cho gói thầu.

+ Giá trị thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho từng thành viên liên danh của Bên B theo từng đợt theo khối lượng thực tế hoàn thành; giá trị thanh toán từng đợt bằng 95% giá trị được nghiệm thu của từng đợt. Sau khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ của Hợp đồng, hoàn thành thủ tục cho công tác quyết toán gói thầu được cấp thẩm quyền phê duyệt, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu 5% giá

trị hợp đồng còn lại theo hồ sơ quyết toán được duyệt.

- Từng thành viên liên danh của Bên B trực tiếp xuất hóa đơn cho Bên A tương ứng với giá trị khối lượng nghiệm thu từng đợt.

- Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền Việt Nam.

#### c. Quyết toán

- Sau khi Chủ đầu tư nghiệm thu toàn bộ kết quả công việc do nhà thầu thực hiện cùng các hồ sơ, tài liệu liên quan.

- Hồ sơ thanh, quyết toán do nhà thầu lập phải phù hợp với các biểu mẫu theo quy định hiện hành.

3. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100% vào tài khoản của từng thành viên liên danh.

### **Điều 6. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

### **Điều 7. Trượt giá hợp đồng và điều chỉnh hợp đồng**

1. Trượt giá hợp đồng được thực hiện theo quy định tại Mục 8 E- ĐKC.

2. Điều chỉnh hợp đồng được thực hiện theo quy định tại Mục 13 E- ĐKC.

### **Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng**

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 480 ngày (Theo tiến độ các gói thầu xây lắp).

- Thời gian kết thúc hợp đồng: Sau khi hai bên quyết toán kinh phí và hoàn tất việc thanh lý Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án thành phần đoạn Hậu Giang – Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025.

- Nhà thầu cam kết thời gian thực hiện hợp đồng Gói thầu TV-13 theo thời gian thi công của các Gói thầu xây lắp thuộc Dự án đến khi hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng chính thức.

**Điều 9.** Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng.

### **Điều 10. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 15 bộ, chủ đầu tư giữ 06 bộ, nhà thầu giữ 09 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN A *ml*

**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN**



★ **Trần Văn Thi**  
**Giám đốc**

BÊN B

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ  
KIỂM ĐỊNH XÂY  
DỰNG HÀ NỘI**



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Ngọc Sơn*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN VÀ XÂY  
DỰNG CÔNG TRÌNH -**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Hữu Luân*

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ  
KIỂM ĐỊNH XÂY  
DỰNG**



**GIÁM ĐỐC**  
*Chai Đình Huy*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG**

**Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc Dự án thành phần đoạn Hậu Giang – Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025**

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: Số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ: số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 về việc triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/02/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; số 119/NQ-CP ngày 08/9/2022 về sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 về triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/02/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT: số 952/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022; số 1451/QĐ-BGTVT ngày 04/11/2022; số 1733/QĐ-BGTVT ngày 27/12/2022; số 166/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2023; số 1078/QĐ-BGTVT ngày 25/8/2023; số 1492/QĐ-BGTVT ngày 16/11/2023; số 424/QĐ-BGTVT ngày 11/4/2024 về việc phê duyệt và phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;



Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-PMUMT ngày 21/3/2024 của Giám đốc Ban QLDA Mỹ Thuận về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-PMUMT ngày 17/5/2024 của Giám đốc QLDA Mỹ Thuận về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số: 2266/QĐ-PMUMT ngày 15/8/2024 của Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Trên cơ sở Báo cáo đánh giá Hồ sơ đề xuất tài chính của Tổ chuyên gia đấu thầu Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

Hôm nay, ngày 19 tháng 8 năm 2024, chúng tôi gồm có:

**1. Bên mời thầu: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN MỸ THUẬN (sau đây gọi tắt là “Bên A”)**

|                     |                                |
|---------------------|--------------------------------|
| Ông Phan Duy Lai    | Chức vụ: Phó Giám đốc          |
| Ông Đoàn Duy Khương | Chức vụ: Phó Trưởng phòng KHTH |
| Bà Đinh Thị Thúy Hà | Chức vụ: Kế toán trưởng        |
| Ông Đặng Ngọc Minh  | Chức vụ: Trưởng phòng ĐHDA1    |

**2. Nhà thầu: Liên danh Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội – Công ty CP Tư vấn và xây dựng công trình - UTT – Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng (sau đây gọi là “Bên B”)**

**2.1. Thành viên đứng đầu liên danh: Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội**

|                   |                                  |
|-------------------|----------------------------------|
| Ông Phạm Ngọc Sơn | Chức vụ: Giám đốc                |
| Ông Lê Khắc Ánh   | Chức vụ: Phó Giám đốc            |
| Ông Lê Anh Phong  | Chức vụ: Trưởng phòng thí nghiệm |

**2.2. Thành viên liên danh: Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng công trình - UTT**

Ông Nguyễn Hữu Tân Chức vụ: Giám đốc

Ông Đào Thanh Xuân Chức vụ: Phòng KHKT

**2.3. Thành viên liên danh: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và kiểm định xây dựng**

Ông Thái Đình Huy Chức vụ: Giám đốc

Ông Lê Đình Tuấn Chức vụ: Phó Giám đốc

Các bên cùng thống nhất nội dung thương thảo hợp đồng Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án thành phần đoạn Hậu Giang – Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

**NỘI DUNG THƯƠNG THẢO**

**1. Thương thảo về kỹ thuật bao gồm các nội dung sau**

**1.1. Nhiệm vụ và phạm vi công việc chi tiết của Bên B cần thực hiện**

- Bên A giao cho Bên B thực hiện Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án thành phần đoạn Hậu Giang – Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 đúng theo E-HSMT được duyệt tại Quyết định số 1256/QĐ-PMUMT ngày 17/5/2024 của Ban QLDA Mỹ Thuận và đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

- Công tác Tư vấn kiểm định tuân thủ theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; các quy định hiện hành.

- Trong quá trình thực hiện tùy thuộc vào khối lượng thi công, tiến độ thực hiện và khả năng huy động của từng thành viên liên danh thì điều chỉnh khối lượng thực hiện, phạm vi thực hiện cho phù hợp. Khi Bên A yêu cầu thì Bên B phải thực hiện.

**1.2. Kế hoạch công tác và bố trí nhân sự**

- Bên B cam kết thực hiện bố trí các nhân sự thực hiện Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án thành phần đoạn Hậu Giang – Cà

Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 (chi tiết theo **Phụ lục 1** đính kèm) và các nhân sự khác phải được Bên A chấp thuận trước khi huy động cho Gói thầu.

- Bên B cam kết huy động đầy đủ nhân sự theo đúng kế hoạch nhân sự trong hồ sơ dự thầu đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ thi công, nghiệm thu, thanh toán công việc xây dựng hoàn thành.

- Ngoài các nhân sự nêu trên khi có yêu cầu của Bên A, Bên B phải bố trí thêm nhân sự để đáp ứng các yêu cầu và tiến độ của Gói thầu TV-13 và không được tính thêm chi phí do tăng nhân sự.

- Trong trường hợp có khối lượng thực hiện công tác kiểm định ngoài hiện trường thì Bên B có trách nhiệm bố trí đầy đủ nhân sự thiết bị để thực hiện (bao gồm các công tác thi công xuyên đêm của nhà thầu xây lắp) hoặc khi được Bên A yêu cầu.

### **1.3. Tiến độ thực hiện**

- Theo E-HSMT và E-HSDT thì thời gian thực hiện Gói thầu TV-13 là: 520 ngày (Theo tiến độ các gói thầu xây lắp)

- Tiến độ của các Gói thầu xây lắp của Dự án hiện nay thời gian thi công còn lại 16 tháng (khoảng 480 ngày).

- Bên A đề nghị và Bên B thống nhất tiến độ thực hiện Gói thầu TV-13 là 480 ngày (theo tiến độ của gói thầu xây lắp) để đảm bảo hoàn thành dự án trong năm 2025 đúng theo Quyết định số 912/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

- Trường hợp tiến độ thi công kéo dài hơn thời gian dự kiến trên thì Bên B đồng ý tiếp tục thực hiện theo thời gian thi công các Gói thầu xây lắp của Dự án đến khi hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

### **1.4. Giải quyết thay đổi nhân sự chủ chốt (nếu có)**

- Bên B cam kết sẽ không có bất kỳ sự thay đổi nào về nhân sự, trừ trường hợp bất khả kháng và với sự chấp thuận của Bên A. Trường hợp cần thiết phải thay đổi về nhân sự thì nhân sự thay thế phải có năng lực và kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trong E-HSDT.

- Bên B cam kết sẽ thay đổi nhân sự theo ý kiến của Bên A trong trường hợp Bên A có yêu cầu và hợp lý.

- Trường hợp nhân sự mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình, Bên A có quyền yêu cầu thay thế nhân sự đó bằng văn bản. Ngay khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B phải thực hiện thay thế nhân sự có năng lực và kinh nghiệm được Bên A chấp nhận trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc.

### 1.5. Bố trí điều kiện làm việc

Bên B phải bố trí văn phòng làm việc, phương tiện đi lại, trang thiết bị và máy móc phù hợp và các trang bị cần thiết khác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## 2. Thương thảo về tài chính

### 2.1. Chi phí để thực hiện gói thầu

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định

- Giá trị dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch: **17.198.708.692,35 đồng** (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, một trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm chín mươi hai phẩy ba lăm đồng).

- Đơn giá dự thầu của Liên danh nhà thầu tham dự thầu tại mục 20[Kiểm tra chiều dày] có đơn giá 156.877,65 đồng, hai bên thống nhất giảm đơn giá xuống làm tròn là 156.877 đồng để đảm bảo đơn giá đúng đồng tiền Việt Nam không có sau dấu phẩy. Giá dự thầu sau khi làm tròn đơn giá nêu trên là: **17.198.708.685,20 đồng**.

- Bên A đề nghị Bên B tiếp tục giảm giá so với giá dự thầu. Bên B đề nghị giữ nguyên theo giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (làm tròn): **17.198.708.685 đồng** (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, một trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng).

(Chi tiết đơn giá phụ lục đính kèm)

- Giá trị sau thương thảo đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (bao gồm thuế GTGT 10%, chi phí dự phòng) là: **17.198.708.685 đồng** (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, một trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó gồm:

+ Chi phí kiểm định: 16.371.413.307 đồng;

+ Chi phí dự phòng: 827.295.378 đồng.

- Giá sau thương thảo hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT (10%), chi phí dự phòng và các loại thuế, phí khác theo quy định hiện hành để thực hiện gói thầu.

- Mức thuế suất thuế GTGT sẽ được áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước tại thời điểm nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành.

- Giá trị dự toán được duyệt theo Quyết định số 753/QĐ-PMUMT ngày 21/3/2024 của Ban QLDA Mỹ Thuận là 17.373.203.000 đồng; Trong đó bao gồm: Chi phí kiểm định (16.545.907.554 đồng), chi phí dự phòng (827.295.378 đồng).

### 3.2. Tạm ứng, thanh toán và quyết toán

Theo kế hoạch vốn được giao cho dự án, việc tạm ứng và thanh toán được thực hiện như sau:

## a. Tạm ứng

- Tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 30% giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng) nhưng không vượt kế hoạch vốn của dự án vào tài khoản Bên B. Tổng giá trị tạm ứng cho Bên B là 4.911.423.000 đồng. Trong trường hợp các thành viên liên danh có nhu cầu thanh toán vào tài khoản từng thành viên liên danh thì hai bên sẽ thống nhất trong hợp đồng.

- Bảo lãnh tạm ứng: Bên B phải nộp cho chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo hình thức bảo đảm ngân hàng vô điều kiện với giá trị tương đương khoản tiền tạm ứng hợp đồng. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được giảm dần tương ứng với giá trị tiền tạm ứng đã thu hồi qua mỗi lần thanh toán giữa các bên.

- Việc thu hồi tạm ứng được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ: Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Tỷ lệ giảm trừ sẽ dựa trên khối lượng hoàn thành được nghiệm thu của từng đợt thanh toán, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng. Thời điểm thu hồi tạm ứng lần đầu trong vòng 180 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu.

- Mức thu hồi tạm ứng tối thiểu được xác định qua các lần thanh toán như sau:

$$G_{\text{thu hồi}} = \frac{G_{\text{tạm ứng}}}{G_{\text{hợp đồng}}} / 0,8 \times G_{\text{thanh toán}}$$

*Trong đó:*

- $G_{\text{thu hồi}}$ : Giá trị thu hồi tạm ứng qua từng đợt thanh toán.
- $G_{\text{tạm ứng}}$ : Tổng giá trị đã tạm ứng.
- $G_{\text{hợp đồng}}$ : Giá trị hợp đồng.
- $G_{\text{thanh toán}}$ : Giá trị thanh toán từng đợt.

## b. Thanh toán

- Điều kiện thanh toán: Theo kế hoạch vốn được giao cho dự án và theo khối lượng thực tế hoàn thành, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B giá trị của từng lần thanh toán sau khi đã giảm trừ tiền thu hồi tạm ứng, các khoản giảm trừ và các khoản tiền giữ lại (nếu có) theo quy định hợp đồng.

- Hồ sơ thanh toán theo quy định bao gồm:

+ Đề nghị thanh toán của Bên B.

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (Biên bản nghiệm thu khối

lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng, theo quy định về quản lý chất lượng công trình, có ghi cả khối lượng).

+ Bản nghiệm thu giá trị hoàn thành theo hợp đồng; giá trị cho những việc phát sinh (nếu có).

+ Hóa đơn thuế GTGT và tài liệu khác theo quy định hiện hành.

- Khi đáp ứng đủ điều kiện thanh toán và hồ sơ thanh toán của Nhà thầu hợp lệ dự kiến số lần, giai đoạn, thời điểm và thời hạn thanh toán như sau:

+ Giai đoạn thanh toán: Hợp đồng chia làm 02 giai đoạn thanh toán gồm, giai đoạn 1 (tính từ khi hợp đồng có hiệu lực đến khi các gói thầu xây lắp của dự án bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng); Giai đoạn 2 (tính từ sau thời điểm các gói thầu xây lắp của dự án bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng đến khi quyết toán hợp đồng này);

+ Số lần thanh toán:

\* Giai đoạn 1: Bên B được thanh toán tối đa là 03 lần/01 tháng, tổng số lần thanh toán tối đa của Bên B là 48 lần;

\* Giai đoạn 2: Bên B được thanh toán lần đầu sau khi các gói thầu xây lắp của dự án bàn giao và đưa vào khai thác sử dụng, các lần tiếp theo căn cứ vào từng đợt quyết toán của các gói thầu xây lắp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa không vượt quá 15 lần thanh toán.

+ Thời điểm và thời hạn thanh toán là: thời điểm thanh toán là từ ngày 16 đến ngày 30 của tháng, thời hạn thanh toán là trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu và Dự án đã được bố trí kế hoạch vốn để thanh toán cho gói thầu.

+ Giá trị thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo từng đợt theo khối lượng thực tế hoàn thành; giá trị thanh toán từng đợt bằng 95% giá trị được nghiệm thu của từng đợt. Sau khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng nhà thầu hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ của Hợp đồng, hoàn thành thủ tục cho công tác quyết toán gói thầu được cấp thẩm quyền phê duyệt, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu 5% giá trị hợp đồng còn lại theo hồ sơ quyết toán được duyệt.

- Bên B trực tiếp xuất hóa đơn cho Bên A tương ứng với giá trị khối lượng nghiệm thu từng đợt.

- Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền Việt Nam.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

c. Quyết toán

- Sau khi Bên A nghiệm thu toàn bộ kết quả công việc do bên B thực hiện cùng các hồ sơ, tài liệu liên quan.

- Hồ sơ thanh, quyết toán do Bên B lập phải phù hợp với các biểu mẫu theo quy định hiện hành.

**4. Công tác tổng hợp báo cáo:**

- Bên B thống nhất giao cho Công ty Cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội thực hiện công tác tổng hợp báo cáo kiểm định trên cơ sở các báo cáo kiểm định của các thành viên liên danh; các thành viên liên danh có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm định với Bên A trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Bên B có trách nhiệm giải trình, báo cáo và bảo vệ các nội dung liên quan đến nhiệm vụ trước cơ quan có thẩm quyền, tham gia các cuộc họp, chuẩn bị đầy đủ các tài liệu khi được Bên A yêu cầu.

### **5. Thời gian thực hiện hợp đồng**

- Thời gian bắt đầu hợp đồng: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 480 ngày (Theo tiến độ các gói thầu xây lắp).

- Thời gian kết thúc hợp đồng: Sau khi hai bên quyết toán kinh phí và hoàn tất việc thanh lý Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án thành phần đoạn Hậu Giang – Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025.

- Bên B cam kết thời gian thực hiện hợp đồng Gói thầu TV-13 theo thời gian thi công của các Gói thầu xây lắp thuộc Dự án đến khi hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng chính thức.

### **6. Thương phạt và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng**

a) Bên B bị phạt theo mức:

- Phạt về tiến độ: Bên B bị phạt theo mức bằng 0,3% giá trị của phần công việc vi phạm cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.

Tổng số tiền phạt không vượt quá: 12% giá trị của phần công việc vi phạm, Bên A có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Bên B.

b) Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B thì phải trả lãi cho Bên B theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Bên A thanh toán đầy đủ cho Bên B: Không áp dụng (Lãi suất 0%).

### **7. Bồi thường thiệt hại**

Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế của các Bên liên quan.

### **8. Các nội dung khác**

Biên bản thương thảo này làm cơ sở để trình cấp thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu Gói thầu TV-13: Tư vấn kiểm định chất lượng công trình Dự án thành phần đoạn Hậu Giang – Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025 và ký kết hợp đồng.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc cùng ngày. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành 15 bản, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 09 bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

**BÊN A**

**Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận**



**Phan Duy Lai**  
**Phó Giám đốc**

**BÊN B**

**Công ty cổ phần dịch vụ tư vấn và kiểm định xây dựng Hà Nội**



**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Ngọc Sơn*

**Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng công trình UTT**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Hữu Lân*

**Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Kiểm định Xây dựng**



**GIÁM ĐỐC**  
*Chái Đình Huy*